



ngày

hạnh

phúc



*Nếu có điều kiện, xin hãy ủng hộ tác giả bằng cách mua sách gốc.



Ba ngày hạnh phúc

Tác giả: *Sugaru Miaki*

Người dịch: *Ispassingby*

Chỉnh sửa: *Silver Eyes*

(Sonako Light Novel Team)

And, in the end,
the love you take is equal to the love you make.
「 Và cuối cùng,
bao nhiêu yêu thương trao đi cũng chính bằng bấy
nhiêu yêu thương nhận lại. 」
The End
The Beatles

Lời hứa mười năm

Lần đầu nghe thấy cách mà tôi có thể bán đi tuổi thọ của mình, thứ ngay lập tức xuất hiện trong đầu tôi là bài học đạo đức từ trường tiểu học.

Chúng tôi là những đứa nhóc mười tuổi vẫn chưa biết cách suy nghĩ độc lập, nên cô giáo của lớp chúng tôi, một phụ nữ gần ba mươi, mới hỏi chúng tôi một điều như thế này:

“Các em đều được bảo rằng cuộc đời một con người là thứ gì đó không thể thay thế được, và nó có giá trị hơn mọi thứ. Bây giờ, nếu cho nó một mệnh giá, các em nghĩ nó có giá bao nhiêu?”

Sau đó, cô tỏ vẻ trầm tư. Cá nhân tôi, thì nghĩ rằng cách cô giáo đặt câu hỏi là không thỏa đáng. Cô giáo im lặng đứng hai mươi giây, vẫn giữ viên phấn và nhìn xuống bảng đen, lưng quay về phía các học sinh.

Trong lúc cô làm thế, bọn trẻ nghiêm túc nghiền ngẫm câu hỏi. Đa phần chúng nó thích người giáo viên trẻ đẹp này, vậy nên chúng muốn nói gì đó vui lòng cô để nhận được lời khen.

Một cô nàng ra vẻ thông thái giơ tay.

“Có lần em đọc một cuốn sách nói rằng chi phí toàn bộ cuộc đời cho một người làm công ăn lương rơi vào khoảng 200 đến 300 triệu yên. Nên em nghĩ người bình thường sẽ ở đâu đó tầm đấy ạ.”

Một nửa học sinh trong lớp hết ồ rồi lại à. Nửa còn lại thì trông buồn tẻ và chán ngán. Phần đông học sinh ghét cô nàng tự phụ đó.

Cô giáo cố nở một nụ cười và gật đầu. “Điều đó hoàn toàn đúng. Có lẽ người lớn sẽ cho em câu trả lời tương tự. Số tiền tiêu suốt một đời thì bằng với giá trị của cuộc đời đó, đấy có thể là một câu trả lời. Nhưng cô muốn các em tránh xa khỏi lối suy nghĩ ấy. ...Cô biết rồi, hãy nghe một câu chuyện ngụ ngôn nhé. Một câu chuyện ngụ ngôn khó hiểu như mọi khi.”

Không một ai hiểu thứ... hình ảnh cô giáo vẽ lên bảng bằng phấn xanh để cập đến điều gì. Bạn có thể trông nó như một con người, hoặc như một vết kẹo cao su trên đường.

Nhưng đây mới chính xác là ý định của cô.

““Thứ mang bản chất không xác định” này có nhiều tiền hơn số tiền nó cần. Nhưng Thứ đó khát khao được sống một cuộc sống như con người. Nên nó cố gắng mua cuộc đời của người khác. Một ngày nọ, các em chợt đi ngang qua Thứ đó. Và khi ấy, nó hỏi các em: ““Này, người có muốn bán cho ta cuộc đời mà người sẽ trải qua không?”... Thứ đó nói.”

Cô dừng câu chuyện lại một lúc.

“Nếu em bán nó, điều gì sẽ xảy ra ạ?”, một tên nhóc kiểu nghiêm túc thái quá giơ tay hỏi.

“Em sẽ chết, chắc chắn rồi,” cô giáo trả lời dứt khoát. “Cho nên em sẽ từ chối Thứ đó, ngay lúc ấy. Nhưng nó níu kéo em. “Thế thì, chỉ một nửa thôi là được nhỉ. Muốn bán cho ta ba mươi trong sáu mươi năm còn lại của người không? Ta rất cần nó, người biết đấy.””

Tôi nhớ lại những suy nghĩ của mình khi lắng nghe cô giáo với hai tay chống cằm, “Hiểu rồi.” Quả thực, nếu hạ xuống đến mức ấy, tôi thực sự có thể đã cảm thấy muốn bán. Tôi có những giới hạn của mình, và rõ ràng là một cuộc đời ngắn ngủi mà đầy đủ thích hơn là một cuộc đời dài mà nghèo khó.

“Bây giờ, đây là câu hỏi. Thứ khát khao sống một cuộc sống con người này chắc hẳn sẽ định giá mỗi năm trong phần đời còn lại của các em, đúng không nào? ...Tốt hơn là cô sẽ nói cho các em, không có câu trả lời nào đúng cả. Cô muốn biết các em nghĩ gì, và cách mà các em nghĩ ra câu trả lời đó. Giờ thì thảo luận với các bạn ngồi cạnh mình đi nào.”

Lớp học bắt đầu rì rầm với những cuộc bàn luận. Nhưng tôi không tham gia vào cái nào hết. Chính xác thì, tôi không thể. Bởi vì giống như cô nàng tự phụ đó, người nghĩ ra câu trả lời về phí tổn trong thời gian sống, tôi là một trong những đứa khó ưa trong lớp.

Tôi làm bộ như mình không muốn thảo luận về vấn đề ấy và chỉ chờ đợi thời gian trôi đi.

Tôi nghe thấy một nhóm ngồi trước mặt tôi bàn luận “Nếu toàn bộ một cuộc đời khoảng 300 triệu yên...”

Tôi nghĩ. Nếu *bọn mày* là 300 triệu, thì...

Tao sẽ không lấy làm lạ nếu *mình* là 3 tỷ.

Tôi không nhớ kết quả cuộc tranh luận như thế nào. Nhưng những tranh cãi vô ích từ đầu chí cuối là điều chắc chắn hơn cả.

Nó thật sự không phải một chủ đề đủ đơn giản để cho học sinh tiểu học bàn luận. Và nếu là một đám học sinh cấp ba thì có lẽ kiểu gì bọn nó cũng sẽ mang vấn đề tình dục vào thôi.

Dù sao thì, tôi nhớ rõ ràng một cô bé thiếu hẳn triển vọng cứ quyết liệt mà khẳng khái rằng “Cô không thể định giá cuộc đời một con người được.”

Phải, nếu bạn đang bán cơ hội để sống một cuộc đời như cô ấy, tôi sẽ không ra một cái giá nào cho *nó*, tôi nghĩ vậy. Mà có lẽ tôi sẽ yêu cầu chi phí thanh lý, thật sự đấy.

Tên hề dí dỏm bạn có thể gặp ít nhất mỗi lớp một đứa dường như cũng nghĩ đến điều tương tự. “Nhưng mà nếu tao đang bán cơ hội để sống một cuộc đời như tao, bọn mày thậm chí sẽ không trả 300 yên, phải chứ?”, hẳn nói, làm mấy đứa kia cười phá lên. Tôi có thể đồng tình với suy nghĩ của hắn, nhưng tôi có hơi bực mình về cái cách hắn tự nhận thức được bản thân mình đáng giá hơn nhiều cái đám nghiêm túc thái quá xung quanh, thế mà lại tự hạ thấp bản thân rồi cười vào nó.

Nhân thế, cô giáo lúc đó nói rằng không có câu trả lời đúng. Thế nhưng câu trả lời đúng lại có tồn tại.

Bởi vì mười năm sau, khi tôi hai mươi tuổi, tôi quả thực đã bán đi tuổi thọ của mình và nhận về giá trị của nó.

Hồi còn bé, tôi nghĩ rằng, lớn lên mình sẽ trở thành ai đó nổi tiếng. Tôi nghĩ mình vượt trội hơn nhiều người và giỏi hơn so với phần còn lại trong thế hệ của mình.

Không may thay, trong cái mảnh bé nhỏ của địa ngục mà tôi sinh sống, việc những bố mẹ nhàm chán, vô vọng sinh ra những đứa trẻ nhàm chán, vô vọng đã là tiêu chuẩn, chính điều ấy càng khích lệ thêm quan niệm lệch lạc của tôi.

Tôi xem thường bọn trẻ xung quanh mình. Tôi không có kỹ năng nào đáng để khoe khoang, lại chẳng khiêm tốn, nên một cách tự nhiên, bạn cùng lớp khó chịu với tôi.

Không hiếm những lần mà tôi bị cho ra rìa, hoặc đồ đạc của tôi bị lấy và giấu đi.

Tôi luôn có khả năng đạt điểm tuyệt đối trong bài kiểm tra, nhưng tôi không phải người duy nhất làm được điều đó.

Đúng vậy, Himeno cũng có thể, cô nàng tự phụ tôi kể ở trên.

Vì cô ấy, tôi không thể thực sự là số một, và vì tôi, Himeno không thể thực sự là số một.

Nên chí ít là ở bên ngoài, chúng tôi hoạnh hợ nhau, hoặc điều gì đó tương tự. Chúng tôi chỉ có thể nghĩ về chuyện cố gắng vượt qua người kia.

Nhưng mặt khác, hiển nhiên chúng tôi là những người duy nhất hiểu được người kia. Cô ấy là người duy nhất luôn biết tôi đang nói về điều gì mà không hiểu nhầm, và có lẽ chiều ngược lại cũng đúng.

Bởi vậy, sau cùng thì, chúng tôi luôn luôn ở bên nhau.

Ngay từ đầu, nhà chúng tôi gần như ở ngay đối diện, cho nên chúng tôi đã chơi cùng nhau thường xuyên từ khi còn bé tí. Tôi cho là từ “bạn thuở nhỏ” có thể đúng trong trường hợp này.

Bố mẹ chúng tôi là bạn với nhau, nên cho tới lúc chúng tôi vào tiểu học, tôi sẽ được chăm sóc ở nhà cô ấy khi bố mẹ tôi bận rộn, và Himeno sẽ được chăm sóc ở nhà tôi khi bố mẹ cô ấy bận rộn.

Dẫu cho chúng tôi coi người kia như đối thủ, chúng tôi vẫn ngầm thỏa thuận với nhau sẽ cư xử thân thiện trước mặt bố mẹ mình.

Không có bất kỳ lý do nào đặc biệt, phải nói là vậy. Chỉ là chúng tôi nghĩ mọi thứ sẽ tốt nhất khi làm theo cách đó. Mặc dù bên trong, đó là một mối quan hệ đấu đá lẫn nhau, ít nhất khi bố mẹ chúng tôi ở xung quanh, thì chúng tôi lại là những người bạn thuở nhỏ dễ gần.

Nhưng bạn biết không, có lẽ điều ấy thực sự đúng.

Bạn học cùng lớp không thích Himeno vì lý do giống như tôi. Cô ấy tin vào trí thông minh của mình và khinh thường những kẻ xung quanh cô ấy, vì thái độ quá rõ ràng như thế, cô ấy bị né tránh ở trong lớp.

Nhà tôi và Himeno nằm ở một thị trấn trên đỉnh đồi, cách xa so với nhà các học sinh khác.

Điều ấy thật may mắn. Chúng tôi bởi vậy có thể sử dụng khoảng cách làm lý do để biện minh cho việc ở lý trong nhà thay vì tới chơi nhà bạn bè.

Chỉ khi buồn chán tới mức không cứu được nữa thì chúng tôi mới nhà đứa kia, miễn cưỡng và làm mình làm mẩy ra vẻ rằng “Tôi không ở đây vì tôi muốn thế đâu nhé.”

Trong những ngày như lễ hội mùa hè hay giáng sinh, để bố mẹ mình khỏi lo lắng, chúng tôi ra ngoài và cùng nhau giết thời gian; trong những ngày có hoạt động trẻ-phụ huynh hoặc ngày cha mẹ tham quan lớp, chúng tôi vờ tỏ ra mình hợp nhau. Chúng tôi hành động như thể nói rằng “Bọn tôi thoải mái nhất khi chỉ có hai đứa, nên bọn tôi tự nguyện làm thế.” Tôi nghĩ ở cùng với đứa bạn thơ ấu đáng ghét của tôi còn thích hơn là gò mình theo cái lũ bạn dần dần cùng lớp.

Về phần chúng tôi, trường tiểu học là nơi động lực bị dim chết. Sự quấy rối nhắm vào tôi và Himeno thường trở thành chuyện rắc rối, và chúng tôi lúc ấy sẽ nhờ tới ban cán sự lớp.

Người phụ nữ dạy chúng tôi từ lớp bốn đến lớp sáu có am hiểu về rắc rối kiểu thế này, và miễn là nó không thái quá, cô sẽ giúp chúng tôi không bị gọi về cho phụ huynh về việc đó.

Thật vậy, nếu bố mẹ mà biết chúng tôi đang bị bắt nạt, họ sẽ “trói” chân của chúng tôi mất. Giáo viên của chúng tôi nhận ra rằng chúng tôi cần ít nhất một nơi mà chúng tôi có thể quên đi việc mình bị đối xử tàn nhẫn.

Mà dẫu sao, Himeno và tôi luôn luôn chán nản. Những người ở cùng chúng tôi cũng đều như thế, đại loại là vậy, vì “chán nản” là quan hệ duy nhất mà chúng tôi có với họ.

Rắc rối lớn nhất đối với chúng tôi là chúng tôi không thể cười cho tốt được. Tôi không thể xác định đúng “thời điểm” khi mà ai nấy đều đồng loạt nở nụ cười.

Lúc tôi cố gắng ép cơ mặt mình di chuyển, tôi nghe thấy tận sâu bên trong người đang bị bào mòn. Himeno chắc chắn cũng cảm thấy thế.

Ngay cả trong một tình huống cần nở nụ cười đồng thuận, chúng tôi cũng không nhúc nhích lông mày.

Không thể nhúc nhích lông mày, tôi nên nói như thế.

Chúng tôi vì thế bị chế giễu nào là tự mãn, rồi thì kiêu ngạo. Thật vậy, chúng tôi tự mãn và kiêu ngạo đấy.

Nhưng đó không phải nguyên nhân duy nhất chúng tôi không thể cười với người khác. Himeno và tôi bị xếp nhầm vào cấp bậc quá thấp đi, tựa như những bông hoa cố gắng nở trái mùa vậy.

Đó là mùa hè năm tôi mười tuổi. Himeno đeo chiếc cặp bị quăng vào bãi rác vô số lần của cô ấy, còn tôi đi đôi giày hần nhiều vết kéo cắt, chúng tôi ngồi trên bậc thang đá của ngôi đền nhuộm đỏ bởi hoàng hôn, chờ đợi một điều gì đó. Từ chỗ đang ngồi, chúng tôi có thể nhìn xuống nơi lễ hội được tổ chức. Con đường hẹp dẫn lên ngôi đền được bao quanh bởi những chiếc xe đẩy, và hai hàng đèn lồng giấy chạy thẳng tắp giống như hai con đường ánh sáng, chiếu đỏ những vùng mờ tối xung quanh.

Mọi người đi qua trông thật hân hoan, và đó là lý do chúng tôi không thể xuống dưới ấy.

Chúng tôi đều im lặng bởi chúng tôi biết rằng nếu mở miệng, tiếng nói sẽ dần tan biến. Chúng tôi giữ miệng mình ngậm chặt và ngồi ở đó, chịu đựng. Thứ mà Himeno và tôi đang chờ đợi là “điều gì đó” sẽ biết tới sự tồn tại của chúng tôi và thực sự thấu hiểu chúng tôi.

Vì chúng tôi ở tại một ngôi đền được bao quanh bởi tiếng râm ran không ngớt của lũ ve, hoàn toàn có khả năng rằng chúng tôi đang cầu nguyện.

Mặt trời lặn một nửa, Himeno chột đứng dậy, phủi bụi trên váy cô, và nhìn thẳng về trước.

“Tương lai của chúng ta sẽ rất tuyệt,” cô ấy nói với chất giọng trong suốt mà chỉ mình cô có. Cứ như thể cô ấy đang phát biểu một sự thật cô vừa mới nhận ra.

“...Cái tương lai chúng ta đang nói đến là khi nào thế?”, tôi hỏi.

“Không sớm đâu, tớ nghĩ thế. Nhưng cũng không quá muộn. Có lẽ là trong khoảng mười năm.”

“Trong mười năm,” tôi lặp lại. “Chúng ta sẽ hai mươi tuổi.” Đối với những đứa nhóc mười tuổi bọn tôi, hai mươi là một độ tuổi thật sự

trưởng thành. Cho nên tôi cảm thấy có chút sự thật trong lời khẳng định của Himeno.

Cô ấy tiếp tục. “Phải, “điều gì đó” ấy nhất định sẽ xảy ra vào mùa hè. Một thứ thật sự tốt đẹp sẽ đến với chúng ta trong mùa hè mười năm sau tính từ bây giờ, và rồi chúng ta cuối cùng sẽ thực sự cảm thấy vui mừng khi được sống. Chúng ta sẽ giàu có và nổi tiếng, nhìn lại trường tiểu học, chúng ta sẽ nói... “Ngôi trường đó không cho chúng ta bất kì thứ gì. Tất cả học sinh thật ngu ngốc - nó thậm chí chẳng có điều gì tốt đẹp kiểu như một sai lầm để chúng ta học hỏi. Một cái trường tiểu học thực sự kinh tởm,” chúng ta sẽ nói như thế.”

“Phải, đúng là toàn một lũ ngốc. Thật kinh tởm,” tôi cất tiếng.

Quan điểm ấy phần nào mới mẻ với tôi lúc đó. Với một học sinh tiểu học, trường học của chúng là cả thế giới của chúng, nên không thể nào tưởng tượng được nó lại có những thứ như mặt lợi và hại.

“Nên trong mười năm, bọn mình cần phải thật giàu và nổi tiếng. Nổi tiếng tới mức khiến bạn học của chúng ta tức ói máu vì ghen tị.”

“Tới mức khiến bọn chúng phải cắn môi thêm thuồng,” tôi đồng tình.

“Và nếu không, thì nó sẽ chẳng có giá trị,” cô ấy cười. Tôi không xem nó như một lời an ủi. Khoảnh khắc nó phát ra từ miệng Himeno, tôi gần như cảm thấy giống như nó là tương lai chắc chắn của chúng tôi. Nghe như là một điểm báo vậy. Có lẽ chúng tôi không cần thiết phải trở nên nổi tiếng. Nhưng trong mười năm, chúng tôi sẽ đánh bại họ. Chúng tôi sẽ khiến họ hối tiếc vì đã đối xử với chúng tôi theo cách đó tới khi xuống mồ.

“...Dẫu sao, hẳn là sẽ rất tuyệt khi hai mươi tuổi,” Himeno nói, đặt tay ra sau lưng và ngược nhìn bầu trời lúc hoàng hôn. “Hai mươi tuổi sau mười năm...”

“Chúng ta có thể uống rượu. Và hút thuốc. Và kết hôn - mà khoan, cái đó phải sớm hơn chứ,” tôi nói.

“Phải rồi. Con gái có thể kết hôn lúc mười sáu tuổi.”

“Và mười tám với con trai... Nhưng tớ cảm thấy mình sẽ không bao giờ có thể cưới vợ.”

“Tại sao?”

“Có quá nhiều thứ tớ không thích. Tớ gét rất nhiều chuyện xảy ra trên thế giới này. Nên tớ không nghĩ mình có thể giữ cho cuộc hôn nhân tiếp tục.”

“Hừm. Phải rồi, tớ chắc cũng thế thôi.” Himeno gật đầu.

Nhuộm đỏ bởi tà dương, khuôn mặt cô ấy trông thật khác so với mọi khi. Đường như trưởng thành hơn, nhưng cũng mong manh hơn.

“...Này, vậy thì,” Himeno nói, liếc nhìn tôi, nhưng lại nhanh chóng ngoảnh đi. “Khi chúng ta hai mươi tuổi và nổi tiếng... Nếu, xấu hổ thay, chúng ta không tìm thấy người mình muốn kết hôn...”

Cô ấy khẽ ho.

“Nếu điều đó xảy ra, bởi chúng ta đều độc thân, cậu có muốn chúng ta sống cùng nhau không?”

Sự thay đổi đột ngột trong giọng nói chứng tỏ cô nàng đang bối rối, và thậm chí lúc ấy tôi còn hiểu cực rõ ý nghĩa câu nói đó nữa.

“Gì vậy chứ?”, tôi lịch sự trả lời.

“...Đùa thôi. Quên đi,” Himeno cười như để xua tan nó đi. “Chỉ là muốn nghe bản thân mình nói ra điều ấy thôi. Không phải *tớ* sẽ ế đâu.”

Thế thì tốt thôi, tôi cười.

Nhưng - và tôi biết điều này nghe sẽ thật ngu ngốc - ngay cả sau khi Himeno và tôi đi trên hai con đường khác nhau, tôi luôn luôn nhớ về lời hứa đó.

Nên ngay cả khi một cô gái khá là quyến rũ tỏ ra chú ý tới tôi, tôi nhất định sẽ từ chối cô ấy. Dù ở sơ trung, cao trung, hay thậm chí là ở đại học.

Vậy nên một ngày nào đó khi gặp lại Himeno, tôi có thể cho cô ấy thấy rằng mình vẫn “độc thân.”

Thực ra, đúng vậy, tôi nghĩ điều đó thật ngu ngốc.

Đã mười năm kể từ khi ấy.

Lúc này nhớ lại, tôi nghĩ có lẽ đó là một khoảng thời gian đẹp đẽ, theo cách riêng của nó.

Sự khởi đầu của kết thúc

Sau khi cúi gục đầu “Tôi thành thật xin lỗi” lần thứ 19 ngày hôm đó, tôi rơi vào tình trạng chóng mặt, đổ rạp xuống đất, bất tỉnh nhân sự và mất đi ý thức.

Chuyện đó xảy ra ngay trong lúc tôi đang làm việc bán thời gian tại một quán bia ngoài trời. Nguyên nhân quá rõ ràng; bất kỳ ai cũng sẽ bất tỉnh trong khi làm việc chỉ với một chút thức ăn dưới ánh mặt trời gay gắt.

Sau khi gắng gượng quay về căn hộ, đôi mắt tôi đau rát như thể bị móc ra từ bên trong, nên tôi đành phải đi tới bệnh viện.

Phải đến phòng cấp cứu bằng taxi còn giáng thêm một đòn nữa vào cái ví khốn khổ của tôi. Mà tệ hơn là, ông chủ bảo tôi hãy nghỉ ngơi một thời gian.

Tôi biết mình phải cắt giảm chi tiêu, nhưng tôi không biết rằng mình còn có thể cắt giảm thêm được cái gì nữa.

Tôi không thể nhớ được lần cuối mình được cắn vào một miếng thịt. Đã bốn tháng rồi tôi chưa cắt tóc, và tôi cũng chưa mua một bộ quần áo nào kể từ cái áo khoác tôi mua hồi mùa đông năm ngoái. Thậm chí tôi còn không tới chơi nhà bất kỳ ai từ lúc vào đại học.

Tôi không thể phụ thuộc vào bố mẹ được, cho nên tôi phải tự kiếm thêm tiền bằng cách nào đó.

Phải chia tay với những chiếc CD và sách làm tim tôi đau nhói. Chúng đều là những đồ second-hand mà tôi đã mua sau khi cân nhắc kỹ càng, nhưng chúng là những thứ duy nhất trong căn hộ mà tôi có thể kiếm được chút tiền - ngay cả đến một chiếc TV tôi còn chẳng có.

Tôi quyết định ít ra mình sẽ nghe chỗ đĩa CD một lần trước khi nói lời tạm biệt. Tôi đeo tai nghe, ngả lưng xuống chiếu, và nhấn nút play.

Tôi bật chiếc quạt có cánh màu xanh mua từ một cửa hàng tiết kiệm và chốc chốc lại đi vào bếp để lấy một cốc nước lạnh.

Đây là lần đầu tiên tôi nghỉ học ở đại học. Nhưng không có ai sẽ thực sự để tâm tới sự vắng mặt của tôi. Họ có thể còn chẳng nhận ra việc tôi nghỉ học.

Từng album một được chuyển từ chồng bên phải sang bên trái của tôi.

Đây là mùa hè tôi hai mươi tuổi. Nhưng như Paul Nizan nói, tôi sẽ không để bất cứ ai nói rằng chúng là những tháng năm đẹp nhất trong đời bạn.

“Thứ gì đó tốt đẹp sẽ đến với chúng ta vào mùa hè mười năm sau, và rồi cuối cùng chúng ta thực sự sẽ cảm thấy vui mừng khi được sống.”

Dự cảm của Himeno đã sai. Ít nhất là về phần tôi, không có gì tốt đẹp đang diễn ra cả, và cũng chẳng có tín hiệu gì là những điều tốt đẹp sẽ đến. Tôi tự hỏi lúc này cô ấy ra sao. Cô ấy đã chuyển trường từ hồi lớp bốn, nên chúng tôi không gặp lại nhau kể từ đó.

Đáng lẽ mọi chuyện không thành ra thế này. Nhưng có lẽ nó lại tốt theo một cách nào đó. Bởi không ở cùng tôi xuyên suốt thời sơ trung, cao trung và đại học, cô ấy không phải trông thấy sự thay đổi thành một con người nhàm chán và hoàn toàn tầm thường của tôi.

Cho dù bạn cũng có thể nghĩ như thế này: Nếu bạn thơ ấu của tôi học cùng trường với tôi, có thể tôi đã không trở nên như vậy. Khi cô ấy ở bên, nó đặt lên tôi một áp lực tốt. Nếu tôi làm điều gì đáng xấu hổ, cô ấy sẽ cười tôi, và nếu tôi làm gì tuyệt vời, cô ấy sẽ nguyên rủa tôi.

Có lẽ bởi sự căng thẳng tôi cảm thấy từ cô, tôi mới luôn luôn cố gắng nỗ lực hết sức có thể.

Những năm qua, tôi đã luôn nuối tiếc về áp lực đó.

Tôi lúc mười tuổi sẽ nghĩ gì về cái thằng tôi lúc này nhỉ?

Sau khi dành ra ba ngày để nghe phần lớn chỗ đĩa CD của mình, tôi đem tất cả ngoại trừ vài album thực sự cần thiết vào trong một cái túi giấy. Một cái túi giấy khác đã được tôi lấp đầy bởi những cuốn sách. Tôi nhấc cả hai lên và đi xuống phố.

Tai tôi bắt đầu ù lên trong khi bước đi dưới ánh mặt trời. Có thể là tôi nghe nhầm bởi tiếng kêu rì rạc của lũ ve. Nhưng cảm giác như nó ở ngay bên tai tôi vậy.

Lần đầu tôi tới tiệm sách đặc biệt này là mùa hè năm ngoái, một vài tháng sau khi bước chân vào đại học.

Tôi vẫn chưa nắm được tường tận đường đi lối lại của khu phố, đâm ra tôi bị lạc, và phải liên tục kiểm tra nơi mình đang đi.

Sau khi đi qua một con hẻm và đi lên vài bậc thang, tôi tìm thấy tiệm sách. Tôi cố gắng rất nhiều lần sau đó, nhưng tôi không tài nào nhớ được nó nằm ở đâu. Ngay cả khi tôi cố gắng tra tìm nó, tôi luôn luôn quên mất tên của tiệm sách.

Bất kỳ khi nào tôi bị lạc thì tôi sẽ đến được tiệm sách, đó là cách mà nó thường hoạt động. Cứ như là những con đường dẫn tới tiệm sách tự mình đột ngột thay đổi vậy.

Chỉ riêng năm đó là tôi có thể tới được tiệm sách mà không bị lạc.

Bây giờ đang có một cây bìm bìm hoa tím được đặt trước tiệm sách. Theo thói quen, tôi kiểm tra kệ sách giá rẻ ở trước để chắc rằng chúng không có gì khác, rồi bước vào bên trong.

Bên trong toà nhà thật ảm đạm, với mùi giấy cũ choáng ngợp thoảng qua. Tôi nghe thấy tiếng radio phát ra ở phía sau cửa tiệm.

Lách qua hành lang nhỏ hẹp bằng cách quay ngang người, tôi gọi ông chủ tiệm. Từ giữa những chồng sách, gương mặt trông nhăn nheo, mệt mỏi của người đàn ông già lộ ra.

Người đàn ông già quản lý tiệm sách này nhất định sẽ không nở nụ cười với bất kỳ ai. Ông ấy thường chỉ cúi đầu xuống và cặm cụi ghi chép.

Nhưng hôm nay thì khác. Khi tôi mang tới một lô sách để bán, ông ấy ngẩng đầu lên và nhìn thẳng vào mắt tôi.

Gương mặt người đàn ông già lộ ra vẻ gì đó ngạc nhiên. Chà, tôi có thể hiểu được điều đó.

Những cuốn sách mà tôi bán là loại sách mà giá trị của chúng nằm ở chỗ phải giữ gìn chúng để đọc đi đọc lại. Dem bán chúng hẳn là việc khó hiểu với một người yêu sách.

“Cậu chuyển nhà hay sao?”, ông ấy hỏi tôi. Giọng nói nghe rõ ràng một cách bất ngờ.

“Không, không phải thế đâu.”

“Vậy thì,” ông ấy nói, nhìn xuống chồng sách, “tại sao lại phí phạm chúng như thế?”

“Đâu thể nào được một bữa ăn ngon từ giấy. Chẳng có tí dinh dưỡng nào cả.”

Người đàn ông già dường như hiểu được câu nói đùa của tôi.

“Tóm lại là vì tiền,” miệng ông ấy lẩm bẩm, vắn vẹo. Tôi gật đầu, và ông ấy khoanh tay lại ra chiều suy ngẫm.

Rồi giống như đổi ý, ông ấy thở dài, vừa nói “Sẽ mất khoảng ba mươi phút để định giá,” vừa mang những cuốn sách ra phía sau.

Tôi ra ngoài và nhìn vào bảng quảng cáo ở phía cuối con đường. Nằm trên đó là những tấm áp phích về hội hè, xem đom đóm, ngắm sao, và một câu lạc bộ sách.

Từ bên kia hàng rào, tôi ngửi thấy mùi nhang cùng mùi chiếu tatami, quện với mùi của cây cối - một mùi hương có phần nào hoài niệm. Chuông gió vang lên từ một căn nhà ở đằng xa.

Sau khi thủ tục định giá hoàn tất và tôi được trả khoảng hai phần ba số tiền mình mong đợi, người đàn ông già nói.

“Này. Ta muốn nói với cậu một thứ.”

“Vâng?”

“Cậu đang thiếu tiền, phải không?”

“Tình trạng này không phải bây giờ mới xảy ra,” tôi trả lời mập mờ, và người đàn ông già gật đầu, dường như đã hiểu.

“Chà, ta không quan tâm cậu nghèo cỡ nào hay cậu đã trở nên nghèo cỡ nào. Ta chỉ muốn hỏi cậu một thứ.”

Người đàn ông già ngừng lại một chút.

“Có muốn bán chút tuổi thọ của mình không?”

Phải mất một lát, tôi mới thốt ra được câu trả lời với ngôn từ lộn xộn.

“Tuổi thọ?”, tôi hỏi ngược lại để xác nhận rằng mình không nghe nhầm.

“Phải, tuổi thọ. Nhưng ta không có mua nó. Mặc dù, ta biết nó bán được rất nhiều tiền.”

Có vẻ như không phải cái nóng khiến tai tôi nghe nhầm.

Tôi nghĩ ngợi một lúc.

Nỗi sợ tuổi già của ông ta hẳn đã khiến ông ấy trở nên lú lẫn - đó là kết luận đầu tiên tôi đi đến.

Quan sát gương mặt tôi, ông ấy lên tiếng.

“Không thể trách là cậu nghĩ ta đang đùa. Hoặc nghĩ rằng lão khom già này bị lảm cẩm. Nhưng nếu cậu muốn xem xét câu chuyện vô lý này của ta, hãy tự mình đi kiểm chứng, ta sẽ nói với cậu chỗ đó. Cậu sẽ thấy rằng ta không nói dối.”

Tôi chăm chú lắng nghe lời giải thích của ông ấy, nửa tin nửa ngờ. Tóm lại, ông ấy đã bảo tôi như thế này.

Trên tầng bốn của một toà nhà cách đây không xa, có một cửa hàng sẽ mua tuổi thọ của cậu.

Giá của nó biến động đối với từng người; quãng đời còn lại của cậu càng trọn vẹn thì càng bán được nhiều.

“Ta thật sự không hiểu rõ cậu cho lắm, thế nhưng cậu trông không giống kẻ xấu, và ta đoán cậu thích sách. Thế nên chắc hẳn phải có chút giá trị chứ, phải không?”

Tôi hoài niệm nhớ lại bài học mình từng được nghe ở trường tiểu học, và nghĩ rằng nó thật quen thuộc biết bao.

Theo lời ông ấy, bên cạnh tuổi thọ, bạn cũng có thể bán cả thời gian và sức khỏe của mình tại cửa hàng đó nữa.

“Tuổi thọ với thời gian thì khác nhau như thế nào?”, tôi hỏi. “Tôi cũng không chắc về khác biệt giữa tuổi thọ và sức khỏe nữa.”

“Ta không rõ lắm. Không phải là ta đã từng bán một trong số đó đâu. Nhưng kỳ lạ là người yếu ớt thì có thể sống hàng thập kỷ, còn người khỏe mạnh thì lại có thể chết đột ngột - đó hẳn là sự khác biệt, nhỉ? Dù sao, ta vẫn không hình dung được sự khác biệt với thời gian.”

Người đàn ông vẽ bản đồ lên một tờ giấy và ghi số điện thoại cho tôi.

Tôi cảm ơn ông ấy và để tiệm sách lại đằng sau.

Nhưng tôi chắc chắn “cửa hàng buôn bán tuổi thọ” này chỉ là tượng tượng của người đàn ông già để khiến ông ấy cảm thấy tốt hơn mà thôi.

Ông ấy chắc hẳn là sợ cái chết đang tới gần và nghĩ ra cái khái niệm về việc có thể mua bán cuộc sống.

Bởi vì, tôi nghĩ, chẳng phải điều tiện lợi như vậy không thể nào là hiện thực được sao?

Dự đoán của tôi đúng một nửa.

Điều tiện lợi như vậy chắc chắn không thể là hiện thực được.

Nhưng dự đoán của tôi cũng sai một nửa.

Cửa hàng buôn bán tuổi thọ có thật mười mười.

Sau khi bán hết chỗ sách của mình, đôi chân đưa tôi tới một cửa hàng CD.

Phản chiếu của mặt trời xuống lớp nhựa đường thật khủng khiếp, và từng giọt mồ hôi lăn xuống trên mặt tôi. Tôi khát khô cả cổ, nhưng lại không thừa tiền để mà mua nước ép từ máy bán hàng tự động. Tôi sẽ phải chịu đựng cho tới khi về đến căn hộ của mình.

Không giống như tiệm sách, cửa hàng CD có điều hoà xịn. Khi cửa tự động mở ra và được ngập trong bầu không khí mát lạnh, tôi thấy mình muốn vươn vai.

Tôi hít một hơi thật sâu và để không khí thấm vào cơ thể mình. Cửa hàng đang chơi một ca khúc mùa hè nổi tiếng, một ca khúc mà tôi cho là vẫn nổi tiếng như hồi tôi còn học sơ trung. Tôi đi tới quầy thu ngân, gọi một nhân viên tóc vàng thường thấy, và chỉ tay vào túi giấy trong tay phải mình; anh ta nhìn tôi nghi hoặc.

Còn gương mặt thì dần chuyển thành thứ gì đó có vẻ ngụ ý rằng tôi đã phản bội anh ta một cách tàn nhẫn. Một gương mặt nói rằng “Sao cậu có thể bỏ đi tất cả chỗ CD này vậy?” Cơ bản là giống như phản ứng của người đàn ông già ở tiệm sách.

“Chuyện này là sao đây?”, anh chàng tóc vàng hỏi tôi. Anh ta khoảng gần ba mươi với đôi mắt ủ rũ. Trên người là một chiếc áo thun in hình một ban nhạc rock và một chiếc quần bò phai màu, còn những ngón tay luôn luôn cử động một cách căng thẳng.

Tương tự lúc ở tiệm sách, tôi giải thích mình phải bán chỗ đĩa CD như thế nào. Sau đó anh ta vỗ tay “Trong trường hợp đó...”

“Anh có một thứ rất hay cho cậu. Có lẽ anh thật sự không nên kể với cậu, nhưng anh vô cùng thích gu âm nhạc của cậu, chàng trai trẻ. Cho nên chỉ giữa hai chúng ta thôi, nhé?”

Từng câu từng chữ nghe cứ như điều mà một tên lừa đảo sẽ nói vậy.

Anh chàng tóc vàng nói: “Ở thị trấn này có một cửa hàng sẽ mua tuổi thọ của cậu!”

“Tuổi thọ?”, tôi hỏi ngược lại. Đương nhiên, tôi nhận ra cuộc nói chuyện này tương tự cuộc nói chuyện tôi có lúc trước. Nhưng những gì tôi cần chỉ là phải lặp lại câu hỏi.

“Phải, tuổi thọ,” anh ta xác nhận bằng tất cả vẻ nghiêm trọng.

Có phải trêu đùa người nghèo hiện đang là một không vậy?

Trong khi tôi suy ngẫm xem làm thế nào để trả lời, anh ta mau mắn giải thích.

Nó phần lớn cũng giống với câu chuyện của người đàn ông già ở tiệm sách kể với tôi, nhưng trong trường hợp của anh chàng này, có vẻ như là anh ta thực sự đã bán đi một chút tuổi thọ. Khi tôi hỏi nó bán được bao nhiêu, anh ta lảng tránh “Anh quả thật không thể nói với cậu điều đó.”

Anh chàng tóc vàng vẽ một tấm bản đồ và ghi cho tôi số điện thoại. Chẳng cần phải nói thì chúng cũng khớp với những gì mà người đàn ông già đưa cho tôi.

Tôi tỏ vẻ cảm ơn rồi ra khỏi cửa hàng.

Ngay cái lúc bước ra dưới mặt trời, bầu không khí nặng nề, oi bức bầu chật lấy da thịt tôi.

Chỉ một hôm nay thôi, tôi vừa tự nhủ, vừa nhét một đồng xu vào một máy bán hàng tự động cạnh đó, và chọn lấy chai nước táo ép sau một hồi đắn đo suy nghĩ.

Sau khi dùng hai bàn tay giữ lấy lon nước lạnh một lát, tôi mở lon và uống nó.

Sự ngọt ngào của thứ nước uống tươi mát dịu dàng lan toả khắp miệng tôi. Lâu rồi tôi chưa uống bất cứ thứ đồ có ga nào, vậy nên mỗi ngụm đều khiến họng tôi ngứa ran lên.

Uống cạn lon nước táo, tôi ném cái lon rỗng vào sọt rác.

Tôi lấy hai tấm bản đồ của hai người bán hàng ra khỏi túi và nhìn vào chúng. Chắc chắn là có thể đi bộ được đến đó.

Dường như tôi thật sự đang định đi tới toà nhà đó và bán đi tuổi thọ, thời gian, hoặc sức khoẻ của mình. Tôi thật ngu ngốc.

Tôi đảo mắt, vo viên bản đồ lại, và quăng chúng đi.

Nhưng cuối cùng thì, tôi đã thấy mình đứng trước toà nhà đó.

Nó thật cũ kỹ. Các bức tường xỉn màu tới mức không thể nào mừng tượng ra được màu sắc vốn có của nó. Có lẽ ngay cả chính toà nhà cũng chẳng thể nhớ được nữa.

Nó không rộng lắm - tôi cảm thấy như nó bị lấn ép bởi những toà nhà nằm bên cạnh. Thang máy không hoạt động, bởi vậy tôi phải leo bộ tới điểm đến của mình trên tầng bốn. Mồ hôi tuôn ra với mỗi bước tôi đi, hít lấy không khí ẩm mốc, được chiếu sáng bởi những ánh đèn huỳnh quang màu vàng.

Tôi nhất định không tin vào câu chuyện bán đi tuổi thọ.

Thay vào đó, tôi cân nhắc tới khả năng hai người bán hàng đã sử dụng phép ẩn dụ nào đó để ám chỉ tới một công việc sinh lợi mà họ không thể nói thẳng ra - kiểu như nó có “nguy cơ rút ngắn tuổi thọ của bạn.”

Không có gì ghi trên cánh cửa tôi tìm thấy trên tầng bốn. Nhưng không hiểu sao, tôi tin rằng đây chính là nơi mà bọn họ đã nói đến.

Tôi ngừng thở mà nhìn chăm chăm vào tay nắm cửa đúng năm giây, rồi nắm lấy với sự quyết tâm.

Qua cánh cửa là một căn phòng sạch sẽ không thể tưởng tượng được khi nghĩ tới vẻ bên ngoài của toà nhà. Tôi không lộ ra chút ngạc nhiên nào hết.

Chính giữa căn phòng là các dãy kệ trưng bày trống không, và dọc theo các bức tường là các giá sách trống rỗng - nhưng chẳng hiểu sao, chúng trông thật tự nhiên với tôi.

Dẫu vậy, từ một cái nhìn tổng quát, nó là một căn phòng vô cùng kỳ dị. Tựa hồ một cửa hàng trang sức không có trang sức, một tiệm mắt kính mà không có kính, một hàng sách mà không có lấy một quyển sách.

Đó là một vài so sánh mà tôi có thể dùng.

Tôi không nhận ra có ai đó ngay bên cạnh mình cho tới khi đằng ấy lên tiếng.

“Xin chào.”

Tôi quay ra chỗ tiếng nói và nhìn thấy một người phụ nữ đang ngồi, khoác trên mình một bộ vét. Cô ấy nhìn tôi từ bên dưới cặp kính gọng mảnh như thể đang im lặng đánh giá.

Tôi không thể tìm thấy thời điểm để hỏi “Cửa hàng này bán cái quái gì thế?”, vì cô ấy đã hỏi trước khi tôi có thể mở miệng:

“Thời gian? Sức khỏe? Hay là tuổi thọ của anh?”

Lúc ấy tôi phát chán việc phải suy nghĩ lắm rồi.

Nếu muốn trêu chọc tôi, thì cứ vào mà trêu chọc đi.

“Tuổi thọ,” tôi trả lời ngay tức khắc.

Thôi thì tạm thời cứ để mọi chuyện như thế vậy, tôi nghĩ.

Bây giờ tôi đâu còn gì để mất nữa?

Nó chẳng bao giờ có thể chính xác, nhưng giả sử tôi còn thọ được sáu mươi năm, tôi nghĩ mình sẽ được khoảng chừng 600 triệu yên.

Tôi không tự phụ như hồi còn học tiểu học, nhưng tôi vẫn bám vào cái niềm tin rằng mình đáng giá hơn một người bình thường. Vậy nên tôi nghĩ mình có thể sẽ bán được 10 triệu một năm.

Thậm chí khi hai mươi tuổi, tôi không thể thoát ra khỏi ý nghĩ rằng mình “đặc biệt.” Chắc chắn không có thứ gì chống đỡ cái niềm tin đó hết. Tôi chẳng qua chỉ đang cố bám vào ánh hào quang trong quá khứ mà thôi.

Tôi ngoảnh mặt khỏi thực tại, thứ không cho thấy tín hiệu gì sẽ có một thay đổi, và nói với bản thân rằng một ngày nào đó, chắc chắn, tôi sẽ đạt được một thành công rực rỡ tới mức mình có thể gạch bỏ những năm tháng vô nghĩa như chúng chưa bao giờ ở đó.

Mỗi năm tôi lớn lên, tầm cỡ của cái thành công mà tôi mơ về ngày càng lớn. Bạn càng bị dồn vào chân tường, thì bạn càng liều lĩnh để lật ngược tình thế.

Nhưng đó là điều dễ hiểu. Khi bị dẫn mười điểm cuối hiệp thứ chín, thì một cú bunt¹hy sinh sẽ chẳng cho bạn thứ tốt cả. Thậm chí biết mình nhiều khả năng sẽ bị strike², bạn cũng không có chọn lựa nào ngoài một cú full swing³ và nhắm tới một pha long hit⁴.

Rồi cũng đến lúc, tôi mơ tới sự vĩnh hằng. Tôi nghĩ là trừ khi đạt được một thành công mang tính huyền thoại để cho tên mình được tất cả mọi người biết đến và sẽ không bao giờ bị quên lãng theo thời gian, thì tôi sẽ không thể được cứu rỗi.

Có lẽ để sửa chữa con đường tôi đi, tôi sẽ cần một ai đó, chỉ một lần thôi, hoàn toàn phủ nhận tôi. Với việc không có nơi nào để chạy trốn và không có cách nào để bảo vệ bản thân, tôi cần bị đánh cho tới khi nước mắt tuôn ra.

Nghĩ về chuyện này theo cách đó, bán đi tuổi thọ ắt hẳn là câu trả lời.

Như thế thì không chỉ phần đời trong quá khứ, mà cả phần đời sắp tới của tôi cũng sẽ hoàn toàn bị phủ nhận.

Nhìn kỹ hơn thì người phụ nữ đó khá trẻ. Ngay từ vẻ ngoài của cô, tôi sẽ đoán cô ấy đâu đó tầm 18 đến 24 tuổi.

“Việc định giá anh sẽ mất khoảng ba giờ,” cô ấy nói, đôi tay đã bắt đầu gõ lên bàn phím.

Tôi đã nghĩ đó sẽ là một loại thủ tục chán ngắt nào đó, nhưng có vẻ như tôi còn chẳng cần phải nói tên mình ra. Đó là chưa kể tới giá trị của một thứ không thể thay thế như là cuộc đời con người có thể được biết chỉ trong có ba giờ đồng hồ.

1 **Bunt:** nẩy bóng; batter giờ ngang chày ra trước vị trí bắt bóng của catcher để đón bóng.

2 **Strike:** đánh bóng hỏng

3 **Full swing:** Đánh toàn lực

4 **Long-hit:** Đánh bóng đi luôn

Dĩ nhiên, giá trị đấy hoàn toàn là một thứ được quyết định bởi họ, không nhất thiết là phổ quát. Nhưng đó cũng là một thước đo.

Tôi ra khỏi toà nhà và tha thẩn xung quanh một cách vô định. Bầu trời chạng vạng tối. Chân tôi đã thấm mệt. Còn bụng thì đói meo. Tôi muốn được nghỉ ngơi trong một nhà hàng, nhưng tôi không thừa tiền để mà tiêu vào đó.

Tiện làm sao, tôi tìm thấy một bao Seven Stars và một cái bật lửa giá trăm yên trên một cái ghế dài ở khu mua sắm. Tôi nhìn chung quanh, nhưng không có ai trông có vẻ là chủ nhân của chúng cả.

Tôi ngồi xuống, thản nhiên thả chúng vào trong túi, rồi đi vào một con hẻm. Tôi tựa vào đồng gỗ vụn, châm điếu thuốc, và hít một hơi thật sâu. Đã lâu lắm rồi tôi mới lại hút thuốc, nên họng tôi đau rát.

Tôi giẫm lên điếu thuốc và hướng thẳng tới nhà ga. Họng tôi lại bắt đầu cảm thấy khô khốc.

Tôi ngồi xuống một cái ghế dài ở quảng trường và quan sát lũ chim bồ câu. Một người phụ nữ đứng tuổi ngồi đối diện tôi đang cho chúng ăn.

Quần áo của bà ấy có vẻ như quá trẻ so với tuổi, và cái cách bà ấy ném thức ăn khá là tới tấp; quan sát bà ấy khiến trong tôi tràn ngập một cảm giác mà tôi cũng không thể dám chắc nó là gì.

Thêm vào đó, tôi ghét việc quan sát lũ chim mổ bánh mì bởi nó kích thích cơn đói của tôi. Tôi hoàn toàn không đói *đến thế*, vậy nhưng tôi cũng sắp mổ xuống đất theo lũ chim bồ câu ấy rồi.

...Hi vọng tuổi thọ của mình bán được nhiều, tôi nghĩ.

Như đa số mọi người làm khi bán đi thứ gì đó, tôi cố gắng hạ thật thấp số tiền sau khi định giá mà tôi sẽ nhận được cho tới khi tôi được thấy bản định giá thực sự.

Ban đầu tôi đã nghĩ nó ở trong khoảng 600 triệu, nhưng như thế để đỡ phải mặc cả thêm, tôi cố gắng tưởng tượng ra kịch bản xấu nhất.

Xem xét điều ấy, tôi đang nghĩ có lẽ là 300 triệu. Hồi còn bé, tôi nghĩ mình phải đáng giá 3 tỷ - nên so với chừng đó, bạn có thể nói đó là sự ước lượng có phần khiêm tốn.

Nhưng tôi, tuy thế, vẫn đánh giá quá cao giá trị cuộc đời của mình. Tôi nhớ ý kiến của Himeno về việc chi phí của một người làm công bình thường, rơi vào khoảng 200 tới 300 triệu.

Cho dù vậy, khi tôi lần đầu cân nhắc về giá trị cuộc đời hồi tôi còn học tiểu học, và tôi nghe phát biểu từ một cô bạn cùng lớp thiếu hẳn triển vọng, tôi đã nghĩ “Cậu không thể ra giá cho cơ hội để sống cuộc đời *của cậu* đâu - mà tớ sẽ phải hỏi phí thanh lý đấy!”

Điều đó, tôi đã quên bẵng đi mất.

Tôi sớm trở lại cửa hàng và thiu thiu ngủ trên một chiếc sofa, sau đó bị đánh thức khi người phụ nữ gọi tên tôi. Có vẻ như việc định giá của tôi đã hoàn tất.

“Anh Kusunoki,” người phụ nữ nói – cô ấy chắc chắn đã nói thế. Tôi không nhớ mình có đưa tên cho họ, hay bất cứ giấy tờ tùy thân nào cả. Nhưng họ biết, bằng cách này hay cách khác.

Quả nhiên, rốt cuộc thì nơi này phải hoạt động trên một thứ gì đó vượt xa hiểu biết thông thường.

Kỳ lạ thay, đúng lúc trở lại toà nhà đó, tôi lại đang mong muốn tin vào câu chuyện vô cùng ám muội về việc bán đi tuổi thọ.

Tôi có thể đưa ra hàng ngàn những lý do phức tạp để giải thích vì sao điều đó xảy ra, nhưng lý do quan trọng nhất là người phụ nữ đó.

Có lẽ thật kỳ quặc khi có ấn tượng như thế về ai đó ngay từ lần đầu tiên bạn gặp họ. Thế nhưng... tôi cảm thấy như những gì liên quan đến cô đều không thể là dối trá.

Chẳng liên quan gì đến cảm nhận về công bằng hay logic, cũng không phải do phẩm giá của họ, một vài người đơn giản là ghét sự sai trái. Và đó là ấn tượng mà tôi cảm thấy từ cô ấy.

Nhưng nhìn lại thì, tôi nhận ra rằng có lẽ dự cảm của mình đã sai hoàn toàn.

...Hãy quay lại với việc định giá nào.

Ngay khi vừa nghe thấy chữ “ba” phát ra khỏi miệng cô ấy, tôi bèn bầu chặt vào một niềm tin sâu thẳm trong tim, tôi nghĩ trong thoáng chốc mặt mình đã bừng sáng với niềm mong đợi. Theo bản năng tôi nghĩ rằng cái giá 3 tỷ mà tôi ước lượng hồi bé là đúng.

Người phụ nữ đó, đang quan sát mặt tôi với ánh mắt khó xử và gãi má bằng ngón trỏ của mình. Dường như cảm thấy không thể nói trực tiếp với tôi, cô nhìn vào màn hình máy tính, nhanh chóng gõ vài phím, và đưa ra một tờ giấy in trên quầy thu ngân.

“Đây là kết quả sự định giá của anh đó. Vậy giờ anh muốn làm gì nào?”

Mới đầu, tôi nghĩ con số “300,000” trên tờ biểu là giá trị của một năm.

Tám mươi năm của tuổi thọ, sẽ là 24 triệu tất cả.

“24 triệu” liên tục lặp đi lặp lại trong đầu tôi.

Tôi cảm thấy như tất cả năng lượng thoát ra khỏi cơ thể mình. Sao nó lại có thể rẻ thế được nhỉ.

Tôi bắt đầu nghi ngờ cửa hàng này lần thứ hai.

Có lẽ đây chỉ là bối cảnh cho một show truyền hình, hoặc là một trải nghiệm tâm lý. Mà không, có lẽ đây chỉ là một trò đùa khó chịu...

Nhưng có cố gắng giải thích nhiều thế nào thì cũng vô ích. Thứ duy nhất phải làm việc vất vả là nhận thức thông thường của tôi. Mọi giác quan khác đều bảo tôi rằng “Cô ấy nói đúng đấy.” Và niềm tin của tôi là khi đối mặt với điều gì đó vô lý, thì chúng là những thứ mà ta nên tin vào.

Dù gì thì, tôi phải chấp nhận con số 24 triệu này. Chỉ mỗi điều đó thôi đã lấy đi hết dũng khí của tôi.

Nhưng người phụ nữ đối mặt tôi và nói ra sự thật tàn nhẫn.

“Theo đó, giá trị một năm của anh là 10,000 yên, mức căn bản tối thiểu một người có thể có cho tuổi thọ. Bởi anh còn lại ba năm và ba tháng, anh sẽ có thể rời khỏi đây với 300,000 yên.”

Tôi bèn cười phá lên. Không phải vì tôi coi những lời đó là trò đùa, mà bởi tôi không khỏi cười vào bản thân mình khi đối mặt với thực tại khủng khiếp như thế.

Và trên tờ biểu là kết quả của tôi, một con số thấp hẳn một bậc so với mong đợi.

“Tất nhiên là, cái này không phải chỉ ra một giá trị phổ quát. Đây hoàn toàn là kết quả dựa theo tiêu chuẩn của chúng tôi,” người phụ nữ nói, như thể tự biện hộ.

“Tôi muốn biết thêm về những tiêu chuẩn ấy,” tôi nói, và cô ấy thở dài mệt mỏi. Cô ấy chắc hẳn đã gặp câu hỏi này cả trăm ngàn lần rồi.

“Quá trình định giá chính xác được thực hiện bởi một bộ phận cố vấn riêng, thế nên tôi không nắm được chi tiết. Nhưng tôi nghe nói là các yếu tố như mức độ hạnh phúc, hiện thực hoá, và cống hiến có thể ảnh hưởng nhiều tới giá trị. ...Tóm lại là, giá trị được xác định dựa trên việc anh hạnh phúc thế nào trong quãng đời còn lại, anh sẽ khiến người khác hạnh phúc ra sao, đã đạt được bao nhiêu giấc mơ, bao nhiêu cống hiến cho xã hội, và còn nhiều thứ khác nữa.”

Sự công minh tuyệt đối đó lại hạ gục tôi thêm một lần nữa.

Nếu *chỉ là* tôi sẽ không hạnh phúc, hoặc *chỉ là* tôi sẽ không khiến bất kỳ ai hạnh phúc, hoặc *chỉ là* sẽ không đạt được bất kỳ giấc mơ nào, hoặc *chỉ là* sẽ không cống hiến cho xã hội - nếu tôi chỉ không làm được một trong số chúng, thì tôi sẽ thấy ổn với điều đó.

Thế nhưng nếu tôi sẽ không hạnh phúc và sẽ không khiến bất kỳ ai hạnh phúc và sẽ không thực hiện được bất kỳ giấc mơ nào và không làm được gì cho xã hội... Tôi không biết nơi nào mình có thể tìm kiếm sự cứu rỗi nữa.

Tôi tệ nhất là, sống thêm ba mươi năm là quá sức ít tính từ lúc hai mươi tuổi. Hẳn là tôi bị gục ngã bởi chứng bệnh nghiêm trọng nào đấy, phải chứ? Hoặc bị một tai nạn?

“Sao tuổi thọ của tôi lại ít thế?”, tôi hỏi, nghĩ rằng ít ra nên hỏi thử.

“Tôi vô cùng xin lỗi, nhưng,” người phụ nữ nói, chậm rãi lắc đầu, “tôi không thể tiết lộ bất cứ thông tin nào ngoại trừ cho khách hàng đã bán đi thời gian, sức khỏe, hoặc tuổi thọ của mình.”

Tôi đắm chiêu suy nghĩ, lông mày cau lại.

“Cho tôi suy nghĩ một lát.”

“Cứ tự nhiên,” cô ấy đáp lại, nhưng từ giọng nói, có vẻ như cô ấy muốn tôi phải hãy nhanh chóng đưa ra quyết định.

Cuối cùng, tôi đã bán đi hết tất cả ba mươi năm, chỉ giữ lại đúng ba tháng cuối cùng.

Cuộc đời tôi nhảy hết việc làm thêm này tới việc làm thêm nọ và các sự việc ở tiệm sách và cửa hàng CD đã tạo nên trong tôi sức chịu đựng với sự bất công.

Trong khi người phụ nữ để tôi xem lại mọi chi tiết trong hợp đồng, tôi gần như chỉ biết gật đầu với mọi thứ mà không suy nghĩ. Thậm chí khi cô ấy hỏi xem tôi có câu hỏi nào không, tôi đã nói không hẳn.

Tôi chỉ muốn kết thúc việc này và thoát ra khỏi nơi này. Thoát ra khỏi cửa hàng này. Thoát ra khỏi cái cuộc đời này.

“Anh có thể thực hiện giao dịch tới ba lần,” người phụ nữ nói. “Theo đó, anh có thể bán đi tuổi thọ, sức khỏe, hoặc thời gian của anh hai lần nữa.”

Tôi ra khỏi cửa hàng cùng một phong bì bên trong là 300,000 yên.

Mặc dù tôi không có dấu hiệu gì trực quan, và tôi cũng không biết nó đã diễn ra như thế nào, tôi tuyệt nhiên có cảm giác như mình đã mất đi tuổi thọ. Tôi cảm thấy hơn 90 phần trăm của thứ gì đó bên trong cơ thể đang thoát ra khỏi người tôi.

Họ nói một con gà có thể chạy loanh quanh một lúc với chiếc đầu bị cắt - và tôi nghĩ cảm giác của mình cũng y như vậy. Có lẽ bạn đã có thể gọi tôi là một cái xác chết.

Tôi cảm thấy thiếu kiến nhẫn trong thân xác chắc chắn sẽ chết khi mà chưa bước sang tuổi 21 hơn là bên trong thân xác mà tôi đoán rằng sẽ sống tới 80 tuổi. Trọng lượng của từng giây đang nặng hơn bao giờ hết.

Tôi cũng đã vô thức mà nghĩ rằng “Xời, mình vẫn còn 60 năm nữa cơ mà” lúc ấy. Vậy nhưng với ba tháng còn lại, giờ đây tôi đã bị tấn công bởi sự nôn nóng - giống như tôi phải làm gì đó. Nhưng chưa phải hôm nay, tôi muốn về nhà và đánh một giấc. Đi bộ xung quanh khắp nơi khiến tôi mệt muốn chết. Tôi muốn nghĩ về thứ mình sẽ làm *sau khi* đã nghỉ ngơi thoải mái và có thể thức dậy một cách khoan khoái.

Trên đường về nhà, tôi đi qua một gã đàn ông kỳ quái. Hắn trông có vẻ ngoài hai mươi, và bước đi một mình cùng nụ cười như thể rộng

ngoác tới mang tai, giống như hấn ta vui vẻ tới mức không kiềm lại được ấy.

Nó thực sự khiến tôi phát cáu.

Tôi dừng lại tại một quán rượu trong khu mua sắm và mua bốn lon bia, rồi thêm cả năm miếng gà rán từ một cửa hàng tôi tình cờ đi ngang qua, và xử lý cả hai thứ trong khi đi bộ về nhà.

Ba tháng còn lại. Chẳng có gì phải lo lắng quá nhiều về tiền bạc cả.

Cũng rất lâu rồi tôi từ lần cuối tôi uống đồ có cồn. Nó khiến tôi bình tâm lại, nhưng có lẽ nó không phải là một ý hay.

Tôi ngay lập tức thấy chóng mặt, và nôn mửa mất ba mươi phút khi về đến nhà.

Tôi đã bắt đầu ba tháng cuối cùng của mình như thế. Theo cái cách gần như tồi tệ nhất có thể.

Nàng giám sát viên ngồi bó gối

Tôi tệ hơn cả cảm giác tồi tệ nhất, thời tiết lúc này thật nóng bức và khó chịu. Nhờ điều đó, tôi đã mơ một giấc mơ hết sức sống động.

Ngay cả khi tỉnh dậy, nằm trên đệm của mình, tôi vẫn trầm ngâm suy ngẫm về giấc mơ ấy. Đó không phải một giấc mơ xấu. Thực ra, đó là một giấc mơ hạnh phúc. Nhưng chẳng có gì tàn nhẫn hơn là một giấc mơ hạnh phúc.

Trong giấc mơ, tôi đang học cao trung, và ở trong một công viên. Công viên ấy tôi không biết, nhưng bạn cùng lớp hồi tiểu học của tôi ở đó. Có vẻ như ý niệm của giấc mơ này là một dạng họp lớp.

Ai nấy đều vui vẻ bên nhau trong khi xem pháo hoa. Ánh sáng của chúng điểm nhuộm đỏ làn khói. Tôi đứng bên ngoài công viên, quan sát họ.

Tôi chợt nhận ra Himeno bên cạnh khi cô hỏi tôi - Cao trung thế nào?

Tôi liếc nhìn cô từ bên cạnh, nhưng gương mặt cô ấy bị nhoè đi. Tôi chẳng hay biết gì về cô ấy ngoại trừ lúc cô mười tuổi, cho nên tôi thật sự không thể tưởng tượng cô ấy bây giờ trông như thế nào.

Nhưng trong giấc mơ của mình, tôi nghĩ rằng gương mặt cô ấy nhất định đang rất lộng lẫy. Tôi cảm thấy tự hào vì được quen biết với cô ấy trong một thời gian dài.

Không thể nói là thích thú được, tôi đáp lại thành thật. Nhưng điều đó còn lâu mới là điều tồi tệ nhất. Tôi đoán là câu trả lời của mình cũng gần giống như thế, Himeno gật đầu.

Tôi mừng thầm rằng cô ấy cũng đã chịu đựng một tuổi trẻ khó khăn giống như tôi.

Cậu biết không, giờ nghĩ lại, cô nói, hồi đó quả thực rất là vui nhỉ.

Cậu đang nhắc tới “hồi đó” nào thế?, tôi hỏi lại.

Himeno không trả lời. Cô ngồi bệt xuống, ngược mắt nhìn tôi, và nói, Kusunoki, cậu vẫn độc thân chứ?

Tớ đoán là vậy, tôi nói, trong khi vẫn giữ cho mắt mình quan sát biểu cảm và kiểm tra phản ứng của cô ấy.

Tớ hiểu rồi, Himeno đáp lại cùng nụ cười tươi tắn trên môi. Chà, cậu biết đấy, tớ cũng vậy.

Sau đấy cô ấy nói thêm, với một cái nhìn e thẹn, tốt rồi.

Thật tuyệt.

Phải, tuyệt vời, tôi đồng tình.

Đó là giấc mơ của tôi.

Đó không phải kiểu giấc mơ mà bạn nên có ở tuổi hai mươi. Tôi trách móc bản thân cho cái giấc mơ quá đổi ngây thơ của mình. Nhưng đồng thời, tôi lại muốn lưu nó trong ký ức. Nếu quên mất nó, tôi sẽ rất hối tiếc.

Tôi dám chắc hồi mười tuổi, tôi hoàn toàn không có dành nhiều tình cảm cho Himeno. Có chăng chỉ là một chút xíu thôi. Nhưng mà vấn đề là tôi còn chẳng dành lấy “một chút xíu” quý mến nào cho bất kỳ ai khác khi ấy.

Có lẽ mảnh tình cảm tí ti đó là thứ lớn nhất trong cả cuộc đời tôi rồi - tôi chỉ nhận ra điều này rất lâu sau khi cô ấy đi mất.

Lưu giữ mọi chi tiết giấc mơ về Himeno trong ký ức, tôi đặt mình xuống giường và nghĩ về những sự việc ngày hôm qua. Tôi đã bán hết ngoại trừ ba tháng trong quãng đời còn lại của mình ở toà nhà cũ nát, xấu xí đó.

Khi tôi nhớ lại chuyện ấy, tôi không nghĩ rằng, à, có thể đó chỉ là mộng tưởng mà thôi. Tôi xem điều đó là một thực tế chắc chắn.

Tôi không nói rằng, tôi hối tiếc vì đã bán đi phần lớn tuổi thọ của mình trong một phút nông nổi. Tôi không nói rằng, tôi nhận ra sự quan trọng của thứ mình từng có mà giờ đây đã đánh mất. Thay vào đó, có cảm giác như là tôi trút được gánh nặng khỏi vai mình.

Thứ đã trói buộc tôi với cuộc sống cho tới bây giờ là niềm tin nông cạn rằng thứ gì đó tốt đẹp sẽ xảy ra một ngày nào đó. Đó là một niềm tin không có cơ sở, nhưng buông bỏ nó là một việc khó khăn.

Dẫu cho một người có vô giá trị đến cỡ nào, chẳng có bằng chứng nào cho thấy một tương lai tươi sáng *sẽ không* đến với họ và cho phép họ gạch bỏ tất cả như chưa bao giờ xảy ra.

Ý nghĩ đó là sự cứu rỗi đối với tôi, nhưng đó cũng là một cạm bẫy. Đây là lý do tại sao hiện tại khi tôi đã được bảo một cách rõ ràng rằng “Chẳng có gì tốt đẹp sẽ xảy đến trong cuộc đời của mày đâu,” tôi có thể xem nó như một điều hạnh phúc.

Và bây giờ, tôi có thể ra đi trong thanh thản.

Tôi tự nhủ, nếu đây là hoàn cảnh tuyệt vọng của tôi, thì tôi cũng sẽ tận hưởng ba tháng còn lại của mình. Tôi muốn sử dụng chúng sao cho tôi có thể nghĩ rằng, “Nó là một cuộc đời khó khăn, nhưng ít ra khi chấp nhận cái chết, mình đã có ba tháng cuối cùng khá hạnh phúc.”

Thoạt đầu, tôi quyết định mình sẽ đi tới tiệm sách, đọc vài tờ tạp chí, nghĩ về những điều nên làm tiếp theo - nhưng chỉ ngay sau đó, chuông cửa rung lên.

Tôi chẳng mong chờ bất kỳ vị khách nào cả. Tôi đã không có bất kỳ ai trong những năm qua, và chắc chắn cũng chẳng có ai trong những tháng cuối cùng của mình hết.

Phải chăng là họ nhầm phòng? Người thu tiền à? Hay dịch vụ vận chuyển? Dù gì thì nó cũng có vẻ không phải thứ tốt lành gì cả.

Chuông cửa reo lên lần nữa. Tôi ngồi dậy khỏi giường và ngay lập tức bị hạ gục bởi cơn buồn nôn tối qua. Thật khó chịu.

Tuy vậy, tôi vẫn ép bản thân mình ra tới cửa trước, và gặp một cô gái không quen biết đang đứng đó. Bên cạnh là một va li hành lý dường như đựng đồ của cô trong đó.

“... Cô có thể là ai được nhỉ?”, tôi hỏi.

Sau khi nhìn tôi với vẻ choáng váng, cô lấy ra cặp kính trong túi cùng một tiếng thở dài, đeo vào, và nhìn tôi theo kiểu “Thế bây giờ đã nhận ra chưa?”. Đó là lúc tôi cuối cùng cũng nhận ra. “Cô là người đã định giá...”

“Chính tôi đây,” cô gái nói.

Hình ảnh bộ vét đã choán hết cả tâm trí tôi, nên trong bộ trang phục thường ngày cô ấy hoàn toàn trông như một người khác vậy. Cô

mặc một chiếc áo cánh cotton cùng một chiếc váy xanh làm từ vải trúc bầu.

Tôi không thấy nó ngày hôm qua, bởi nó được buộc lên đằng sau, nhưng phần đuôi mái tóc đen dài chấm vai của cô có xu hướng cong nhẹ vào trong.

Nhìn vào đôi mắt cô qua cặp kính vừa được đeo lên, không hiểu sao có vẻ như chúng mang một nỗi buồn man mác.

Đưa mắt xuống đôi chân thon của cô, tôi trông thấy một miếng băng dán trên đầu gối phải. Chắc chắn đó là một vết thương sâu, bởi tôi có thể biết được tình trạng của nó qua miếng băng.

Lần đầu gặp nhau, tôi chỉ có thể áng chừng tuổi của cô khoảng 18 tới 24 mà không thể đoán chính xác hơn được, nhưng nhìn thấy cô ấy ngày hôm đó, tôi đã nghĩ ra. Có lẽ cô cũng trạc tuổi tôi. 19 hoặc 20 tuổi.

Nhưng bỏ tất cả sang một bên đã, tại sao cô ấy lại ở đây?

Thực ra, một trong những ý tưởng nảy ra đầu tiên trong đầu tôi là cô ấy ở đây để nói với tôi rằng đã có sai sót trong bản đánh giá.

Họ đã nhầm một hoặc hai chữ số. Hoặc là họ chẳng may nhầm tôi với ai đó khác. Tôi không khỏi hi vọng rằng cô ấy sẽ xin lỗi vì sai lầm đó.

Cô gái bỏ kính xuống, cẩn thận cho chúng vào lại túi, và nhìn lại tôi bằng đôi mắt vô cảm.

“Tôi là Miyagi. Tôi sẽ là giám sát viên của anh từ ngày hôm nay.”

Cô gái, có tên Miyagi, nhẹ nhàng cúi đầu trước tôi.

Giám sát viên... Tôi đã quên bég đi mất. Phải rồi, cô ấy có nói gì đó về việc này.

Trong lúc cố gắng nhớ lại cuộc nói chuyện của mình với Miyagi hôm qua, tôi không thể kiềm chế cơn buồn nôn của mình, và chạy vào nhà vệ sinh để nôn ra lần nữa.

Rời khỏi nhà tắm cùng cái dạ dày trống rỗng của mình, tôi bắt gặp Miyagi đang đứng ngay trước cửa. Đó là nhiệm vụ của cô ấy, cứ cho là thế đi, nhưng cô ấy nhất định không phải kiểu con gái e thẹn.

Tôi cố đẩy cô sang một bên, bước tới bồn rửa. Tôi rửa mặt, súc miệng, và tu ừng ực chỗ nước lạnh trong cốc, rồi đặt lưng xuống giường

một lần nữa. Tôi đang bị một con đầu đầu chết người. Lại còn thêm cái nóng chết người đổ dầu vào lửa.

“Mặc dù hôm qua tôi đã giải thích rồi nhưng,” Miyagi nói, bất chợt đứng cạnh giường tôi, “vì tuổi thọ của anh đã giảm xuống ít hơn một năm, tôi sẽ giám sát anh kể từ hôm nay. Bởi vậy...”

“Chuyện này có thể để sau không?”, tôi ngắt lời bằng thái độ bức tức lỗ măng.

“Được rồi. Thế thì để sau vậy,” cô ấy nói. Miyagi mang hành lý của mình vào một góc phòng, ngồi co chân lên và dựa lưng vào tường.

Sau đó, cô ấy cứ theo dõi tôi suốt. Mục đích của cô ấy dường như là giám sát tôi bất cứ lúc nào tôi ở trong căn hộ của mình.

“Anh vờ như tôi không ở đây cũng được,” Miyagi cất tiếng từ chỗ của mình. “Cứ hành động bình thường như mọi khi anh sẽ làm ấy.”

Nhưng dù cho cô ấy có nói thế cũng chẳng thay đổi thực tế rằng tôi sẽ luôn bị theo sát bởi một cô gái chỉ hơn mình cùng lắm là hai tuổi.

Tôi không khỏi lo lắng và liên tục liếc trộm về phía Miyagi. Dường như cô đang viết gì đó vào một cuốn sổ tay. Đó có thể là một loại nhật ký giám sát nào đấy.

Sự giám sát từ một phía thật khó chịu. Phần nửa người tôi mà cô đang nhìn cảm giác như đang bị thiêu đốt bởi ánh nhìn của cô ấy.

Quả thực, tôi đã được nghe lời giải thích cụ thể về công việc “giám sát” này hôm qua. Theo như lời Miyagi, đa số những người bán đi tuổi thọ của mình trở nên tuyệt vọng khi họ chỉ còn sống được một năm, và bắt đầu gây rắc rối nếu như ở một mình. Tôi không đề nghị cô giải thích xem đó là loại rắc rối gì, nhưng tôi có thể tưởng tượng ra.

Bởi một trong những điều quan trọng nhất để con người tuân theo quy tắc chính là niềm tin của họ rằng mình sẽ vẫn sống. Nhưng nếu bạn được xác nhận rằng cuộc sống của mình sẽ sớm kết thúc, tất cả sẽ thay đổi. Bạn không thể nào đem niềm tin đó sang thế giới bên kia được.

Vậy nên, hệ thống giám sát, là thứ được thành lập để ngăn chặn những con người tuyệt vọng khỏi gây tổn thương cho người khác.

Về cơ bản, những người còn lại ít hơn một năm sẽ được theo dõi, và nếu họ làm bất kỳ điều gì không thích đáng, giám sát viên sẽ lập tức liên

lạc về cửa hàng chính để chấm dứt cuộc đời của họ, bất kể tuổi thọ bình thường của họ.

Điều đó có nghĩa cô gái đang ngồi bó gối ở trong góc phòng của tôi đây cách sự kết thúc cuộc đời tôi đúng một cuộc điện thoại.

Tuy nhiên - có vẻ theo thống kê cho thấy - khi chỉ còn vài ngày trước khi từ giả cõi đời, con người dường như đánh mất ý định làm phiền người khác. Nên lúc mà chỉ còn ba ngày trên đời, giám sát viên sẽ rời đi.

Trong ba ngày cuối cùng, bạn có thể ở một mình.

Có vẻ như cuối cùng tôi đã thiếp đi. Con đau đầu và buồn nôn đã biến mất lúc tôi tỉnh dậy. Đồng hồ chỉ 7 giờ tối. Tôi sẽ gọi đây là cách khá tồi tệ để sự dụng ngày đầu tiên của ba tháng quan trọng nhất trong cuộc đời.

Miyagi vẫn đang nhìn tôi chăm chăm từ góc phòng như lúc trước. Tôi quyết định sẽ làm những thứ bình thường mình vẫn làm, cố gắng phớt lờ sự hiện diện của cô ấy.

Tôi rửa mặt bằng nước lạnh, cởi đồ trong phòng, mặc vào chiếc quần jeans đã phai màu và một chiếc áo thun đã sờn, rồi ra ngoài để ăn bữa tối.

Giám sát viên của tôi, Miyagi, theo sau tôi khoảng năm bước.

Trong lúc tôi bước đi, vầng dương sáng rực ở hướng tây khiến tôi chói mắt. Hoàng hôn hôm nay là một màu vàng tuyệt đối.

Tôi nghe thấy lũ ve buổi tối râm ran từ một bụi cây đằng xa. Bên cạnh con đường, là những chiếc xe lửa thần thờ chạy dọc theo đường ray.

Tôi đến một nhà hàng tự động nằm dọc một con đường quốc lộ đã có từ lâu. Đó là một toà nhà rộng lớn, và những cái cây mọc phía sau đường như bao phủ cả phần mái nhà.

Những bảng hiệu, mái nhà, các bức tường - thật khó để tìm được nơi nào *không* bị xỉn màu hoàn toàn. Có một dãy khoảng độ chục máy bán hàng tự động bên trong, và đằng trước chúng là hai cái bàn nhỏ với vài mẫu hạt tiêu cayen và vài cái gạt tàn.

Nằm trong góc là mấy chiếc máy chơi game thùng có tuổi đời hơn đã hơn chục năm, nhạc nền của chúng giúp bầu không khí hiu quạnh ở nơi đây vơi đi phần nào.

Tôi bỏ 300 yên vào một máy bàn mì tự động, rồi phả ra một làn khói trong khi chờ đợi quá trình hoàn tất. Miyagi ngồi lên một chiếc ghế đẩu, ngược nhìn ánh đèn lập loè lẻ loi.

Cô ấy định ăn kiểu gì trong khi quan sát mình nhỉ? Tôi không nghĩ cô ấy không cần ăn uống gì cả, nhưng cô toát ra một vẻ kỳ lạ đến nỗi tôi có thể chấp nhận nếu cô nói với tôi điều đó.

Cô ấy cho ta cảm giác máy móc một cách khác thường, bạn có thể nói thế. Không giống một con người chút nào.

Sau khi ngấu nghiến mì soba kèm với tempura nóng hổi và có vị rẻ mặt, tôi mua cà phê từ một cái máy bán nước tự động khác. Cà phê ngọt ướp lạnh lan toả khắp cơ thể khô khốc của tôi.

Mặc dù chỉ còn sống được ba tháng, tôi vẫn đi và ăn những thứ bỏ đi chán ngắt từ máy bán hàng tự động bởi vì đó là tất cả những gì tôi biết.

Cho tới mới đây, chi tiêu hoang phí và ăn uống tại một nhà hàng sang chảnh đơn giản không phải là một lựa chọn dành cho tôi. Tôi đã sống trong sự thiếu thốn nhiều năm, và tôi chắc hẳn cũng đã mất đi nhiều mộng tưởng trong thời gian đó.

Sau khi ăn uống xong xuôi và trở lại căn hộ, tôi cầm lấy cây bút bi, mở sổ tay, và viết một danh sách những điều tôi dự định làm sắp tới.

Tuy ban đầu nghĩ tới những điều tôi *không* muốn làm thì dễ hơn, nhưng tay tôi càng di chuyển, thì càng nhiều thứ tôi muốn làm trước lúc chết hiện lên trong đầu tôi.

Những Điều Cần Làm Trước Khi Chết

- Không đi học
- Không đi làm
- Không kìm nén ham muốn
- Ăn một vài đồ ăn ngon
- Ngắm nhìn một vài cảnh đẹp

- Viết một bản di chúc
- Gặp và nói chuyện với Naruse
- Nói ra tình cảm của mình với Himeno

“Tôi có ý kiến về việc đó.”

Tôi quay lại, và Miyagi không còn ngồi trong góc nữa, mà đứng ngay sau tôi và nhìn chăm chú vào thứ tôi đang viết.

Cụ thể là cô ấy chỉ tay vào dòng cuối cùng, “Nói ra tình cảm của mình với Himeno.”

“Các giám sát viên thật sự được phép kiểm tra và can thiệp vào việc này à?”, tôi hỏi.

Miyagi không trả lời câu hỏi này. Thay vào đó, cô bảo với tôi.

“...Về cô Himeno. Nhiều sự việc đã dẫn cô ấy tới việc sinh con ở tuổi mười bảy. Cô thôi học ở cao trung và kết hôn khi mười tám tuổi, nhưng đã li hôn một năm sau đó. Hai mươi tuổi, cô ấy hiện nay đang một mình nuôi con. Trong khoảng thời gian hai năm nữa, cô ấy sẽ nhảy lầu tự vẫn, để lại một bản di thư đầy thương xót. ...Nếu anh muốn gặp cô ấy bây giờ, sẽ chẳng có gì tốt đẹp xảy ra hết. Sau cùng thì, cô Himeno chắc chắn không còn nhớ về anh. Dĩ nhiên, điều đó bao gồm cả, lời hứa của anh lúc mười tuổi.”

Tôi gặp khó khăn khi cố phát ra tiếng từ cổ họng. Tôi cảm giác như không khí ngay tức khắc tràn khỏi hai lá phổi của mình.

“...Cô biết nhiều đến như thế về tôi ư?”, tôi cuối cùng cũng thốt ra được, cố gắng che giấu mình đang chấn động thế nào. “Từ cách cô đang nói... có phải cô biết *mọi thứ* sẽ xảy ra không?”

Miyagi chớp mắt một lát, rồi lắc đầu.

“Tất cả tôi biết là *các khả năng* của những gì có thể xảy ra trong và xung quanh cuộc đời của anh, anh Kusunoki. Đương nhiên, đó đều là thông tin vô nghĩa ở thời điểm này, khi mà tương lai của anh đã thay đổi rất nhiều vào thời điểm anh bán đi tuổi thọ của mình. Còn một điều nữa, những khả năng trong tương lai mà tôi biết chẳng qua chỉ là những sự kiện quan trọng nhất.”

Vẫn nhìn vào sổ tay của mình, Miyagi chậm rãi đưa tay phải lên rồi vén tóc qua tai.

“Cô Himeno có vẻ như là một người rất quan trọng trong cuộc đời của anh nhỉ, anh Kusunoki. “Bản tóm tắt” cuộc đời của anh đơn giản toàn là cô ấy.”

“Đó chỉ là cách nói tương đối thôi,” tôi phủ nhận. “Như kiểu, chẳng qua là những thứ khác hầu như không quan trọng với tôi, đúng chứ?”

“Có lẽ,” Miyagi đáp. “Dẫu sao thì, nếu anh muốn nghe quan điểm của tôi, gặp cô Himeno chỉ tốn phí thời gian. Chuyện đó chỉ huỷ hoại ký ức của anh về cô ấy mà thôi.”

“Cảm ơn vì đã lo lắng, nhưng nó đã bị huỷ hoại cách đây rất lâu rồi.”

“Nhưng anh cũng phải sử dụng thời gian của mình một cách khôn ngoan, đúng không?”

“Phải, chắc vậy. Mặc dù, cô có thể thực sự nói với tôi về tương lai của tôi như thế chứ?”

Miyagi nghiêng đầu. “Đáng ra tôi phải hỏi anh mới đúng. Tại sao anh nghĩ tôi không thể?”

Tôi không nghĩ ra được câu trả lời cho điều đó. Ngay cả khi tôi bằng cách nào đó sử dụng hiểu biết về tương lai để gây rắc rối, Miyagi chỉ cần liên lạc với cửa hàng chính và cuộc đời của tôi thế là hết.

“Chúng tôi về cơ bản muốn anh được ra đi thanh thản,” Miyagi nói. “Và để đảm bảo điều đó, tôi có thể dự đoán tương lai của anh và cảnh báo anh.”

Tôi gãi đầu. Tôi đang muốn nói lại điều gì đó với cô gái này.

“Xem nào, có lẽ cô nói với tôi chuyện này là bởi cô lo lắng rằng tôi sẽ bị tổn thương và đánh mất hi vọng. Nhưng mà liệu có thể xem việc nói với tôi những điều đó là đã loại bỏ nguyên nhân khiến tôi tổn thương và đánh mất hi vọng được không? Phải rồi... Kiểu là, tôi dám cá cô đã nghĩ nếu tôi không phải nghe chuyện này trực tiếp từ cô, mà từ miệng Himeno, thì nó sẽ còn đau đớn hơn rất nhiều vậy. Cô hơi bị nhiều chuyện đấy.”

Miyagi thở dài mệt mỏi. “VẬY Ờ. Ừm, tôi chỉ có ý tốt thôi. Nhưng nếu quả thật là vậy thì có lẽ tôi đã can thiệp hơi quá. Tôi thành thật xin lỗi.”

Cô nhanh chóng cúi đầu.

“... Nhưng tôi vẫn sẽ nói một điều. Rằng anh không nên quá hi vọng vào tính công minh và nhất quán của các sự kiện sắp xảy tới. Anh đã bán đi tuổi thọ của mình. Điều này đánh dấu sự chuyển mình vào một thế giới phi lý không tuân theo quy luật. Lựa chọn và ước muốn tự do gần như là vô nghĩa, vì tự anh đã dẫn thân vào nó.”

Nói xong, Miyagi quay lại góc phòng và lại tiếp tục tư thế ngồi bó gối của mình.

“Cho nên, về vấn đề này, đã loại bỏ được cái, gì ấy nhỉ, “nguyên nhân tổn thương và đánh mất hi vọng” của anh rồi, tôi sẽ kiểm chế không can thiệp vào bất kỳ mục nào khác trong cái danh sách của anh. Cứ làm những gì anh muốn, miễn đừng gây rắc rối cho người khác. Tôi sẽ không cản anh lại.”

Cô không cần phải nói với tôi điều đó, tôi nghĩ.

Tôi không phải là không chú ý tới sự thật rằng trông Miyagi có chút gì đó u sầu.

Nhưng tôi cũng chẳng suy nghĩ quá nhiều tới ý nghĩa của biểu cảm ấy.

Hãy cùng so sánh đáp án

Và đây, trò hề của tôi thực sự đã lên cấp.

Tôi bảo với Miyagi “Tôi đi gọi điện rồi quay lại ngay” và chủ tâm đi ra ngoài căn hộ. Ý định của tôi là để cho cô ấy khỏi nghe điện thoại của mình, nhưng chắc chắn, Miyagi đang lẻo đẻo ở ngay đằng sau.

Đã rất lâu rồi từ lúc tôi tự mình gọi cho ai đó thay vì được người ta gọi. Tôi nhìn đăm đăm vào cái tên “Wakana” trên màn hình điện thoại một lúc lâu.

Những con côn trùng mùa hạ cất lên những thanh âm cao vút từ bụi cây phía sau căn hộ.

Tôi vô cùng căng thẳng khi nói chuyện điện thoại.

Thật ra thì, tôi đã luôn như vậy từ hồi còn là một đứa nhóc; tôi cũng không bao giờ mời bất kỳ ai đến chơi, hoặc tự nhiên bắt chuyện với người khác.

Đúng thế, do vậy mà tôi đã bỏ lỡ hàng đống các cơ hội, nhưng nó cũng giúp tôi tránh khỏi từng ấy các lo lắng. Tôi không đặc biệt hối tiếc hay thoả mãn với điều đó.

Tôi ngưng dòng suy nghĩ lại và sử dụng vài giây không suy nghĩ đó để bấm điện thoại. Tôi chỉ cần gọi điện thôi mà. Cuộc trò chuyện thực sự ra sao thì ra.

Tiếng chuông càng khiến tôi căng thẳng hơn. Một lần, hai, rồi ba lần. Lúc này, tôi cuối cùng cũng nghĩ tới khả năng cô ấy có thể không trả lời. Không làm điều này cũng khá lâu, tôi đâm ra nghĩ rằng người ta sẽ luôn trả lời.

Bốn, năm, sáu. Tôi không cảm thấy rằng cô ấy sẽ “trả lời ngay lập tức.” Một phần trong tôi thấy thật nhẹ nhõm.

Tiếng chuông thứ tám, tôi bỏ cuộc và ấn nút huỷ.

Wakana là một cô gái đang học đại học, trẻ tuổi hơn tôi. Tôi đã lên kế hoạch mời cô ấy ra ngoài đi ăn hoặc làm gì đó. Và nếu mọi chuyện diễn ra tốt đẹp, thì tôi muốn dành phần còn lại trong cuộc đời ngắn ngủi của mình với cô ấy.

Lúc này đây, tôi cảm thấy nỗi cô độc bất chợt dâng tràn. Thay đổi đầu tiên tôi cảm thấy khi được biết chính xác kết thúc cuộc đời mình là khát khao vô hạn được ở cùng với người nào đó. Một thôi thúc mãnh liệt là chỉ ít cũng phải nói chuyện với một ai đó xuất hiện trong tôi.

Wakana là người duy nhất ở đại học tỏ ra có cảm tình với tôi. Tôi gặp cô ấy hồi mùa xuân năm nay, ở tiệm sách cũ kia, khi cô ấy vừa mới nhập trường.

Trông thấy Wakana mải mê giữa những cuốn sách cũ kỹ, tôi bèn nhìn cô ấy theo kiểu “đi đi nào, cô gái”. Nhưng dường như nó đã gây ra một trong những nhầm lẫn phổ biến khi bước chân vào một cuộc sống mới - cô ấy nghĩ “Mình không nhớ anh chàng đang nghiêm túc nhìn mình này là ai, nhưng có lẽ chúng ta từng gặp nhau ở đâu đó rồi chẳng?”

“Um, thứ lỗi... Trước đây chúng ta có gặp nhau rồi sao?” Wakana dè dặt hỏi.

“Không,” tôi trả lời. “Chưa thấy cô lần nào cho tới bây giờ.”

“Oh, tôi hiểu rồi... Xin lỗi đã làm phiền anh,” Wakana nói, nhận ra sai lầm của mình và ngượng ngùng quay đi. Nhưng sau đó cô ấy mỉm cười, như thể muốn thử lại lần thứ hai.

“VẬY, về cơ bản thì, chúng ta đã gặp nhau trong tiệm sách này đúng không?”

Giờ thì tới lượt tôi trở thành mối phiền toái. “Tôi nghĩ cô đúng về chuyện đó.”

“Tôi cũng nghĩ mình đúng về chuyện đó. Tuyệt thật,” Wakana nói, đặt một cuốn sách cũ lên giá.

Vài ngày sau, chúng tôi gặp lại nhau ở trường. Sau đó, chúng tôi ăn trưa cùng nhau vài lần, có những cuộc trò chuyện khá lâu về sách và âm nhạc.

“Em chưa bao giờ gặp ai trong thế hệ của mình mà đọc nhiều sách hơn em trước kia cả,” Wakana nói với đôi mắt lấp lánh.

“Dù vậy thì anh chỉ đọc thôi. Anh không hiểu được gì trong đó cả,” tôi đáp lại. “Anh thiếu đi khả năng hiểu được giá trị thật sự trong một cuốn sách. Tất cả anh làm là đổ súp trong nỗi vào một cái đĩa nhỏ. Nó tràn ra khỏi mép, và chẳng còn chút dinh dưỡng nào hết.”

“Anh đang nói gì thế?”, Wakana nói, đầu nghiêng sang bên. “Ngay cả khi dường như nó có thể không có chút dinh dưỡng nào, và như thế anh sẽ quên nó ngay lập tức, em nghĩ những thứ anh đọc luôn ở trong đầu anh và trở nên hữu dụng. Ngay cả khi bản thân anh không nhận ra điều đó.”

“Chà, có lẽ là thế. Anh chỉ nghĩ... Anh nói điều này bởi vì nó là trường hợp của anh, nhưng anh không nghĩ vùi mình vào sách khi còn trẻ là tốt cho sức khỏe đâu. Đọc sách chỉ dành cho những người không có gì để làm thôi.”

“Thế anh có gì để làm không, Kusunoki?”

“Trừ những việc làm bán thời gian thì không hẳn,” tôi trả lời.

Wakana không thể nén nổi nụ cười mà nói “Chắc, chúng ta sẽ phải cho anh thứ gì đó để làm nhỉ,” nhẹ nhàng vỗ vào vai tôi. Rồi cô nhắc điện thoại của tôi lên và ghi số của mình vào.

Nếu biết rằng lúc ấy Himeno đã mang thai, kết hôn, sinh con, ly dị, và đã hoàn toàn quên tôi, chắc tôi đã tỏ ra lãng mạn với Wakana hơn.

Thế nhưng tôi vẫn nhất định giữ lấy lời hứa của Himeno trong tuổi thanh xuân của mình, và đảm bảo rằng mình vẫn còn độc thân. Cho nên tôi không bao giờ gọi cho Wakana, và mặc dù tôi vẫn nhận được vài tin nhắn và cuộc gọi, chúng nhanh chóng chấm dứt. Mình không thể để cô ấy hi vọng được, tôi nghĩ vậy.

Thật ra thì, tôi đã luôn là một con người tự đẩy mình vào chỗ khó mà cứu vãn.

Tôi không cảm thấy muốn để lại lời nhắn vào hệ thống trả lời tự động. Thay vào đó, tôi quyết định gửi đi một tin nhắn, nói với cô rằng mình đã gọi.

“Xin lỗi vì đường đột thế này, nhưng ngày mai em có muốn đi đâu đó không?” Quá thẳng thừng, nhưng tôi đang cẩn thận để không phá huỷ ấn tượng của Wakana về mình. Tôi gửi tin đi.

Tin nhắn trả lời đến ngay tức khắc. Nó làm tôi thoải mái thấy rõ. Vậy là vẫn còn ai đó quan tâm đến tôi.

Tôi, một cách lạ lùng, muốn trả lời tin nhắn đó ngay, nhưng rồi tôi phát hiện ra sai lầm của mình.

Tin nhắn không tới từ Wakana. Điều đáng ra sẽ ổn. Mà là dòng chữ tiếng anh trên màn hình nói với tôi rằng người nhận không tồn tại.

Về cơ bản, điều đó có nghĩa. Wakana đã đổi địa chỉ, nhưng không cho tôi biết. Nó có nghĩa cô ấy nghĩ rằng không cần thiết phải giữ liên lạc giữa chúng tôi.

Đương nhiên, luôn có khả năng cô ấy vô tình làm chuyện này. Thậm chí tôi còn có thể đã được thông báo về địa chỉ mới của cô ấy từ rất sớm cơ.

Nhưng tôi có linh cảm rằng đây là sự thực. Khoảng thời gian đó đã trôi qua lâu rồi.

Miyagi dường như đã hiểu được tình hình từ ánh mắt trống rỗng mà tôi đang nhìn vào màn hình điện thoại.

Cô nhanh nhẹn bước đến cạnh tôi và nhìn xuống điện thoại.

“Giờ thì, so sánh đáp án của chúng ta đi,” cô nói.

“Cô gái anh vừa cố gắng gọi điện là niềm hy vọng cuối cùng của anh. Người cuối cùng mà anh nghĩ có thể đã yêu anh là cô Wakana. Tôi nghĩ rằng, nếu như anh đến với cô ấy khi cô ấy tiếp cận anh hồi mùa xuân, thì bây giờ mối quan hệ giữa hai người có thể đã khá khăng khít rồi. Nếu điều đó xảy ra, giá trị tuổi thọ của anh nhiều khả năng sẽ không thấp như thế. ...Nhưng anh đã quá chậm. Cô Wakana đã trở nên lạnh nhạt với anh. Mà không, còn hơn cả thế - có lẽ cô ấy còn có chút ác cảm với anh Kusunoki vì đã không để tâm tới tình cảm của cô, và có thể còn nghĩ về việc để cho anh thấy bạn trai mới của cô ấy nữa kìa.”

Miyagi nói với một giọng nghe không giống như cô ấy đang nói về ai đó ngay trước mặt mình một chút nào.

“Từ nay về sau, sẽ *không bao giờ* có ai yêu anh một lần nữa. Sự thật rằng anh coi mọi người như những thứ để lấp đầy sự cô đơn của mình rõ ràng hơn nhiều so với những gì anh nghĩ đó.”

Tôi nghe thấy tiếng cười vui sướng từ cửa sổ phòng kế bên. Nghe như là một bọn đang học đại học. Ánh sáng từ cửa sổ phòng chúng còn không thể sáng như ánh sáng của phòng tôi.

Tôi đáng ra sẽ không quan tâm tới việc này nhiều trước kia, nhưng giờ, nó đang xuyên qua ngay chính con tim tôi.

Điện thoại reo lên vào lúc tối tệ nhất có thể. Là Wakana. Tôi đắn đo xem có nên lời đi không, nhưng rồi tôi không muốn bị làm phiền khi cô ấy gọi lại lần nữa, nên tôi nghe máy.

“Kusunoki, lúc này anh gọi em à? Có chuyện gì không?”

Cô ấy có thể vẫn nói giọng như thường lệ, nhưng có lẽ là bởi cuộc nói chuyện trước đó, tôi cảm thấy như Wakana đang trách móc mình. Tựa như cô ấy đang bảo tôi rằng “Có việc quái gì mà anh lại gọi em sau từng ấy thời gian thế?”

“Xin lỗi, anh ấn nhầm thôi,” tôi trả lời, cố nói với giọng tươi tỉnh.

“VẬY Ờ? Cũng đúng thôi. Anh không phải kiểu người sẽ gọi điện đầu tiên nhỉ, Kusunoki,” Wakana cười. Tiếng cười của cô tưởng như có cả sự chế giễu trong đó. Giống như nói thêm rằng “Đó là lý do tại sao em ngừng theo đuổi anh đấy.”

“Phải, em nói đúng.” Tôi cảm ơn cô ấy vì đã gọi lại và gác máy.

Bữa tiệc ở căn phòng kế bên cứ mỗi giây lại càng thêm ồn ào.

Không muốn trở lại bên trong, nên tôi đứng lại đây và hút một điếu thuốc.

Sau khi nhả hai lần khói, tôi đi tới một siêu thị địa phương và đi lang thang quanh đây, lấy một thùng 6 lon bia, gà rán, và mì cốc ramen vào giỏ của mình.

Đó là lần đầu tiên tôi tiêu một phần của 300,000 yên mà tôi có được từ việc bán tuổi thọ. Tôi đã muốn chọn lựa cẩn thận xét đến thứ mà tôi đã bỏ ra để có được chúng, nhưng chỉ là tôi không biết mình muốn mua thứ gì cả.

Miyagi mang giỏ của cô ấy và chất đầy nó với những thứ như Calorie Mate⁵ và nước khoáng. Nhìn cô ấy mua sắm như thế thì cũng không lạ cho lắm, nhưng tôi khó mà tưởng tượng ra cảnh cô ấy sẽ thực sự ăn những thứ mình mua.

Tôi không cảm thấy như cô ấy đặc biệt giống con người, cho nên một hoạt động cơ bản của con người như ăn uống dường như không hợp với cô ấy.

5 Một nhãn thực phẩm bổ sung năng lượng của Nhật

Dù vậy... Chắc chắn trông chúng tôi hoàn toàn giống một đôi tình nhân sống cùng nhau, tôi thầm nghĩ. Nó quả thực là một ảo tưởng nực cười - nhưng hạnh phúc.

Tôi thậm chí còn nghĩ rằng nếu như những người khác cũng thấy cái ảo giác mà tôi đang thấy thì thật tốt.

Tôi sẽ nói trước để đề phòng - bản thân cô gái này, Miyagi, không vừa ý tôi. Tuy thế, tôi từng bí mật có một khoảng thời gian dài ao ước được sống cùng với một người con gái, được cùng nhau đi mua thức ăn và bia trong khi vẫn mặc quần áo ở nhà của mình.

Mỗi lần trông thấy một cặp đôi làm vậy, tôi lại thở dài một ít. Nên dù cho mục đích của cô ấy là giám sát tôi, tôi vẫn tận hưởng việc đi mua sắm trong một siêu thị vào đêm muộn cùng một cô gái trẻ.

Một niềm hạnh phúc trống rỗng, chắc là vậy. Nhưng đừng xét đoán làm chi, nhiều đó quá đủ chân thực cho tôi rồi.

Miyagi đã nhanh chóng xong việc ở quầy tính tiền trước cả tôi. Chúng tôi mang những giỏ đồ trở về căn hộ cùng nhau.

Tiếng ồn từ phòng kế bên vẫn tiếp tục, và tôi liên tục nghe thấy tiếng bước chân qua những bức tường.

Thành thật mà nói, tôi ghen tị với họ. Lúc trước tôi chưa bao giờ cảm thấy như thế. Khi tôi trông thấy một đám người tỏ vẻ thích thú, tất cả những gì tôi nghĩ chỉ là “Chuyện đó thì có gì vui nhỉ?”

Nhưng nhận ra cái chết của mình hẳn đã sửa chữa hệ thống các giá trị vốn dĩ bị méo mó một cách đáng thương của tôi. Tôi cũng khao khát tình bạn giống như bất kỳ ai.

Tôi nghĩ, đa phần mọi người có lẽ sẽ nghĩ về gia đình những lúc như thế này. Dù có là chuyện gì đi nữa, bạn luôn có thể tin gia đình sẽ hỗ trợ bạn, bởi vậy đó là nơi cuối cùng để quay về - tôi biết đó là một suy nghĩ theo lẽ thường.

Nhưng “gia đình” không phải là thứ thoải mái cho tất cả mọi người. Như tôi chẳng hạn, tôi không có ý định liên lạc gì với gia đình tôi trong ba tháng cuối cùng. Bởi tôi có quá ít thời gian còn lại, tôi tuyệt đối muốn tránh xa tất cả những vấn đề tế nhị.

Ngay từ lúc còn bé, em trai tôi đã luôn chiếm được tình cảm của bố mẹ tôi. Khách quan mà nói, nó vượt trội hơn tôi ở mọi mặt.

Nó thành thật, cao ráo, đẹp trai. Từ lúc mười hai cho tới hiện tại là mười chín tuổi, chẳng bao giờ nó thiếu bạn gái, và nó cũng vào một trường đại học tốt hơn tôi. Nó thậm chí còn có phản xạ tốt, và đứng hạng cao tại giải đấu bóng chày cao trung toàn quốc.

Tôi, anh trai, chẳng trội hơn nó ở chỗ nào cả. Tôi có một khởi đầu chậm chạp, và nó thì nhanh chóng nói rộng khoảng cách giữa hai anh em năm này qua năm khác.

Thật hiển nhiên khi sự chú ý được chuyển sang em trai tôi, và tôi không thể nói điều đó bất công khi bố mẹ đối xử với tôi giống như một thất bại.

Mà điều đó thì quá đúng khi so sánh với nó, tôi là một thất bại. Nếu chúng tôi đều nhận được tình cảm như nhau từ bố mẹ mình thì mới thực sự là bất công.

Tôi cũng sẽ làm điều tương tự ở vị trí của họ. Có gì sai khi yêu quý một đứa trẻ đáng yêu quý, và ghét lạnh một thằng nhóc đáng ghét lạnh chứ?

Nếu về nhà với bố mẹ mình, tôi có thể yên bình sống cùng tình thương yêu vô điều kiện của họ ư. Thực sự thì cơ hội đó chỉ là con số không. Giờ mà nhảy sang bữa tiệc phòng kế bên thì khả năng họ cho tôi nhập tiệc còn cao hơn nhiều.

Trong lúc đổ nước vào bồn tắm, tôi uống bia trong khi ăn gà rán. Đúng lúc cốc mì ramen sẵn sàng, thì tôi đã ngà ngà say rồi.

Đồ uống có cồn thực sự là thoải mái trong những lúc thế này. Miễn là bạn biết khi nào nên dừng lại.

Tôi lại gần Miyagi, người đang viết vào cuốn sổ tay của mình ở góc phòng. “Làm tí không?”, tôi mời. Tôi không cần biết đấy là ai, tôi chỉ muốn uống với người nào đó thôi.

“Được rồi. Tôi đang làm việc.” Miyagi từ chối mà thậm chí còn không ngẩng đầu lên.

“Tôi đã luôn thắc mắc, cô đang viết gì thế?”

“Bản ghi chép các hoạt động. Của anh.”

“Ah. Giờ tôi đang say này.”

“Rồi, tôi có thể thấy.” Miyagi khó chịu gật đầu.

“Không chỉ thế đâu, tôi thực sự đang muốn uống cùng cô mà.”

“Ừm, tôi nghe thấy rồi,” Miyagi nói cùng một tiếng thở dài.

Những thứ sắp tới

Tôi tắt đèn đi và tiếp tục uống.

Thật may là hôm nay tôi có thể được say theo một cách bình yên hơn khi trước.

Vào những lúc như thế này, phương thức nhanh nhất để hồi phục trở lại là đừng cố chống lại dòng cảm xúc làm gì, mà hãy nhảy thẳng xuống vũng lầy tuyệt vọng của chính mình và đắm chìm trong lòng tự thương hại bản thân.

Căn hộ quen thuộc của tôi bắt đầu cảm thấy như có chút lạ lẫm hơn mọi khi.

Với ánh trăng rọi qua cửa sổ nhuộm căn phòng trong sắc lam thẫm, ngọn gió đêm hè thổi lùa vào, và sự hiện diện của Miyagi ở góc phòng đang nhìn chăm chăm như một người lính canh, nơi đây cảm giác kỳ quái hơn trước. Tôi không biết rằng căn hộ của mình còn có mặt này đây.

Tôi có cảm giác mình đang ở trong cánh gà của sân khấu. Cứ như thể ngay khoảnh khắc tôi bước chân ra khỏi đây, đó sẽ là thời điểm cho tôi biểu diễn vậy.

Đột nhiên, tôi thấy như mình có thể làm được tất cả mọi thứ. Đó chẳng là gì ngoài việc tôi đang tạm quên đi sự vô dụng của mình trong cơn say, nhưng tôi đã nhầm nó với việc thứ gì đó trong tôi đang thay đổi.

Tôi quay sang Miyagi và tự hào tuyên bố: “Trong ba tháng cuối cùng của mình, bằng 300,000 yên, tôi sẽ thay đổi điều gì đó!”

Nói xong, tôi uống cạn giọt bia cuối cùng trong lon và đặt mạnh nó xuống mặt bàn.

Nó dường như không gây ấn tượng cho Miyagi. Đưa mắt lên cùng lắm chỉ vài centimet, cô nói “À,” rồi quay lại với cuốn sổ tay của mình.

Tôi phớt lờ điều đó và tiếp tục. “Nó không đáng nhiều tiền, nhưng mà nó vẫn là cuộc đời của tôi. Tôi sẽ làm cho 300,000 yên đáng giá hơn cả 3 tỷ! Tôi sẽ làm việc để trả thù cái thế giới này!”

Trong nhận thức đang say xỉn của mình, tôi nghĩ điều đó nghe khá là ngẫu.

Nhưng Miyagi lại thờ ơ. “Ai cũng nói như thế cả.”

Để cây bút sang bên cạnh, cô ôm lấy hai đầu gối và tựa cằm vào giữa chúng.

“Tôi đã từng nghe ít nhất là năm lời tuyên bố cỡ đó trong đời. Mọi người đều nói lời đao to búa lớn khi đang cận kề cái chết. Đặc biệt là những người không thể cho rằng bản thân họ đã có một cuộc sống trọn vẹn. Cũng giống như cái logic khi các con bạc thua cuộc tiếp tục hi vọng vào một pha lật kèo mà độ phi thực ngày càng tăng, những kẻ liên tục thất bại trong cuộc sống có xu hướng trông chờ vào một niềm hạnh phúc viển vông. Nhiều người cảm thấy lấy lại động lực khi sự cận kề của cái chết nhắc họ nhớ tới giá trị cuộc sống, và họ tin rằng mình có thể làm được mọi thứ - nhưng bọn họ đã mắc một sai lầm nghiêm trọng. Họ mới chỉ vừa vói tới vạch xuất phát. Họ mới chỉ vừa lấy lại bình tĩnh sau một quãng trượt dài. Lầm tưởng rằng đó là cơ hội để đảo ngược mọi thứ sẽ chẳng giúp ích gì cho họ cả.”

“...Vậy nên làm ơn, anh Kusunoki. Hãy nghĩ theo cách này. Lý do mà ba mươi năm còn lại của anh lại có giá trị thấp như thế là bởi trong lúc đó, anh chẳng thể hoàn thành được nổi lấy một việc. Anh hiểu điều đó mà, phải không?”, Miyagi thẳng thừng nhắc nhở tôi. “Một gã đàn ông chẳng làm được tích sự gì trong ba mươi năm có thể thay đổi cái chi chỉ trong vốn vẹn ba tháng chứ?”

“...Không thử sao biết,” tôi cự lại, nhưng tôi thậm chí ghét cái cách những từ đó vang lên trống rỗng.

Chẳng cần phải thử gì hết tôi cũng biết rằng cô ấy nói đúng.

“Tôi thì cho rằng tìm kiếm một niềm thoả mãn thường thường thôi vẫn khôn ngoan hơn, ” Miyagi nói. “Chẳng có điểm phục hồi nào đâu. Ba tháng đơn giản là quãng thời gian quá ngắn để thay đổi thứ gì đó. Mà nói đi cũng nói lại, quãng thời gian đó quá dài để chẳng làm gì cả? Anh thất bại vì anh chỉ suy nghĩ tới mỗi chiến thắng. Có thể tìm thấy chiến thắng trong những kết quả thất bại chính là cách thức giảm sự thất vọng xuống tới thiểu đấy.”

“Rồi rồi, tôi đã hiểu, cô nói đúng. Nhưng lý lẽ thế là đủ rồi,” tôi lắc đầu. Nếu như tôi không say, tôi có thể đã cố gắng đưa ra một lý lẽ ngược lại, nhưng giờ tôi chẳng có sức để làm điều ấy.

“Tôi chắc rằng mình là một trong những kẻ đó, những kẻ thực sự không hiểu được bản thân vô dụng tới mức nào. ...Thế nên, này, cô có thể nói với tôi mọi thứ sắp xảy ra không? Cách mà tôi sử dụng ba mươi năm đã mất ấy? Có lẽ sau khi nghe xong, tôi có thể ngừng tất cả những hy vọng hão huyền lại.”

Miyagi im lặng một lát, nhưng rồi lên tiếng theo một cách như thể bỏ cuộc.

“Tôi cho rằng. Có lẽ cho anh biết tất cả vào lúc này là tốt cho anh nhất. ...Tuy nhiên, chỉ là nhắc nhở thôi, anh không cần phải tuyệt vọng với bất cứ điều gì tôi nói. Những thứ mà tôi biết là các khả năng - nhưng giờ, chúng là những điều sẽ thực sự không bao giờ xảy ra.”

“Tôi biết. Chỉ giống như nghe đoán vận mệnh thôi mà, kiểu kiểu thế. ...Và tôi sẽ không nổi khùng với từng điều nhỏ nhặt cô nói ra đâu. Việc đó chỉ xảy ra nếu không có gì khác xảy ra thôi. ”

“Tôi hi vọng là nó đừng xảy ra lần nào cả,” Miyagi đáp lời.

Một âm thanh vang lên nghe như mặt đất đang rung chuyển. Giống như một toà tháp khổng lồ đổ sập xuống. Phải mất một lúc tôi mới nhận ra âm thanh đó là từ pháo hoa, bởi thật sự tôi đã không đi xem pháo hoa lần nào trong nhiều năm rồi.

Chúng luôn luôn là thứ mà tôi ngắm nhìn qua một khung cửa sổ. Không phải thứ mà tôi ngắm nhìn trong khi ăn thức ăn từ một gian hàng, hay thứ mà tôi ngắm nhìn trong khi nắm tay một người con gái, hết nhìn chúng rồi lại nhìn cô ấy.

Ngay khi có thể tự mình đưa ra quyết định, tôi đã là kẻ đứng ngoài xã hội, kẻ trốn tránh những nơi đông người. Đến một nơi như thế khiến tôi cảm thấy đó là một sai lầm, và nghĩ về việc gặp người mình biết ở đó khiến tôi chùn chân.

Ở tiểu học, miễn là không có ai bắt ép, tôi không bao giờ tới công viên, bể bơi, những ngọn đồi sau trường, khu mua sắm, lễ hội mùa hè, hay bất kỳ màn biểu diễn pháo hoa nào hết.

Ngay cả ở cao trung, tôi vẫn không đi đến bất cứ chỗ nào gần những nơi đông đúc, tránh đi qua những con phố chính nếu có thể khi cuốc bộ qua thị trấn.

Lần cuối cùng tôi thật sự xem bắn pháo hoa là khi còn rất nhỏ.

Tôi muốn nói rằng Himeno đã ở cùng tôi lúc đó nữa.

Tôi đã quên rằng pháo hoa lớn như thế nào khi nhìn gần. Tôi cũng không nhớ được chúng ồn ào như thế nào ở khoảng cách đó.

Nó có mùi thuốc súng không? Có bao nhiêu khói vương lại trên bầu trời? Mọi người xem pháo hoa với vẻ mặt thế nào?

Nghĩ về từng chi tiết nhỏ theo cách như vậy, dường như tôi thật sự chẳng biết gì về pháo hoa hết.

Tôi bị cảm dỗ muốn ngó ra ngoài khung cửa sổ, nhưng với việc Miyagi đang quan sát, tôi không muốn làm điều gì đáng thương đến thế. Nếu tôi làm thế, cô ấy có lẽ sẽ nói thứ gì đó kiểu như “Anh muốn xem pháo hoa đến thế thì sao không ra ngoài mà xem?”

Rồi sau đó tôi biết phải trả lời thế nào? Tôi có nên nói với cô ấy rằng mình quá rụt rè để nhận lấy những ánh nhìn của người khác? Tại sao tôi vẫn còn lo ngại về chuyện người ta nhìn mình thế nào trong khi thời gian còn lại dành cho mình là quá ít cơ chứ?

Như thế để chế nhạo tôi trong lúc đang đấu tranh tư tưởng, Miyagi đi qua trước mặt tôi, mở cửa lưới, và vươn mình ra ngoài cửa sổ bắt đầu ngắm pháo hoa bay lên.

Thay vì bị xúc động bởi khung cảnh của một thứ đẹp đẽ, dường như cô ấy đang say mê khung cảnh của một thứ khác thường. Dù sao thì, có vẻ như không phải là cô ấy không hứng thú.

“Này, giờ là lúc cô nên ngắm thứ đó đấy à, cô giám sát viên? Cô sẽ làm gì nếu tôi bất ngờ bỏ đi?”

Vẫn ngắm nhìn pháo hoa, Miyagi trả lời một cách mỉa mai, “Thế anh *muốn* tôi quan sát anh chắc?”

“Kh-không. Tôi muốn cô rời khỏi đây nhanh nhất có thể. Có cô quan sát khiến tôi khó mà làm được bất cứ việc gì.”

“Đúng thế mà phải không? Có lẽ nó có thể khiến anh cảm thấy phần nào tội lỗi. ...Tiện thể, nếu anh bỏ trốn, và cách xa tôi khoảng cách đã định trước, thì tôi sẽ đi tới kết luận rằng anh đã gây ra rắc rối và kết thúc cuộc đời của anh. Tôi khuyên anh nên cẩn thận.”

“Khoảng cách đã định trước là cái gì thế?”

“Không chính xác cho lắm, nhưng tôi sẽ nói nó tầm khoảng một trăm mét.”

Đó là điều mà tôi ước gì cô ấy sẽ nói từ lúc bắt đầu. “Tôi sẽ cẩn thận,” tôi nói với cô ấy.

Một chuỗi những thanh âm nhỏ hơn vang vọng trên bầu trời. Màn trình diễn có vẻ đã lên tới khúc ca trào.

Tôi nhận ra phòng bên cạnh đã im ắng hơn. Có lẽ bọn họ cũng đã đi xem pháo hoa hết rồi.

Và rồi cuộc, Miyagi bắt đầu cất tiếng. Về mọi thứ có thể đã xảy ra.

“Giờ thì, về ba mươi năm đã mất của anh... Đầu tiên, cuộc sống sinh viên của anh kết thúc trong chớp mắt,” Miyagi nói. “Anh thường chỉ có trả hoá đơn, đọc sách, nghe nhạc, và ngủ. Ngày càng khó khăn để chọn ra một ngày nhằm chán từ những ngày còn lại. Khi điều đó xảy ra, thời gian nhanh chóng trôi đi. Anh tốt nghiệp đại học mà không học được thứ gì đặc biệt, và trở trêu thay, anh lại phải làm loại công việc mình ghét nhất vào lúc mà anh đang tràn trề hi vọng..”

“Anh biết mình có lẽ nên chấp nhận thực tế vào lúc đó - nhưng không thể buông bỏ cảm giác rằng mình đặc biệt, vẫn tin rằng đó không phải là nơi mình thuộc về, anh chẳng thể nào quen với việc đó. Anh cứ đi làm rồi về nhà mỗi ngày với đôi mắt vô hồn, vắt kiệt sức lực bản thân như đồng bùi nhùi, và chẳng mấy chốc, anh trở nên thích thú uống rượu cho qua ngày đoạn tháng. Niềm tin một ngày nào đó sẽ nổi tiếng của anh biến mất, và anh trở thành một kẻ khác xa với những mộng tưởng thời thơ ấu của mình.”

“Không thể nói rằng điều đó hiếm khi xảy ra,” tôi xiết chặt tay lại.

“Thực vậy. Đó là một trạng thái thất vọng rất hay gặp. Dĩ nhiên, cảm giác đau khổ sẽ khác nhau giữa người này với người kia. Anh, đương nhiên, là một kẻ muốn được vượt trội hơn tất cả. Thiếu đi ai đó làm chỗ

dựa, anh chỉ có duy nhất bản thân để chống đỡ cho thế giới của mình. Khi chỗ dựa đó vỡ vụn, nỗi đau ấy là quá đủ để huỷ hoại con người anh.”

“Huỷ hoại?”, tôi lặp lại.

“Anh nhận ra rằng mình đang tiến gần cuối tuổi ba mươi. Lái mô tô vòng quanh một cách vô định trở thành sở thích cô độc của anh. Thế nhưng, như anh đã biết đấy, nó đã là một sở thích nguy hiểm. Đặc biệt là với một người đã gần như buông bỏ cuộc sống. ...Điều may mắn nhỏ nhoi là một ngày nọ khi anh đắm vào ô tô của ai đó, anh không làm bị thương bất kỳ người đi bộ nào cả, chỉ có mình anh thôi. Nhưng đó là một vết thương nguy hiểm - anh mất đi một nửa khuôn mặt, khả năng đi lại, và hầu hết ngón tay của mình.”

Ý nghĩa của “mất đi một nửa khuôn mặt” thật dễ hiểu, nhưng để tưởng tượng thì khó hơn. Có lẽ đó là thứ gì đó đủ khiếp sợ khiến mọi người chỉ vừa mới nhìn vào nó thì suy nghĩ duy nhất của họ là “chỗ mà đã từng có một gương mặt.”

“Khi mà vẻ ngoài của anh là thứ duy nhất anh có thể dựa vào, anh bắt đầu nghĩ tới việc sử dụng phương án cuối cùng của mình. Nhưng anh không thể đưa bản thân vào cuộc mạo hiểm cuối cùng - anh không thể buông bỏ mảnh hi vọng cuối cùng ấy. “Dù là vậy đi chăng nữa, thì có lẽ thứ gì đó tốt đẹp rồi cũng sẽ tới.” ...Quả thực, đó là điều mà không một ai có thể phủ nhận hoàn toàn, nhưng cũng chỉ có vậy thôi - nó đơn giản là kiểu chứng cứ của ma quỷ⁶. Niềm hi vọng vô căn cứ theo anh đến tuổi năm mươi để rồi cho tới cuối cùng, anh chết trong cô độc, trong bộ dạng thảm hại và chẳng có gì cả. Không được ai yêu thương, chẳng được ai nhớ đến. Dồn vật rằng đáng ra mọi chuyện không nên như thế này.”

Một điều kỳ lạ.

Tôi có thể sẵn sàng chấp nhận mọi thứ cô ấy kể với mình.

“Vậy, anh nghĩ sao?”

“À, phải. Đầu tiên thì, tôi thực sự vui mừng vì đã bán đi hết cả ba mươi năm,” tôi trả lời.

6 **Devil's proof:** Một nan đề logic nói về việc bằng chứng sẽ chứng minh sự tồn tại của một thứ, nhưng việc thiếu bằng chứng lại không thể chứng minh sự không tồn tại của thứ đó.

Không phải tôi khóc vì nhỏ chua⁷; như Miyagi đã nói, chúng không còn là những khả năng nữa, mà chỉ là những thứ sẽ không bao giờ xảy ra.

“Khốn thật, tôi nghĩ có lẽ là tốt hơn khi bán đi tất cả và để lại ba ngày thay vì ba tháng.”

“Được thôi, vẫn còn thời gian cho việc đó đấy,” Miyagi nói. “Anh được cho phép thực hiện hai lần giao dịch tuổi thọ nữa mà.”

“Và cô sẽ đi một khi còn lại ba ngày thôi, phải vậy không?”

“Đúng. Nếu anh thực sự không chịu đựng nổi sự có mặt của tôi, thì đó hiển nhiên là một lựa chọn.”

“Tôi sẽ ghi nhớ điều ấy,” tôi đáp lời.

Thành thật mà nói, với ba tháng chẳng có hy vọng gì thì để lại vốn vẹn ba ngày có lẽ là một cách làm hợp tình hơn.

Nhưng vẫn là cái thứ bằng chứng ma quỷ ấy, cái hy vọng rằng sẽ có điều gì đó tốt đẹp xảy đến khiến tôi ngừng lại.

Ba tháng sắp tới và “ba mươi năm đã mất” Miyagi đã kể với tôi là khác biệt hoàn toàn. Tương lai không phải là bất biến. Vậy nên một điều tốt đẹp vẫn *có thể* đến. Vẫn có khả năng có một sự kiện sẽ khiến tôi vui mừng vì đã được sống.

Cơ hội không phải là không phần trăm. Nghĩ về chuyện đó theo cách này, tôi vẫn chưa thể chết được.

Cơn mưa đánh thức tôi vào lúc nửa đêm. Âm thanh của nước mưa tràn ra khỏi ống dẫn nước bị vỡ rơi xuống đất không ngừng. Tôi nhìn vào đồng hồ, đang là 3 giờ sáng. Một mùi hương dễ chịu tràn ngập căn phòng. Tôi đã không nghĩ thấy nó trong một thời gian dài, nên phải mất một lát tôi mới nhận ra đó là mùi dầu gội của phụ nữ.

Bằng phương pháp loại trừ, không thể làm được Miyagi là người có mùi hương đó. Nó làm tôi nghĩ rằng Miyagi đã đi tắm trong lúc tôi đang ngủ.

⁷ Bắt nguồn từ câu chuyện con cáo và chùm nho, truyện kể rằng có một con cáo tìm thấy giàn nho căng mọng, nhưng làm mọi cách vẫn không hái xuống được, thế là cáo ta từ bỏ, viện cớ rằng có thể nho chua.

Tuy nhiên, thật khó để tôi chấp nhận kết luận ấy. Tôi không có ý khoe khoang, nhưng giấc ngủ của tôi nhẹ tới mức bạn có lẽ có thể chỉ gọi đó là chợp mắt.

Ngay cả đến những âm thanh nhỏ nhất như báo được giao đến hay tiếng bước chân trên tầng cũng đánh thức tôi dậy. Thật lạ khi nghĩ rằng Miyagi có thể tắm trong lúc tôi đang ngủ mà đánh thức tôi lấy một lần. Có lẽ nó đã hoà lẫn với tiếng mưa.

Tôi quyết định tạm hoãn việc truy cứu chuyện này. Tôi cảm thấy kỳ quặc về việc một cô gái tôi chỉ vừa mới gặp đang tắm trong căn hộ của mình, nên tôi dừng hoàn toàn không suy nghĩ về chuyện đó.

Quan trọng hơn, tôi cần phải ngủ cho ngày mai. Mà bị đánh thức trong một đêm mưa như thế này, thì, nó đã xảy ra rồi.

Nhưng không dễ để quay lại ngủ tiếp. Cho nên như mọi khi, tôi nhờ đến quyền năng của âm nhạc. Tôi đặt một trong số chiếc CD chưa bán của mình, "Please Mr.Lostman," vào máy chơi nhạc và nghe nó bằng tai nghe.

Đây chỉ là những gì tôi nghĩ, nhưng loại người mà nghe Please Mr.Lostman trong một đêm không ngủ thì không thể sống một cuộc đời tử tế. Tôi sử dụng âm nhạc theo cách này để kiểm soát bản thân khỏi phải trở nên quen thuộc với thế giới.

Có lẽ bây giờ tôi vẫn đang trả giá cho điều đó.

Một người đã thay đổi, một người lại chẳng bao giờ đổi thay

Cơn mưa kéo dài đến sáng. Mưa đủ to để tôi viện cớ cho việc ù lì sau khi rời khỏi giường. Nhờ vậy, tôi có thời gian để nghĩ về những gì mình nên làm tiếp theo.

Trong lúc tôi nhìn vào “Những điều cần làm trước khi chết,” Miyagi tiến lại gần và hỏi, “Anh định sử dụng ngày hôm nay như thế nào?”

Đã quen nghe tin xấu từ miệng cô, cho nên tôi chờ đợi câu nói tiếp theo, sẵn sàng không bị dao động trước những gì cô nói - nhưng cô chỉ nói có vậy, và sau đó kiểm tra lại danh sách của tôi. Dường như đó không phải là một câu hỏi có ngụ ý ẩn bên trong.

Tôi quan sát Miyagi lại lần nữa.

Điều này tôi đã nghĩ từ lần đầu gặp nhau, nhưng vẻ ngoài của cô khá là gọn gàng, theo một cách riêng.

Chà, để tôi nói rõ hơn nhé. Xét riêng mặt ngoại hình, cô ấy *chính xác* thuộc tuýp của tôi. Đôi mắt tươi sáng, lông mày u buồn, hai môi mím chặt, cái đầu xinh xắn, mái tóc trông mềm mại, những ngón tay luôn lo lắng, cặp đùi thon thả - ừm, tôi còn có thể kể tiếp nữa cơ.

Bởi những điều ấy, kể từ lúc cô xuất hiện trong căn hộ này, việc hành xử của tôi rối lên hết cả.

Tôi thậm chí không thể ngáp tùy tiện trước mặt một cô gái hợp gu của tôi đến như vậy được. Tôi cũng muốn giấu đi biểu cảm chẳng ra sao và hơi thở ngu ngốc của mình nữa.

Nếu giám sát viên của tôi là người trái ngược với cô - xấu xí, bản thủ và ở tuổi trung niên - tôi chắc chắn mình có thể thoải mái hơn và suy nghĩ về những thứ đúng đắn cần làm.

Nhưng có Miyagi ở đây làm tôi vô cùng ngượng ngịu về những dục vọng méo mó và những niềm hy vọng đáng thương của mình.

“Chỉ là một ý kiến cá nhân thôi,” Miyagi bắt đầu, “nhưng anh có nghĩ rằng danh sách này là những điều anh thực sự muốn làm không, từ trong thâm tâm ấy?”

“À thì, đó cũng là điều mà tôi đang suy nghĩ.”

“Nếu tôi có thể nói... Tôi cảm thấy anh đã viết ra một danh sách từ những điều mà anh cảm thấy ai đó *khác* sẽ muốn làm trước khi chết vậy.”

“Có thể cô nói đúng,” tôi thừa nhận. “Có lẽ tôi chẳng thật sự muốn làm điều gì trước khi chết cả. Nhưng tại vì có cảm giác như mình không thể không làm gì, cho nên tôi đang cố gắng làm theo một ai đó khác.”

“Tuy nhiên, tôi cảm thấy hẳn phải có một phương pháp phù hợp với anh hơn.”

Để lại cho tôi lời nhận xét đoán chừng đầy ý nghĩa kia, Miyagi trở lại vị trí thường ngày của mình.

Kết luận tôi đi tới vào buổi sáng hôm ấy như sau.

Tôi cần chỉnh sửa lại những dự vọng méo mó và niềm hy vọng đáng thương của mình thêm chút nữa. Tôi nên nghĩ đơn giản hơn, tráo hơn, tầm thường hơn, và dùng ba tháng cuối cùng theo bản năng của mình.

Đến đây thì cần sửa thứ gì nhỉ? Tôi nghĩ rằng mình không còn gì để mất nữa.

Tôi xem lại danh sách thêm một lần, và rồi, chuẩn bị tinh thần, gọi điện cho một người bạn.

Lần này, chỉ sau một vài tiếng chuông, đối phương đã trả lời.

Tôi rời khỏi nhà cùng một chiếc ô, nhưng vừa mới ra tới ga tàu, trời đã ngừng mưa - một sự kiện dường như định nghĩa bản thân tôi một cách hoàn hảo.

Mang theo ô dưới bầu trời trong vắt đến độ cơn mưa trước đó chỉ như một lời nói dối thế này tạo cảm giác cực kỳ khập khiểng, giống kiểu cuốc bộ trong khi mang theo giày trượt ấy.

Các con đường ẩm ướt sáng lấp lánh. Tôi bước vào ga tựa hồ để tránh đi cái nóng, nhưng bên trong cũng y như thế.

Đã lâu rồi tôi không đi tàu. Tôi đi vào phòng đợi, mua một lon soda từ máy bán nước tự động cạnh sọt rác, ngồi xuống một chiếc ghế dài, và uống cạn nó sau ba hớp. Miyagi mua nước khoáng cho mình, cô vừa nhắm mắt vừa uống ừng ực chai nước.

Tôi ngược nhìn bầu trời qua cửa sổ. Cầu vồng nhàn nhạt hiện ra. Tôi đã quên mất việc có hẳn một hiện tượng như thế xảy đến.

Dĩ nhiên tôi lẽ ra đã biết cầu vồng trông như thế nào, lúc nào thì nó xảy ra, con người liên tưởng nó với thứ gì - nhưng không hiểu sao, thỉnh thoảng tôi lại quên mất nhận thức cơ bản rằng “chúng thực sự có thật.” Nhìn lại nó lần nữa, tôi nhận ra điều gì đó. Tôi chỉ có thể thấy trong đó cả bảy là năm màu vẽ nên vòng cung tuyệt đẹp kia trên bầu trời - thiếu hai màu nữa mới đủ bảy. Đỏ, vàng, lục, lam và tím.

Tự hỏi màu gì mình còn thiếu, tôi trộn các màu sắc lại trong một bảng màu tưởng tượng, chỉ khi đó tôi mới nhận ra hai màu còn lại là chàm và cam.

“Phải rồi, có lẽ anh nên ngắm nhìn chúng kỹ hơn đi,” Miyagi nói từ bên cạnh. “Đây có lẽ là cầu vồng cuối cùng mà anh được thấy đấy.”

“Ừm phải,” tôi gật đầu. “Và nếu chúng ta đào sâu thêm, thì tôi có thể sẽ không bao giờ sử dụng một phòng đợi nào khác, cũng như uống soda nữa, hoặc đây là lần cuối tôi sẽ ném một cái lon.”

Tôi quăng cái lon rỗng vào cái thùng rác màu xanh. Âm thanh nó va vào những cái lon chung số phận vang vọng khắp phòng đợi.

“Bất cứ điều gì cũng có thể là lần cuối. Nhưng nó vốn đã vậy rồi, thậm chí từ trước cả khi tôi bán đi tuổi thọ của mình.”

Nói thì nói vậy, chứ lời của Miyagi đã bắt đầu làm tôi cảm thấy dao động.

Cầu vồng, phòng chờ, soda, lon nước, ai quan tâm tới những thứ đó chứ. Nhưng mà... Tôi sẽ nghe được bao nhiêu cái CD nữa cho tới lúc chết đây? Bao nhiêu cuốn sách tôi sẽ đọc? Bao nhiêu điều thuốc tôi sẽ hút?

Nghĩ về việc đó theo cách này, tôi bất chợt bắt đầu cảm thấy chút sợ hãi mơ hồ. Chết tức là không thể làm lại được việc gì nữa ngoại trừ chết.

Sau khi xuống tàu, tôi bước vào một nhà hàng cách đó khoảng 50 phút đi xe buýt để gặp Naruse.

Naruse là một người bạn của tôi từ cao trung. Cậu ta có chiều cao trung bình như tôi, mà có lẽ thấp hơn một chút, với một khuôn mặt hết sức góc cạnh.

Cậu ta nhanh nhẹn, và có thể nói chuyện theo một cách hấp dẫn người nghe, cho nên cậu ta được bạn bè đồng trang lứa yêu quý. Bây giờ nghĩ lại thì cũng lạ, một tên tách rời xã hội như tôi lại có mối quan hệ tốt với cậu ta cơ đấy.

Bọn tôi có một điểm chung. Và đó là bọn tôi có thể có thừa sức để cười xoà trước gần như mọi thứ trên thế giới này.

Ở cao trung, bọn tôi từng ngồi trong nhà hàng đồ ăn nhanh cả buổi, nói nhảm đủ loại chuyện diễn ra hàng ngày tới mức khiếm nhã.

Tôi muốn cười vào mọi thứ theo cách ấy một lần nữa. Đó là mục đích đầu tiên của tôi. Còn lý do thứ hai là vì tôi muốn gặp cậu ta.

Trong lúc đợi Naruse đến, Miyagi ngồi bên cạnh tôi, ở phần ghế cạnh lối đi. Nó là một chiếc bàn bốn chỗ, nhưng chỗ ngồi không được làm rộng rãi, bởi vậy Miyagi và tôi tự nhiên xích lại gần nhau hơn.

Miyagi tiếp tục quan sát tôi ở khoảng cách gần. Thi thoảng mắt chúng tôi lại chạm nhau, nhưng cô ấy cứ thế nhìn mà không bận tâm gì cả.

Việc này, sẽ khiến Naruse hiểu nhầm về quan hệ của tôi với Miyagi, người luôn bám theo tôi như cái đuôi tới bất kỳ nơi nào, theo cách có lợi cho tôi - ấy là tôi hy vọng như vậy.

Tôi có thể nhận ra đó là niềm hy vọng thảm hại đến không thể chịu nổi. Nhưng nếu tôi muốn làm điều gì, thì tôi phải thực hiện nó. Đáng buồn thay, nhưng đây là việc đầu tiên sau khi bán tuổi thọ mà tôi thật sự nghĩ rằng “Mình muốn làm việc này”.

“Này, cô giám sát viên,” tôi nói với Miyagi.

“Gì vậy?”

Gãi gãi cổ, tôi cất lời “À thì, tôi có một yêu cầu -”

Tôi muốn đề nghị Miyagi chuẩn bị những câu trả lời thích hợp với người đàn ông sắp đến, nhưng tôi nhận ra một nữ phục vụ đã đứng cạnh bàn và tiếp đón chúng tôi bằng nụ cười niềm nở.

“Xin lỗi, anh đã sẵn sàng gọi đồ chưa ạ?”

Tạm bỏ qua một lúc, tôi gọi cà phê. Cô nữ phục vụ bắt đầu xác nhận lại đồ uống, nên tôi quay qua Miyagi và hỏi cô ấy cho chắc.

“Cô không gọi thứ gì cũng được sao?”

Khi tôi làm thế, Miyagi trung ra một gương mặt khó xử.

“...Um, anh không nên bắt chuyện với tôi trước mặt người khác đâu.”

“Thì sao, tôi làm điều gì xấu à?”

“Tôi tin là mình đã giải thích điều này trước đó, nhưng... Thì, anh thấy đấy, sự hiện diện của giám sát viên chúng tôi không thể được nhìn thấy bởi bất kỳ ai ngoại trừ nhưng người chúng tôi giám sát. Kiểu thế này.”

Miyagi tóm lấy ống tay áo của cô hầu bàn và khẽ giật nó. Quả nhiên, như Miyagi đã nói, cô ta không có phản ứng nào.

“Mỗi một cũng như toàn bộ các cảm giác mà tôi gây ra cho người khác đều được xem như chưa từng xảy ra,” cô vừa nói, vừa nhắc chiếc cốc lên. “Vậy nên dù cho tôi có giữ cái ly như thế này thì cô ấy cũng sẽ không thấy nó lơ lửng đâu. Thế đấy, cô ấy không phải là thấy chiếc ly biến mất khi tôi chạm vào, cũng không phải nghĩ rằng chiếc ly chẳng hề di chuyển - mọi thứ đơn giản là chưa từng xảy ra”. Người ta không thể nhận thức được rằng tôi ở “đó,” mà hơn thế nữa, họ thậm chí còn không nhận thức được khi tôi “biến mất”. ...Tuy nhiên, có một ngoại lệ. Cá nhân duy nhất có thể nhìn thấy một giám sát viên là người mà họ giám sát. Phiền phức là, dù về cơ bản tôi “không tồn tại,” thì tôi lại không thể “không tồn tại” với anh, vì anh đã biết về tôi rồi. ...Vấn đề là, anh Kusunoki, lúc này anh trông như thể đang nói chuyện với không khí đấy.”

Tôi kiểm tra biểu hiện của cô hầu bàn.

Cô ta đang nhìn tôi như kiểu tôi là một tên điên ấy.

Cà phê của tôi tới sau đấy vài phút, và khi nhấp một ngụm, tôi đang cân nhắc đến việc rời đi, mà không gặp Naruse nữa.

Nếu cậu ta chỉ tới muộn vài chục giây thôi, tôi đảm bảo mình sẽ làm thế. Nhưng trước khi đưa ra quyết định một cách chắc chắn, tôi trông thấy Naruse bước vào nhà hàng. Tôi miễn cưỡng đi tới và chào cậu ta.

Sau khi ngồi xuống, cậu ta tỏ ra vui mừng quá mức với cuộc hội ngộ của bọn tôi. Cậu ta quả thật dường như không nhận ra Miyagi ngồi cạnh tôi chút nào hết.

“Lâu rồi không gặp. Cậu vẫn khỏe chứ?”, Naruse hỏi tôi.

“Ừm, chắc vậy.”

Chẳng phải thứ để mà một tên chỉ còn sống ít hơn sáu tháng nói ra, tôi nghĩ.

Ngay lúc kết thúc việc hỏi thăm xem cuộc sống của người kia bây giờ đang diễn ra thế nào, bọn tôi bắt đầu nói chuyện như thể đang trở lại những ngày học cao trung. Tôi không nhớ chính xác bọn tôi đã nói về những gì, và nội dung của cuộc tán gẫu chắc chắn chẳng có gì quan trọng.

Chúng tôi phê phán đủ thứ chuyện, và đó là ý định của bọn tôi. Naruse và tôi nói về những thứ vật vãnh mà bọn tôi sẽ quên đi ngay lập tức và phá lên cười cùng nhau.

Tôi không hé răng nửa lời về chuyện tuổi thọ. Tôi không chắc liệu cậu ta có tin tôi không, và tôi cũng không muốn phá hỏng thứ bọn tôi đang làm.

Nếu Naruse biết tôi chỉ còn sống được vài tháng, có lẽ cậu ta sẽ hành động khác đi, cố gắng không thô lỗ với tôi. Cậu ta sẽ không đùa giỡn nữa, và trở nên ám ảnh với ý nghĩ tìm vài lời an ủi để nói với tôi. Tôi không muốn nghĩ về chuyện vớ vẩn đó.

Tôi sẽ nói rằng mình đang rất vui vẻ, cho tới khi *điều đó* thốt ra khỏi miệng cậu ta.

“Tiện đây, Kusunoki này,” Naruse nói trong sự hồi tưởng. “Cậu vẫn còn về chứ?”

“Nah, ” tôi nhanh chóng đáp lại, rồi thận trọng tìm những từ thích hợp đi kèm với nó.

“... Tớ không còn vẽ nữa từ lúc vào đại học.”

“Tớ cũng nghĩ thế,” Naruse cười. “Nếu cậu vẫn còn vẽ, tớ cũng không biết mình sẽ làm gì nữa.”

Câu nói ấy đặt dấu chấm hết cho mọi thứ.

Tôi biết nó thật kỳ quặc, lời đối đáp ấy, không dài đến mười giây, đã xoá sạch tất cả cảm tình tôi đã dành cho Naruse trong hơn ba năm. Tất cả diễn ra quá nhanh.

Trong khi cậu ta nói liên hồi như thế cố gắng làm dịu đi thứ gì đó, tôi gọi tên cậu ta mà không cần lên tiếng.

Ê. Naruse.

Đấy là *một thứ* cậu không thể cười vào đâu.

Đúng thế, tôi đã từ bỏ nó. Nhưng điều đó hoàn toàn không có nghĩa rằng đó là thứ người ta được phép cười vào.

Tớ đã nghĩ cậu phải hiểu chứ.

Nụ cười tôi trung ra với Naruse dần dần trở nên chẳng còn gì nữa. Tôi châm một điếu thuốc và dừng nói, chỉ gật đầu với Naruse.

Miyagi nói bên cạnh tôi.

“...Giờ thì, hãy cùng so sánh câu trả lời thôi.”

Tôi khẽ lắc đầu, nhưng cô ấy tiếp tục mà không bận tâm.

“Dường như anh vừa mới đâm ra ghét anh Naruse một chút nhỉ. Nhưng thật ra, anh Naruse không yêu quý anh như anh vẫn tin đâu. Lúc đầu, anh đáng ra đã gặp anh Naruse vào hai năm sau theo cách tương tự, rồi một thứ nhỏ nhặt sẽ dẫn tới cuộc tranh cãi, và kết thúc bằng cách hai người các anh mỗi người một ngã. ...Anh nên chấm dứt trước khi chuyện đó xảy ra. Chẳng có điều gì tốt đẹp xảy tới khi anh đặt hy vọng của mình vào con người này đâu.”

Tôi cảm thấy bức tức với Miyagi không phải vì sự thực rằng cô ấy nói xấu bạn của mình. Cũng không phải bởi tôi phải nghe một điều mà

mình không muốn biết, và chẳng phải do tôi không thể chịu được việc khoác lên mình một biểu cảm mà mình không thực sự cảm thấy.

Cuối cùng, cũng không phải tôi giận cá chém thớt với Miyagi khi Naruse chế nhạo giấc mơ khi trước của tôi.

À, bạn hỏi tôi bức bối với cái gì ư? Tôi cũng không chắc phải trả lời thế nào nữa.

Dù sao thì - Naruse trước mặt tôi đang vô tư nói toàn chuyện lông bông phù phiếm, Miyagi bên cạnh thì lăm bắm những điều u ám, hai mẹ trẻ ở phía bên kia của lối đi bê lô bê la bằng giọng léo nhéo trong một cuộc nói chuyện mà thán từ còn nhiều hơn cả lời nói, toán người ngồi sau thảo luận cật lực quan điểm của họ như mấy gã say, lũ học sinh ở ghế phía xa thì đang vỗ tay reo hò gì đó - đột nhiên, chỉ là tôi cảm thấy không thể chịu đựng được nữa.

CÂM HẾT ĐI, tôi nghĩ.

Các người không im lặng được à?

Khoảnh khắc tiếp theo, tôi ném chiếc cốc cạnh mình thẳng vào bức tường bên phía Miyagi.

Tiếng vỡ vụn to hơn tôi nghĩ khi nó vỡ tan thành từng mảnh, nhưng nhà hàng chỉ im lặng trong thoáng chốc trước khi ồn ào trở lại.

Naruse nhìn tôi bằng đôi mắt mở to. Tôi thấy một nhân viên đang chạy tới. Miyagi đang thở dài.

Tôi đang làm *cái quái* gì thế này?

Tôi đặt hai tờ một nghìn yên lên bàn và gần như lao ra khỏi đó.

Trong lúc bắt xe buýt trở lại nhà ga, tôi nhìn ra ngoài cửa sổ, và một trung tâm đánh bóng cũ lọt vào mắt tôi.

Tôi ấn nút xuống xe, ra khỏi xe buýt, và đánh khoảng ba trăm cú ở đó. Ngay khi đặt cái chày xuống, tay tôi đỏ như máu, tê dại đi và cả người thì ướt nhẹp mồ hôi.

Tôi mua một chai Pocari Sweat từ máy bán nước tự động và ngồi xuống ghế dài để từ từ uống nó, trong quan sát vài người đàn ông đánh bóng, những người mà tôi sẽ nghĩ là đang về nhà sau khi đi làm. Có lẽ

chỉ là do ánh sáng, nhưng mọi thứ dường như nhuộm một vẻ u buồn kỳ quặc.

Tôi không hối hận vì bỏ lại Naruse như thế. Tôi chắc chắn lúc này đang nghi ngờ xem cậu ta thực sự dành bao nhiêu cảm tình cho mình.

Có lẽ tôi không thực sự quan tâm về những người như Naruse, mà chỉ hi vọng mình có thể yêu bản thân nhờ cậu ta, vì cậu ta tán đồng cách nghĩ của tôi.

Và dù cho Naruse đã thay đổi, tôi lại không bao giờ làm thế. Có lẽ Naruse là người đúng.

Tôi để trung tâm đánh bóng lại phía sau và đi ra ga. Vừa đến sân ga, thì tàu cũng vừa tới.

Con tàu đẩy áp những học sinh cao trung trở về nhà từ câu lạc bộ, và bỗng nhiên, tôi thấy mình đã già. Tôi nhắm mắt lại và hướng sự chú ý của mình về âm thanh của con tàu.

Đêm đã buông xuống. Tôi tạt vào cửa hàng tiện lợi trước khi quay về căn hộ của mình.

Có một vài con bướm đêm lớn ở chỗ bãi đỗ xe, nhưng chúng chẳng có vẻ gì là sẽ di chuyển cả. Trong lúc tôi mang bia và snack tới quầy, tôi để ý thấy một cặp đôi sinh viên đại học mặc áo nịt len và đi sandal cũng đang mua sắm ở đó.

Về nhà, tôi ăn hộp yakiniku nóng có thêm vào chút hành lá cùng với bia. Suy nghĩ xem còn bao nhiêu lít bia tôi có thể uống trước khi chết, nó càng ngon hơn nữa.

“Này, cô giám sát viên,” tôi nói với Miyagi. “Tôi xin lỗi vì việc mình đã làm lúc nãy. Chỉ là tôi bị bối rối thôi, chắc vậy. Thỉnh thoảng tôi lại nổi cáu và làm vài thứ, cô biết đấy.”

“Ừm. Tôi hiểu,” Miyagi đáp lại, hai mắt thận trọng nhìn tôi. Tôi không thể trách cô ấy được. Bất kỳ ai cũng sẽ thận trọng trước mặt một gã ném cái cốc thủy tinh đi giữa một cuộc nói chuyện mà.

“Cô không đau chứ?”

“Tôi không. Tiếc nhỉ.”

“Này, tôi thật lòng xin lỗi đấy.”

“Ồn mà. Nó không văng vào tôi.”

“Sau khi viết xong nhật ký quan sát hay cái gì đó, cô có muốn uống không?”

“...Anh đang nói là mình muốn uống cùng tôi đấy hả?”

Tôi không nghĩ cô ấy lại phản ứng như thế. Tốt hơn hết là nói ra sự thật, tôi nghĩ. “Phải, tôi cô đơn quá.”

“Hiểu rồi. Nhưng xin lỗi, tôi không thể. Tôi đang làm việc.”

“Lẽ ra cô nên nói thế ngay từ đầu.”

“Xin lỗi nhé. Chỉ là tôi thấy điều đó kỳ lạ thôi. Cứ bản khoản tại sao anh lại nói ra câu ấy.”

“Thì thỉnh thoảng tôi cũng cô đơn, giống như mọi người. Chắc chắn những người mà cô theo dõi cũng muốn có tình bạn trước lúc chết, đúng không?”

“Tôi không nhớ,” Miyagi nói.

Khi uống hết lon bia, tắm nước nóng, và đánh răng, tôi có thể ngủ một giấc ngon lành. Chắc hẳn là do sự mệt mỏi ở trung tâm đánh bóng.

Tôi tắt đèn đi và chui vào tấm nệm của mình.

Có vẻ như mình cần xem lại cách nhìn nhận mọi thứ, tôi nghĩ. Tôi có đến gần cái chết, thì thế giới cũng không thể bỗng dung tử tế hơn.

Có lẽ thế giới chỉ đối tốt với người đã chết rồi. Chuyện đó đáng ra đã rõ ràng, nhưng dường như tôi không thể vứt bỏ những ý nghĩ ngây thơ của mình.

Đâu đó từ tận đáy lòng, tôi vẫn hi vọng thế giới sẽ bỗng dung đối tốt với tôi hơn.

Khám xét chiếc hộp thời gian

Khi quyết định viết di chúc của bản thân, tôi nhanh chóng nhận ra rằng mình không thể bắt đầu viết bất cứ thứ gì mà không giả định xem ai sẽ đọc nó.

Vừa giữ chiếc bút văn phòng phẩm mua ở một cửa hàng gần đây, tôi vừa nghĩ xem nên viết thứ gì một lúc lâu.

Những con ve ngoài kia đậu lại trên các cột điện, và độ ồn ào của chúng thì đủ để cho cảm giác như chúng đang ở trong này vậy.

Khi những con ve ở đó, tôi có thể đổ lỗi cho chúng việc mình không di chuyển được cây bút tạo nào - thế nhưng thậm chí sau khi chúng đã ngừng kêu, tôi vẫn không thể viết được nổi một từ nào cả.

Ngay từ đầu thì ai là người tôi hi vọng sẽ đọc bản di chúc này nhỉ? Một bản di chúc về cơ bản có nghĩa là sự truyền đạt. Tôi phải viết để kể cho ai đây điều gì đó về tôi để họ không thể hiểu theo cách khác.

Tôi tự hỏi, mình phải kể điều gì với người ta nhỉ? Đương nhiên, tôi ngay tức khắc nghĩ về người bạn thuở nhỏ của mình, Himeno. Thế thì nó sẽ chứa đựng lời cảm ơn của tôi tới Himeno, hay là lời thú nhận tình cảm của tôi đây?

Như một bài kiểm tra, tôi mất khoảng một giờ đồng hồ tỉ mỉ viết ra một lá thư cho cô ấy. Tóm lại khi tôi viết xong thì nó trông như thế này:

Tớ không biết cậu nghĩ gì về tớ lúc này, nhưng tớ vẫn luôn yêu cậu từ ngày đó mười năm về trước.

Tớ sống được cho tới hai mươi tuổi nhờ những kỷ ức từ lúc mình còn ở bên cậu, và tớ sẽ không thể sống tiếp quá hai mươi tuổi vì tớ không thể nào chịu nổi một thế giới không có cậu.

Bây giờ khi sắp chết, tớ cuối cùng cũng nhận ra điều ấy. Nhưng theo một cách khác, thì tớ đã chết rất lâu rồi. Kể từ ngày đó, ngày chúng ta đi theo hai đường khác nhau.

Tạm biệt. Tớ sẽ cầu nguyện cho mình lúc mười tuổi tồn tại trong cậu lâu thêm một chút nữa.

Đọc lại nó lần nữa, tôi nghĩ có lẽ mình sẽ không gửi đi bức thư này. Nó có một vấn đề nghiêm trọng ở đâu đó.

Đây đại loại không phải thứ mà tôi muốn nói ra. Và tôi cũng không thể nào viết chính xác những gì mình muốn nói được. Rằng tôi sẽ chết sớm thôi.

Tôi nghĩ mong muốn của tôi gói gọn ở dòng cuối cùng mà mình viết. Để cho Himeno vẫn nhớ về tôi khi tôi còn mười tuổi được ít lâu.

Và nếu đó là mục đích của lá thư, thì dường như tôi có lẽ không nên viết bất kỳ thứ gì hết.

Hình thức nào cũng được; chỉ cần đối tượng là Himeno, còn tôi là người gửi, thì thế là đủ rồi. Và nó sẽ dẫn tới ít sự hiểu lầm nhất.

Nếu một tờ giấy trắng tinh có vẻ kỳ lạ, tôi có thể viết một dòng là: “Tôi chỉ muốn gửi đi một lá thư thôi.”

Hoặc có lẽ - một lựa chọn khác là không đả động gì tới cái chết của tôi hết, mà chỉ viết những chuyện bình thường, hằng ngày.

Tôi vút cái bút lên bàn và vò nát bức thư để Miyagi không thể đọc được nó, rồi ngẩng mặt lên trần nhà.

...Dù sao thì, tôi viết bức thư cuối cùng là khi nào nhỉ? Tôi lục lại trong trí nhớ của mình.

Giao tiếp qua thư không phải là một việc thường làm, và từ hồi học tiểu học, tôi chẳng có ai để gửi đi thiệp mừng năm mới hay mấy thứ kiểu như thế cả. Chắc chắn chỉ có một vài bức thư trong suốt toàn bộ cuộc đời tôi.

Ngoại trừ *điều đó* khi tôi 17 tuổi, lá thư cuối cùng tôi viết là... vào mùa hè năm lớp bốn.

Mùa hè ấy, lúc tôi mười tuổi, lớp chúng tôi chôn một chiếc hộp thời gian đằng sau phòng thể dục. Một đề nghị từ cùng cô giáo đã dạy cho chúng tôi bài học đạo đức, thứ đầu tiên khiến tôi nghĩ đến giá trị của cuộc sống.

Các học sinh đều viết thư để đặt vào bên trong chiếc hộp bo tròn.

“Cô muốn các em viết những lá thư cho chính bản thân mình mười năm sau,” cô nói. “Có lẽ các em sẽ không chắc chắn xem mình nên viết

gì, bởi cô chỉ vừa bất chợt nói ra điều này... Cô biết, các em có thể viết những thứ giống như “Ước mơ của mình có thành hiện thực không?”, hoặc “Cậu có hạnh phúc không?”, “Cậu còn nhớ cái này chứ?”, hay là “Cậu muốn kể với mình chuyện gì nào?” Có rất nhiều thứ các em có thể hỏi. Các em cũng có thể viết về hy vọng của mình, kiểu như “Xin hãy biến ước mơ của mình thành sự thật,” “Hãy hạnh phúc nhé,” hay “Làm ơn đừng quên mất thứ này.””

Cô giáo đáng ra không thể đoán được rằng vào mười năm sau, một số những học sinh của mình đã vứt bỏ mơ ước, không hạnh phúc, và đã lãng quên rất nhiều thứ.

Có lẽ đó không phải một lá thư cho con người tương lai của bạn, mà là một lá thư cho chính bạn lúc ấy, khi bạn đang viết nó.

Cô ấy cũng nói điều này.

“Còn nữa, vào cuối bức thư, hãy viết ra người bạn tốt nhất bây giờ của mình là ai... Đừng lo lắng quá nhiều về việc người đó nghĩ gì về các em. Nếu là trường hợp “Cậu ấy ghét mình, nhưng mình thích cậu ấy!”, hãy cứ viết nó ra. Đừng lo, cô sẽ đảm bảo rằng không ai khác đọc nó, kể cả cô.”

Tôi không thể nhớ được tôi đã viết gì cho mình. Tôi còn không thể nhớ được tên người mà mình viết.

Chiếc hộp thời gian dự định được đào lên mười năm sau. Chính là năm nay, nhưng tôi vẫn chưa nghe bất cứ tin tức gì về nó.

Có thể tôi là người duy nhất không được liên lạc, nhưng nhiều khả năng, chỉ là họ quên đi chiếc hộp.

Tôi nghĩ rằng mình muốn đọc bức thư đó lần nữa trước khi chết. Nhưng không phải gặp bất kỳ bạn học nào cả. Chỉ mình tôi mà thôi.

“Anh định sử dụng ngày hôm nay của mình như thế nào?”, Miyagi hỏi khi tôi đứng dậy.

“Khám xét chiếc hộp thời gian,” tôi đáp lại.

Đã được một năm kể từ khi tôi trở lại thị trấn quê hương mình. Ra khỏi sân ga, nơi tôi tàn như một túp lều được dựng sẵn, tôi liền bắt gặp một vài khung cảnh quen thuộc.

Một thị trấn trên những ngọn đồi xanh mượt. Tiếng côn trùng rả rích và mùi hương choáng ngợp của cây cối thậm chí không thể so sánh được với nơi tôi đang sống. Ngay cả khi căng tai ra nghe, tất cả tôi nghe thấy chỉ là chim chóc và sâu bọ.

“Chắc hẳn anh không thể lén lút vào một ngôi trường tiểu học và đào những cái hố giữa thanh thiên bạch nhật rồi nhỉ?”, Miyagi hỏi trong lúc bước đi phía sau.

“Tất nhiên là tôi sẽ đợi tới khi đêm xuống.”

Nhưng dù đã đi xa thế này trong sự xốc nổi, tôi chưa hề nghĩ xem mình sẽ giết thời gian như thế nào cho tới lúc mặt trời xuống núi trong một thị trấn không có trung tâm giải trí hay nhà hàng gì ráo.

Thậm chí chẳng có lấy một cửa hàng tiện lợi trong khoảng có thể đi bộ được. Có thể sẽ hơi tốn thời gian, nhưng đáng lý ra đã tốt hơn nếu tôi đem theo chiếc xe máy của mình.

Cho dù có phí bao nhiêu thì giờ đi nữa, thì tôi cũng không có ý định ghé nhà thăm bố mẹ tôi. Gặp gỡ bạn bè cũng không được nốt.

“Nếu anh có thừa thời gian, có lẽ anh nên đi thăm vài nơi trong quá khứ chẳng?”, Miyagi đề nghị. Cô ấy đã nhìn thấu tôi.

“Những nơi anh từng tới khi còn bé nhưng nhiều năm rồi chưa đến, chẳng hạn.”

“Những nơi tôi đã từng tới à, huh... Ở đây tôi có một quá khứ không được đẹp cho lắm.”

“Với ngoại lệ là cô Himeno, tôi cho là vậy?”

“Đừng có gọi tên cô ấy ra dễ dàng như thế. Tôi thật sự không muốn nghe nó phát ra từ miệng cô đâu.”

“Vậy à. Sau này tôi sẽ cẩn thận hơn. ... Tuy nhiên, dù tôi không có ý tọc mạch, nhưng tôi sẽ khuyên anh không nên gặp bất kỳ ai cả.”

“Tôi chả có ý định đấy.”

“Ổn rồi, nếu anh nói vậy,” Miyagi đáp lại, nhẹ nhõm.

Ánh mặt trời dường như xuyên qua làn da của tôi. Sẽ lại là một ngày nóng như thiêu như đốt khác. Tôi ngồi trên một cái ghế dài ngoài nhà ga và cân nhắc xem nên đi đâu trước tiên.

Đột nhiên, tôi nhìn sang bên cạnh và thấy Miyagi đang bơi một thứ hình như là kem chống nắng. Tôi luôn luôn nghĩ cô thật sự có một làn da đẹp, và tôi đoán cô phải chăm sóc để giữ được nó như vậy.

Cô ấy thật quá nghiêm túc khiến tôi cứ ngỡ cô ấy sẽ thờ ơ với vẻ ngoài của mình, nên điều đó đến như một sự bất ngờ.

“Không phải là cô vô hình với mọi người trừ tôi ra sao?”, tôi hỏi.

“Về cơ bản thì đúng.”

“Lúc nào cũng thế?”

“Phải, tôi chỉ được trông thấy bởi những người tôi giám sát. Tuy thế, như anh biết, có vài ngoại lệ. ...Ví dụ, lúc anh lần đầu ghé vào cửa hàng chẳng hạn. Khi tôi không làm nhiệm vụ giám sát, tôi có thể được thấy bởi những người định bán đi tuổi thọ, thời gian, hoặc sức khỏe. ...Có vấn đề gì sao?”

“Không. Tôi chỉ băn khoăn tại sao cô lại quá quan trọng về ngoài của mình nếu như không ai có thể thấy được cô.”

Bất ngờ thay, Miyagi dường như xem lời nhận xét ấy như một đòn tấn công.

“Tôi làm nó cho mình thôi,” Miyagi vặn lại như thể bị tổn thương. “Anh sẽ tắm ngay cả khi anh không có ý định gặp ai cả, đúng chứ?”

Cô ấy dường như thật sự bực mình. Nếu là các cô gái khác, thì tôi đã rối rít xin lỗi rồi, nhưng với Miyagi, tôi vui mừng vì đã có thể trả đũa cô ấy. Tôi muốn cô ấy chỉ trích những nhận xét thiếu suy nghĩ của mình.

Trong lúc đi tha thẩn xung quanh và tự hỏi nên đi đâu, hai chân đã đưa tôi tới một bụi cây gần ngôi nhà cũ của tôi và Himeno. Chúng tôi vẫn thường chơi ở đó khi còn là những đứa nhóc.

Tôi hối hận về việc mình đã đi ngay vào đề xuất của Miyagi như thế nào. Cô ấy chỉ ra một cách chính xác hành động của tôi nhằm chán và tầm thường ra sao. Tôi đi cả một quãng đường vòng, cố gắng tránh xa khỏi nhà bố mẹ mình. Tôi tạt vào một cửa hàng kẹo mình từng hay ghé qua, nhưng nó đã đóng cửa còn bảng hiệu thì đã biến mất.

Tôi bắt đầu tiến vào chỗ bụi cây, rồi đi theo đường mòn khoảng năm phút trước khi tới đích đến của mình.

Ở đó có một chiếc xe buýt đã hỏng, nơi tôi và Himeno lúc còn trẻ dùng làm “căn cứ bí mật” của cả hai.

Những vết sơn đỏ còn lại trên xe buýt trông như gỉ sắt khi nhìn từ xa, nhưng nếu bạn đi vào trong và có thể bỏ qua tất cả các bụi bẩn chống chất trên ghế và sàn xe, nó trông được đến không ngờ đấy. Trong đây nhìn có vẻ như sẽ có lúc nhúc toàn sâu bọ, nhưng tôi gần như chẳng thấy con nào cả.

Tôi đi xung quanh chiếc xe, kiểm tìm vết tích của mình và Himeno. Nhưng lúc tôi định đi khỏi sau khi bỏ cuộc vì không tìm thấy gì cả, tôi cuối cùng cũng trông thấy thứ gì đó trên ghế lái xe.

Có gì đó được viết ở cạnh của chiếc ghế bằng bút dạ màu xanh không phai. Tôi nhìn nó gần hơn và nhận ra nó là một mũi tên. Nhìn theo nơi mũi tên đó chỉ, tôi tìm thấy một mũi tên khác.

Sau khi được dẫn đường bởi sáu mũi tên, tôi tìm thấy, ở sau lưng một cái ghế, thứ dường như là một ai-ai-gasa. Một thứ ngờ nghệch ở trường tiểu học mà bạn viết tên của mình và tên người bạn thân yêu dưới một chiếc ô.

Tất nhiên, đó là tên của tôi và của Himeno. Tôi không nhớ là đã từng vẽ một thứ như thế, và chỉ có Himeno và tôi biết về nơi này - nên đó hẳn là Himeno rồi.

Tôi không nghĩ cô ấy là kiểu người làm mấy thứ nữ tính truyền thống như thế này. Tuy vậy, một nụ cười hiện lên trên môi tôi.

Tôi nhìn chăm chăm vào chiếc ô một lát. Miyagi quan sát từ phía sau, nhưng hình như không chuẩn bị bất kỳ lời nhận xét mỉa mai nào hết.

Khi nó đã khắc sâu vào tâm trí, tôi rời khỏi xe buýt, và rồi hành động như một đứa trẻ, tôi dùng cái cây bị đổ để trèo lên nóc xe. Phải đi vài chiếc lá rụng, tôi nằm xuống.

Và tôi cứ nằm thế cho tới khi nghe thấy ve cạt lên vào buổi tối.

Sau khi thăm mộ của ông mình, trời đã về đêm, tôi bèn hướng thẳng tới trường tiểu học.

Tôi mượn một cái xẻng từ túp lều, lượn ra phía sau phòng thể dục, và bắt đầu đào bới, trong đầu chỉ nhớ mang máng vị trí của thứ đó. Ánh sáng xanh của lối thoát hiểm khẩn cấp le lói chiếu sáng xung quanh tôi.

Tôi nghĩ sẽ dễ dàng để tìm ra vật mình đang tìm kiếm, nhưng hoặc trí nhớ của tôi đã sai, hoặc là nó đã bị đào lên rồi. Tôi đào trong một giờ đồng hồ, nhưng tất cả tôi có được chỉ là rất nhiều mồ hôi và chẳng có chiếc hộp thời gian nào.

Cổ họng khô khốc. Còn bàn tay thì thực sự phồng rộp, cũng là bởi khoảng thời gian ở trung tâm đánh bóng hôm qua nữa. Miyagi ngồi cạnh và theo dõi tôi đào hố, viết gì đó trong sổ tay của cô.

Khi đang hút thuốc để nghỉ ngơi một lúc, trí nhớ sau cùng cũng quay về với tôi. Đúng rồi, chúng tôi đã định chôn nó cạnh một cái cây đằng sau phòng thể dục, nhưng ai đó đề cập rằng một cái cây mới có thể được trồng ở đó, nên chúng tôi chôn nó ở chỗ khác.

Sau gần mười phút đào bới phía sau cái hàng rào, tôi đào phải vật gì đó cứng cứng. Tôi cẩn thận bới lên để không làm hư hỏng nó, rồi đưa nó ra ngoài ánh đèn. Tôi nghĩ nó có thể bị khoá, nhưng nó trượt ra ngay tức khắc.

Kế hoạch ban đầu của tôi chỉ là lấy bức thư của mình ra và đặt nó lại chỗ cũ ngay lập tức. Nhưng sau tất cả nỗ lực kia, tôi muốn xem hết tất cả các bức thư. Một gã sẽ chết trong vài tháng ít ra nên được cho phép làm điều ấy.

Tôi chọn đại một bức và mở nó ra. Tôi đọc lướt qua “tin nhắn cho bản thân cậu trong tương lai” và phần “bạn tốt nhất.”

Đọc xong, tôi mở một quyển sổ tay ra, ghi tên người viết bức thư, và vẽ mũi tên trỏ vào người bạn tốt nhất của họ.

Sau khi làm đi làm lại điều này với vài lá thư nữa, số lượng tên và mũi tên tăng lên, dần dần tạo ra một biểu đồ quan hệ. Ai thích ai, ai được thích bởi ai. Cái nào được đáp lại, và cái nào không được.

Đúng như mong đợi, ngay lúc tôi đọc xong tất cả các lá thư, cái tên lẻ loi trên biểu đồ là tôi. Chẳng có lấy một người nào chọn tôi làm “bạn tốt” của họ cả.

Và... trong lúc tìm kiếm lá thư của Himeno trong chiếc hộp thời gian, tôi không thể tìm thấy nó. Điều này có lẽ vì cô ấy tình cờ không ở đây vào ngày chúng tôi chôn nó.

Nếu cô ấy mà có mặt, chắc chắn cô ấy đã viết tên tôi rồi, tôi nghĩ. Ý tôi là, cô ấy đã bí mật vẽ ai-ai-gasa với tên hai đứa trong căn cứ bí mật của chúng tôi. Thì cô ấy *nhất định* sẽ viết tên tôi. Có lẽ là thêm một hoặc hai trái tim vào nữa.

Giá như lá thư của Himeno có ở đó.

Cất lá thư của mình, thứ tôi tìm thấy từ sớm, vào trong túi quần jean, tôi chôn chiếc hộp thời gian một lần nữa. Tôi trả lại cái xẻng vào túp lều, rửa tay và mặt bằng vòi nước gần đó, rồi rời khỏi trường tiểu học và lê tấm thân mệt mỏi dọc con đường. Miyagi đằng sau tôi cất lời.

“Tôi hy vọng là giờ anh đã hiểu? Anh không nên bám vào những mối quan hệ trong quá khứ của mình. Trên hết, anh thực ra đâu có giữ được cái nào đâu. Sau khi cô Himeno chuyển trường, anh đã gửi cho cô ấy dù chỉ là một lá thư chưa? Sau khi tốt nghiệp cao trung, có lần nào anh liên lạc với anh Naruse không? Vì sao cô Wakana lại bỏ rơi anh? Đã buổi họp lớp nào anh xuất hiện chưa? ...Xin lỗi đã nói thế này, nhưng anh không cảm thấy lúc này bầu vịu vào quá khứ là đòi hỏi quá nhiều hay sao?”

Gương mặt tôi cau lại, tất nhiên, nhưng tôi chẳng có gì để đáp trả hết.

Có lẽ Miyagi nói đúng. Điều tôi đang làm giống như kiểu bình thường thì không tin vào ông thần ông thánh nào, nhưng lại đi đền, chùa và nhà thờ để cầu xin giúp đỡ khi tôi đang gặp hạn.

Nhưng nếu thế - với quá khứ và tương lai đều đóng sập lại với mình, thì tôi biết phải làm sao đây?

Quay lại nhà ga, tôi kiểm tra bảng lịch trình. Chuyến tàu cuối cùng đã khởi hành cách đây lâu rồi.

Tôi quả thực chưa bao giờ đi tàu nhiều khi ở đây, nhưng với một vùng quê như nơi này, tôi không nghĩ là chuyến tàu cuối cùng lại rời ga sớm đến thế.

Tôi có thể đã gọi taxi, và không phải tôi *không thể* đến nhà bố mẹ mình, nhưng rất cuộc, tôi chọn ở lại nhà ga đêm nay.

Nghĩ về chuyện đó theo cách này, tôi thà phải chịu nỗi đau thể xác lớn hơn nỗi đau tinh thần, chứ không chịu đựng điều ngược lại. Làm bản thân tổn thương vừa đủ, tôi có thể chuyển sự chú ý của mình vào đó.

Tôi nằm trên một cái ghế dài, cứng và nhắm mắt lại. Tiếng côn trùng đập vào những bóng đèn huỳnh quang không ngừng nghỉ.

Dù tôi không nghĩ mình sẽ khó ngủ bởi vì đã hoàn toàn kiệt sức đến thế này, thì với ánh sáng xa lạ và côn trùng cứ vo ve quanh bàn chân, tôi biết mình không thể trông chờ một giấc ngủ thật thoải mái được.

Tôi nghe thấy tiếng bút Miyagi đang viết từ cái ghế đằng sau mình. Tôi ấn tượng bởi khả năng chịu đựng của cô ấy đấy. Cô ấy chắc hẳn không được ngủ nhiều chút nào trong những ngày cô ấy đã theo dõi tôi.

Dường như là ngay cả trong ban đêm, cô ấy cũng ở trong trạng thái tuần hoàn của việc ngủ một phút và rồi thức dậy năm phút. Cô chắc chắn không có lựa chọn nào khác, nhưng giám sát viên có vẻ như là một công việc quá khắc nghiệt cho một cô gái trẻ.

Dĩ nhiên, không phải là tôi đang đồng cảm đâu. Tôi chỉ là ước gì cô ấy sẽ không làm công việc đó nữa.

Hành vi không đúng mực

Tôi thức dậy một vài tiếng trước chuyến tàu đầu tiên và mua một chai nước tăng lực từ máy bán hàng tự động.

Khắp người tôi đau ê ẩm. Chung quanh vẫn tù mù tối, tôi còn nghe thấy tiếng cu gáy, quạ, và ve nữa.

Trở vào trong, tôi thấy Miyagi đang ngồi đó và vươn vai. Hành động ấy dường như cho thấy nhiều khía cạnh giống con người của cô hơn bất kỳ điều gì khác của cô mà tôi từng thấy từ đó tới giờ.

Tôi nhìn vào cô, tay vẫn cầm chai nước.

Chắc bởi không khí oi ả của đêm hôm qua, cô đã cởi chiếc áo len ra và đặt nó lên đùi, để lộ đôi bờ vai thanh mảnh của mình.

...Có lẽ, chỉ là do tôi bối rối.

Hay có lẽ do tôi chỉ còn sống được ba tháng, có khi lại do những cuộc gặp thất vọng cứ nối tiếp nhau, cũng có lẽ do tôi nửa tỉnh nửa mê, mệt mỏi, và đang trong cơn đau nữa.

Hoặc có lẽ là tôi thực sự thích dáng vẻ của người con gái tên Miyagi này, nhiều hơn là mình nghĩ.

Mà, chuyện đó cũng chẳng quan trọng. Dù sao, tôi bỗng có sự thôi thúc đột ngột muốn làm một điều tồi tệ với Miyagi. Nói thẳng ra là, tôi muốn đè Miyagi xuống. Tôi muốn dùng cô ấy để giải phóng tất cả cảm xúc của mình.

Những việc tôi đang định làm là những hành vi không đúng mực, chúng nhất định sẽ khiến tuổi thọ của tôi kết thúc nếu tôi làm vậy - nhưng thế thì sao chứ? Vài tháng nữa là tôi sẽ chết.

Cho nên tôi sẽ vui vẻ mà ra đi khi được làm những điều mình muốn.

Tôi đã viết rằng không kìm nén ham muốn trong danh sách “Những điều cần làm trước khi chết” của mình.

Trước đây tôi đã xem như cô ấy nằm bên ngoài những ham muốn kia, nhưng khi bắt đầu nhìn cô theo cách như vậy, dường như không có ai thích hợp hơn Miyagi cho hành động tuyệt vọng kiểu đó.

Tôi không biết vì sao, nhưng dường như cô ấy kích thích bản chất hung bạo của tôi. Có lẽ bởi cô luôn giả đồ khắc kỷ, nên tôi muốn phá rối màn diễn đó và khiến cô ấy phải lộ ra vẻ yếu đuối của mình. Để bảo với cô ấy rằng “Cô giả vờ mạnh mẽ, nhưng cô thật ra yếu đuối thế này đây.”

Khi tôi đứng trước mặt cô, Miyagi làm điệu bộ có đôi chút đề phòng như thể nhìn thấu ý nghĩ của tôi.

“Tôi có một câu hỏi cho cô.”

“...Vâng?”

“Khi một giám sát viên trông thấy đối tượng của họ thực hiện “hành vi không đúng mực” hoặc gì đó, sẽ mất bao lâu trước khi tuổi thọ của họ bị kết thúc?”

Đôi mắt Miyagi toát ra vẻ thận trọng. “Tại sao anh lại hỏi thế?”

“Căn bản thì, tôi muốn biết sẽ mất bao lâu trước khi tôi chết nếu tôi dùng bạo lực với cô ngay tại đây.”

Tuy nhiên, cô ấy chẳng có vẻ gì là quá bất ngờ.

Cô nhìn tôi với đôi mắt lạnh lẽo hơn bao giờ hết, khinh miệt tôi.

“Tôi có thể liên lạc ngay lập tức. Sau đó, sẽ không mất hai mươi phút đâu. Và trốn thoát là điều hoàn toàn không thể.”

“Vậy là tôi sẽ có khoảng mười mấy phút để thoải mái hành động?”, tôi nhanh chóng hỏi lại.

Miyagi ngoảnh mặt đi và yếu ớt nói

“Chẳng ai nói như vậy cả.”

Sự thing lặng bao trùm.

Kỳ lạ thay, Miyagi không cố gắng chạy trốn. Cô chỉ dăm dăm nhìn vào đùi mình.

Tôi vươn tay ra chạm vào cô ấy.

Tôi đã lên kế hoạch lãng mạn và làm tổn thương cô, nhưng ngay khi tôi chạm vào bờ vai trần kia, gương mặt buồn bã của ấy khiến cơ thể tôi đông cứng lại.

Tôi thực sự định đẩy Miyagi xuống sàn và dùng cô ấy để thực hiện ham muốn của mình sao?

Nếu làm vậy, cô ấy ắt hẳn sẽ đau đớn. Có lẽ tôi sẽ gây thêm một vết thương khác giống như vết thương lớn trên đầu gối cô. Có lẽ tôi sẽ lấy đi càng nhiều ánh sáng hơn từ đôi mắt vốn đã gần như đen kịt của cô. Có lẽ khi mọi chuyện xong xuôi, cô sẽ chỉ nói ra một lời nhận xét mỉa mai như thể không mấy may mắn dao động. "...Anh hài lòng rồi chứ?"

Và thật sự tôi sẽ thoả mãn ư?

Tôi đang cố làm cái gì vậy?

Những dây thần kinh căng như dây đàn của tôi được chế ngự trong phút chốc. Thay vào đó, sự trống rỗng dữ dội lấp đầy trong tôi.

Khi tôi nhìn vào cặp mắt cam chịu của Miyagi, nó cũng khiến tôi buồn theo.

Tôi buông tay mình khỏi bờ vai đó và ngồi xuống cạnh cô, để lại một chỗ trống to đùng ở giữa. Thái độ của mình thay đổi một cách chóng mặt khiến tôi thấy ngượng.

"Hẳn là một công việc kinh tởm," tôi lên tiếng. "Lúc nào cũng phải đối mặt với hạng rác rưởi như tôi."

Cô tiếp tục ngoảnh mặt đi. "Anh hiểu thế là được rồi."

Giờ mình mới thấy tại sao mình chỉ đáng giá 300,000 yên, tôi nghĩ. Tôi chỉ cách một bước so với ranh giới không thể quay đầu.

"Một công việc nguy hiểm. Tôi cược rằng chẳng thiếu những kẻ như tôi đâu nhỉ? Những kẻ phát điên khi sắp phải lìa đời, và trút cơn giận lên giám sát viên của chúng."

Miyagi nhẹ nhàng lắc đầu. "Thật ra, anh là trường hợp dễ dàng đấy. Có những người còn đi xa hơn nhiều," cô nói, cố gắng giữ cho tôi bình tĩnh.

Tôi muốn hỏi về vết thương trên đầu gối cô mà mình tò mò từ lúc chúng tôi gặp nhau, nhưng tôi vẫn lặng im. Sẽ như một cái tát vào mặt nếu tôi cố gắng và tỏ ra quan tâm lúc này, và rồi chỉ dẫn đến nỗi thất vọng.

Thay vào đấy, tôi hỏi "Tại sao cô lại làm một công việc như thế?"

"Nói một cách đơn giản, bởi vì tôi phải làm."

"Thế nói cho tôi theo cách không đơn giản đi vậy."

Trông Miyagi có vẻ bất ngờ. “Tôi đã nghĩ rằng anh không hứng thú với bất kỳ ai ngoài cô Himeno đấy.”

“Điều đó chẳng đúng đâu. Nếu tôi không cảm thấy chút hấp dẫn ở cô, thì tôi đã không cố làm điều tôi vừa làm.”

“...Được rồi. Cảm ơn nhé, tôi cho là thế.”

“Cô không cần phải nói nếu bản thân không muốn.”

“Ừm, quá khứ của tôi thực sự cũng chẳng có gì để mà giấu giếm... Um, tôi đã bảo với anh rằng ngoài tuổi thọ, còn có thể bán sức khỏe và thời gian rồi nhỉ?”

Tôi gật đầu.

“Ờm, tôi đã bán thời gian của mình. Chừng ba mươi năm trong số đó.”

...Đúng rồi. Tôi đã luôn băn khoăn về chuyện đó ngay từ đầu.

Bán đi thời gian nghĩa là thế nào.

“Tôi hiểu rồi... Nếu cô bán đi thời gian của mình, có nghĩa là...”

“Đúng vậy. Phần lớn các giám sát viên là những người tới cửa hàng giống như anh và bán đi thời gian của mình. Mặc dù bằng cách làm như vậy, họ thực ra cũng bán đi sự an toàn và các mối quan hệ của mình nữa...”

“Vậy cô là một người bình thường cho tới lúc ấy?”

“Phải. Một con người bình thường giống như anh vậy, anh Kusunoki.”

Tôi đã tự nhiên mà cho rằng Miyagi là một người bẩm sinh mạnh mẽ, mỉa mai và lãnh đạm. Nhưng từ những điều cô ấy nói với tôi... có lẽ cô ấy bị buộc phải có được những tính cách đó để tồn tại.

“Cô vẫn già đi, đúng không? Cho nên nếu cô bán đi ba mươi năm... khi cô hoàn thành công việc, cô sẽ tầm bốn mươi tuổi?”

“Đúng vậy. Đương nhiên, đấy là nếu như tôi còn sống để thấy được nó,” cô nói cùng một nụ cười tự khiêm.

Nó có nghĩa cô ấy vẫn sẽ vô hình trong vài thập kỷ tới.

“...Sao cô lại cần tiền đến thế?”

“Quá nhiều câu hỏi cho hôm nay đấy, hm.”

“Tất nhiên, ý tôi là, cô không cần phải trả lời đâu.”

“Nếu tôi bảo anh rằng nó không quá thú vị thì sao?”

“Tôi tin rằng nó hấp dẫn hơn nhiều so với lý do tôi bán đi tuổi thọ của mình.”

Miyagi nhìn lên bảng lịch trình. “Chà, vẫn còn thời gian cho tới chuyến tàu đầu tiên, chắc vậy.”

Và rồi cô bắt đầu nói cho tôi câu trả lời từng chút một.

“Tôi vẫn không hiểu tại sao mẹ mình lại bán đi vài chục năm trong thời gian của bà để mua được tuổi thọ nhiều hơn. Theo những gì tôi nhớ về mẹ, thì bà luôn luôn bất mãn với thực tại mà mình đang sống. Cha tôi rõ ràng đã bỏ đi chỉ ngay trước khi tôi được sinh ra. Bà nguyên rủa ông bởi những thứ nhỏ nhặt nhất, nhưng từ trong thâm tâm bà, tôi tin là mẹ tôi muốn ông quay trở lại. Có lẽ đó là lý do duy nhất mà bà ấy muốn kéo dài tuổi thọ của mình - để tiếp tục chờ đợi ông. Đương nhiên, điều đó sẽ chẳng ảnh hưởng gì tới tuổi thọ của cha tôi, và mẹ tôi sẽ trở nên vô hình với tất cả mọi người. Và quan trọng hơn cả, tôi không thể hiểu nổi lý do bà chờ đợi sự quay lại của một người đàn ông đã để lại cho mình quá nhiều tổn thương, không bao giờ biến mất. Tuy nhiên nếu như bà ước muốn kéo dài được cuộc đời mình để đợi cha tôi - có lẽ có là ai đi nữa thì thật sự cũng chẳng quan trọng. Chỉ là do bà ấy không có ai để dựa dẫm vào. Bà không biết bất kỳ ai yêu mình ngoài ông ấy.”

“...Tôi ghét bà mẹ khổ sở của mình. Bà ấy ngược lại cũng ghét tôi, lúc nào cũng nhắc tôi cái ao ước phải chi “thứ này” chưa từng được sinh ra của bà. Khi mẹ tôi bán đi thời gian của mình và trở thành một giám sát viên, biến mất khỏi tầm mắt của tôi, tôi nhớ hồi ấy mình mới chỉ sáu tuổi. Sau đó tôi được nhận nuôi bởi dì của mình được vài năm, nhưng rồi cũng thế, người ta đối xử với tôi như một cục nợ.”

Miyagi sau đó dừng lại, im lặng suy ngẫm.

Cô dường như không bị lấn át bởi cảm xúc hay gì cả. Có lẽ cô đã nhận ra ngôn từ của mình đang vô tình nói ra giống như là cầu xin sự đồng cảm.

Khi tiếp tục, cô nói chuyện một cách vô tư hơn trước, như thể đang nói về một người nào khác.

“Mẹ mất khi tôi lên mười. Nguyên nhân chính xác gây ra cái chết của bà ấy vẫn chưa rõ. Tuy nhiên, chắc chắn là bà ấy bị giết bởi một trong những người mình giám sát. Anh có thể kéo dài tuổi thọ của mình thật nhiều, nhưng thương tổn và bệnh tật lại là một vấn đề khác hoàn toàn. Lần đầu nghe tới nó, tôi băn khoăn liệu có phải mình đang bị lừa không.”

“...Người đàn ông thông báo cho tôi cái chết của mẹ bảo với tôi một thứ đáng lưu ý khác. “Cô có một khoản nợ,” ông ta nói. “Một khoản nợ khổng lồ mẹ cô để lại. Chỉ có duy nhất ba cách để cô có thể trả được nó - bán đi tuổi thọ, bán thời gian, hoặc bán đi sức khỏe của mình.” Mẹ tôi đã bán đi gần như hết cuộc đời mình để kéo dài sự sống, nhưng lại chết trước khi bà có thể làm việc hết chỗ thời gian mình bán. Khoản nợ vì thế được chuyển cho họ hàng gần gũi nhất, con gái bà ấy. Và nếu tôi không thể trả nợ được ngay lập tức, tôi sẽ bắt buộc phải chọn một trong ba thứ kia.”

“Và cô chọn thời gian,” tôi nói.

“Đúng vậy. Tôi đã phải bán đi ba mươi năm hơn trong số thời gian của mình để trả khoản nợ đó. ...Và giờ thì tôi làm việc như một giám sát viên. Một công việc cô đơn với nhiều mối nguy hiểm, nhưng đổi lại, nó khiến tôi hiểu tường tận về cách sống của mọi người và giá trị cuộc sống. Khi trả xong khoản nợ, tôi cảm thấy mình sẽ có thể sống một cuộc sống “đúng nghĩa” hơn bất kỳ ai. Nghĩ theo cách ấy, công việc đó cũng không đến nỗi tệ.”

Cô ấy nói về nó giống như nó là sự cứu rỗi của cô vậy. Thế nhưng dù cho tôi có nhìn nó theo góc độ nào, thì cuộc đời của Miyagi vẫn là một bi kịch thực sự.

“Tôi không hiểu,” tôi lên tiếng. “Tôi nghĩ mình hẳn sẽ bán phút đi một cuộc đời như thế. Vì chẳng có gì đảm bảo cô sẽ sống sót để trả xong món nợ ấy, phải không? Và mẹ của cô đã chết. Kể cả nếu có hoàn thành công việc, thời gian đẹp nhất cuộc đời cô đã trôi qua rồi. Tôi không có ý mĩa mai hay gì cả, nhưng tôi sẽ mượn những lời của chính cô - cô chỉ vừa mới chạm tới vạch xuất phát mà thôi. Phải đối mặt với tất cả những đau

khổ này và rồi bắt đầu cuộc đời mình ở tuổi bốn mươi... Tôi chỉ có thể gọi đó là một bi kịch. Nên bán nó đi thì sẽ tốt hơn."

"Tôi sẽ làm vậy nếu tuổi thọ của mình đáng giá chút gì đó."

"Thế nó đáng giá bao nhiêu?"

"Giống của anh thôi," Miyagi nói, như thể nó đáng cười lắm vậy. "10,000 yên một năm. ...Nếu như tôi có quá cộc cằn với anh, thì tôi tin rằng đó là bởi mình không thể chấp nhận một cái giá rẻ mạt như thế. Theo cách nào đó, chúng ta giống nhau. Vậy nên tôi xin lỗi vì đã trút giận lên đầu anh."

"...Ờm, tôi không muốn thô lỗ đâu, nhưng không phải chết luôn thì tốt hơn sao?", tôi hỏi. "Những thứ đáng mong đợi ngày càng ít."

"Phải, anh nói đúng. Hoàn toàn đúng. Nhưng tôi cho là mình không thể làm vậy bởi vì tôi giống với bà mẹ của mình. Là một đứa ngu ngốc hết thuốc chữa. Chẳng biết sống để làm gì, thế nhưng bản thân bị bắt buộc phải sống tiếp. Có lẽ chúng ta giống nhau thậm chí đến cách chết cũng không chùng. Nhưng... anh biết đấy, nó không đơn giản vậy đâu. Có lẽ ngày nào đó một điều tốt đẹp sẽ đến."

"Tôi biết một gã đã chết lúc năm mươi tuổi cũng tự nói với mình điều ấy, nhưng chẳng nhận được điều gì ráo," tôi đùa.

"Tôi cũng thế thôi," Miyagi cười mỉa.

Cười cùng cô, tôi châm một điếu thuốc. Sau đó Miyagi đứng dậy, lấy một điếu thuốc khác từ tay tôi, và đặt nó vào miệng.

Cô giữ chiếc bật lửa để châm thuốc, nhưng dường như nó vừa mới hết dầu, những nỗ lực lặp đi lặp lại cũng chẳng làm cho viên đá lửa phát ra tí lửa nào.

Miyagi chỉ vào điếu thuốc của tôi và đưa mặt mình lại gần. Tôi theo tín hiệu của cô và cũng làm hết vậy. Phần cuối hai điếu thuốc chạm nhau, và ngọn lửa chậm chậm chuyển sang điếu thuốc của Miyagi.

Nhìn thấy Miyagi thoải mái lần đầu tiên, tôi nghĩ:

Ít nhất mình cũng sẽ khiến cô ấy nhớ về mình như là đối tượng dễ dàng nhất của cô.

Tôi nhìn về phía đường ray. Vầng dương đang bắt đầu ló rạng.

Quá tốt đẹp để có thật

Trong những ngày tiếp theo, tôi trở nên ngoan ngoãn. Không bước chân ra ngoài trừ khi đi ăn, chỉ nấu mình trong một góc và gấp hạc với hàng đồng giấy origami⁸ mua ở cửa hàng văn phòng phẩm.

Nhìn vào toàn bộ số hạc giấy xếp thành hàng trên mặt bàn, Miyagi hỏi, “Anh đang làm một nghìn con hạc giấy đấy à?”

“Ừm. Như cô có thể thấy.”

Miyagi nhặt lấy một con màu xanh từ hàng tá con hạc giấy, kéo kéo hai cánh và nhìn nó với vẻ thích thú. “Anh định tự mình làm tất cả à? Để làm gì thế?”

“Để ước có một cuộc sống hạnh phúc trước khi tôi chết,” tôi đáp lại.

Tôi thích công việc không mục đích ấy. Tôi lấp đầy căn hộ bằng những con hạc giấy muôn vàn màu sắc. Hạc hồng, hạc đỏ, hạc cam, hạc vàng, hạc vàng-xanh, hạc xanh lá, hạc xanh nhạt, hạc xanh da trời, hạc tím.

Những con hạc tràn ra khỏi bàn, chiếc quạt chậm rãi quay qua quay lại và thổi bay tất cả xuống sàn, điểm tô cho căn phòng xám xịt này.

Nhìn vào chúng, tôi thấy một cảm giác hài lòng nhẹ nhẹ. Làm một thứ vu vơ nhưng lại đẹp đẽ, còn mong muốn nào thuần khiết hơn thế nữa?

Vừa gấp hạc, trong tôi vừa có sự thôi thúc phải nói chuyện với Miyagi rất nhiều lần, nhưng tôi lại cố gắng bắt chuyện với cô ấy ít nhất có thể. Tôi cảm thấy mình không muốn dựa dẫm vào cô. Đó dường như không phải cách đúng đắn để khiến cô ấy nhẹ nhõm.

Nhưng trong khi đó, thái độ của Miyagi đối với tôi dịu dàng đi. Khi mắt chúng tôi chạm nhau, cô thực sự nhìn vào tôi. Thay vì nhìn vào tôi như nhìn vào đồ vật, tôi sẽ nói rằng so với trước đó, cô nhìn tôi ấm áp hơn rất nhiều.

8 Giấy gấp hình

Có lẽ cô đã mở lòng với tôi trong cuộc trò chuyện ở nhà ga. Hay có lẽ các giám sát viên đơn giản là được chỉ thị hãy tử tế hơn khi tuổi thọ đối tượng của họ dần rút ngắn.

Dù sao đi nữa, vì mục đích công việc của mình mà cô ấy mới ở bên cạnh tôi. Nếu tôi quên đi điều đó, nó chắc chắn sẽ quay lại và khiến tôi đau đớn.

Năm ngày trôi qua, công việc cuối cùng đã hoàn tất. Trong lúc tiến hành kiểm lại số hạc ấy, tôi tìm thấy nhiều con hạc quá đẹp đến mức tôi còn không tin rằng mình đã gặp được chúng.

Chúng ắt hẳn được gấp bởi một người nào đó hay can thiệp vào chuyện người khác khi tôi đang say giấc.

Tôi khâu sợi dây qua một nghìn con hạc, và treo tác phẩm đã hoàn thành của mình lên trần nhà.

Bây giờ, hãy cùng nói về lá thư ấy.

Cái đêm gấp xong những con hạc, tôi soát lại túi quần jean của mình trước khi đem giặt và tìm thấy một lá thư nhàu nát.

Nó là lá thư tới chính tôi mười năm sau trong tương lai. Tôi đã để nó trong túi quần từ hôm tôi đào chiếc hộp thời gian lên.

Tôi lộn cái quần jean ra và nhét vào trong máy giặt, rồi đọc lại lá thư mà trước đó tôi chỉ mới lướt mắt qua.

Lá thư viết thế này.

Gửi tới mình mười năm sau:

Cậu là người duy nhất mình có thể đặt niềm tin vào để làm điều này.

Mười năm sau nếu cậu vẫn còn độc thân, mình muốn cậu gặp Himeno.

Bởi Himeno rất vô vọng khi không có mình, và bởi mình cũng rất vô vọng khi không có Himeno nữa.

Tôi đánh bạo cho Miyagi xem lá thư.

“Anh thành thật và tốt bụng đến đáng ngạc nhiên vào mười năm trước đây,” cô tỏ vẻ ấn tượng và nhận xét sau khi đọc nó. “Vậy thì, anh định làm gì đây?”

“Đi gặp Himeno,” tôi trả lời. “Tôi đang bắt đầu nhận ra điều đó ngớ ngẩn và vô nghĩa đến nhường nào. Tôi tuyệt đối nhận thức được việc bám víu vào một cô bạn thuở nhỏ mình không gặp cả mười năm rồi nó ngu ngốc thế nào. Vậy nhưng đây là yêu cầu từ *bản thân tôi*. Tôi viết ra nó mười năm trước cho tôi bây giờ, và tôi muốn tôn trọng nó. Nó sẽ mang tới cho tôi nhiều nỗi đau, chắc chắn là thế. Tôi thậm chí còn có thể thất vọng nhiều hơn nữa. Nhưng mà cho tới lúc tận mắt thấy được điều đó, tôi không thể từ bỏ.”

“...Tôi muốn nói chuyện với cô ấy chỉ một lần nữa thôi. Như một lời cảm ơn cho việc cô ấy đã đem đến cho tôi cuộc sống, tôi muốn trao cho cô ấy 300,000 yên từ việc bán đi cuộc sống ấy. Ngay cả khi tôi đã tiêu một ít trong số đó. Cô có thể phản đối, nhưng tôi không quan tâm. Đây là tuổi thọ của tôi, và tiền của tôi.”

“Tôi sẽ không ngăn cản anh,” Miyagi nói. “Tôi không thể nói mình không hiểu cảm xúc đó được.”

Tôi đã không nghĩ Miyagi lại dễ dàng chấp thuận như thế, cho nên tôi ngỡ ngàng trong giây lát. Tôi cũng không nghĩ tới ý nghĩa trong từ ngữ của cô.

Nhưng về sau tôi đã nghĩ lại, và nhận ra ý nghĩa thực sự của chúng.

Miyagi không chỉ đơn giản là “hiểu” được cảm xúc ấy. Mà cô biết nó. Trước tôi rất lâu.

“Tôi định sẽ đến nhà Himeno ngày mai. Cô biết cô ấy có đang ở nhà bố mẹ mình không?”

“Có. Hình như cô ấy đã dựa vào họ từ lúc chồng cô ấy bỏ đi.”

Nói xong, Miyagi bèn ngược mắt lên như thăm dò gương mặt tôi. Cô lưỡng lự khi nói về Himeno trước mặt tôi. Sợ rằng tôi sẽ nổi cáu vô cớ.

Tôi nói với vẻ không quan tâm “Cảm ơn.”

“Không có gì,” Miyagi nhẹ nhõm nói.

Để giải thích làm sao mà tôi biết về nơi Himeno sống sau khi chuyển trường, đầu tiên phải nói về một lá thư tôi nhận được từ Himeno vào mùa hè năm tôi 17 tuổi.

Tôi thấy cảm giác sai sai một cách khác thường sau khi đọc nó. Đó không giống một thứ mà cô ấy sẽ viết, tôi nghĩ.

Trong bức thư ấy toàn những thứ vớ vẩn. Nào là cô ấy bận học tới mức không có nổi thời gian để đọc, rồi thì cô ấy đã phải tìm nhiều thời gian nghỉ giữa lúc làm bài tập để viết lá thư này, và cả trường đại học cô ấy ao ước được vào, về việc cô ấy có thể ghé chơi vào kỳ nghỉ đông nữa.

Thực sự là nó có vẻ giống với thứ mà một cô gái 10 tuổi sẽ viết, nhưng với nét chữ của một cô nàng 17 tuổi.

Và đó chính là điều quá sức kỳ lạ. Nếu đây là cô gái 17 tuổi bình thường, thì không có vấn đề gì. Nhưng đó lại là Himeno. Một cô gái, không giống như tôi, vẫn được cho rằng khác xa khỏi chữ “bình thường.”

Tôi cũng không thể tìm ra một ẩn ý mỉa mai hay một ngôn từ châm chọc nào cả. Thế nghĩa là sao? Cô nàng Himeno khác người mà tôi từng biết đâu mất rồi? Một con người có thể thay đổi tới vậy sau khi bước sang tuổi 17 ư?

Hay chỉ đơn giản là, dấu cho cách nói chuyện của cô ấy như vậy, nhưng cô nàng vẫn luôn viết thư giống như một cô gái bình thường chẳng?

Không thể tìm ra câu trả lời thoả mãn cho nghi ngờ của mình, hai tuần sau đó, tôi gửi câu trả lời có nội dung phần nào tương tự với nội dung trong lá thư mình nhận được. Về việc tôi bận rộn học hành để kiểm tra như thế nào nên mãi mới viết được thư hồi âm, về trường đại học tôi ao ước, và về việc tôi sẽ vui mừng ra sao nếu Himeno ghé chơi.

Tôi kiên nhẫn đợi thư trả lời, nhưng sau một tuần, rồi một tháng, chẳng có bức thư nào nữa từ Himeno.

Himeno cũng không hề tới thăm vào kỳ nghỉ đông.

Có phải tôi đã phạm sai lầm gì không? Lúc đó, tôi chỉ đơn giản viết ra những xúc cảm chân thành về việc muốn được gặp Himeno.

Có khi nào mình viết không được tốt chẳng, là suy nghĩ của tôi lúc ấy. Nhưng... thời gian đó, Himeno đang mang thai đứa bé của một người mà tôi còn chẳng biết là ai. Đứa bé của một người cô ấy kết hôn lúc 18 tuổi, và ly dị một năm sau đấy.

Nhớ lại việc đó theo cách này, tôi không thể cho rằng đó là một kỷ ức đẹp được. Vậy nhưng bức thư cô gửi đã cho tôi biết nơi cô sống. Lúc này đây tôi vui mừng vì điều đó.

Mặc dù đã có ý định không bao giờ đến trường thêm lần nào nữa, thì tôi vẫn cần mượn một cái máy tính tại thư viện trường để biết vị trí chính xác của Himeno.

Trong lúc thần thờ cắm chìa khoá vào xe máy và đặt chân lên giò đạp, tôi nhớ ra điều mà Miyagi từng nói.

“À phải rồi, tôi không thể đi cách xa cô quá 100 mét nhỉ.”

“Đúng vậy,” Miyagi xác nhận. “Xin lỗi nhé, nhưng tôi không thể để anh một mình đi quá xa. ...Mà cái xe này ngồi hai chỗ được, phải không?”

“Có thể, tôi đoán thế,” tôi đáp lại. Con xe cúp 110 tôi mua lại để đi học hằng ngày có chỗ cho hai người thay vì yên sau chở đồ. Tôi không có thừa cái mũ bảo hiểm nào, nhưng không ai có thể thấy Miyagi, cho nên chắc sẽ không ai dừng chúng tôi lại.

“Vậy là có thể sử dụng nó rồi. Miễn là anh không nhất quyết phản đối chuyện đưa tôi đi.”

“Không đòi nào. Đừng lo về chuyện đó.”

Tôi bật máy và trở tay ra sau. Miyagi nói “Xin phép” và ngồi lên ghế, vòng hai tay ra ôm lấy thắt lưng tôi.

Tôi đi trên những con đường quen thuộc với tốc độ chậm hơn mọi khi. Một buổi sáng dễ chịu và hoài niệm. Trong lúc đi xuống một con đường dài thẳng tắp, tôi nhận thấy một toà tháp những áng mây cao vút trên bầu trời.

Tôi cảm thấy như mình có thể nhìn thấy hình dáng của mọi thứ rõ ràng hơn, thế nhưng trông chúng lại như có vẻ trống rỗng hơn.

Sân trường, nơi tôi đã không tới nhiều ngày, bây giờ cảm giác lạnh lẽo và lạ lẫm đến khác thường. Các học sinh đang đi qua lại dường như là những sinh vật hạnh phúc sống ở một một thế giới khác biệt hoàn toàn.

Ngay cả những con người không vui hiem hoi mà tôi đi ngang qua hình như cũng thích thú với sự không vui của mình.

In ra tờ bản đồ và đặt nó vào cặp mình xong, tôi rời khỏi thư viện. Cửa hàng vẫn chưa mở, thành ra tôi mua apan⁹ và cà phê lạnh từ máy bán hàng tự động, rồi ăn bữa sáng trong phòng đợi. Miyagi mua bánh donut¹⁰ và ăn chúng từ từ.

“Này, đây thực sự không phải câu hỏi mang nhiều ý nghĩa, nhưng mà nếu ở trong tình cảnh của tôi, cô sẽ sử dụng những tháng cuối cùng của mình như thế nào?”, tôi hỏi Miyagi.

“Hmm... Tôi nghĩ là mình cũng không biết cho tới khi ở trong tình cảnh đó,” cô đáp lời, rồi nhìn ra xung quanh. “Um, tôi biết có lần tôi đã nói rồi, nhưng anh không nên nói chuyện với tôi ở những nơi như thế này đâu. Mọi người sẽ nghĩ anh là một gã kỳ quái tự nói chuyện với chính mình đấy.”

“Kệ họ chứ. Tôi là một gã kỳ quái mà.”

Quả thật, mọi người ở phòng đợi đang nhìn vào tôi đầy thận trọng khi tôi nói chuyện với khoảng không trống rỗng.

Nhưng tôi không bận tâm. Thực ra, tự tôi cũng muốn là một kẻ lập dị. Được nhớ tới như một kẻ lập dị còn hơn là không được nhớ tới tẹo nào, tôi cho là mình nghĩ vậy.

Ăn xong bữa sáng, khi tôi đứng dậy, Miyagi lại gần bên cạnh tôi.

“Um, tôi đã suy nghĩ. Về đáp án cho câu hỏi của anh. Nó... có lẽ là quá nghiêm túc cho một câu trả lời, nhưng mà nếu tôi ở trong tình cảnh chỉ còn sống được vài tháng, thì có ba điều mà tôi nhất định sẽ muốn làm.”

“Ooh, rất vui lòng được nghe chúng.”

“Dù tôi hơi nghi ngờ về việc chúng sẽ hữu dụng với anh,” Miyagi giải thích. “...Đầu tiên, là tới một hồ nước nọ. Thứ hai, làm một ngôi mộ cho bản thân. Và thứ ba, là gặp một người quan trọng với tôi, giống như anh đang làm vậy.”

“Không biết tôi có hiểu không nữa. Cô có thể nói chi tiết hơn không?”

9 Một loại bánh mì ngọt hình tròn như bánh bao của Nhật, bên trong thường có nhân đậu đỏ.

10 Bánh vòng, hay ở Việt Nam thường gọi là bánh còng.

“Cái hồ đó... chỉ là một cái hồ. Tuy nhiên, tôi nhớ rằng mình đã nhìn thấy một bầu trời đầy sao đến mức khó tin ở đó. Có lẽ đấy là một trong những khung cảnh đẹp nhất mà tôi từng được ngắm nhìn trong cuộc đời xấu xí mình đã trải qua. Chắc chắn thế gian này còn nhiều cảnh tượng đẹp hơn nữa, nhưng theo những gì tôi “biết,” cái hồ đầy sao đó là thứ đẹp nhất.”

“Tôi hiểu rồi. ...Và ngôi mộ, cô muốn đảm bảo rằng mình sẽ mua được một mảnh đất?”

“Không. Nói đúng ra, nếu tôi chọn đại một tảng đá lớn và quyết định “đây là mộ của mình” thì cũng chẳng sao. Điều quan trọng là dù tôi chọn thứ gì làm mộ cho mình thì nó cũng phải tồn tại được ít nhất là hai chục năm. ...Còn về “người quan trọng với tôi”...” Miyagi nhìn xuống. “Um, tôi không muốn cho anh biết, anh Kusunoki.”

“Huh. Một anh chàng sao?”

“Thì, cứ cho là anh đúng đi.”

Cô ấy rõ ràng không muốn đi sâu thêm nữa.

Tôi nghĩ. Một con người quan trọng với Miyagi à. Ừm, cô ấy trở thành giám sát viên năm lên mười. Với một người “từng” quan trọng, chắc cô ấy đang nói tới ai đó trước lúc ấy.

“Tôi nghĩ là, dù cho nó có khiến tôi khổ sở nhiều thế nào, thất vọng bao bao nhiêu đi nữa, thì sau cùng tôi vẫn sẽ gặp họ. Tất nhiên đó cũng có nghĩa là tôi không có quyền để phủ nhận những gì anh đang làm, anh Kusunoki.”

“Có vẻ không giống cô cho lắm. Cô rụt rè hơn khi đó là mình nhỉ?”, tôi cười.

“À thì, tôi chẳng biết bất kỳ điều gì về tương lai của mình cả,” Miyagi nói.

Tôi tìm thấy nhà Himeno quá dễ dàng đến mức tôi cũng ngạc nhiên.

Thoạt tiên, tôi đơn giản là không thể tin được đây lại là nhà cô. Lúc đầu tôi nghi ngờ là một gia đình khác cũng có cùng họ, nhưng không có căn nhà mang tên “Himeno” nào khác ở khu vực này. Không còn nghi ngờ gì nữa, đây là nơi mà Himeno sống.

Trước khi chuyển trường, Himeno sống trong một căn nhà kiểu Nhật hoành tráng, nơi mà trong suy nghĩ ngây thơ của tôi, dường như quá phù hợp cho một cô gái với chữ “công chúa”¹¹ trong tên mình.

Nhưng nơi mà tôi tìm thấy trên bản đồ là một căn nhà trông tồi tàn không có gì nổi bật, bạn sẽ quên nó ngay nếu đánh mắt sang chỗ khác trong năm giây.

Tôi không chút do dự khi bấm chuông cửa bởi lẽ tôi vẫn có một cảm giác mờ nhạt rằng cô ấy không ở đây. Cứ cách ba phút tôi lại nhấn chuông một lần, đã là lần thứ ba nhưng vẫn không thấy ai ra mở cửa.

Tôi nghĩ nếu như đợi cho tới khuya, chắc sẽ có ai đó về nhà, cho nên tôi quyết định tiêu chút thời gian ở đây. Tôi nhìn vào bản đồ mình đã in ra ở trường, tìm kiếm vài nơi để giết thời gian cho tới khi đêm xuống.

“Thư viện công cộng” lọt vào mắt tôi. Kể từ lúc ghé vào thư viện trường sáng nay, một khao khát mơ hồ muốn đọc sách dấy lên trong tôi.

Từ ngoài nhìn vào trông nó như một thư viện nhỏ ngăn nắp sạch sẽ, nhưng vừa bước vô trong một bước thì tôi đã nhận ra đây là một nơi vô cùng cũ kỹ.

Nó có mùi hôi và bẩn giống như một trường học bị bỏ hoang. Nhưng những quyển sách được sắp xếp không có vấn đề gì.

Tôi đã nghĩ tới loại sách mình muốn đọc trước khi ra đi. Hoặc nói theo cách khác, là “loại sách nào có thể hữu dụng ngay trước khi chết?”

Tôi tính sẽ chỉ đọc những cuốn như vậy thôi. Tôi không muốn đọc một thứ về cơ bản đã mất đi giá trị của nó vào lúc này rồi hối hận mà nghĩ, “Đọc cái này thì có gì thú vị chứ?”

Một tháng sau có lẽ sẽ khác. Nhưng vào lúc ấy, những lựa chọn của tôi là Paul Auster, Kenji Miyazawa, O. Henry, và Hemingway. Những lựa chọn không thực sự hấp dẫn.

Tất cả những cuốn tôi chọn đều là truyện ngắn, có lẽ không nhất thiết bởi vì tôi thích chúng, mà chỉ vì không muốn đọc bất cứ câu chuyện dài nào nữa. Tôi không dám chắc mình đủ sức để xoi một câu chuyện dài hơn một độ dài nhất định nào đó.

11 **Hime** trong Himeno nghĩa là “công chúa”

Trong lúc đang ngồi đọc “Món quà của Nhà Thông Thái” của O. Henry, Miyagi chuyển từ ngồi quan sát trước mặt tôi thành ở bên cạnh tôi, nhìn vào trang sách tôi đang đọc.

“Muốn thử vừa giám sát vừa đọc sách cùng một lúc đấy à?”, tôi thì thầm hỏi.

“Kiểu như vậy đấy,” Miyagi vừa nói, vừa lại gần hơn.

Cô ấy đúng là mang trên mình một mùi hương êm dịu, tôi nghĩ.

Tôi đọc sách đến khi thư viện đóng cửa lúc 6 giờ tối.

Thỉnh thoảng tôi sẽ ra ngoài cho mắt nghỉ ngơi và hút thuốc ở khu vực cho phép.

Đây là lần đầu tôi đọc một cuốn sách cùng với người khác. Dường như việc đó làm phong phú thêm trải nghiệm đọc sách của tôi, vì tôi không chỉ nghĩ về cảm xúc của mình, mà còn nghĩ xem Miyagi cảm thấy thế nào khi đọc cùng một phần.

Chúng tôi quay trở lại nhà Himeno, nhưng vẫn không có ai ra khi tôi bấm chuông cửa. Hoàn toàn nhận thức được những gì hàng xóm chắc chắn sẽ nghĩ, tôi đợi ở trước cửa nhà Himeno, chờ ai đó ra mở cửa tầm một tiếng đồng hồ.

Mặt trời lặn xuống, và đèn đường trên các cột điện được bật lên. Những đầu lọc thuốc lá chất đống cạnh chân tôi. Miyagi nhìn chúng với vẻ không đồng ý, nên tôi đành lấy cái gạt tàn bỏ túi từ trong cặp ra và nhặt chúng vào.

Có vẻ như tốt nhất là nên dừng ở đây và thử lại vào lần khác.

Tôi không thể phủ nhận rằng mình cũng phần nào nhẹ nhõm khi mà Himeno không xuất hiện.

Hình như chúng tôi đi lạc trên đường trở về, và giờ thì đang ở một khu mua sắm tràn ngập những chiếc đèn lồng giấy. Mất một lát tôi mới nhận ra nơi đây ở ngay gần nhà bố mẹ mình, vì tôi chưa bao giờ đi xuống con đường này trước kia. Có vẻ như có một lễ hội mùa hè đang diễn ra ở ngôi đền phía trước. Vừa bắt đầu cảm thấy đói, nên tôi dùng chiếc cúp ở bãi đỗ xe và đi qua những hàng quán thơm phức mùi xì dầu, tìm xem có gì ngon để ăn không.

Mười năm rồi tôi chưa thấy một lễ hội như thế này. Tôi đã ngừng tới lễ hội địa phương từ khi Himeno ra đi.

Đó là một lễ hội nhỏ, với chỉ mười đến mười lăm gian hàng. Nhưng nó có một kiểu náo nhiệt của riêng mình. Ở một nơi có càng ít chỗ tiêu khiển, thì mọi người càng trở nên phấn khích trước lễ hội.

Những thứ tôi đã lên kế hoạch để mua là sukiyaki¹² và một cây xúc xích, nhưng sau đó, bị tác động bởi thứ điên rồ nào đấy, tôi quyết định mua mỗi gian hàng một món.

Tôi mua takoyaki¹³, đá bào, bắp nướng, usuyaki¹⁴, gà rán, một cây kẹo táo, một xô cô la chuối, gà nướng, mực nướng, nước quả nhiệt đới, và mang tất cả đến chỗ bậc thang đá.

“Anh làm gì mà mua cả đống đó vậy?”, Miyagi hỏi, sốc nặng.

“Thoả mãn một ước mơ trẻ con ấy mà. Chẳng cách nào mà tôi có thể một mình ăn hết chỗ này, nên cô sẽ phải giúp tôi đấy.”

Tôi bắt tay vào xử lý đống ấy. Miyagi ngập ngừng đưa tay vào túi đồ ăn và bắt đầu ăn usuyaki.

Ngay lúc chúng tôi chia nhau hết tất cả mười hai món, Miyagi và tôi thật sự đã chán ngấy mùi thức ăn. Rốt cục thì hai người bọn tôi đều có dạ dày khá nhỏ; cứ như thể đang cố gắng nhét vừa một quả bóng chuyền vào trong đó vậy.

No căng bụng, chúng tôi không muốn đứng dậy một hồi. Miyagi liếm chiếc kẹo táo với một cái nhìn xa xăm.

Từ nơi đang ngồi, chúng tôi có thể nhìn xuống bãi lễ hội. Con đường nhỏ hẹp dẫn lên ngôi đền bị bao bọc bởi những chiếc xe đẩy, hai hàng đèn lồng giấy chạy thẳng tắp tựa một con đường ánh sáng, toả ánh đỏ ra khắp không gian mờ tối xung quanh. Ai nấy đi qua trông đều hân hoan... tóm lại, nó không khác gì so với ngày đó mười năm về trước.

Ngày hôm đó, cũng vậy, tôi - Himeno và tôi - đã ngồi trên bậc thang như thế này, nhìn xuống dòng người đi lại bên dưới. Chúng tôi thừa nhận rằng mình không có quyền hoà vào cùng họ.

12 Một loại lẩu thịt bò

13 Bánh bạch tuộc

14 Trứng chiên dát mỏng

Chúng tôi chờ đợi “một thứ gì đó” sẽ nhận ra sự tồn tại của mình và hoàn toàn thấu hiểu được chúng tôi.

Và rồi Himeno đưa ra dự cảm của mình.

“Điều gì đó thật sự tốt đẹp” sẽ xảy ra, và một ngày bọn mình sẽ “vui mừng vì được sống,” trong mùa hè mười năm sau.

Xa hơn nữa, cô còn nói nếu cả hai đều không tìm thấy người để kết hôn trong mười năm, nghĩa là chúng tôi đều “còn trên kệ hàng,” chúng tôi nên sống cùng nhau.

Chà, tôi đang ở trong mùa hè ấy. Và người con gái đưa ra lời ước hẹn đó không còn nguyên trên kệ nữa, mà đã thành hàng dùng rồi - và tôi sẽ kết thúc cuộc đời mình không chỉ bị ế, mà còn chẳng đáng để bán.

Nhưng sau chót, cả hai đều là hàng vô chủ. Chúng tôi một lần nữa bị bỏ lại một mình.

Tôi tự hỏi giờ thì Himeno đang ở đâu, và đang làm gì vậy?

Một lần nữa tôi cầu nguyện ở ngôi đền xung quanh rền rĩ tiếng ve kia.

Tôi nhận ra khá nhiều thời gian đã trôi qua. Tôi nghe thấy tiếng bút của Miyagi sột soạt trên quyển sổ của cô. Lễ hội đang dần tàn, bóng của mọi người mỗi lúc một thưa.

Tôi ngẩng đầu lên, thu gom rác lại, và khẽ đứng dậy.

Có ai đó đang tới chỗ bậc thang.

Quá tối để trông thấy mặt người đó, nhưng khoảnh khắc nhìn thấy bóng dáng ấy, thời gian với tôi như ngừng trôi.

Có những thứ quá tốt đẹp để có thật. Người đời thường nói thế.

Ấy vậy mà, dù con người ta không nhận ra, nhưng mọi thứ quả thực là liên kết với nhau, theo một cách ngang trái và trớ trêu nhất.

Tôi cảm thấy từng tế bào trong cơ thể đang run lên vui sướng. Cứ mỗi bước cô ấy đi, thì tất cả mọi thứ từ cái ngày lần đầu chúng tôi gặp nhau hồi 4 tuổi, cho tới ngày hè cô chuyển trường và rời đi, đều phút chốc vụt qua đầu tôi.

Mặc dù trông có khác với mười năm trước đây - mà, cô thay đổi bao nhiêu cũng chẳng quan trọng, điều đó không có nghĩa là tôi không thể nhận ra cô ấy.

Giây phút chúng tôi đủ gần để nhìn thấy gương mặt người kia, tôi gọi cô bằng giọng khản đặc.

“Himeno.”

Cô gái khựng lại và nhìn tôi bằng đôi mắt trống rỗng.

Biểu cảm của cô dần trở nên sững sốt.

“...Kusunoki?”

Himeno gọi tên tôi bằng giọng trong suốt mà chỉ mình cô mới có.

Gửi tới người bạn thơ ấu duy nhất của tớ

Tôi gần như không thể nhớ được những gì Himeno và tôi đã nói với nhau trong lần tái ngộ của cả hai. Thật sự thì, tôi thậm chí còn không nhớ được Himeno trông như thế nào hay cư xử ra sao. Chỉ là tôi quá sức phấn khích đến nỗi cứ nói liên hồi chẳng cần suy nghĩ.

Nhưng dù chúng tôi đã nói với nhau những gì đều không quan trọng. Tôi nói điều gì đó và Himeno đáp lại, đó là tất cả những gì tôi cần.

Có vẻ như không phải cô tới để xem lễ hội. Cô ở đây vì lý do công việc, và tình cờ chiếc ô tô của cô lại đỗ ở gần ngôi đền, thành thử cô mới đi ngang qua.

Cô né tránh khi tôi hỏi xem cô ấy làm nghề gì. Kiểu công việc “người với người” là tất cả những gì Himeno cho tôi biết.

“Tớ rất muốn nói chuyện thêm một chút nữa, nhưng dạo này tớ phải dậy sớm,” cô nói, nóng lòng rời đi, nên tôi bèn mời cô đi uống nước hoặc làm gì đó sắp tới.

Rượu thì không tốt rồi, nhưng chắc chắn, chúng ta có thể đi ăn, Himeno đồng ý.

Hẹn gặp nhau bữa tối hai ngày sau, chúng tôi chia tay.

Tôi vui sướng tột bậc đến độ quên mất Miyagi trong một lúc.

“Um, mọi chuyện suông sẻ nhỉ,” Miyagi nói. “Tôi đã không nghĩ là nó sẽ xảy ra đấy.”

“Tôi cũng thế. Quả thực nó dường như quá tốt đẹp để có thật nhỉ.”

“Phải. ...Mà tôi cho là thỉnh thoảng nó cũng có thật đấy.”

Tôi sẽ gặp lại Himeno hai ngày nữa. Tôi cần xem đó như là sự kiện chính, hay có thể nói vậy.

Tôi cần vài sự chuẩn bị trước buổi gặp ngày hôm đó.

Quay về căn hộ, tôi gạch bỏ dòng Himeno trong Những điều cần làm trước khi chết, và khi sắp sửa lên giường đi ngủ, tôi bảo với Miyagi.

“Tôi có một yêu cầu kỳ lạ cho cô này.”

“Tôi không uống đâu.”

“Không phải thế. Mà là về ngày mai. Tôi muốn thật chắc chắn về cuộc gặp gỡ với Himeno. May mà tôi có tới hai ngày, cho nên tôi có thể sử dụng nguyên cả ngày mai để chuẩn bị. Và tôi muốn cô giúp chuẩn bị con người tôi.”

“Chuẩn bị con người anh?”

“Tôi biết giấu bất cứ thứ gì khỏi cô đều là vô nghĩa, cho nên tôi sẽ thành thật. Trong suốt hai mươi năm từ trước tới giờ, tôi chưa bao giờ thực sự tiếp xúc với một cô gái cả. Bởi vậy nếu tôi rơi vào tình huống đó với Himeno, tôi biết mình sẽ khiến cô ấy phát chán và sẽ làm rối tung mọi thứ lên. Hi vọng để giảm thiểu chuyện đó, tôi muốn đi xuống phố vào ngày mai và luyện tập.”

Miyagi đơ mặt ra mất vài giây.

“Nếu tôi không nhầm... thì anh muốn tôi đóng vai cô Himeno?”

“Đúng thế. Vậy có được không?”

“...À, tôi thì không phiền lắm, nhưng tôi nghĩ sẽ có khá nhiều vấn đề đó...”

“Ồ, ý cô là chuyện chỉ có tôi mới nhìn thấy cô ấy hả?”

“Ừm, nó đấy,” Miyagi xác nhận.

“Chẳng sao cả. Sao tôi phải quan tâm người ta nghĩ gì chứ? Điều quan trọng cần tập trung vào là để cho Himeno nghĩ tốt về tôi. Ngay cả khi người khác có nhạo báng đi nữa, nhưng miễn là Himeno thích tôi dù chỉ một chút, thì tôi cũng hài lòng với điều đó.”

Trông Miyagi có vẻ choáng váng. “Anh thay đổi trong nháy mắt khi đó là cô Himeno nhỉ. ...Nhưng còn có một vấn đề khác. Anh nên hiểu rằng, tôi biết cực kỳ ít về những điều mà các cô gái ở thế hệ của mình nghĩ. Bởi vậy, tôi không tin anh có thể mong chờ tôi như một người đóng thế hoàn hảo. Thứ có thể khiến cô Himeno vui lòng thì có thể khiến tôi phật ý, thứ làm cho cô Himeno thấy nhàm chán thì có thể làm tôi thích thú, thứ mà thô lỗ với cô Himeno có thể lại lịch sự với tôi - có thể có rất nhiều điểm trái ngược như vậy. Thế nên, nhìn vào hình mẫu một cô gái tuổi hai mươi...”

“Cô thì khiêm tốn trong nháy mắt khi dính tới chính mình đấy nhỉ,” tôi ngắt lời. “Không có vấn đề gì hết. Theo những gì tôi thấy, thì cô

chẳng có gì khác với bất kỳ cô gái nào ngoài kia cả. Ngoại trừ phần cô dễ thương hơn đôi chút.”

“...À, nếu nó không thành vấn đề với anh, vậy ổn thôi,” Miyagi bồn chồn đáp lại.

Sáng hôm sau, tôi đặt trước chỗ ở một salon và đi xuống phố để mua quần áo và giày. Tôi đâu thể nào đi gặp Himeno mà mặc cái quần jean xanh biển đã phai màu và đôi giày đế mềm lấm bẩn của mình được chứ.

Tìm thấy một cửa hiệu có vẻ như hợp với sở thích của mình và nghe theo gợi ý của Miyagi, tôi mua một cái sơ mi Fred Petty polo, quần Chino, một cái thắt lưng để hợp với chúng, và sau đó ghé vào một tiệm giày, lấy một đôi desert boot¹⁵ màu sô cô la.

“Tôi không cho là anh nhất thiết phải mặc thứ gì đó quá hào nhoáng đâu. Miễn sao trông gọn gàng là được rồi.”

“Tôi có thể hiểu điều đó theo kiểu “anh mặc gì trông cũng đẹp” không?”, tôi hỏi.

“Anh thích hiểu thế nào thì hiểu.”

“Hiểu rồi. Tôi sẽ làm thế. Có vẻ như với tôi đó là một lời khen.”

“Không cần phải nói toẹt ra những gì anh nghĩ đâu.”

Khi mua sắm các thứ xong xuôi, chúng tôi đi tới salon sớm hơn một tí so với giờ đã hẹn. Theo lời khuyên của Miyagi, tôi chỉ giải thích rằng “Tôi sẽ gặp một người quan trọng vào ngày mai.” Người phụ nữ nở một nụ cười hài lòng và cắt tóc tôi một cách nhiệt tình, đồng thời cho tôi một số lời khuyên hữu dụng cho ngày quan trọng của mình.

Khoác lên mình quần áo mới và với mái tóc cắt tỉa gọn gàng, thật không quá khi nói tôi giống như một con người khác. Mái tóc u ám và cái áo sơ mi xoàng xĩnh có vẻ ảnh hưởng nhiều tới vẻ ngoài của mình hơn tôi tưởng.

Giờ đây bỏ chúng đi, tôi như thể một chàng trai bảnh bao bước ra từ một video nhạc pop vậy.

“Sao hả, anh trông gần như một người khác hoàn toàn so với ngày hôm qua luôn,” Miyagi bảo tôi.

¹⁵ Một loại giày da có hai lỗ xỏ dây, đế crepe

“Phải rồi, tôi quả thực trông không giống một tên mà cuộc đời của hắn chỉ đáng giá 10,000 yên một năm nhỉ?”

“Đúng thế. Cứ như thể anh có tương lai đầy hứa hẹn ấy.”

“Cảm ơn. Cô giống một nàng tiên thư viện khi cười đấy.”

“...Hôm nay anh có phần nhanh nhẩu hơn thì phải, anh Kusunoki.”

“Chắc vậy.”

“Mà “nàng tiên thư viện” là ý gì thế?”

“Tôi chỉ có ý là một cô gái thông minh và duyên dáng mà thôi.”

“Xin hãy để những lời đó lại cho cô Himeno, được chứ?”

“Nhưng tính cách của cô ấy khác cơ. Tôi đang nói về cô, Miyagi.”

Biểu cảm vẫn không thay đổi, cô nhẹ nhàng cúi đầu. “Vậy thì xin cảm ơn. Dù sao cả tôi và anh đều gần như chẳng có giá trị gì với tư cách con người cả. Dựa vào bản báo cáo của cả hai.”

“Khá kỳ quặc,” tôi nói.

Chúng tôi ở trong một nhà hàng Ý trên phố, và lẽ tự nhiên cuộc trò chuyện của chúng tôi nghe như là tôi đang độc thoại.

Một cặp đôi trung niên ngồi gần đó lên nhìn tôi và thì thầm với nhau.

Sau bữa ăn, chúng tôi ra khỏi phố chính, bước xuống vài bậc thang bên cạnh một cây cầu, và đi men theo con sông.

Khi đó, đầy hơi men trong người, nên tôi cầm lấy tay Miyagi suốt lúc ấy, vừa đi vừa vung vẩy qua lại. Miyagi có vẻ lo lắng, tôi bèn tiếp tục kéo cô ấy theo. Người ta chỉ nhìn thấy tôi bước đi với dáng điệu kỳ cục, nhưng tôi đâu có để tâm. Mà dẫu sao tôi cũng không bao giờ có thể ở trong số những người thành thật được.

Nên thôi thì tôi đành quyết định biến mình thành một gã kỳ cục vậy. Điều đó dễ hơn nhiều.

Khi Miyagi đã quen với việc nắm tay tôi, cô nói với gương mặt tỉnh bơ, “Giờ thì, Kusunoki đã say xỉn kia, cố gắng coi tôi như Himeno và quên rũ tôi đi.”

Tôi đứng lại và nhìn thẳng vào mắt Miyagi. “Em xuất hiện trước mặt anh là điều tuyệt vời nhất anh từng có trong đời. Điều tồi tệ nhất chính là khi em ra đi khỏi tầm mắt anh.... Và tùy vào câu trả lời của em lúc này đây, một trong hai điều ấy có thể sẽ thay đổi.”

“Đó đúng là một lời truyền đạt khá trơn tru với kiểu nói vòng vo ngẫu hứng thế này. Tôi bị ấn tượng đấy.”

“Thế cô nghĩ Himeno sẽ trả lời sao?”

“À, thì, nếu là cô Himeno,” Miyagi suy nghĩ với bàn tay để trên miệng.

“...Có lẽ cô ấy sẽ nói “Tự nhiên nói vớ vẩn gì thế này?” và cố gắng cười trừ.”

“Hừm. Nếu là Miyagi thì sao?”

“...Tôi không hiểu ý anh.”

“Đùa thôi. Đừng để ý,” tôi cười thầm.

“Anh đúng là kiểu người đó à, anh Kusunoki? Kiểu người thích đùa ấy.”

“Tôi cũng không chắc. Tôi không đặt quá nhiều niềm tin vào những thứ như “nhân cách”, “khuyňh hướng” hay “tính tình.” Những thứ đó đều thay đổi theo tình huống. Nhìn vào dài hạn thì, thứ khác nhau giữa người này với người khác chẳng qua là tình huống mà họ thường rơi vào. Con người đặt quá nhiều sự tin tưởng vào tình nhất quán, nhưng có thể nó còn thiếu cận hơn phần đông mọi người nghĩ.”

“Trong tất cả mọi người, tôi chẳng ngờ được anh lại là người nói ra câu đó.”

“Ai mà chẳng thích nghĩ họ là ngoại lệ khi có một con số thống kê đáng thất vọng chứ.”

Miyagi khẽ thở dài. “Tôi cho rằng điều đó đúng,” cô đồng tình.

Khi đã thấm mệt vì cuộc bộ, chúng tôi nhảy tạm lên một chiếc xe buýt ngang qua. Cũng có kha khá hành khách, nhưng thây kệ, tôi vẫn tiếp tục nói chuyện với Miyagi về những ký ức của mình với Himeno.

Chúng tôi đổi buýt và xuống xe ở một đài quan sát, một địa điểm hẹn hò nổi tiếng trong thị trấn. Có chừng mười đôi tình nhân đang ôm và hôn trộm nhau, nhưng dù sao thì tôi và Miyagi vẫn tiếp tục trò chuyện.

Kỳ lạ thay, tôi không cảm thấy quá nhiều ánh mắt hướng vào mình. Tất cả mọi người đều quá bận rộn với bản thân họ.

“Lần đầu tôi tới đây, Himeno đã ở đó. Lan can ở sát trên cùng của cầu thang gác xoắn kia vừa đủ cao cho một đứa trẻ muốn leo lên. Thế nên Himeno mới cố gắng trèo lên, nhưng tôi phát hiện một khoảng hở hoàn toàn trên chấn song ngay khi Himeno sắp sửa rơi cả người xuống đất. Nếu tôi mà không tình cờ có mặt ở đó để ngăn cô ấy lại, thì hẳn cô ấy đã rơi xuống rồi. Cô ấy hành xử thông minh, nhưng cũng có thể là một cô nhóc ngốc nghếch hết chỗ nói. Giống như là, cô không thể nào để cô ấy một mình được. Tôi bị xây xát trong khi vội vàng chạy tới tóm lấy cô ấy, nhưng chỉ trong ngày hôm đó thôi, cô ấy trở nên tử tế đến lạ...”

Miyagi nhìn tôi bằng vẻ lo lắng trong khi tôi càng trở nên nói nhiều hơn, như để phủ đi nỗi bất an của cô.

Thời điểm đó cô ấy biết nhiều hơn tôi. Cô ấy vẫn giấu tôi một điều quan trọng.

Đài quan sát sẽ là một nơi hợp lý để giải thích điều đó, nhưng cô không hé răng nửa lời.

Có lẽ cô ấy nghĩ rằng cô sẽ để cho tôi mơ mộng đến khi nào tôi còn có thể.

Ngày đó cuối cùng cũng đến. Một chiều mưa, và nhà ga chật nít những người mang ô. Quan sát sân ga một lần nữa từ tầng hai, những chiếc ô đủ loại màu sắc chuyển động khắp nơi theo đủ mọi hướng.

Tôi đợi ở trước cửa hiệu sách cho tới 5 giờ tối, nhưng đã năm giờ mười, Himeno vẫn chưa xuất hiện.

Chẳng việc gì phải vội, tôi tự nhủ. Mọi thứ đều chậm trễ bởi cơn mưa, và không giống tôi, cô ấy có lẽ khá bận rộn.

Dù vậy, thì tôi vẫn đang kiểm tra đồng hồ của mình ba lần mỗi phút.

Hai mươi phút trôi qua mà cứ như một hay hai giờ đồng hồ vậy. Tôi đang đợi ở sai chỗ sao? Hay là Himeno? Cô nói là ở trước hiệu sách, và đây là hiệu sách duy nhất ở đây rồi, nên tôi không rõ tại sao cô vẫn chưa đến.

Sau hai mươi bảy phút, đúng lúc đang định bỏ đi tìm Himeno, tôi thấy cô vẫy tay và tiến lại chỗ mình. Tôi đã bắt đầu nghĩ lời hứa hôm qua chỉ là một cái cớ lịch sự để cô rời đi, nên tôi vô cùng nhẹ nhõm.

Ngay cả nếu như Himeno không phải người tôi đã mong mỗi gặp mặt suốt mười năm ròng, tôi vẫn sẽ nói rằng cô toát lên vẻ duyên dáng ngày hôm đó.

Từng đường cong làm nên con người cô dường như được tính toán vô cùng cẩn thận. Không có thứ gì quá mức; tựa như mọi phần của cô đều biết rõ nhiệm vụ của chúng.

Nếu tôi mà là ai đó không có quan hệ gì với cô ấy, chỉ cần một cái nhìn thôi có lẽ cũng khiến tôi cảm thấy một nỗi đau nơi lồng ngực. Cô ấy sẽ để lại một khoảng trống trong tim mà tôi tha thiết muốn lấp đầy.

“Cô ấy sẽ không bao giờ là của mình, phải không. ...Vậy thì không phải cuộc đời của mình vô nghĩa hay sao?”, tôi thậm chí còn có thể nghĩ thế. Nên thật may mắn khi tôi là người thân thiết với cô ấy nhất trong số tất cả những người ở nhà ga này. Trong thâm tâm, tôi vui mừng khôn xiết về điều ấy.

“Xe buýt tới trễ vì cơn mưa,” Himeno giải thích. “Xin lỗi vì để cậu phải đợi. Tớ sẽ đãi cậu thứ gì đó.”

“Thôi, cứ để tớ. Lần này tớ mời, cho nên hôm nay cứ quên nó đi.”

Tôi nhận ra không chỉ ngoại hình, mà cho đến giọng nói của mình cũng đã thay đổi. Nó như cao hơn bình thường nửa quãng tám, và hay đến bất ngờ, cứ như là âm thanh vốn có của nó vậy.

“Hmm. Ra là cậu đang mong chờ “lần sau” à?”, cô hỏi cùng một cái nhìn thờ ơ nhưng chăm chú.

“Phải. Và lần sau, có lẽ tớ sẽ lại mong chờ một lần sau nữa.”

“Rất vui vì cậu đang thành thật,” cô cười khúc khích.

Đó nhất định là một điều Himeno sẽ nói, tôi nhủ thầm. Cô ấy không hề thay đổi trong mười năm. Cô vẫn mĩa mai, nhưng vẫn có chút vết tích ấm áp trong lời nói của cô.

Chúng tôi đi qua đường hầm, và khi đi tới phía cuối, tôi mở ô, Himeno mau chóng giật lấy nó từ tôi và giữ nó giữa hai đứa.

“Cậu lúc trước luôn là người quên mang ô, Kusunoki, nên tớ bất đắc dĩ phải để cậu dùng chung ô với tớ.”

“Ờ phải,” tôi nói, lấy lại chiếc ô và giữ nó ở gần Himeno. “Thế thì chẳng phải sẽ tốt khi hai ta đổi vai từ giờ trở đi sao?”

“Aha.”

Chúng tôi sóng vai cùng nhau bên dưới một chiếc ô.

Mà tiện thể, hôm nọ cậu làm gì ở đó vậy?, Himeno hỏi.

Tìm cậu, Himeno, tôi trả lời.

Xạo, Himeno nói, huých vai tôi.

Thật mà, tôi cười.

Tôi đang nghĩ mọi chuyện sẽ trở nên suôn sẻ. Tôi sẽ nói cho Himeno tình cảm của mình với cô, và cô sẽ cho tôi thấy tình cảm của cô với tôi.

Đó là điều mà tôi tin tưởng, và tôi không nghi ngờ nó. Tôi thật sự không muốn biết những gì mà Himeno đang nghĩ lúc ấy, sâu trong thâm tâm cô.

Bây giờ, chúng ta thử so sánh đáp án xem nào.

Lúc đang ngồi đối diện với Himeno trong nhà hàng và tán gẫu cùng cô, tôi mắc phải một sai lầm không thể tin được.

Chính xác hơn, có lẽ nó không thực sự là một sai lầm. Nếu tôi được ban cho vô số cơ hội để quay lại lúc đó, thì lần nào tôi cũng sẽ chọn cùng một lựa chọn mà thôi. Không có lựa chọn nào khác.

Mà tệ hơn cả, lý do khiến lựa chọn của tôi là một “sai lầm” không phải thứ gì đó sinh ra ở cuộc gặp ấy, mà là thứ đã dần thành hình từ rất lâu rồi.

Thế nhưng. Lần đó, tôi gần như chắc chắn đã phạm phải một sai lầm.

Nhưng dẫu sao, tôi cũng được chính những kết cục của “sai lầm” đó cứu vớt.

Và đồng thời, tôi cũng biết được vì sao Miyagi lại cố gắng ngăn cản tôi gặp Himeno.

Sau khi gọi món, tôi cười với Himeno để cho cô thấy cảm tình của mình. Cô cũng đáp lại bằng cách tương tự.

Himeno nhấp một ngụm nước lạnh từ cốc của mình và nói, “Tớ rất muốn biết cậu như thế nào trong những năm tháng qua, Kusunoki.”

“Tớ thì lại muốn nghe về cậu trước tiên,” tôi trả lời, nhưng cô ấy khẳng khẳng, “Kusunoki nói trước đi.”

Tôi mào đầu “Ừm, nó chẳng thú vị chút nào đâu,” rồi nói về quãng thời gian sơ trung và cao trung của tôi. Thực sự là chẳng có gì thú vị cả.

Tôi dần lo là việc học hành của mình trong năm hai sơ trung như thế nào. Ký ức hoàn hảo của tôi thuở mười tuổi mau chóng trở nên tồi tệ hơn qua từng năm ra sao.

Tôi vào được ngôi trường cao trung tốt nhất vùng, nhưng lại bỏ dở việc học giữa chừng, nên tôi giờ đây phải vào một trường đại học tầm thường đến bất ngờ như thế nào.

Tôi phải thuyết phục bố mẹ - những người nghĩ rằng chẳng có ích gì khi vào một trường đại học không nổi tiếng - để chi trả cho tôi vào đó, rồi tôi phải tự mình lo toan tiền bạc cho các buổi học và phí tổn như thế nào.

Và tôi đã không còn chạm vào cây bút vẽ vào mùa đông năm tôi 17 tuổi ra sao.

Chưa đầy năm phút tôi đã nói xong. Gần như chẳng có thứ gì đáng để nói trong cuộc đời tôi hết.

“À, vậy là cậu đã bỏ vẽ. ...Tệ thật. Tớ thích những bức tranh của cậu, Kusunoki,” Himeno lên tiếng. Khác một trời một vực với một gã mà mình biết, tôi nghĩ.

“Cậu đã từng lúc nào cũng vẽ. Và cậu vẽ ra những bức tranh tuyệt đẹp đến mê hồn cứ như không vậy. Tớ luôn ghen tị rằng sao mình lại không bao giờ có thể vẽ đẹp được như thế chứ, cậu biết đấy.”

“Lúc đó cậu chẳng bao giờ nói với tớ điều gì như thế hết.”

“Tại vì tớ thực sự trái ngược với cậu lúc đó. Tất cả tài năng của tớ đều ở trong học tập, vậy nên tớ không muốn thừa nhận tài năng khác của cậu. Nhưng mà... có lẽ cậu chưa bao giờ nhận ra, nhưng đôi lúc tớ lại mang những bức tranh của cậu về nhà và chăm chú ngắm nhìn chúng đấy, Kusunoki,” Himeno nói, đôi mắt nhìn xa xăm.

“À phải, cả tớ cũng trái ngược nữa. Chúng ta đều như nhau trong trường, nhưng lời khen từ người lớn thì luôn dành cho Himeno xinh xắn. Tớ nghĩ là thật bất công khi ai đó có thể vừa học giỏi và vừa xinh đẹp như thế.”

“Chẳng có ai ngờ rằng một cô gái như vậy lại bỏ học cao trung cả,” Himeno thản nhiên nói ra.

“Bỏ học?”, tôi đáp lại, cố ý tỏ ra ngạc nhiên.

“Ra là cậu không biết.” Cô hạ thấp lông mày và mỉm cười. “Tớ nghĩ tin đồn đã phải lan ra ở một buổi họp lớp hay gì đó cơ.”

“Không bao giờ xuất hiện ở bất kỳ buổi họp lớp nào. Vì tớ nghĩ cậu cũng sẽ không đi, Himeno à.”

“Hmm. ...Um, tớ cũng không nói nó quá là thú vị, vậy nhưng...”

Himeno sau đó giải thích mọi chuyện dẫn tới việc cô bỏ học. Tuy nhiên, cô lại bỏ qua phần mang bầu mà Miyagi đã tiết lộ trong phần tóm tắt của cô ấy.

Tất cả những gì Himeno nói là “Tớ cưới một đàn anh đã tốt nghiệp và bỏ học, nhưng những trận cãi nhau xảy ra, và bọn tớ ly hôn.”

“Tớ nghĩ mình thật là trẻ con,” Himeno kể với tôi bằng một nụ cười khổ sở. “Chỉ là tớ không thể trưởng thành, chấp nhận mọi thứ như nó vốn có. Tớ đoán mình không thể chịu nổi sự thiếu hoàn hảo dù là nhỏ nhất và làm mọi thứ rối tung lên ngay từ đầu. Không có gì thay đổi trong đầu tớ kể từ mùa hè mười năm trước cả, ngày tớ chuyển trường và chia tay cậu. ...Tớ dám chắc mình là một cô bé thông minh lúc ấy. Nhưng điều đó làm tớ nghĩ mình không cần phải trưởng thành thêm chút nào

nữa. Và bởi vậy nên tớ vẫn không khác mấy so với con nhóc mơ mộng hồi mười tuổi, trong khi mọi người ai cũng tiếp tục đổi thay.”

Himeno nhìn chăm chăm vào đôi tay đang đặt trên bàn bằng đôi mắt của một cô bé bị tổn thương.

“Còn cậu thì sao, Kusunoki? Tớ chắc là cậu cũng đã thay đổi trong mười năm đấy nhỉ?”

Quanh đi quẩn lại chuyện này, tôi bắt đầu mất bình tĩnh.

“Cậu không phải người duy nhất không thay đổi đâu, Himeno à,” tôi nói. “Tớ cũng như thế kể từ ngày chúng ta chia tay. Những năm tháng chẳng biết sống vì điều gì, những ngày cô đơn, vô nghĩa cứ thế trôi qua. Tưởng chừng như cái thế giới này tồn tại chỉ để làm tớ thất vọng vậy. Có lẽ ít nhiều gì thì tớ cũng đã chết rồi. Đó là lý do mà mới vài ngày trước - ”

“...Tớ bán đi tuổi thọ của mình. Gần 10,000 yên cho mỗi năm.”

Gương mặt Himeno tái nhợt đi và vẻ như đang hoang mang, nhưng không thể nào ngăn được, những câu từ cứ thế tuôn ra. Tôi đã để mớ hỗn độn chất chồng trong mình tràn hết ra ngoài.

Tôi kể hết thứ này đến thứ khác. Cửa hàng mua tuổi thọ. Nghĩ rằng mình có vài triệu yên một năm trong khi đó chỉ là mười nghìn, cái giá bèo bọt nhất. Thất vọng về tương lai của mình và bán đi tất cả chỉ để lại ba tháng. Rồi bị giám sát bởi một giám sát viên vô hình kể từ đó.

Tôi bô lô bô la theo cái kiểu mời gọi người ta cảm thông cho.

“Cậu không thể thấy cô ấy, Himeno, nhưng giám sát viên của tớ lúc này đang ở ngay đây,” tôi nói, trở vào Miyagi. “Đây, ngay đây này. Một cô gái có tên là Miyagi. Cô ấy nói năng rất thẳng thừng, nhưng nếu cậu chịu nói chuyện với cô ấy, cô ấy thật ra rất...”

“Này, Kusunoki? Tớ không có ý gì đâu, nhưng... Cậu có biết những thứ cậu đang nói nó phi thực tế như thế nào không?”, Himeno hỏi với vẻ có lỗi.

“Biết chứ, tớ khá chắc rằng mình biết nó nghe kỳ quặc đến mức nào.”

“Phải, chuyện đó thật kỳ quặc. ...Nhưng cậu biết đấy, Kusunoki, mặc dù vậy, tớ không nghĩ đó là một lời nói dối. Chuyện cậu không còn

nhiều thời gian, và cả chuyện có một cô gái ở bên cạnh đang giám sát cậu. Chúng ta đều biết người kia đủ lâu đến mức nếu cậu lừa dối tớ, tớ có thể phát hiện ngay tức khắc. Nên mặc dù khó chấp nhận, nhưng tớ có thể tin rằng cậu không nói dối về việc bán đi tuổi thọ của mình.”

Thật khó để diễn tả cho ai đó biết giây phút ấy tôi hạnh phúc tới nhường nào.

“...Tớ xin lỗi vì đã cắt ngang, nhưng thực ra tớ cũng đã giấu một chuyện...”

Himeno ho và đặt chiếc khăn tay lên miệng, rồi đứng dậy.

“Xin lỗi. Chúng ta sẽ tiếp tục sau bữa ăn nhé,” Himeno nói và đi khỏi.

Cô ấy đi thẳng vào phòng vệ sinh, nên tôi không để ý.

Thức ăn của chúng tôi đến, và tôi mong Himeno sẽ sớm quay lại. Tôi phải nghe phần còn lại của điều mà cô ấy muốn nói.

Ấy vậy nhưng Himeno không bao giờ quay trở lại.

Vì cô ấy đi hơi lâu, nên tôi sợ rằng Himeno đã ngất đi bởi thiếu máu hay gì đó và nhờ Miyagi.

“Xin lỗi, nhưng cô có thể đi kiểm tra phòng vệ sinh nữ không? Có lẽ chuyện gì đó đã xảy ra với Himeno.”

Miyagi lặng lẽ gật đầu.

Vài phút sau Miyagi trở lại và cho tôi biết rằng Himeno đã đi mất.

Tôi đi xung quanh nhà hàng, nhưng không nơi nào có bóng dáng cô hết.

Tôi quay lại chỗ ngồi trong cảm giác thất bại và đặt mình xuống trước bữa tối lạnh ngắt. Năng lượng của tôi tất cả đã tiêu tan. Tôi cảm thấy có gì đó nặng nề và khó chịu trong ruột gan mình.

Cổ họng khô khốc và đau rát, tôi bèn cố gắng cầm lấy cốc nước, nhưng sự tập trung đã đi đâu mất khiến tôi đánh đổ nước ra bàn.

Chậm rãi, tôi ăn món mì ống đã nguội lạnh của mình.

Một lát sau, Miyagi ngồi đối diện tôi và bắt đầu ăn suất mì ống của Himeno.

“Vẫn khá ngon ngay cả khi đã nguội,” cô cất lời.

Còn tôi chẳng nói chẳng rằng.

Khi tôi dùng xong bữa, không chắc rằng chúng có mùi vị thế nào, tôi hỏi Miyagi.

“Này, Miyagi. Nói thật với tôi đi. Cô nghĩ vì sao Himeno lại bỏ đi?”

Miyagi trả lời. “Có lẽ vì cô ấy nghĩ rằng anh bị mất trí.”

Theo một cách nào đó thì nó đúng.

Nhưng sự thực phức tạp hơn thế một chút, và Miyagi cũng biết điều ấy.

Nhưng cô che giấu nó, vì lợi ích của tôi.

Sau khi trả tiền ở bàn thu ngân và rời đi, tôi nghe ai đó gọi tôi từ đằng sau. Tôi quay người, trông thấy một phục vụ đang chạy đến cùng thứ gì đó cho tôi.

“Cô gái đi cùng cậu nhờ tôi đưa cái này cho cậu.”

Là một lá thư, nó dường như đã được xé ra từ một quyển sổ tay.

Tôi dành thời gian đọc nó.

Và khi làm vậy, tôi phát hiện rằng Miyagi đã nói dối tôi suốt thời gian qua.

“Cô biết điều này và giấu tôi?”

Miyagi đáp lời, đầu cúi xuống.

“Đúng vậy. Tôi xin lỗi.”

“Không cần xin lỗi đâu. Cô đã để tôi có một giấc mộng đẹp.”

Tôi mới là người cần phải xin lỗi. Nhưng tôi không có chút năng lượng nào còn lại để nhận thức được sai lầm của mình nữa.

“Và trong cuộc đời ban đầu của tôi, Himeno đã đạt được mục đích của cô ấy. Đúng không?”

“Chính xác,” Miyagi nói. “Cô Himeno... thực hiện nó ngay trước mắt anh, anh Kusunoki.”

Để cho tôi xem nó.

Để gạt bỏ nỗi oán giận năm này qua năm khác.

Tôi đọc hết lá thư một lần nữa.

Đây là những gì viết trong đó.

Tôi người bạn thơ ấu duy nhất của tớ.

Tớ đã định chết ngay trước mặt cậu.

Ở chính tại đài quan sát năm xưa ấy, tớ đã định để cậu chờ phía dưới rồi rơi xuống ngay cạnh cậu.

Có lẽ cậu chưa bao giờ nhận ra, nhưng tớ luôn khinh bỉ cậu.

Không bao giờ đáp lại những giọt nước mắt cầu xin giúp đỡ của tớ, rồi lại thản nhiên xuất hiện trước mặt tớ lúc này, tớ không thể ghét cậu hơn được nữa.

Giờ đây tớ vô dụng với cậu, tớ đã nghĩ mình sẽ tự tử.

Những đường như cậu thậm chí còn trở nên điên rồ hơn cả tớ trong mười năm qua.

Có vẻ như trả đũa cậu bây giờ sẽ chẳng đạt được điều gì tốt đẹp cả.

Nên tớ sẽ chỉ biến mất trong im lặng.

Vĩnh biệt.

Tớ chỉ hi vọng rằng những gì cậu nói về việc chỉ còn một ít thời gian để sống là thật.

Tôi thật quá ngu ngốc.

Tôi đã sống cô độc suốt đời chỉ để tránh khỏi cái cảm giác như thế này.

Đáng ra tôi chỉ nên tin vào bản thân cho tới cuối cùng.

Tôi đi tới cây cầu gần nhà ga, cẩn thận gấp bức thư của Himeno thành một chiếc máy bay giấy, và phóng thẳng xuống dòng sông nơi phản chiếu lại ánh đèn từ các toà nhà. Nó lượn lờ trong không trung một chốc, nhưng rồi cũng chạm nước và chìm ngấm.

Tôi bèn lấy ra cái phong bì chứa đầy tiền mà tôi định đưa cho Himeno, và phân phát từng tờ từng tờ một cho khách qua đường.

Mỗi người phản ứng một cách khác nhau. Bên cạnh những người nhìn tôi vẻ hoài nghi, cũng có những người cảm ơn tôi bằng điệu cười xun xoe và bỏ đi.

Bên cạnh những người một mực từ chối và dúi lại cho tôi, có cả những người còn đòi thêm nữa.

“Anh nên dừng việc này lại đi,” Miyagi lãnh đạm nói, giật mạnh tay áo tôi.

“Tôi đâu có làm phiền ai, phải không?”, tôi đáp, gạt tay cô ra.

Số tiền trong phút chốc đã bay biến hết. Tôi còn lấy cả tiền trong ví mình ra và cho đi mọi thứ tới tận những tờ 1000 yên.

Khi không còn gì để mà cho đi nữa, tôi đứng ngay chính giữa con phố.

Những người đi qua nhìn tôi một cách không thoải mái.

Không còn đồng nào để trả tiền taxi, tôi đành cuốc bộ về nhà. Miyagi lấy một chiếc ô màu xanh ra khỏi cặp mình và mở nó.

Tôi nhận ra mình đã quên ô ở nhà hàng nhưng tôi chẳng còn quan tâm liệu mình có bị ướt mưa hay cảm lạnh.

“Anh sẽ bị ướt hết mất,” Miyagi vừa nói, vừa giữ chiếc ô trên cao. Cô đang bảo tôi hãy đi vào ô cùng cô.

“Như cô thấy đấy, tôi đang thích bị ướt đây,” tôi bảo cô.”

“Thật à,” cô nói, cụp ô lại và xếp nó vào trong túi.

Miyagi bước đi phía sau tôi, cả hai đều ướt sũng nước mưa.

“Cô đâu cần phải dầm mưa, cô biết mà.”

“Như anh thấy đấy, tôi đang thích bị ướt đây,” Miyagi mỉm cười.

Cứ làm những gì cô muốn, tôi nghĩ, quay lưng lại với cô ấy.

Tôi tìm thấy một trạm xe buýt nơi mình có thể tránh mưa và trú tạm ở đó. Có một cột đèn choãi ra bên trên, thỉnh thoảng lại loé sáng như thể nhớ ra cần phải bật chính nó lên vậy.

Giây phút đặt mình xuống, tôi cảm thấy buồn ngủ kinh khủng. Đầu óc tôi muốn nghỉ ngơi hơn cả cơ thể.

Tôi nghĩ mình chỉ ngủ được vài phút. Cái lạnh từ cơ thể thấm dầm nước mưa của tôi nhanh chóng lại đánh thức tôi dậy.

Miyagi say ngủ bên cạnh tôi. Cô đang ôm lấy đầu gối mình, cố gắng ủ ấm bản thân.

Tôi thương xót cho cô vì cứ phải chứng kiến những hành động ích kỷ của một thằng ngốc như tôi.

Tôi từ từ đứng dậy để khỏi làm Miyagi thức giấc và lang thang quanh đó, rồi tìm thấy một nhà văn hoá bị bỏ hoang.

Tôi không thể nói nó rất sạch sẽ, nhưng nó có điện, cửa trước và các phòng đều không khoá.

Tôi quay lại cái ghế dài, bế Miyagi vẫn đang ngủ, và đưa cô vào bên trong.

Điều đó chắc chắn đã đánh thức một cô gái có giấc ngủ nông hơn cả tôi dậy. Vậy nhưng Miyagi vẫn giả vờ ngủ suốt lúc ấy.

Căn phòng có mùi chiếu tatami. Có một chồng các tấm nệm ở trong góc. Sau khi kiểm tra xem có sâu bọ gì không, tôi lấy một vài trong số đó đặt xuống sàn và để Miyagi nằm xuống. Tôi cũng làm điều tương tự cho chỗ ngủ của mình.

Có một cái nhan muỗi gần cửa sổ hắt đã ở đó hàng thập kỷ, nên tôi đốt nó bằng bật lửa của mình.

Những giọt mưa cứ rơi như một điệu hát ru.

Tôi bắt đầu làm điều mình vẫn làm mọi khi trước khi đi ngủ.

Tôi tưởng tượng ra khung cảnh đẹp nhất có thể đằng sau mí mắt mình.

Tôi nghĩ về từng chi tiết nhỏ nhất nhất của thế giới mà mình muốn sống trong đó.

Tôi thoả sức vẽ ra “những ký ức” mình chưa bao giờ có được, một “nơi nào đó” mình chưa từng đặt chân đến, một “ngày nào đó” có thể là quá khứ hoặc tương lai.

Đó là một thói quen mỗi tối của tôi từ cái hồi tôi năm tuổi.

Có lẽ cái thói quen trẻ con đó là lý do mà tôi không bao giờ thích nghi được với thế giới này.

Nhưng tôi dám chắc đó là cách duy nhất mà tôi có thể thoả hiệp được với nó.

Có lẽ chuyện tôi nghĩ rằng mình sẽ choàng tỉnh lúc nửa đêm thật sự chỉ là một giấc mơ xây nên bởi hy vọng, một điều thường thấy trong những phút ngã lòng.

Nếu là một giấc mơ, thì đó là một giấc mơ có phần nào xấu hổ.

Nếu là thực tại - thì tận đáy lòng, chẳng có gì khiến tôi hạnh phúc hơn nữa.

Tôi nghe tiếng ai đó bước đi trên những tấm chiếu. Tôi biết Miyagi đang ngồi xổm bên cạnh chiếc gối của tôi bởi mùi hương của cô ấy. Ngay cả đương mùa hè, mùi hương của Miyagi lại tựa như một sớm mùa đông trong lành. Tôi vẫn nhắm nghiền mắt lại. Không chắc tại sao, nhưng tôi cảm giác tốt nhất là nên làm vậy.

Cô chạm vào đầu tôi và nhẹ nhàng vuốt ve nó. Có lẽ cô ấy làm vậy không quá một phút. Dường như Miyagi thì thầm điều gì đó, nhưng tôi không thể nghe được nó qua tiếng mưa.

Trong mơ màng, tôi nghĩ: Chính xác thì Miyagi đã giúp đỡ mình nhiều đến nhường nào? Nếu không có cô ở đó thì lúc này mình đã cảm thấy tuyệt vọng đến thế nào không biết nữa?

Vậy nhưng đó cũng là lý do khiến tôi không nên làm cô lo lắng thêm nữa - tôi nhủ thầm.

Rõ ràng là cô ở đây chỉ vì công việc. Cô ấy tốt bụng với tôi chẳng qua vì tôi sẽ sớm ra đi.

Nó không có nghĩa là cô ấy nảy sinh bất kỳ tình cảm nào cho tôi cả.

Tôi không nên có thêm bất cứ hy vọng thiếu căn cứ nào nữa. Chúng không chỉ khiến mình tôi khổ sở, mà cô ấy cũng vậy. Tôi đang đặt gánh nặng lên cô ấy với những tội lỗi của mình, khiến cho cái chết của tôi mang một dư vị tồi tệ.

Tôi sẽ chỉ chết một cách lặng lẽ. Tôi sẽ quay lại cuộc sống thường ngày, tự túc, giản đơn, nơi mà tôi không cậy vào một ai cả. Như một con mèo, tôi sẽ lặng lẽ trút hơi thở cuối cùng không ai hay biết.

Thế là tôi bí mật lập lời thề.

Sáng ngày hôm sau, tôi bị đánh thức bởi cái nóng ngọt ngào. Tôi nghe thấy tiếng lũ trẻ tiểu học đang tập thể dục theo đài bên ngoài.

Miyagi đã dậy từ bao giờ, huyết sáo bài “I Wish I Knew” của Nina Simone và dọn dẹp chần nệm.

Tôi vẫn thấy hơi ngái ngủ, nhưng chúng tôi không thể ở đây lâu được.

Về nhà thôi nào, Miyagi lên tiếng.

Ừ, tôi đáp lại.

Gắng sức cho chuyến hành trình máy bán hàng tự động

Sau khi đi bộ hết bốn tiếng từ trung tâm văn hoá, cuối cùng chúng tôi cũng về đến căn hộ. Căn phòng toả ra một mùi hương thật thân thuộc.

Cả người tôi sưng mồ hôi còn chân thì phồng rộp. Khi mở cửa để đi tắm, bỗng dưng tôi tự hỏi mình có nên để Miyagi vào trước không. Nhưng nếu tỏ ra quan tâm quá nhiều, tôi có thể là người phá huỷ cảm giác xa cách mà cô ấy đã dựng nên giữa chúng tôi.

Cưỡng lại sự thôi thúc để dòng nước chảy tiếp, tôi nhanh chóng rửa người, thay đồ, và trở về phòng khách.

Theo những gì tôi biết biết đến giờ, Miyagi có thể thoải mái tắm rửa và ăn uống khi tôi đi ngủ. Cho nên tôi nằm xuống và ngủ ngay lập tức.

Trong lúc giả vờ ngủ, tiếng Miyagi nhẹ nhàng đi vào phòng tắm lọt vào tai tôi. Đang định ngồi trở dậy, thì tôi nghe thấy tiếng chân cô ấy trở ra, nên tôi vội vàng nhắm tịt mắt lại.

“Anh Kusunoki,” Miyagi nói.

Tôi làm bộ không nghe thấy cô ấy.

“Anh Kusunoki, anh đang ngủ à?”, Miyagi thăm thì bên cạnh gối của tôi. “Tôi hỏi như thế, tất nhiên là vì hình như anh đang giả vờ ngủ. Và nếu đúng vậy, thì tôi nghĩ sẽ tốt hơn nếu đó không phải là do anh quan tâm đến tôi. ...Ngủ ngon nhé. Tôi sẽ mượn tạm phòng tắm của anh.”

Khi nghe thấy tiếng cửa phòng tắm khép lại, tôi bật dậy và nhìn về phía góc phòng mà Miyagi vẫn thường ngồi.

Cô ấy sẽ lại ngủ ở đó tối nay, đúng không nhỉ. Trong một tư thế mà người ta chắc chẳng thể ngủ được lấy một tí gì, cô sẽ dành vài phút để quan sát và rồi lại chợp mắt trong vài phút.

Chỉ như một thử nghiệm nhỏ, tôi bèn ngồi vào đó, bắt chước dáng ngồi của Miyagi, và cố gắng ngủ. Nhưng không tài nào ngủ được.

Miyagi quay lại và vỗ vào vai tôi. “Anh làm gì ở đây thế? Anh nên ngủ trên giường chứ,” cô trách móc.

“Đó là câu của tôi mới phải. *Cô* nên ngủ trên giường. Chứ ngủ như thế này thì thật buồn cười.”

“Có thể buồn cười, nhưng tôi đã quen rồi.”

Tôi nằm xuống mé bên trái giường của mình. “Từ giờ tôi sẽ nằm ở bên trái. Dù có chuyện gì xảy ra, tôi sẽ không lấn sang bên phải, thậm chí là không nhìn sang luôn. Đó là một chỗ hoàn hảo để cho cô giám sát tôi gần hơn đấy. Cô có muốn dùng hay không thì tùy cô thôi, nhưng gì thì gì, tôi cũng sẽ ngủ ở mé bên trái.”

Tôi đang cố tìm một giao điểm. Nếu tôi mà bảo mình ngủ dưới sàn còn Miyagi ngủ trên giường, thì chắc gì cô ấy đã đồng ý. Mặc dù ngay cả nếu tôi bảo cô rằng ngủ bên cạnh tôi cũng không sao, thì cũng không có nghĩa là cô ấy sẽ dễ dàng chấp nhận điều đó.

“Anh vẫn còn ngái ngủ đấy à, anh Kusunoki?”, Miyagi hỏi như thể xác nhận ý định của tôi. Tôi ngó lơ cô và nhắm mắt lại. Hai mươi phút sau, tôi cảm thấy Miyagi đã leo lên phần giường còn lại.

Lưng quay vào nhau, chúng tôi cùng chia sẻ chiếc giường. Tôi thừa biết đề nghị đó là để thoả mãn bản thân mình. Bởi thế, tôi đang một lần nữa làm phiền Miyagi.

Thiệt tình, đáng lẽ cô ấy đâu có muốn làm như thế này. Đáp lại lòng tốt của tôi có thể gây tổn hại tới tính kiên định đã xây dựng qua nhiều năm, với tư cách một giám sát viên của cô ấy.

Hơn nữa, lòng tốt của một kẻ sắp chết là một thứ không vững vàng, dễ dao động. Cái loại lòng tốt chẳng giúp được gì cho người khác, mà chỉ khiến họ bị tổn thương.

Dù thế, Miyagi chấp nhận cái màn diễn tỏ ra dịu dàng nửa vờ của tôi, bằng một sự dịu dàng tuyệt vời hơn hẳn.

Tôi cho là cô ấy đang tôn trọng tôi. Hoặc có chăng chỉ là cô ấy đang quá ư mệt mỏi mà thôi.

Tôi tỉnh giấc lúc hoàng hôn mang sắc đỏ ngập tràn căn phòng. Tôi tưởng Miyagi đã thức dậy từ lâu rồi cơ, nhưng có vẻ như cô ấy sẽ ngủ

thêm một tẹo nữa. Tôi xuống giường và nheo mắt nhìn vào ánh chiều tà rục rĩ.

Khoảnh khắc hai mắt chúng tôi chạm nhau, cả hai đều nhìn đi chỗ khác. Sau một giấc ngủ sâu như thế, đầu tóc rối quần áo cô ấy rối bù, và cô ấy trông gần như hoàn toàn không phòng vệ.

“Chỉ là hôm nay tôi hơi mệt,” Miyagi nói như viện cớ. “Từ mai tôi sẽ lại ngủ ở chỗ cũ của mình.”

Rồi cô thêm vào, “Nhưng cảm ơn anh rất nhiều.”

Tôi sóng bước cùng Miyagi trong ánh chiều tà. Còn lữ ve thì kêu râm ran.

Có lẽ do vụ giường ngủ kia, hình như Miyagi hôm nay có xa cách hơn đôi chút.

Tại cửa hàng tiện lợi, tôi rút ra số tiền ít ỏi đã để dành và lấy tiền làm bán thời gian của tháng này.

Đó sẽ là chỗ tiền dành dụm cuối cùng của tôi.

Tôi cần phải sử dụng nó một cách cẩn thận.

Sau khi ngắm hoàng hôn từ một chiếc cầu bộ hành, tôi bị thu hút bởi một tiệm gyudon. Nó sử dụng hệ thống phiếu ăn, nên Miyagi mua phiếu của mình và đưa nó cho tôi.

“Hết việc để làm rồi,” tôi nói khi ăn xong súp miso của mình. “Tôi đã hoàn thành mọi thứ trong Những điều cần làm trước khi chết. Giờ thì sao nhỉ?”

“Làm những gì anh thích. Ngay cả anh cũng phải có một vài sở thích, đúng chứ?”

“Ừa, chúng từng là nghe nhạc và đọc sách. ...Nhưng bây giờ nghĩ lại, chúng chỉ để tôi tiếp tục sống mà thôi. Tôi dùng âm nhạc và sách theo cái cách để thoả hiệp với cuộc sống. Giờ thì không còn cần ép bản thân phải tiếp tục nữa, so với trước đó thì chúng không còn quá cần thiết.”

“Vậy có lẽ anh nên thay đổi cách anh nhìn nhận chúng đi. Kể từ bây giờ, anh có thể cảm thụ nét đẹp của chúng một cách thực sự.”

“Phải, nhưng có một vấn đề. Dẫu cho có nhìn vào sách và nghe nhạc thế nào đi nữa, thì tôi vẫn cảm thấy xa cách, kiểu như chúng không liên quan gì đến mình vậy. ...Nghĩ tới mới thấy, đa số mọi thứ trên thế giới đều được làm ra cho những người sẽ tiếp tục sống. Một điều hết sức tự nhiên, mà cũng đúng thôi. Cô không tạo ra một thứ cho người sắp là đời làm gì.”

Một ông bác chừng 50 tuổi, đang xử lý tô gyudon thịt bò của ông ta, nhúu mày về phía này vì thấy tôi đang độc thoại về cái chết.

“Anh không yêu thích thứ gì đó đơn giản hơn à? ...Ví dụ như, anh có thích nhìn vào những nơi bị bỏ hoang, hay tản bộ dọc các đường ray và đếm số thanh tà vẹt, hoặc chơi máy game thùng đã bỏ xó hàng chục năm không?”

“Chi tiết ghê nhỉ. Để tôi đoán nào, có phải cô đã giám sát những người như thế không?”

“Đúng vậy. Còn có cả người dành trọn tháng cuối cùng của y để nằm trên nóc một cái xe bán tải và ngược nhìn bầu trời. Y đưa hết số tiền từ việc bán tuổi thọ cho một ông già không quen biết, và đề nghị ông ấy lái một chiếc bán tải quanh những nơi mà người ta sẽ không dùng ông ấy lại.”

“Nghe thật yên bình. Bất ngờ thay, đó có vẻ lại là cách khôn ngoan nhất không chừng.”

“Việc đó khá thú vị. Một cảm giác mới lạ khi ngắm nhìn cảnh vật vụt qua.”

Tôi cố gắng tưởng tượng. Dưới nền trời xanh, đi xuống những con đường quanh nơi làng quê, cảm nhận một cơn gió nhẹ khoan khoái - và đi tới bất kỳ đâu. Tất thấy những kỷ niệm và nỗi tiếc nuối sẽ sống dậy trong đầu tôi và bị bỏ lại đằng sau cung đường đó. Một cảm giác mà bạn đi càng xa bao nhiêu, thì bạn lại càng rời xa cuộc đời bấy nhiêu - hết như một người đang bước sang thế giới bên kia vậy.

“Tôi có thể nghe thêm những điều như thế không? Miễn đó không phải thứ mà cô không thể nói vì lý do công việc hay bí mật,” tôi ngỏ ý.

“Tôi có thể kể cho anh rất nhiều khi chúng ta về nhà,” Miyagi nói. “Vả lại, trông anh khá đáng ngờ nếu anh cứ tiếp tục nói chuyện ở đây đấy.”

Khi trở về, chúng tôi cố ý đi một con đường khác dài hơn, băng qua một cánh đồng hướng dương nhỏ, một toà nhà lúc trước là trường tiểu học, và một nghĩa trang xây trên bãi đất nghiêng.

Có một vài hoạt động gì đó diễn ra ở trường trung học cơ sở, chúng tôi lướt qua những đứa nhóc rám nắng, khoẻ mạnh, có mùi hao hao chất khử mùi và thuốc xịt côn trùng. Đó là một buổi tối sống động, cho người ta cảm giác như một mùa hè thuần khiết, cô đặc.

Về tới căn hộ của mình, tôi leo lên chiếc cub cùng Miyagi và chúng tôi lại khởi hành lần nữa.

Có lẽ vì cả hai đều ăn mặc mỏng manh, tôi cảm nhận rõ ràng sự mềm mại nơi cơ thể của cô ấy và cảm thấy xốn xang.

Sau khi vô tình bỏ qua đèn đỏ, tôi vội bóp phanh, ép chúng tôi lại thậm chí còn gần nhau hơn nữa, tôi mong cô ấy sẽ không nhận ra trái tim đang thổn thức của mình.

Chúng tôi đi lên những ngọn đồi và đỗ lại ở chỗ có góc nhìn xuống thị trấn dường như là đẹp nhất. Tôi mua cho mỗi người một lon cà phê từ máy bán hàng tự động, và tận hưởng tầm nhìn quang đãng.

Bên dưới là khu dân cư toả ra một sắc cam đơn điệu, trông thật nhỏ bé khi so sánh với ánh sáng nơi phố thị cách đó vài đoạn.

Về đến nhà, tôi đi đánh răng, đặt lưng xuống giường, và lắng nghe Miyagi kể chuyện. Cô kể cho tôi những mẩu chuyện ít đau thương về các đối tượng trước kia của mình bằng nhịp điệu y như một người đọc quyển sách cho một đứa bé.

Những câu chuyện ấy cũng không có gì quá độc đáo, phải nói là thế, có điều chúng xoa dịu tôi nhiều hơn phần lớn những tác phẩm văn học.

Ngày hôm sau, trong lúc gấp thêm vài con hạc giấy bằng chỗ giấy origami sót lại, tôi nghĩ về thứ mình nên làm. Miyagi cũng ngồi ở bàn và gấp hạc.

Chết chìm trong đồng hạc giấy thì cũng đâu có tệ, tôi vừa nói, vừa vốc một vài con vào bàn tay và tung lên. Miyagi cũng làm theo, lượm hàng tá con lên tay và thả xuống đầu tôi.

Khi đã phát mệt với origami, tôi bước ra ngoài để hít thở không khí trong lành. Tôi mua vài chiếc Hope ngăn từ một cửa tiệm thuốc lá, châm một chiếc tại chỗ, và sau khi uống một lon cà phê từ máy bán hàng tự động, tôi nhận ra một điều.

Tôi thậm chí đã không thấy nhìn thấy dù cho nó ở ngay trước mắt.

Tôi đoán hẳn là mình đã buột miệng thốt ra vài lời lảm bảm, vì Miyagi đang nhìn vào mặt tôi và hỏi “Gì vậy?”

“Không, à, thực sự rất ngớ ngẩn... Chỉ là tôi nhớ ra một thứ mà tôi có thể thực sự nói rằng mình thích từ tận đáy lòng.”

“Kể cho tôi đi.”

“Tôi rất thích những cái máy bán hàng tự động,” tôi nói đồng thời gãi đầu.

“À,” Miyagi đáp lại, dường như bị lỡ mất một nhịp.

“...Anh thích gì ở chúng thế?”

“Hmm. Tôi cũng không chắc nữa. Nhưng khi còn là một cậu nhóc, quả thực tôi muốn trở thành một máy bán hàng tự động lúc lớn lên.”

Miyagi khẽ nghiêng đầu và nhìn tôi thất thần.

“Um. Để kiểm tra thôi, nhưng nói máy bán hàng tự động, ý anh là những cái máy bán cà phê, soda, và mấy thứ kiểu thế á? Giống như thứ mà anh vừa sử dụng sao?”

“Đúng. Nhưng còn nhiều hơn thế nhé. Thuốc lá, ô dù, bùa may mắn, yaki onigiri¹⁶, udon, đá, kem đá, hamburger, oden, khoai tây chiên, sandwich thịt bò, mì cốc, bia, rượu... Các máy bán hàng tự động bán tất tần tạt mọi thứ. Nhật Bản là vùng đất của máy bán hàng tự động. Bởi chúng rất nghiêm chỉnh khi chấp hành việc gọi đồ.”

“Và thế là anh có tình cảm với những chiếc máy bán hàng tự động.”

“Đúng vậy. Tôi thích sử dụng chúng, chỉ ngắm nhìn chúng cũng khiến tôi thích thú. Ngay đến một chiếc máy bán hàng tự động đơn điệu cổ lỗ cũng có thể thu hút ánh mắt của tôi và khiến tôi phải quan sát nó kỹ càng hơn.”

16 Một loại cơm nắm

“Hmm, chà... Đó là một sở thích mang tính cá nhân.” Miyagi cố gắng để hiểu được nó, nhưng nó là một sở thích thực sự ngớ ngẩn. Nó chẳng hữu dụng được tí gì. Thứ tượng trưng cho một cuộc đời ngu ngốc và vô giá trị, tôi nghĩ.

“Nhưng tôi nghĩ là mình hiểu đấy,” Miyagi nói để động viên tôi.

“Khao khát cháy bỏng muốn trở thành một máy bán hàng tự động của tôi sao?”, tôi cười.

“Không, chuyện đó tôi nghĩ mình chả bao giờ hiểu được. Có điều, anh thấy đấy... máy bán hàng tự động lúc nào cũng ở đó. Anh chỉ cần chi tiền, là chúng sẽ luôn phả ra hơi ấm. Chúng cung cấp còn nhiều hơn số sản phẩm của mình cộng lại. Chúng cung cấp chức năng rõ ràng, cùng với sự bền lâu và bất biến.”

Tôi có hơi xúc động bởi bài diễn thuyết ngắn của cô ấy.

“Ừây. Cô nói được thứ tôi muốn nói còn tốt hơn tôi có thể nữa.”

“Xin cảm ơn.” Cô cúi đầu, không tỏ ra đặc biệt vui. “Máy bán hàng tự động cũng quan trọng với giám sát viên chúng tôi nữa. Không giống các nhân viên, nó không phớt lờ chúng tôi. ...Thế nên anh nói mình thích máy bán hàng tự động thì cũng chẳng sao. Nhưng vậy điều anh thực sự muốn làm là gì?”

“À, cho tôi nói về một thứ khác mà tôi thích nữa nhé. Mỗi lần tới cửa tiệm thuốc lá này, tôi lại nhớ đến phim “Smoke” của Paul Auster. Đi tới trước cửa tiệm thuốc lá mỗi sáng mà không một lần lỡ hẹn và liên tục chụp ảnh ở cùng một vị trí, một điều mà tôi cực kỳ thích. Dốc sức vào một điều giản đơn như vậy, cảm giác thực sự là rất xúc động. ...Cho nên. Tôi muốn làm theo Auggie Wren, và chụp những bức ảnh nhìn qua cũng đủ biết là vô nghĩa. Chỉ chụp những bức ảnh chân thực của những máy bán hàng tự động thường ngày, theo cái cách mà bất kỳ ai cũng có thể làm được.”

“Tôi không biết phải nói thế nào,” Miyagi lên tiếng, “nhưng mà tôi nghĩ là mình cũng thích nó.”

Và thế là hành trình máy bán hàng tự động của tôi bắt đầu.

Tôi sắm một máy ảnh bạc halide¹⁷ một dây đeo, và mười cuộn phim từ cửa hàng giá rẻ. Đó là các thứ duy nhất tôi cần phải chuẩn bị. Tôi biết một máy ảnh số sẽ rẻ và dễ quản lý ảnh hơn, nhưng mặt khác tôi chọn nó để có được cái cảm giác “chụp ảnh” nhiều hơn.

Tôi gắn film vào máy ảnh, leo lên chiếc cub, rồi đi lòng vòng chụp những tấm ảnh của những chiếc máy bán hàng tự động ở bất kỳ góc ngách và xó xĩnh nào lọt vào mắt mình.

Mỗi lần chụp một tấm ảnh, tôi đều cố gắng thu lấy nhiều cảnh vật xung quanh chiếc máy trong tầm nhìn mà tôi có thể.

Không bận tâm tới những khác biệt vụn vặt như chúng bán nước gì hay vị trí các nút bấm, tôi chỉ muốn chụp lại nơi chốn của chúng, và tình trạng của chúng nữa.

Số máy bán hàng tự động tôi tìm thấy nhiều hơn rất nhiều so với mình mong đợi lúc bắt đầu tìm kiếm. Tôi chụp được cả tá ảnh chỉ trong khu vực chung quanh căn hộ.

Khá nhiều máy bán hàng tự động tôi đã luôn bỏ qua dẫu đã đi qua chúng không biết bao nhiêu lần, và những phát hiện nhỏ bé như vậy lại khiến con tim tôi nhảy múa.

Đôi lúc, cùng một máy bán hàng tự động sẽ cho thấy bộ mặt khác xa vào ban ngày và ban đêm. Trong khi một vài máy phát sáng để nổi bật lên và thu hút côn trùng bầu vào mình, thì số khác lại tiết kiệm điện bằng cách chỉ phát sáng các nút bấm của nó, vậy nên chúng trôi lững lờ trong màn đêm.

Tôi biết rằng ngay cả đối với một sở thích xuẩn ngốc như thế này, thì vẫn có những người còn nghiêm túc hơn tôi rất nhiều, và tôi không bao giờ có thể bì được với họ.

Nhưng thực lòng mà nói, tôi chẳng hề quan tâm. Bởi, như ai kia đã từng bảo, phương thức này phù hợp với tôi nhất.

Mỗi khi bắt đầu một ngày mới, tôi sẽ lại đi tới cửa hàng ảnh và ăn sáng trong ba mươi phút chờ đợi rửa phim. Mỗi khi kết thúc một ngày, tôi sẽ lại đặt các bức ảnh mà mình đã rửa sáng hôm ấy lên bàn, ngắm nhìn chúng cùng Miyagi, và cẩn thận cho chúng vào một quyển album.

17 Hợp chất halogen của bạc, có tính nhạy sáng nên thường dùng trong phim

Dẫu rằng điểm chung giữa tất cả tấm ảnh đều là tập trung vào máy bán hàng tự động, nó cũng tôn lên vẻ khác biệt của những thứ khác nữa.

Gần giống với việc chụp cùng một người ở chính giữa bức ảnh, luôn luôn ở cùng một tư thế và biểu cảm. Máy bán hàng tự động có tác dụng như thể một dụng cụ đo lường.

Chủ tiệm ảnh dường như hứng thú với tôi và cách mà tôi tới vào mỗi buổi sáng chỉ để rửa ảnh về máy bán hàng tự động.

Ông ấy chừng bốn mươi, tóc điểm nhiều sợi bạc, gầy yếu, và rất thấp bé. Một ngày nọ, ông ấy nhận ra tôi thản nhiên nói chuyện với khoảng không trống rỗng và hỏi.

“Thế ra có ai ở đó à?”

Miyagi và tôi nhìn nhau.

“Đúng vậy. Một cô gái tên là Miyagi. Công việc của cô ấy là giám sát tôi,” tôi đáp lại. Dù biết là vô nghĩa, Miyagi cũng cúi đầu về phía ông ấy.

Tôi không nghĩ ông ấy sẽ tin mình, vậy mà ông ấy lại gật đầu “Thế à,” mau chóng chấp nhận sự tồn tại của Miyagi. Xem ra thỉnh thoảng cũng có vài người kỳ lạ.

“Vậy những tấm ảnh lạ lùng này, phải chăng – cậu thực ra chụp cô ấy ư?”, ông hỏi.

“Không phải đâu. Chúng chỉ là những tấm ảnh máy bán hàng tự động thôi. Tôi đi rong ruổi cùng sự giúp đỡ của Miyagi và thực hiện một chuyến hành trình máy bán hàng tự động.”

“Và cô ấy có nhận được gì từ việc đó không?”

“Không, đó đơn giản chỉ là sở thích của tôi. Miyagi chỉ là đi theo tôi. Vì công việc của cô ấy.”

Nét mặt của ông chủ tiệm cho thấy ông gần như chẳng hiểu được gì. “Vậy, cứ tiếp tục đi nhé,” ông nói.

Chúng tôi rời khỏi cửa hàng, và tôi chụp một bức ảnh Miyagi đứng cạnh yên chiếc xe Cub.

“Anh làm gì vậy?”, Miyagi nghiêng đầu hỏi.

“Chỉ là, tôi nghĩ mình sẽ chụp một pô, sau những gì ông chủ đã nói.”

“Với người khác, nó sẽ chỉ là tấm ảnh vô nghĩa chụp một chiếc xe thôi.”

“*Tất cả* các tấm ảnh của tôi đều vô nghĩa với người khác mà,” tôi đáp lại.

Dĩ nhiên, những người giống như ông chủ tiệm ảnh đó chỉ là thiếu số - tôi sẽ cảm thấy lo lắng nếu không phải vậy.

Một buổi sáng, khi chúng tôi đang rời khỏi căn hộ để ghé một bãi rác, và tôi đang giữ cửa đợi Miyagi xỏ giày, thì hàng xóm của tôi đi xuống gác. Một người đàn ông cao ráo với đôi mắt khiến người ta cảm thấy áp lực.

Lúc Miyagi đi ra và nói “Xin lỗi đã để anh phải đợi,” còn tôi đóng cửa lại đằng sau cô và đáp “Được rồi, cùng đi nào,” anh ta trở mắt nhìn tôi.

Một ngày hoàn toàn trong lành, không có nhiều gió cho lắm. Tôi bị lạc ở một khu vực mà mình chưa bao giờ nghe tới hay nhìn thấy, lang thang mất hai giờ đồng hồ, và khi tôi cuối cùng cũng tìm ra vài nơi mình biết, một lần nữa tôi lại ở trong thị trấn của mình - và của Himeno.

Có lẽ đây là hướng đi cơ bản mà tôi đi theo khi bị lạc. Hoặc có thể đó là một loại bản năng tìm về nguồn cội.

Tất nhiên, chuyện ấy cũng không thay đổi sự thực rằng đó là một nơi có những chiếc máy bán hàng tự động. Tôi lái chiếc Cub dọc con đường đường và chụp ảnh.

Tôi phát hiện một máy bán kem đá tự động đời trước tại tiệm kẹo mình thường tạt vào khi còn là một cậu bé.

Món ưa thích đặc biệt của tôi là bánh xộp lúa mạch vị sô cô la, những thanh kinako¹⁸, kẹo caramel súc sắc, kẹo gôm vị cam, Botan Rice Candy¹⁹ - mà nghĩ lại thì, tôi chẳng ăn gì ngoài đồ ngọt cả.

18 Một loại đồ ăn vặt của Nhật, trong đó bánh gạo được bọc bên ngoài bởi một lớp bột đậu nành rang

19 Một thương hiệu kẹo dẻo của Nhật, đặc trưng là viên kẹo hình vuông có vị cam được bọc bên ngoài bằng một lớp bánh tráng mỏng (tựa như kẹo dừa của Việt Nam)

Cửa hàng kẹo đã đóng cửa một thời gian dài, thế nhưng chiếc máy bán hàng tự động hồng hóc, đầy rỉ sét màu đỏ ở nơi đây từ lần đầu tiên tôi ghé qua vẫn chẳng hề thay đổi.

Buồng điện thoại ở bên kia đường, nhìn từ bên ngoài thì như một nhà tắm công cộng, cũng đã ở đó được chừng ấy thời gian, nhưng mà máy móc xem chừng vẫn còn lay lắt hoạt động được.

Miyagi và tôi ngồi trên một băng ghế trong công viên đầy cỏ dại, thấp sáng bởi ánh mặt trời xuyên qua những tán cây, và ăn com nắm cả hai đã làm vào buổi sáng.

Không một dấu hiệu nào cho thấy có người quanh đây, ngoài một con mèo mun và một con khác có đốm nâu. Chúng nhìn ngó từ đằng xa, và chừng như không cảm thấy nguy hiểm, dần dần tiến lại gần.

Tôi ước gì mình có chút thức ăn cho chúng, nhưng không may là tôi không mang thứ mà mèo thích trên người.

“À phải rồi, Miyagi, mèo có thể nhìn thấy cô không?”

Miyaig đứng dậy và đi tới chỗ lũ mèo. Con mèo mun thì chạy thẳng cẳng, còn con có đốm nâu thì giữ khoảng cách, rồi cũng đi theo con mun vài giây sau đó.

“Quả thực, chó và mèo có thể thấy tôi,” Miyagi lên tiếng, quay lại. “Dù vậy, không có vẻ gì là chúng thích tôi cả.”

Chúng tôi nghỉ ngơi chút đỉnh sau bữa ăn, và Miyagi bắt đầu vẽ vào sổ tay của mình bằng một chiếc bút chì.

Tôi lần theo ánh nhìn của cô ấy để rồi tìm thấy lũ mèo. Chúng đã di chuyển lên đỉnh của cầu trượt, và hình như Miyagi thích cảnh ấy.

Cô ấy có sở thích kiểu này làm tôi ngạc nhiên đấy. Có lẽ suốt quãng thời gian này, cô ấy trông như đang viết báo cáo giám sát, nhưng thực ra thì cô đang đắm chìm trong sở thích của mình.

“Vậy ra đây là sở thích của cô,” tôi bình luận.

“Vâng. Anh bất ngờ sao?”

“Phải. Dù cho cô không giỏi lắm.”

“Đó là lý do tôi đang luyện tập. Không phải thế rất tuyệt sao,” Miyagi đáp lời, với vẻ hãnh diện vì lý do nào đó.

“Có thể cho tôi xem thứ cô vừa vẽ không?”

Cô bất thành linh gấp cuốn sổ tay rồi cất vào trong cặp.

“Bây giờ chúng ta nên đi thôi,” cô nói, giục tôi đi theo.

Đó là sau khi dành nửa ngày tìm kiếm trong thị trấn của tôi, khi chúng tôi hướng tới khu phố kế bên, lúc chúng tôi đi qua trước cửa hàng kẹo một lần nữa.

Có người nào đó đang ngồi trên chiếc ghế băng Snow Brand đặt trước cửa hàng. Và đó cũng là người mà tôi biết.

Tôi đỗ chiếc Cub vào lề đường, tắt máy, và tiến đến gần bà lão trên ghế băng.

“Chào bà.”

Bà ấy chậm chạp phản ứng. Nhưng có vẻ giọng nói của tôi đã tới được với bà, và bà đánh mắt về phía tôi.

Chắc hẳn là bà ấy đã ngoài 90 rồi. Gương mặt và đôi bàn tay đặt trên đầu gối của bà ấy, tôi cảm giác có cả ngàn nếp nhăn. Mái tóc bạc trắng như cước thả xuống một cách thiếu sức sống, và ánh mắt chán chường trông thật khổ hạnh.

Tôi ngồi xổm xuống trước ghế băng và chào bà thêm lần nữa.

“Con chào bà. Chắc bà chẳng nhớ con đâu nhỉ?”

Có vẻ là tôi có thể coi sự im lặng của bà như một lời đồng ý.

“Cũng đúng thôi. Đã mười năm trôi qua từ lần cuối con tới đây rồi còn gì.”

Đúng như tôi đoán, bà không đáp lại. Cái nhìn của bà vẫn cố định vào vài mét trước mặt. Tôi tự mình tiếp tục cuộc trò chuyện.

“Nhưng con vẫn nhớ bà rất rõ đấy. Việc mà ta sẽ có một trí nhớ tốt chỉ vì mình còn trẻ, nó chưa hẳn đã đúng. Con mới chỉ 20, mà đã quên khá nhiều thứ trong quá khứ. Dù cho một điều có là hạnh phúc hay buồn bã, thì chẳng mấy chốc ta sẽ quên đi nếu không có cơ hội nhớ lại nó. Điều mà con người không nhận ra, đó là họ đã quên mất việc mình lãng quên. Nếu con người ta thực sự lưu giữ những ký ức hạnh phúc trong quá khứ của mình một cách hoàn hảo, họ sẽ chỉ buồn bã hơn khi sống trong hiện tại gần như trống tuếch của mình. Và nếu ai cũng bảo quản

những ký ức tồi tệ trong quá khứ của mình một cách hoàn hảo, thì họ vẫn sẽ buồn bã mà thôi. Mọi người chỉ nhớ những gì thuận tiện cho họ.”

Không có sự phản đối cũng như tán thành nào. Bà lão vẫn vậy, như một hình nhân.

“Và dù ký ức rất đổi bấp bênh như thế, bà vẫn không phai mờ trong tâm trí con bởi bà đã giúp con rất nhiều vào lúc ấy. Một việc rất hiếm khi xảy ra. Đương nhiên, mười năm qua, con chẳng mấy khi biết ơn người khác. Ngay cả lúc người lớn tỏ ra ân cần với mình, con vẫn tin rằng họ chỉ ở vị trí mà họ phải làm vậy, cho nên đó không phải là hành động thiện chí từ tâm của họ. ...Phải, con là một đứa trẻ khó ưa. Một đứa trẻ đã như thế mà lại còn nghĩ tới việc bỏ trốn khỏi nhà. Khi con 8 tuổi, hay 9 gì đó, con cũng chẳng nhớ được chính xác nữa, con đã cãi nhau với mẹ mình và rời khỏi nhà. Về lý do cãi nhau, con cũng quên sạch rồi. Ất hẳn chỉ là chuyện gì đó vớ vẩn, tầm phào mà thôi.”

Tôi ngồi bên cạnh bà lão, dựa người vào lưng ghế, rồi nhìn lên cột tải điện ở đằng xa và những áng mây trên bầu trời xanh.

“Không nghĩ được xa nên con đành giết thời gian tại cửa hàng kẹo này. Rõ ràng đó không phải khoảng thời gian trong ngày mà đứa trẻ ở tuổi của con sẽ một mình tha thẩn bên ngoài, bởi vậy bà đã hỏi con. “Con không muốn về nhà sao?” Vừa mới có một trận cãi nhau nảy lửa với mẹ, con cứ sục sịt đáp lại điều gì đó. Khi nghe thấy, bà đã mở cửa đằng sau quầy hàng, dẫn con vào, và mang ra chút trà và bánh kẹo từ phía trong. Vài giờ sau, bố mẹ con gọi tới, và lúc họ hỏi xem con có ở đó không, bà đã đáp rằng “Có, nhưng hãy cùng xem như thằng bé không ở đây trong một giờ nữa” và gác máy. ... Có lẽ với bà, chuyện đó không có nghĩa gì cả. Nhưng con nghĩ nhờ trải nghiệm đó, con vẫn có thể đặt hy vọng sâu kín nhất của mình vào một người khác - hoặc ít ra là thế, con tin là vậy.”

Bà sẽ nghe con huyền thuyên thêm chút nữa chứ, tôi hỏi.

Bà lão nhắm mắt, dường như ngày càng khó nhọc hơn.

“Nếu bà đã quên con, thì con chắc rằng bà cũng đã quên cả Himeno. Con luôn tới cửa hàng này cùng với cô ấy. ...Hệt như ẩn ý trong tên mình, cô ấy giống như một công chúa từ truyện cổ tích. Con không có ý xúc phạm đâu, nhưng vẻ đẹp độc nhất của cô ấy là một thứ dường

như hoàn toàn không hợp với thị trấn này. Cả Himeno và con đều là cừu đen tại trường học. Có lẽ con chỉ bị ghét vì là một thằng bố đời. Nhưng con nghĩ Himeno bị ghét bởi cô ấy thật quá khác biệt. ...Con biết mình như thế là khiếm nhã, nhưng con không khỏi biết ơn điều đó. Vì bị cả lớp tẩy chay, Himeno và con mới ở cùng nhau. Chỉ cần có Himeno bên mình, con có thể chống lại tất cả sự bắt nạt từ mọi đứa khác. Con có thể nghĩ rằng, dù sao đi nữa, chúng cũng đối xử với Himeno và mình theo cùng một cách.”

Mỗi khi tôi nhắc đến “Himeno,” bà lão lại cho thấy chút phản ứng dù rất nhỏ. Hải lòng vì điều đó, tôi tiếp tục.

“Mùa hè năm lớp bốn, Himeno phải chuyển trường do công việc của ba mẹ mình. Điều đó như tác nhân khiến hình ảnh cô ấy trong con ngày càng được tôn sùng. Con đã dùng câu nói “sẽ sống cùng nhau nếu đến 20 mười tuổi mà bọn mình vẫn không tìm được ai” của cô ấy như chỗ dựa trong suốt mười năm. Nhưng chỉ đến một ngày kia, con mới biết được tình cảm mà Himeno dành cho mình, tại một thời điểm nào đó, đã trở thành thù hận méo mó. Thậm chí cô ấy đã lên kế hoạch tự tử trước mắt con nữa. ...Rồi sau đó, con bỗng dưng nhớ ra. Ngay trước lúc tái ngộ với Himeno, tại trường tiểu học, con đã tự đào chiếc hộp thời gian chứa đầy những lá thư và chôn lại như cũ. Con biết mình thực sự không nên, nhưng do có vài chuyện nên con sẽ chết sớm, bởi vậy con nghĩ mình ít ra nên được cho phép làm điều ấy.”

Bây giờ.

Chúng ta hãy cùng so sánh đáp án nào.

“Giờ mới thấy điều kỳ lạ là, lá thư của Himeno không ở trong chiếc hộp thời gian. Con cứ nghĩ rằng đó là do Himeno tình cờ vắng mặt hôm ấy, nhưng nghĩ lại, con nhận ra rằng điều đó là không thể. Những lá thư đó là thứ mà cô giáo đã mất nhiều thời gian để bọn con chuẩn bị. Cô không phải kiểu người sẽ chôn chiếc hộp thời gian mà thiếu đi lá thư của ai đó chỉ vì họ tình cờ vắng mặt. Chắc chắn có người đã đào chiếc hộp trước con và lấy đi lá thư của Himeno. Và nếu chuyện như vậy xảy ra - con không thể nghĩ được ai khác sẽ làm chuyện đó ngoài bản thân Himeno.”

Đúng là tôi đã không nhận ra sớm hơn. Nhưng chỉ trong lúc ấy, mọi thứ mới bắt đầu xâu chuỗi lại trong đầu tôi.

“Khi 17 tuổi, con nhận được một lá thư từ Himeno. Nội dung viết trong bức thư không có gì đặc biệt quan trọng. Nó chỉ đủ để biết con là người nhận, còn Himeno là người gửi. Cô ấy không phải loại người viết thư cho người khác hoặc gọi điện cho họ, mặc cho cô ấy thân thiết với họ bao nhiêu đi nữa. Nên giây phút một lá thư từ cô ấy được gửi đến... Đáng lẽ con phải nhận ra.”

Đúng vậy.

Đáng lý tôi phải phát hiện ra sớm hơn, sớm hơn nhiều.

“Lá thư kia là tín hiệu SOS của Himeno. Cô ấy chắc hẳn đã cầu xin sự giúp đỡ của con bằng lá thư ấy. Giống như con, khi bị dồn vào chân tường, cô ấy cũng bầu vịu vào quá khứ, đào chiếc hộp thời gian lên, nhớ về người bạn thơ ấu duy nhất của mình, và gửi cho con một lá thư. Không nhận ra mục đích của cô ấy, con không còn đủ tư cách cho vị trí đó nữa - và như thế, con đánh mất Himeno. Cô ấy trở nên trống rỗng, và giây phút nhận ra điều ấy, thì con cũng đã như vậy. Himeno sẽ tự tử sớm thôi, và con chẳng mấy chốc cũng sẽ kết thúc cuộc đời này. ...Một điểm dừng tồi tệ, nhưng đó là hồi kết của vở bi kịch. Con thành thật xin lỗi vì đã bắt bà phải ngồi nghe cả câu chuyện.”

Lúc tôi đứng dậy toan rời đi, bà cụ lên tiếng “Tạm biệt,” bằng giọng nói cứ mờ dần đi ngay khi nó thoát ra khỏi miệng bà.

Lời chia tay đó là thứ duy nhất mà bà ấy nói với tôi.

“Con cảm ơn bà rất nhiều. Chào bà,” tôi trả lời, để lại cửa hàng kẹo ở đằng sau.

Bị lãng quên bởi ân nhân trong quá khứ không làm tôi đau đến thế. Tôi đã bắt đầu quen với việc bị ký ức của mình phản bội.

Thế nhưng đồng thời, tôi đã hoàn toàn bỏ sót một khả năng nọ.

Người con gái lúc nào cũng bên cạnh tôi, mọi nỗi thất vọng mà tôi đã trải qua, cô đều đưa tay giúp đỡ.

Người con gái cảm thấy tuyệt vọng giống như tôi, nhưng vẫn chọn bán đi thời gian thay vì tuổi thọ của mình, để lại một bản thân không còn có tương lai.

Người con gái bù đắp cho những thiếu sót trong phép cư xử của cô bằng sự quan tâm dịu dàng hết mực.

Tôi đã bỏ sót khả năng rằng cô ấy, Miyagi, có thể phản bội tôi.

“Anh Kusunoki? Anh Kusunoki.”

Miyagi, người đã không còn do dự ôm chặt tôi chỉ khi cả hai đang chờ nhau, huých sườn tôi khi tôi đang chạy xe.

Tôi đi chậm lại và hỏi “Gì thế?”, rồi cô nói, như thể cố gắng để làm tôi ấn tượng, “Tôi sẽ cho anh biết một thứ rất hay.”

“Tôi vừa nhớ ra. Tôi đã đi trên con đường này rất lâu về trước. Trước cả khi tôi trở thành một giám sát viên. ...Nếu anh chạy theo con đường này thêm tí nữa, sau đó rẽ phải ở đầu đó và đâm thẳng, anh sẽ tới cái Hồ Tinh Tú.”

“Hồ Tinh Tú?”

“Cái hồ mà tôi kể với anh mình muốn tới lần nữa trước khi chết ấy. Tôi không biết tên gọi chính thức của nó là gì.”

“À phải rồi, cô đã kể cho tôi chuyện đó.”

“Này, không phải đó là một điều rất tuyệt sao?”

“Phải” tôi đồng ý, và cũng cố gắng để cải thiện bầu không khí. “Chắc chắn là ta nên tới đó rồi nhỉ.”

“Anh nghĩ mình có đủ xăng không?”

“Tôi sẽ đổ đầy ở chỗ nào đó.”

Sau khi đổ đầy hết cỡ tại trạm xăng gần nhất, tôi lái xe theo hướng mà Miyagi đã chỉ.

Giờ đã là quá nửa đêm. Chúng tôi đi lên một đường mòn nằm trên núi, nghỉ máy ở nơi cần thiết, và tới chỗ mà cô ấy gọi là Hồ Tinh Tú sau chừng nửa giờ đồng hồ.

Sau khi mua mì hộp ramen từ cửa hàng tiện lợi gần đó rồi ngồi ăn trên băng ghế ở ngoài trời, tôi đỗ chiếc Cub lại tại khu vực đậu xe đằng trước và bước xuống con đường gần như chẳng có lấy một ánh đèn.

Trong lúc Miyagi ngó nghiêng quanh khắp các toà nhà với vẻ háo hức, cô liên tục cảnh báo tôi “Anh chưa được nhìn lên đâu đấy.” Nơi khoé mắt của mình, tôi thực sự có thể thấy phần nào một bầu trời đầy

sao đẹp đến kinh ngạc, có điều tôi đang vừa đi vừa phải cúi đầu như Miyagi đã dặn.

“Giờ thì cẩn thận lắng nghe những gì tôi nói đây,” Miyagi nói. “Tôi sẽ dẫn đường cho anh, nên tôi muốn anh nhắm mắt cho tới khi tôi bảo anh mở ra.”

“Cô không muốn để tôi nhìn cho đến lúc cuối cùng hả?”

“Đúng vậy. Sau chùng ấy nỗ lực, không phải anh cũng muốn ngắm sao trong điều kiện tốt nhất sao, anh Kusunoki? ...Giờ thì nhắm mắt lại đi nào.”

Tôi nhắm mắt mình lại và Miyagi nắm lấy tay tôi, chậm rãi dẫn đường cho tôi với những lần “lối này”. Bước đi trong khi mắt vẫn nhắm cho tôi cơ hội nghe thấy nhiều âm thanh mà trước kia tôi chưa từng nghe thấy.

Tôi cứ tưởng những tiếng rả rích của côn trùng mùa hè đều là một, nhưng tôi có thể phân ra làm bốn loại khác nhau. Côn trùng kêu bé xú, côn trùng nheo nhéo âm thanh cao vút, côn trùng kêu như tiếng chim đồng thanh nổi lên, và côn trùng kêu inh tai như tiếng ếch.

Tôi nghe thấy âm thanh cơn gió nhẹ thổi qua và tiếng sóng vỗ bờ ngoài xa, rồi còn có thể nghe thấy tiếng bước chân của mình bên cạnh cô ấy nữa.

“Cho tôi biết đi, anh Kusunoki. Anh sẽ làm gì nếu tôi lừa dối anh, và dẫn anh tới nơi nào đó nguy hiểm?”

“Nguy hiểm như thế nào?”

“Hừm... Một vách đá, hay một cây cầu chẳng hạn. Một nơi mà anh sẽ có nguy cơ bị rơi xuống ấy.”

“Tôi không nghĩ tới chuyện ấy, và tôi cũng không định.”

“Sao không?”

“Chẳng có lý do gì để cô phải làm vậy cả.”

“Ra thế,” Miyagi nói, nghe hơi chán nản.

Tôi cảm giác chân mình không còn trên lớp nhựa đường nữa, mà trên cát, rồi nó mau chóng trở thành gỗ. Tôi đoán là chúng tôi đã tới một cầu tàu.

“Dừng lại, tiếp tục nhắm mắt đi,” Miyagi nói khi buông tay tôi ra. “Cẩn thận nằm xuống sàn. Và sau đó anh có thể mở mắt.”

Tôi hạ thấp người, thận trọng đặt lưng xuống sàn, hít một hơi thật sâu, và mở mắt.

Thứ choán hết tầm mắt tôi không phải “bầu trời sao” mà mình biết.

Có lẽ tôi nên miêu tả nó theo cách này - ngày hôm ấy, tôi lần đầu tiên biết được những vì tinh tú trông như thế nào.

Tôi đã “nhìn thấy” những ngôi sao qua sách vở và ti vi. Tôi biết về một bầu trời mà Tam giác mùa hè toạ lạc, nơi Sông Ngân vắt ngang qua, trông giống dòng mực đang tuôn trào.

Nhưng với những thứ để tham khảo kia, thì dù có biết cả màu sắc và hình thù đi nữa, tôi quả thực vẫn không thể mừng tượng ra được kích cỡ của nó.

Tầm nhìn trước mắt tôi là một thứ rộng, rộng lớn hơn rất nhiều những gì tôi tưởng tượng. Cơ hồ tựa như một trận mưa tuyết mà những bông tuyết của chúng phát ra thứ ánh sáng mạnh mẽ.

Tôi nói với Miyagi đang bên cạnh mình, “Tôi cảm giác như mình đã hiểu vì sao cô muốn ngắm nhìn thứ này lần nữa trước khi qua đời rồi.”

“Thế sao?”, cô đáp một cách tự mãn.

Chúng tôi nằm trên cầu tàu, ngược nhìn những vì sao một lúc lâu.

Chúng tôi thấy ba ngôi sao băng. Tôi tự hỏi mình nên ước thứ gì khi tôi thấy cái tiếp theo.

Lúc này rồi, tôi không có bất cứ ý nghĩ nào về việc lấy lại tuổi thọ của mình hết. Tôi không muốn gặp Himeno, và cũng chẳng muốn quay ngược thời gian. Tôi không có đủ năng lượng trong người để làm lại từ đầu.

Tôi chỉ muốn ra đi thanh thản ở đây, giống như chìm vào giấc ngủ - đó là điều ước của tôi. Đòi hỏi bất kỳ điều gì nhiều hơn thế sẽ là không biết thân biết phận.

Tôi còn chẳng cần phải nghĩ về điều Miyagi sẽ ước. Mong muốn của cô ấy là thoát khỏi nghề giám sát viên của mình - để cô ấy sẽ không còn là một người cô hình nữa.

Sự tồn tại của cô ấy bị cả nhân loại phớt lờ, chỉ có những đối tượng của mình biết tới... Tôi có thể thấy con đường dẫn tới cái chết của cô ấy trong vòng một năm. Dù Miyagi có sức chịu đựng lớn đến đâu thì cũng không bao giờ có nghĩa rằng cô ấy có thể tồn tại được ba mươi năm của một cuộc đời như thế.

“Miyagi,” tôi cất tiếng. “Cô đã nói dối vì lợi ích của tôi, đúng không? Những lời nói dối như kiểu Himeno chẳng hề nhớ lấy tôi ấy.”

Miyagi quay sang tôi, vẫn nằm đó, và thay vì trả lời, cô nói, “Tôi cũng có một người bạn thơ ấu.”

Tôi đáp trong khi cố gắng nhớ lại. “Đó là, “một người quan trọng với cô” mà cô đã từng nhắc tới à?”

“Ừm. Trí nhớ tốt lắm.”

Tôi chờ đợi trong im lặng, và Miyagi chậm rãi bắt đầu.

“Tôi có một người trong cuộc đời mà đối với tôi cũng như cô Himeno đối với anh vậy. Chúng tôi không bao giờ có thể cảm thấy quen thuộc với thế giới này, vậy nên chúng tôi nương tựa vào nhau, và sống trong một thế giới phụ thuộc lẫn nhau của chính chúng tôi. ...Sau khi trở thành một giám sát viên, điều đầu tiên tôi làm trong ngày nghỉ đầu tiên của mình là đi xem cậu ta thế nào. Tôi cứ nghĩ rằng cậu ta sẽ phải vô cùng rầu rĩ về sự biến mất của tôi. Cậu ta đáng ra phải chui vào vỏ ốc của mình, chờ tôi quay lại – tôi cứ nghĩ mọi chuyện sẽ như thế. ...Tuy nhiên, trong vài tuần không có tôi, cậu ta đã mau chóng thích nghi với một thế giới không có tôi. Mà không, không phải; mới gần một tháng sau khi tôi biến mất, cậu ta đã hoà mình vào thế giới này theo cách tương tự những người đã chối bỏ chúng tôi vì “khác biệt”.”

Miyagi lại nhìn lên bầu trời, và một nụ cười ấm áp nở trên đôi môi cô.

“Đó là lúc tôi nhận ra. Với cậu ta, tôi chỉ là một cái cùm. ...Thực lòng mà nói, tôi muốn cậu ta phải bất hạnh. Tôi muốn cậu ta phải buồn bã, và thất vọng, và rúc vào cái vỏ của mình, và chờ đợi sự trở lại không bao giờ xảy ra của tôi, nhưng vẫn bằng cách nào đó lay lắt sống. Tôi không muốn biết rằng cậu ta có thể tự đứng trên đôi chân mình. ...Tôi không đi gặp cậu ta kể từ đó. Dù cậu ta đang hạnh phúc hay buồn bã, nó sẽ chỉ khiến tôi u sầu mà thôi.”

“Nhưng trước khi chết, cô rốt cuộc vẫn muốn gặp lại cậu ta?”

“Phải. Bởi tôi không biết bất cứ thứ gì khác. Sau tất cả mọi thứ, đó là điều duy nhất mà tôi có thể bám lấy.”

Miyagi nhồm dậy và ngồi bó gối. “Cho nên tôi có thể hiểu rõ cảm giác của anh. Mặc dù có lẽ anh không muốn tôi làm thế.”

“Không,” tôi nói. “Cảm ơn vì đã hiểu tôi.”

“Không có gì,” Miyagi đáp lại cùng nụ cười bền lên.

Chúng tôi chụp ảnh những máy bán nước gần đó, rồi quay trở về căn hộ. Miyagi chui thẳng vào giường của tôi, tuyên bố “chỉ vì hôm nay mệt quá thôi.” Khi tôi cố gắng trộm nhìn Miyagi, cô hình như cũng làm điều tương tự, nên cả hai đưa đầu vội nhìn đi chỗ khác, và quay mặt khỏi nhau mà ngủ.

Tôi đáng lẽ nên ước với một ngôi sao băng rằng mọi thứ hãy cứ tiếp tục như thế này.

Khi tôi tỉnh dậy, Miyagi đã đi mất. Chỉ còn lại cuốn sổ tay của cô ấy ở cạnh chiếc giường.

Kẻ nói dối và lời nguyện cầu nho nhỏ²⁰

Lần đầu Miyagi tới căn hộ này với tư cách là giám sát viên của tôi, tôi không khỏi dao động bởi ánh nhìn của cô ấy.

Tôi nghĩ rằng: “Nếu giám sát viên của mình đối lập với cô ấy - xấu xí, bần thủ và lớn tuổi một chút - Chắc chắn mình sẽ có thể thoải mái hơn và nghĩ về những việc đúng đắn cần làm.”

Giám sát viên bây giờ đang đứng trước mặt tôi thay cho Miyagi là một lão cũng gần như thế. Người lão lùn, đầu có vài chỗ hói khó coi, bộ mặt đỏ gay như một tên bợm rượu với bộ râu quay nón rậm rạp, và da thì bóng nhẫy. Hắn ta cứ chớp mắt liên tục, xì mũi khi thở, và nói chuyện hết như có có cục đờm mắc kẹt trong cổ họng.

“Cô gái mọi hôm đâu rồi?” là câu hỏi đầu tiên của tôi.

“Đang nghỉ,” lão ta trả lời cộc lốc. “Ta sẽ làm thay trong hôm nay và ngày mai.”

Tôi nhẹ nhõm đặt tay lên ngực. Thật vui khi các giám sát viên không đổi ca làm. Miyagi sẽ trở lại chỉ sau hai ngày.

“Vậy là cả giám sát viên cũng có ngày nghỉ,” tôi đáp.

“Tất nhiên là phải thế rồi. Không giống cậu, bọn ta có rất nhiều việc hằng ngày cần làm,” lão trả lời mỉa mai.

“Ha. Thật nhẹ nhõm. Và đợt nghỉ của cô ấy sẽ kết thúc sau hai ngày, rồi mọi thứ sẽ trở lại bình thường chứ?”

“Đúng, kế hoạch là thế,” lão nói.

Tôi dụi đôi mắt còn ngái ngủ rồi nhìn vào gã đàn ông trong góc tường lần nữa, và thấy lão đang cầm album của mình. Quyển album chứa tất cả những tấm ảnh về máy bán hàng tự động của tôi.

“Cái quái gì thế này?”, lão hỏi.

“Ông không biết máy bán hàng tự động à,” tôi đùa.

“Chắc. Ta muốn hỏi cậu chụp mấy thứ như này làm gì.”

20 **A little prayer:** Lấy từ tên bài hát I Say A Little Prayer

“Cũng như người thích bầu trời thì chụp bầu trời. Người thích hoa thì chụp hoa, người thích tàu hoả thì chụp tàu hoả. Ông làm thế vì ông muốn. Và tôi thích máy bán hàng tự động.”

Lão chán nản lật qua vài trang, tuyên bố “Vớ vẩn,” và ném quyển album vào người tôi. Rồi nhìn vào tất cả chỗ hạc giấy rải rác xung quanh và thở dài cường điệu.

“Hoá ra cậu sử dụng cuộc đời mình như thế này đây hả. Dân đen quá thể. Bộ hết thứ hay để làm rồi chắc?”

Thái độ của lão không khiến tôi thấy khó chịu. Về khoản nói tuốt ra những gì tôi nghĩ, thì đối phó với lão còn dễ dàng hơn. Điều này dễ chịu hơn việc bị nhìn chăm chăm từ góc phòng như đồ vật.

“Có chứ, nhưng nếu tôi làm bất kỳ điều gì thú vị hơn thế này, cơ thể tôi sẽ không thể chịu đựng được mất,” tôi bật cười.

Lão ta tiếp tục bói lông tìm vết về mọi thứ theo cách tương tự. Tay giám sát viên này hung hăng quá, tôi nghĩ.

Tôi biết được nguyên nhân sau bữa trưa, khi nằm nghe nhạc trước cái quạt máy.

“Ê này,” gã đàn ông gọi. Tôi vờ như không nghe thấy, lão ta bèn hăng giọng. “Cậu không gây ra cho con nhóc đó rắc rối nào đấy chứ?”

Chỉ có đúng một người mà tôi nghĩ chữ “con nhóc đó” có thể nhắc tới, nhưng không ngờ lão nhắc tới Miyagi theo cách ấy, nên câu trả lời của tôi bị trễ nhịp.

“Con nhóc, ý ông là Miyagi?”

“Còn ai vào đây nữa?” Lão nhú mày như thể không vui khi tôi gọi tên cô ấy. Nhìn thấy điều đó, tôi thấy mình cũng có chút thiện cảm với lão. Vậy ra ông với tôi là đồng chí, hử.

“Để tôi đoán, ông rất thân với Miyagi?”, tôi hỏi.

“...Không. Làm gì có chuyện. Ý ta là, bọn ta chưa bao giờ thực sự nhìn thấy người kia.” Giọng lão bất chợt trở nên dễ dãi. “Chỉ có đôi lúc nói chuyện qua giấy tờ, chỉ vậy thôi. Nhưng ta là người đã mua thời gian của nó, cho nên ta nhìn thấy nó khoảng mười phút, cách đây lâu rồi.”

“Ông nghĩ thế nào?”

“Một con bé tội nghiệp,” lão nói dứt khoát. “Quả thực rất đáng thương.”

Lão ta có vẻ nghiêm túc.

“Tuổi thọ của tôi cũng có giá giống như cô ấy. Đáng thương nhỉ?”

“Im đi, dù sao thì cậu cũng chết sớm thôi.”

“Nhìn đời như thế có lẽ mới là đúng đắn đấy,” tôi đồng tình.

“Nhưng con nhóc ấy, bán đi thứ mà nó đáng ra tuyệt đối không nên bán. Nó lúc đó mới có mười tuổi, cậu không thể trông chờ ở nó một lựa chọn lý tính được. Và giờ con nhóc tội nghiệp đó sẽ phải mắc kẹt quanh mấy thằng vô vọng như cậu.”

“...Trở lại vấn đề nào - cậu không gây ra bất kỳ rắc rối nào cho con bé đấy chứ? Tùy vào câu trả lời, những tháng cuối cùng của cậu có thể bớt thoải mái đi cực kỳ nhiều luôn đó.”

Tôi ngày càng thích lão này rồi đấy. “Ôi, tôi nghĩ mình đã khiến cô ấy gặp rắc rối,” tôi trả lời thật lòng. “Tôi đã nói những điều khiến cô ấy tổn thương, và suýt chút nữa thì làm hại cô ấy về mặt thể xác... và hơn thế một chút, tôi gần như đã đè cô ấy xuống sàn.”

Về ngoài gã đàn ông thay đổi, và khi lão trông như định bóp cổ tôi bất kỳ lúc nào, tôi cầm quyển sổ của Miyagi đưa cho lão.

“Gì đây?”, lão nói, đoạn cầm lấy quyển sổ.

“Ông sẽ thấy chi tiết ở đây. Đó là bản giám sát của Miyagi. Nhưng ông không thể để cho đối tượng đọc nó, đúng chứ?”

“Bản giám sát?” Lão liếm tay và mở quyển sổ.

“Tôi không biết công việc của mấy người thế nào, thực sự đấy, và dường như với tôi những quy tắc đó quá hà khắc. Nhưng giả dụ Miyagi bị phạt vì để thứ này lại, thì tôi không muốn thế. Hình như ông cùng phe cô ấy, nên tôi sẽ đưa nó cho ông.”

Gã đàn ông lật từng trang và nhìn lướt qua. Lão tới trang cuối cùng trong hai phút, và chỉ nói độc một câu “À há.” Tôi không biết có gì trong đấy. Nhưng sau đó, lão bốt hung hăng hẳn.

Miyagi chắc chắn đã viết tốt về tôi. Tôi vui mừng khi có bằng chứng gián tiếp trong đấy.

Nếu không nghĩ tới việc mua một cuốn sổ tay cho chính mình, thì tôi bây giờ đã không viết được chuyện này.

Sau khi cho lão xem quyển sổ của Miyagi, sự thôi thúc rằng mình cũng phải có một quyển trào lên trong tôi. Tôi đi tới hàng tạp hoá và mua một quyển Tsubame cỡ B5 và một cái bút máy giá rẻ, rồi nghĩ xem nên viết gì vào đó.

Tôi biết trong lúc có lão giám sát viên thay thế ở quanh đây trong hai ngày, đây là khoảng thời gian của tôi để làm những điều mà mình không thể làm khi có Miyagi ở đó.

Thoạt đầu, tôi có nghĩ tới làm những việc đồi bại, cơ mà ngẫm lại thì lần tới tôi gặp Miyagi, ngay cả nếu nó không được nhắc đến, thì tôi rõ ràng vẫn cảm thấy tội lỗi. Cho nên tôi làm những việc mà mình không muốn Miyagi thấy, nhưng theo một hướng lành mạnh.

Tôi viết một bản ghi chép tất tần tât những điều đã xảy ra từ lúc tôi leo lên những bậc thang của toà nhà cũ kỹ đó và bán đi tuổi thọ tại tầng bốn của nó cho tới ngày hiện tại.

Ở trang đầu, tôi viết về bài học đạo đức mà mình được học ở trường tiểu học. Chẳng cần phải động não, tôi cũng biết mình nên viết gì ở trang tiếp theo.

Cái ngày đầu tiên tôi nghĩ về giá trị của cuộc sống. Niềm tin của tôi thời điểm ấy, rằng mình sẽ nổi tiếng một ngày nào đó. Lời ước hẹn tôi đã trao cùng Himeno. Được nghe về cửa hàng bán tuổi thọ ở tiệm sách và cửa hàng CD. Gặp Miyagi ở đó nữa.

Ngôn từ cứ tuôn ra không ngừng. Vừa hút thuốc, tôi sử dụng cái lon rỗng làm gạt tàn, vừa viết tiếp câu chuyện.

Chiếc bút máy tạo ra âm thanh dễ chịu trên trang giấy. Căn phòng oi bức khiến mồ hôi rót xuống và làm nhoè đi những con chữ.

“Cậu viết cái gì thế?”, gã đàn ông hỏi.

“Tôi đang ghi lại những gì đã xảy ra trong tháng này.”

“Và? Ai sẽ đọc nó đây?”

“Không biết nữa. Điều đó thực sự không thành vấn đề. Viết nó ra giúp tôi sắp xếp lại mọi chuyện. Tôi có thể đặt các sự việc vào những chỗ hợp lý hơn, giống như chống phân mảnh ấy²¹.”

Mặc dù đã tới khuya, bàn tay tôi vẫn không ngừng viết. Còn lâu mới tới mức một tuyệt tác, nhưng tôi vẫn ngạc nhiên rằng mình có thể viết trôi chảy như vậy.

Sau hai mươi hai giờ đồng hồ, tôi rốt cục cũng dừng lại. Tôi có cảm giác mình không thể viết thêm chữ nào hôm nay nữa.

Tôi đặt chiếc bút máy trên bàn và ra ngoài để hít thở không khí trong lành. Gã đàn ông bọc dọc tỉnh dậy và đi theo sau tôi.

Lượn lờ bên ngoài một cách vô định, tôi nghe thấy tiếng trống taiko ở đâu đó. Có lẽ là luyện tập cho lễ hội.

“Ông là một giám sát viên, vậy ông cũng bán đi thời gian của mình à?”, tôi quay sang và hỏi lão.

“Nếu ta nói có, cậu sẽ thông cảm với ta chứ?”, lão khịt mũi trong khi cười lớn.

“Có, tôi sẽ làm thế.”

Lão nhìn tôi với vẻ ngạc nhiên.

“...Ừm, phải nói với cậu là ta rất cảm kích, nhưng sự thực là ta không bán đi chút tuổi thọ nào cả, không thời gian và cả sức khỏe. Ta làm công việc này vì ta muốn thế.”

“Sở thích quái đản. Nó có gì thú vị chứ?”

“Không thể nói nó thú vị được. Kiểu như là đi thăm mộ của mọi người ấy. Ngày nào đó ta sẽ chết. Nên ta muốn trải nghiệm nhiều cái chết nhất có thể để có thể chấp nhận điều đó.”

“Nghe cứ như quan niệm của một lão nhân vậy.”

“Phải, bởi ta có tuổi rồi mà,” lão nói.

Trở lại căn hộ, tôi tắm rửa, uống bia, đánh răng, và đắp chăn đi ngủ. Nhưng một lần nữa nhà bên cạnh lại ồn ào. Ba hay bốn người đang nói chuyện với cửa sổ để mở.

21 Thuật ngữ tin học, nôm na là sắp xếp lại vị trí lưu dữ liệu trên đĩa cứng để tăng hiệu năng

Tôi cảm thấy như ở đó luôn luôn có khách, bất kể ngày hay đêm. Một khác biệt lớn với căn phòng của tôi, nơi chỉ có các giám sát viên.

Tôi đeo tai nghe giống như cái che tai, tắt đèn, và nhắm mắt.

Có lẽ nhờ việc sử dụng một phần não bộ mà mình không hay dùng, tôi đã ngủ một mạch mười một tiếng, không thức dậy lấy một lần.

Tôi cũng dành ngày hôm sau để lấp kín quyển sổ tay của mình bằng những con chữ. Chiếc radio vẫn tiếp tục về bóng chày. Đến tối, thì tôi đã bắt kịp được hiện tại.

Những ngón tay tôi run rẩy khi tôi buông chiếc bút khỏi chúng. Các cơ cánh tay và bàn tay của tôi đang gào thét, tôi xoa xoa cái cổ nhức mỏi của mình trong lúc đầu đang đau dữ dội.

Nhưng, cảm giác hoàn thành khi kết thúc một thứ gì đó không hề tệ. Mà giải thích lại những ký ức của tôi qua ngôn từ cũng làm những ký ức đẹp dễ dàng hơn để nhớ về, và ký ức tồi tệ dễ dàng hơn để chấp nhận.

Tôi đặt lưng ngay tại chỗ và nhìn lên trần nhà. Có một vết bẩn lớn mà tôi không chắc làm thế nào mà nó lại ở đó, và một cái đinh vắn vẹo lòi ra ngoài. Còn có cả màng nhện trong góc nữa chứ.

Sau khi xem trận bóng chày sơ trung ở sân bóng trong khu phố, và dạo quanh phiên chợ tổ chức ở khu chợ, tôi ghé vào một quán ăn tự phục vụ và ăn bữa tối gồm những món còn sót lại.

Mai là Miyagi sẽ trở lại, tôi nghĩ.

Tôi quyết định đi ngủ sớm. Tôi gấp lại quyển sổ mà mình vẫn để mở, đặt nó lên kệ, và leo lên giường. Rồi thì tay giám sát viên thay thế nói.

“Đây là điều mà ai ta cũng hỏi, cậu ấy... sử dụng tiền của mình để làm gì thế?”

“Trong bản giám sát không nói sao?”

“...Không đọc kỹ lắm.”

“Tôi đi xuống đường, rồi phân phát nó từng đồng một,” tôi trả lời. “Tôi đã dùng một chút cho chi tiêu sinh hoạt của mình, nhưng kế hoạch

ban đầu là tặng nó cho một người. Nhưng người đó đã bỏ chạy, thành ra tôi quyết định đem cho hết những người xa lạ.”

“Từng đồng một sao?”

“Phải. Cứ bước đi trao những tờ 10,000 yên thôi.”

Gã đàn ông tuôn ra một tràng cười lớn.

“Khôi hài nhỉ?”, tôi nói, nhưng lão đáp lại qua tiếng cười khúc khích, “Không, ta không cười chuyện đó.”

Một điệu cười kỳ lạ. Dường như không phải lão chỉ cười vì nó đáng cười.

“...À, hừm. Vậy là cậu về sau đã đưa toàn bộ số tiền mà cậu kiếm được từ tuổi thọ của mình cho người lạ một cách vô điều kiện.”

“Đó là điều tôi đã làm,” tôi gật đầu.

“Chẳng hi vọng gì ở một gã khờ như cậu.”

“Đồng ý. Có vô số cách mà tôi có thể sử dụng nó có ích hơn. Với 300,000 yên tôi có thể làm được nhiều thứ.”

“Không. *Đấy* không phải lý do ta cười cậu.”

Thứ mà lão đang nói tới dường như khá khó hiểu.

Rốt cục thì lão nói thế này.

“Này, cậu - đừng bảo ta - cậu thật sự tin khi họ nói tuổi thọ của cậu có giá 300,000 yên đấy nhá?”

Câu hỏi ấy khiến tôi vô cùng sửng sốt.

“Ý ông là sao?”, tôi hỏi lão.

“Sao trắng gì nữa, ý ta chính xác là thế đấy. Bộ cậu được bảo cuộc đời mình đáng giá 300,000 yên, rồi cậu cứ thế, à phải, chính xác là như vậy rồi, và nhận 300,000 yên ư?”

“Ừm... vâng, lúc đầu tôi đã nghĩ nó hơi thấp.”

Lão đập mạnh xuống sàn nhà trong khi cười sặc sụa.

“Phải, phải. Ờ, ta không muốn nói gì cả, cơ mà...” Lão ta ôm bụng, vẫn tiếp tục cười lớn.

“Hờ, lần tới gặp nhau, hãy hỏi cô ấy. “Có phải tuổi thọ của tôi thực sự có giá 300,000 yên không?””

Tôi gắng hỏi lão, nhưng có vẻ lão ta không muốn cho tôi biết gì thêm nữa.

Trong căn phòng tối đen như mực của mình, tôi tiếp tục nhìn lên trần nhà, không tài nào ngủ được.

Tôi vẫn suy nghĩ về ý nghĩa trong lời nói của lão.

“Buổi sáng tốt lành, anh Kusunoki.”

Miyagi cất tiếng khi tôi thức dậy nhờ ánh mặt trời hắt vào qua cửa sổ.

Người con gái này, người nở nụ cười thân thiện với tôi từ trong góc căn phòng này, đang nói dối tôi.

“Anh định sử dụng ngày hôm nay thế nào vậy?”

Tôi ghì lại những lời suýt chút nữa đã thoát ra khỏi cổ họng mình.

Mình sẽ tiếp tục vờ như không biết gì cả, tôi quyết định. Tôi không muốn biết sự thực đó tới mức gây phiền hà cho Miyagi.

“Như mọi khi thôi,” tôi đáp.

“Thế là dạo quanh máy bán hàng tự động rồi nhỉ,” Miyagi vui vẻ nói.

Chúng tôi đi khắp mọi nơi – dưới vòm trời xanh ngắt, nương theo những cánh đồng lúa, xuống những con đường thôn dã quanh co uốn lượn. Chúng tôi dùng cá hồi nướng muối và kem ốc quế tại một trạm xe bên đường, rồi chụp các tấm ảnh dọc theo một con phố lạ, nơi xem ra không có người và khá nhiều những toà nhà đóng cửa cài then, nhưng lại có đủ loại máy bán hàng tự động.

Màn đêm phủ xuống trong nháy mắt.

Chúng tôi xuống khỏi chiếc Cub ở một con đập và xuống những bậc cầu thang dẫn tới một con đường nhỏ để đi dạo.

“Anh định đến chỗ nào thế?”

Tôi không ngóảnh lại. “Cô sẽ làm gì nếu tôi lừa dối và dẫn cô tới nơi nào đó nguy hiểm?”

“Vậy là anh định đến nơi nào đó mà người ta có thể thấy một khung cảnh nên thơ chẳng?”, Miyagi đáp lại vẻ am hiểu.

“Cô hiểu nhầm rồi,” tôi trả lời, nhưng nó đúng như lời cô nói.

Khi cả hai băng qua cây cầu nhỏ dẫn tới một lùm cây ven con sông, cô ấy có vẻ hiểu được mục đích của tôi.

Dường như cô ấy bị ngây ngất bởi khung cảnh này.

“Um, ý kiến này có chút lạc đề, nhưng mà... Những con đom đóm quả thực phát sáng, phải không.”

“Đương nhiên, đom đóm mà lại,” tôi bật cười, nhưng tôi biết điều mà cô ấy đang cố diễn đạt. Miyagi có lẽ đang cảm thấy cảm giác tương tự của tôi khi ngắm nhìn những vì sao ở cái hồ ấy.

Bạn biết rằng có tồn tại một thứ như thế. Có điều, dù bạn có biết nó trông giống thứ gì nhiều thế nào đi nữa, thì cũng có thể bạn chẳng biết gì cho tới khi tận mắt chiêm ngưỡng nó.

Chúng tôi chậm rãi tản bộ dọc con đường nhỏ trong lúc ánh sáng của muôn vàn con đom đóm màu xanh lững lờ trôi, chập chờn xung quanh.

Nhìn thẳng vào chúng sẽ khiến bạn mất đi sự tập trung và cảm thấy cơn chóng mặt nhẹ nhẹ.

“Nếu được đoán, thì có lẽ đây là lần đầu tiên tôi nhìn thấy đom đóm,” Miyagi nói.

“Dạo gần đây chúng có rất ít. Rất khó để tìm ra nếu cô không tới đúng chỗ vào đúng thời điểm. Có lẽ về sau tôi sẽ không thể nhìn thấy chúng ở đây nữa.”

“Anh vẫn thường đến đây à, anh Kusunoki?”

“Không. Tôi chỉ đến đây một lần, cũng khoảng thời gian này vào năm ngoái. Hôm qua tôi mới nhớ ra điều này.”

Độ phát sáng của bầy đom đóm đạt cực đại, và chúng tôi quay lại con đường mà mình đã tới.

“...Tôi có thể hiểu điều này là để cảm ơn cho buổi tối ở cái hồ đó chứ?”, Miyagi hỏi.

“Tôi chỉ đi xem nó vì tôi muốn. Nhưng cô muốn hiểu sao cũng được.”

“Được rồi. Tôi sẽ hiểu nó theo ý mình. Thiết nhiều luôn.”

“Không cần phải nói với tôi những thứ nhỏ nhặt đâu.”

Tôi trở về căn hộ, sắp xếp những bức ảnh của hôm nay, chuẩn bị đi ngủ, đáp lại lời “chúc ngủ ngon” của Miyagi bằng một câu tương tự, và chỉ khi đi tắt đèn, tôi mới gọi tên cô ấy.

“Miyagi.”

“Vâng? Gì vậy?”

“Sao cô lại nói dối?”

Miyagi ngược nhìn khuôn mặt tôi và chớp mắt.

“Quả thực tôi không hiểu anh đang nói gì.”

“Thế để tôi nói đơn giản hơn nhé. ...Tuổi thọ của tôi đúng là 300,000 yên chứ?”

Trong ánh trăng tối hôm đó, tôi có thể cảm nhận được thay đổi trong màu mắt của Miyagi.

“Tất nhiên là vậy rồi,” cô trả lời. “Xin lỗi vì nói thế này, nhưng giá trị của anh đơn giản là không cao lắm. Tôi cứ nghĩ rằng anh đã chấp nhận nó đạo trước rồi chứ.”

“Ừm, tôi đã chấp nhận rồi. Cho tới tối hôm qua,” tôi đáp.

Miyagi dường như đã đoán được ý nghĩ của tôi.

“Có phải người làm thay tôi đã nói gì đó với anh không?”, cô ấy hỏi xen lẫn tiếng thở dài.

“Ông ta chỉ bảo tôi kiểm tra lại điều đó với cô, vậy thôi. Ông không nói với tôi bất kỳ điều gì chi tiết hơn thế.”

“Được rồi, vậy thì, 300,000 yên là 300,000 yên.” Cô ấy vẫn làm như không biết.

“...Lúc nghe thấy cô đã nói dối tôi, ban đầu tôi chỉ đơn giản nghĩ rằng cô đã cắt bớt số tiền mà tôi cho là mình sẽ được nhận được.” Miyagi ngược mắt nhìn tôi.

“Tôi nghĩ số tiền có thể là 30 triệu hay 3 tỷ, và cô đã biến thủ, nói với tôi giá trị khác. Đó là suy nghĩ ban đầu của tôi. ...Nhưng chỉ là tôi không thể tin vào điều đó. Tôi không muốn nghĩ đó là sự thật. Rằng cô đã lừa dối tôi ngay từ khi bắt đầu. Rằng cô vẫn đang che giấu một sự dối trá như thế đằng sau nụ cười của mình. Tôi tự hỏi phải chăng mình vừa phạm một sai lầm cơ bản. Tôi trần trọc điều ấy cả đêm, tới khi tôi nhận ra. ...Tôi đã sai lầm ngay từ lúc đầu.”

Cô giáo đã từng nói với tôi, mười năm về trước.

Cô muốn các em tránh suy nghĩ theo kiểu đó.

“Cớ gì mà tôi lại tin rằng 10,000 yên một năm là mức giá thấp nhất có thể chứ? Tại sao tôi lại tin rằng tuổi thọ bình thường sẽ bán được hàng chục và hàng trăm triệu cơ chứ? Có lẽ tôi đã dựa quá nhiều vào những quan điểm của mình trước kia. Có thể trong sâu thẳm mỗi người đều muốn tin vào câu chuyện hoang đường nói rằng cuộc sống có giá trị nhiều hơn hết thảy mọi thứ. Dẫu sao, tôi cũng đã dùng quá nhiều cảm quan thông thường của mình vào tình huống đó. Lẽ ra tôi nên nghĩ thoáng hơn.”

Tôi hít một hơi, rồi tiếp tục:

“Điều gì khiến cô muốn đưa toàn bộ 300,000 yên cho một người mà trước đó cô chưa từng gặp bao giờ thế?”

Miyagi nói “Tôi không hiểu chuyện anh đang nói dù chỉ một chút” và quay đi.

Tôi ngồi ở góc đối diện căn phòng trong cùng tư thế bó gối như cô ấy. Nó khiến Miyagi mỉm cười đôi chút.

“Cô có thể vờ như không biết, chẳng sao cả,” tôi mở lời. “Nhưng tôi chỉ muốn nói cảm ơn.”

Miyagi lắc đầu. “Có gì đâu. Nếu vẫn tiếp tục làm nghề này, chắc chắn tôi sẽ chết trước khi trả được khoản nợ, hết như mẹ mình. Ngay cả khi trả được nó và tự do, thì cũng chẳng có gì hứa hẹn tôi có một cuộc đời tốt đẹp phía trước hết. Cho nên tôi quyết định sử dụng số tiền theo cách đó là tốt hơn cả.”

“Vậy thì tôi đáng giá bao nhiêu, thực sự ấy?”, tôi hỏi. Một khoảng lặng xuất hiện.

“...Ba mươi yên,” Miyagi thì thào.

“Một cuộc điện thoại ba phút,” tôi bật cười. “Xin lỗi vì sử dụng 300,000 yên của cô như thế.”

“Thực lòng. Tôi ước anh đã sử dụng số tiền ấy cho bản thân mình nhiều hơn.”

Lời nói của Miyagi nghe chừng giận dữ, nhưng giọng nói thì lại dịu dàng.

“...Nhưng chắc chắn tôi hiểu được anh cảm thấy thế nào, anh Kusunoki. Có lẽ là lý do tôi đưa 300,000 yên cho anh và lý do anh phân phát nó cho những người không quen biết là giống nhau, từ trong cốt lõi. Tôi cảm thấy cô đơn, buồn bã, trống rỗng, và tuyệt vọng. Bởi vậy tôi quyết định làm gì đó cao cả đến mức phi lý. ...Dẫu cho, nghĩ lại chuyện ấy, nếu như tôi không dối anh rằng cuộc đời của anh có giá 300,000 yên và nói ra sự thật, có lẽ anh đã không bán nó. Thế thì ít ra anh đã có thể sống một cuộc đời dài hơn. Tôi xin lỗi vì những gì đã làm.”

Miyagi nói đồng thời cúi đầu xuống, rúc chiếc cằm vào giữa hai đầu gối và nhìn vào móng chân cô.

“Có lẽ chỉ đúng một lần, tôi muốn trở thành người trao cho ai đấy thứ gì đó. Tôi muốn nó được tặng cho mình, thế nhưng... có lẽ tôi muốn cứu lấy bản thân bằng cách trao cho ai đó cũng trong tình cảnh đáng thương giống như mình một thứ, thứ mà chẳng có ai sẽ trao cho tôi. Mà dù gì thì, hành động này cũng xảy ra do thiện ý lệch lạc của tôi. Tôi xin lỗi.”

“Không phải thế,” tôi phủ nhận. “Nếu cô bảo tôi “Anh có giá 30 yên” ngay từ đầu, tôi sẽ thực sự nổi khùng lên và bán đi tất cả mọi thứ - có thể còn không để lại ba ngày, nói gì tới ba tháng. Nếu cô không nói dối, tôi cũng đâu thể nào có một chuyến hành trình vòng quanh các máy bán hàng tự động được, rồi cả gấp hạc giấy, ngắm sao, hay là ngắm đom đóm nữa.”

“Chẳng có gì mà anh phải thất vọng hết. Ba mươi yên chỉ là cái giá được quyết định bởi cấp trên,” Miyagi khẳng định. “Chỉ ít thì với tôi, anh Kusunoki, anh là một người đáng giá 30 triệu, hay thậm chí là 3 tỷ.”

“Thôi nào, đó đúng là một lời an ủi kỳ lạ đấy,” tôi cười.

“Thật thế mà!”

“Nếu cô quá tốt bụng với tôi, tôi sẽ chỉ khổ sở mà thôi. Tôi biết rằng cô là một cô gái tốt rồi, cho nên cô không cần phải thể hiện nữa đâu.”

“Anh hơi bị nhiều sự đấy. Cứ im lặng và để tôi động viên anh xem nào.”

“...Chưa bao giờ được nói thế trước kia cả.”

“Còn nữa, đây không phải an ủi hay lòng tốt gì đâu. Tôi sẽ cho anh biết những gì tôi muốn nói. Tôi không quan tâm anh nghĩ gì về nó,” Miyagi cúi đầu nói với vẻ có chút ngượng ngịu.

Thế rồi cô nói với tôi.

“Thực ra, thoát đầu, tôi nghĩ anh là một gã chỉ xứng với ba mươi yên. Lúc tôi đưa cho anh 300,000, hoàn toàn là để khiến mình thoả mãn, thành ra có là anh hay ai khác thì cũng chẳng quan trọng, anh Kusunoki. ...Nhưng dần dà, quan điểm của tôi thay đổi. Sau vụ việc bất ngờ ở ga tàu, anh đã nhìn nhận câu chuyện của tôi một cách nghiêm túc, phải không? Anh đồng cảm với hoàn cảnh phải bán đi thời gian của tôi. Kể từ lúc đó, anh Kusunoki, anh không còn là đối tượng cho sự giám sát của tôi nữa. Mỗi việc này thôi đã là một vấn đề nghiêm trọng, nhưng về sau, thì còn nhiều chuyện hơn kia.”

“...Tôi biết với anh nó hẳn là chẳng đáng kể gì, nhưng tôi hạnh phúc khi anh muốn nói chuyện với mình. Bởi tôi lúc nào cũng vô hình. Bị ngó lơ là một phần công việc của tôi. Ngay cả những việc nhỏ nhất như ăn uống và nói chuyện với tôi ở nhà hàng, đi mua sắm, rồi tản bộ quanh khu phố, nắm tay nhau và dạo chơi dọc con sông - chúng cứ như một giấc mơ vậy. Anh là người đầu tiên luôn luôn đối xử với tôi giống như tôi đang ở “đó”, bất kể thời gian hay hoàn cảnh.”

Tôi không chắc phải đáp lại thế nào nữa.

Tôi thậm chí không bao giờ nghĩ rằng ai đó sẽ biết ơn tôi nhiều đến thế.

“...Tôi có thể tiếp tục làm thế nếu cô thích,” tôi nói đùa, và Miyagi gật đầu.

“Em rất thích điều đó. Vì... em yêu anh.”

Dù cho yêu một người sắp chết sẽ chẳng đi đến đâu cả.

Cô mỉm cười vẻ đượm buồn.

Ngực tôi thắt lại, và miệng tôi cứng đờ trong chốc lát.

Cứ như cơ thể tôi vừa ngừng hoạt động, tôi không nói gì, thậm chí còn không chớp mắt.

“Anh biết đấy, anh Kusunoki. Em đã nói với anh rất nhiều lời nói dối khác nữa,” Miyagi cất lời bằng một giọng có phần u sầu. “Ngoài việc giá trị tuổi thọ của anh, và ngoài chuyện cô Himeno. Tỉ như, cuộc đời anh sẽ bị kết thúc thế nào nếu như anh gây rắc rối cho người khác. Đó là nói dối. Và anh sẽ chết thế nào nếu như anh đi cách em nhiều hơn một trăm mét. Cũng là nói dối. Tất cả đều không gì hơn là cách thức để bảo vệ bản thân em. Chẳng có gì ngoài những lời nói dối.”

“...Thật vậy sao.”

“Nếu anh bị tổn thương, anh có thể làm bất cứ thứ gì anh muốn với em.”

“Bất cứ thứ gì?”, tôi lặp lại.

“Vâng, kể cả điều tồi tệ nhất mà anh khao khát.”

“Vậy rất sẵn lòng.”

Tôi nắm lấy tay Miyagi để kéo cô đứng dậy, rồi ôm ghì lấy cô.

Tôi không chắc hai đứa đã đứng như thế bao lâu nữa.

Tôi cố ghi nhớ lấy chúng. Suối tóc mềm mượt. Đôi tai ưa nhìn. Cái cổ thanh mảnh. Bờ vai và tấm lưng mỏng manh. Khuôn ngực vừa phải. Vòng eo con kiến của cô ấy.

Tôi sử dụng các giác quan của mình ở cực hạn để lưu giữ toàn bộ chúng vào trí nhớ.

Để cho tôi sẽ nhớ được dù có ra sao. Để cho tôi sẽ không bao giờ quên đi nữa.

“Việc đó tồi tệ lắm,” Miyagi nói, khịt khịt mũi. “Làm như vậy rồi, giờ em biết rằng mình sẽ không bao giờ quên được anh nữa.”

“Phải. Khóc cho anh nhiều vào khi anh chết nhé,” tôi nói.

“...Nếu anh thích thế, thì em sẽ làm vậy cho tới khi em chết mới thôi.”

Rồi Miyagi mỉm cười.

Đó là khi tôi cuối cùng cũng tìm ra mục tiêu trong những tháng cuối cùng vô nghĩa của mình. Những lời nói của Miyagi mang đến sự thay đổi đến không ngờ trong tôi.

Với việc còn chưa đến hai tháng còn lại, tôi quyết định, bất kể giá nào, tôi sẽ trả hết khoản nợ cho Miyagi.

Tôi, kẻ mà toàn bộ cuộc đời của hắn không thể mua nổi lấy một hộp nước trái cây.

Tôi đoán tôi chỉ có thể nói ra điều đó chính vì không biết vị trí của mình.

Một cách hết sức thiết thực

Câu chuyện lúc này đang dần đến hồi kết. Tôi có ít thời gian hơn dành cho việc viết lách này, nên tôi không chắc liệu nó sẽ bị đứt đoạn giữa chừng hay đại loại như thế không nữa.

Tệ thật, nhưng tôi cho là việc ghi chép sẽ kém chi tiết hơn lúc trước.

Dẫu cho đã đưa ra quyết định trả nợ cho Miyagi, sự ngu ngốc mù quáng của tôi không phải là thứ dễ dàng chữa trị. Nhưng ít nhất khi nói đến việc cần phải làm, có lẽ phán đoán sai lầm của tôi không quá nặng nề mà trách móc.

Dù sao thì, chuyện ấy dường như là không thể ngay từ ban đầu. Món nợ của cô ấy là số tiền lớn hơn nhiều so với phí tổn của một người làm công ăn lương mà Himeno từng nhắc tới. Chẳng có cách nào dám chắc rằng một sinh viên đại học tẻ nhạt có thể kiếm được chừng ấy tiền trong hai tháng cả.

Nhưng hiện tại, tôi cố tìm một cách. Làm việc hết mình là chuyện có lẽ phi thực tế trong tình huống này. Dù tôi có làm việc chăm chỉ thế nào, với việc chỉ có hai tháng để thực hiện, nó chẳng khác gì đã tròng xe cát.

Tôi có lẽ có thể kiếm lại được 300,000 yên Miyagi cho mình, nhưng tôi không nghĩ cô ấy lại muốn tôi lao động hết những tháng cuối cùng của mình như thế. Tương tự vậy, cô cũng sẽ không muốn tôi dính dáng tới bất kỳ thứ gì phạm pháp như ăn cắp, ăn trộm, lừa đảo, hay bắt cóc.

Và bởi tôi đang cố kiếm tiền cho cô, dĩ nhiên chẳng đời nào tôi lại muốn làm theo bất cứ cách nào mà cô ấy không đồng tình.

Tôi cũng suy nghĩ về đánh bạc, nhưng ngay đến tôi cũng chưa đến tới mức đâm đầu vào thứ đó. Tôi biết rất rõ rằng mình sẽ không thắng được canh bạc nào khi đang bị dồn vào chân tường thế này. Chỉ có những người thừa tiền mới có thể thắng cờ bạc mà thôi.

Nếu bạn vươn tay về nữ thần may mắn, cô ấy sẽ bỏ chạy. Bạn phải vững vàng và đợi cô ấy tiếp cận, rồi tóm lấy cô ấy vào đúng thời khắc quyết định. Nhưng tôi không có thời gian cho điều đó, và tôi cũng chẳng cảm nhận được thời khắc quyết định.

Hệt như là mò kim đáy bể vậy. Nếu có phương cách thần kỳ nào đó để kiếm được số tiền tiêu cả đời trong hai tháng, thì mọi người đã làm hết rồi. Về cơ bản, tất cả tôi làm là cố gắng kiểm tra thêm lần nữa một điều mà ai khác cũng sẽ dứt khoát tuyên bố rằng không thể.

“Vũ khí” duy nhất của tôi, có thể nói vậy, chính là với số tuổi thọ ít ỏi còn lại, tôi có thể chấp nhận bất cứ rủi ro nào, song, tôi không phải người đầu tiên đánh đổi cuộc đời của mình lấy tiền bạc. Và tôi có thể nói rằng họ đã thất bại như thế nào.

Nhưng tôi vẫn tiếp tục nghĩ ngợi. Liệu lĩnh ư, tôi biết chứ. Mà dù cho chưa có ai khác từng thành công trước đó, thì tôi chỉ cần là người đầu tiên.

Tôi tiếp tục đọc thoại: Nghĩ, nghĩ, nghĩ đi nào. Làm cách nào mình có thể trả được khoản nợ trong hai tháng còn lại? Bằng cách nào mình có thể đảm bảo cho Miyagi sẽ được ngủ yên giấc? Làm thế nào mình có thể đảm bảo rằng Miyagi sẽ không phải cô đơn sau khi mình ra đi?

Tôi dăm chiêu trong lúc đi dạo quanh khu phố. Trong hai mươi năm kinh nghiệm của mình, tôi rút ra rằng khi người ta nghĩ về vấn đề gì đó mà không có đáp án rõ ràng, thì tốt nhất là nên đi dạo.

Tôi vẫn đi dạo ngày hôm sau, và hôm sau nữa, đồng thời mong rằng đáp án sẽ lăn vào chân mình.

Tôi không ăn gì nhiều trong khoảng thời gian đó.

Lại nói từ kinh nghiệm, tôi biết khi đói ở một mức độ nhất định, đầu mình sẽ minh mẫn hơn; nên tôi tin vào điều ấy.

Không mất quá lâu để tôi đi đến suy nghĩ là tới cửa hàng ấy một lần nữa.

Hi vọng cuối cùng của tôi là cửa hàng trong toà nhà ẩm mốc cũ kỹ đó, nơi đã một lần ném tôi vào hố sâu tuyệt vọng, và vẫn cho phép tôi hai lần giao dịch nữa.

Một ngày nọ, tôi hỏi Miyagi. “Nhờ có em, Miyagi, anh vui hơn trước kia rất nhiều. Giả dụ bây giờ bán đi tuổi thọ ở cửa hàng, thì anh sẽ nhận được bao nhiêu?”

“...Anh chắc cũng đoán được, giá trị dễ dàng thay đổi trong một phạm vi nào đó,” Miyagi xác nhận. “Nhưng không may là, cảm giác hạnh

phúc chủ quan ít ảnh hưởng lên giá trị tuổi thọ. Bọn họ tập trung vào sự hạnh phúc có thể đo lường khách quan bằng một quy chuẩn. ...Dù em nghi ngờ cách tiếp cận ấy.”

“Vậy thì, điều gì sẽ làm tăng nhiều giá trị nhất?”

“Các đóng góp cho xã hội, sự nổi tiếng... Em tin rằng họ thiên về những thứ dễ dàng công nhận bằng những phương pháp khách quan.”

“Dễ dàng công nhận à.”

“Ừm, anh Kusunoki?”

“Gì vậy?”

“Anh đừng nghĩ tới việc làm gì kỳ lạ nhé,” Miyagi lo lắng nói.

“Anh không nghĩ gì kỳ lạ hết. Anh đang nghĩ những suy nghĩ hết sức bình thường trong hoàn cảnh này.”

“...Em tin là ít nhiều em cũng biết anh đang băn khoăn điều gì đấy,” Miyagi nói. “Đa phần là cách để trả nợ cho em, đúng chứ? Nếu thế thì em rất vui. Nhưng dù có vui, em phải nói rằng em không muốn anh lãng phí thời gian còn lại của mình. Nếu anh đang cố gắng để tìm kiếm hạnh phúc cho em... Em rất xin lỗi, nhưng quyết định đó rõ ràng là sai lầm.”

“Hỏi để biết thôi, Miyagi, điều khiến em hạnh phúc là gì vậy?”

“...Quan tâm tới em,” Miyagi bĩu môi. “Dạo gần đây anh chẳng nói chuyện với em gì cả, đúng không?”

Chắc chắn Miyagi nói đúng. Việc tôi đang làm là một nước đi hoàn toàn sai lầm. Nhưng không có nghĩa rằng tôi sẽ dễ dàng bỏ cuộc. Tôi có quyết tâm. Tôi sẽ đạt được những thứ dễ dàng công nhận như đóng góp cho xã hội và sự nổi tiếng.

Khi làm xong, tôi có thể đạt được nhiều giá trị hơn từ cuộc đời của mình. Có vẻ là thế. Thậm chí, tôi hi vọng sẽ đủ nổi tiếng để tên mình được tất cả mọi người biết tới.

Thành thật mà nói, tôi không biết điều gì thì thiết thực hơn - kiếm tiền đơn thuần, hay là trở thành một người có giá trị mà tuổi thọ của anh ta có thể bán với mức giá cao. Tôi đi đến kết luận rằng chúng đều không

thiết thực như nhau. Vậy nhưng tôi chẳng có gì khác, cho nên ít nhất tôi phải cố thử một lần.

Tôi đang đến giới hạn của những thứ có thể tự mình nghĩ ra. Tôi sẽ cần tới sức sáng tạo của người khác.

Đầu tiên tôi ghé vào tiệm sách cũ. Suy cho cùng, tôi vẫn thường hay tới đây khi mình gặp rắc rối.

Thản nhiên ngắm nhìn những cuốn sách không liên quan dường như làm cho phần lớn mọi phiền muộn tan biến.

Tôi cho rằng nó sẽ không có nhiều hiệu quả lần này, nhưng hôm đó, tôi không chỉ dựa dẫm vào mỗi những cuốn sách.

Tôi gọi ông chủ già, người đang ở sau tiệm nghe bóng chày phát sóng trên radio, bao bọc bởi các chồng sách ở mọi phía. Ông ló đầu ra và cất tiếng “À” thiếu sức sống.

Tôi quyết định không động hễ gì tới cửa hàng bán tuổi thọ. Mặc dù tôi cũng có hơi muốn tìm hiểu xem ông ấy biết về cửa hàng ấy đến cỡ nào, và trên hết, tôi muốn kể với ông ấy về mọi thứ đã diễn ra trong tháng vừa qua.

Nhưng nếu nói về chuyện đó, lẽ tất nhiên việc tôi chỉ còn lại đúng hai tháng sẽ lộ ra, và ông ấy hẳn sẽ thấy tội lỗi rằng mọi chuyện lại thành ra thế này.

Nên tôi không đề cập gì đến tuổi thọ, và tán gẫu suông với ông ấy, chỉ mỗi lần này là tôi hành động như không cảm thấy sự hiện diện của Miyagi.

Về thời tiết. Sách báo. Bóng chày. Lễ hội. Chẳng có gì đáng chú ý để nói tới, nhưng đột nhiên, cuộc nói chuyện cho tôi một cảm giác dễ chịu hiếm thấy. Có lẽ là tôi thích cửa hàng này, và cả ông lão này nữa.

Trong lúc Miyagi bận rộn chăm chú nhìn kệ sách, tôi hỏi nhỏ ông chủ.

“Ông nghĩ ông có thể tăng giá trị của mình bằng cách nào?”

Ông chủ - sau cùng - vắn tiếng radio nhỏ xuống.

“Xem nào. Chắc là chỉ cần cậu đáng tin tưởng trong việc gì đó. Dù vậy, đấy không phải điều ta có thể làm được. Ta đoán cậu chỉ cần nhìn

thấy điều cậu “có thể” làm trước mặt mình, và trở nên đứng đầu về việc ấy. Đó là điều ta nghĩ ở tuổi của mình.”

“Tôi hiểu,” tôi gật đầu.

“Nhưng,” ông ấy nói như thể phủ nhận lời vừa nói, “có một thứ còn quan trọng hơn thế. Và đó là đừng có tin lời khuyên của một kẻ như ta. Một người chưa bao giờ đạt được bất cứ thứ gì, mà lại nói về thành công, chỉ là một kẻ thất bại đến mù quáng. Nên đừng nghe theo ví dụ của ta. Thậm chí ta còn chẳng biết chính xác tại sao mình lại thất bại nữa. Không cần phải thể hiện sự tôn trọng nào cho lời nói của một kẻ như thế đâu.”

“... Những người đã thất bại nhiều lần nói về những thất bại của họ cứ như ngụ ý rằng, nếu có một cuộc đời khác, họ sẽ đại thành công vậy. Sau khi đương đầu với tất cả điều gian khổ ấy, họ nghĩ rằng mình sẽ không sai lầm nữa. Nhưng họ - tất nhiên, bao gồm cả ta - đều phạm một sai lầm cơ bản. Kẻ thất bại biết rất nhiều về thất bại, chắc chắn rồi. Thế nhưng biết về thất bại khác xa với biết tới thành công. Sửa chữa lỗi lầm của cậu không có nghĩa thành công sẽ đến - cậu vừa có tiền đề để bắt đầu đấy, nhưng chỉ thế thôi. Đó là điều mà kẻ thất bại không hiểu được.”

Tôi thấy hơi thú vị khi nhớ lại Miyagi cũng đã nói điều gần tương tự ra sao.

“Họ chỉ mới vừa tới vạch xuất phát. Họ chỉ vừa mới lấy lại bình tĩnh sau một quãng trượt dài. Lầm tưởng đó là cơ hội để thay đổi mọi chuyện sẽ chẳng đưa họ đi tới đâu cả.”

Cuối cùng, ông ấy lên tiếng:

“Mà này, cậu đang nghĩ tới việc bán tuổi thọ lần nữa à?”

“Ý ông là sao?”, tôi cười, ra vẻ không hiểu.

Rời khỏi tiệm sách, cũng như lần trước, tôi bước vào cửa hàng CD. Anh chàng nhân viên tóc vàng niềm nở chào đón tôi.

Ở đây cũng thế, tôi không nói chuyện về tuổi thọ, mà chỉ chuyện phiếm về thứ như là những đĩa CD tôi nghe gần đây.

Rốt cục, lại tranh thủ lúc Miyagi sẽ không nghe thấy, tôi hỏi:

“Anh nghĩ mình có thể đạt được một thứ gì đó trong thời gian ngắn bằng cách nào?”

Anh ta nhanh chóng đáp lại. “Có lẽ chú sẽ phải dựa vào những người khác đấy, chàng trai. Bởi một cây làm chẳng nên non, phải không? Có nghĩa là chú phải nhờ ai đó giúp đỡ. Nói thật với chú, anh không có niềm tin vững vàng vào khả năng của bản thân. Nếu là một vấn đề mình không thể giải quyết với 80% khả năng của mình chẳng hạn, anh sẽ đi nhờ ai đó giúp ngay lập tức.”

Lời khuyên này, tôi không chắc mình có nên ghi nhận không nữa.

Ngoài kia, trời bất chợt mưa nặng hạt, như vẫn thường trong mùa hè.

Tôi toan rời cửa hàng, chuẩn bị dầm mưa, thì anh chàng nhân viên đưa tôi cái ô nhựa.

“Anh không biết chuyện gì đang diễn ra, cơ mà nếu chú muốn hoàn thành việc gì, đừng quên giữ gìn sức khỏe,” anh ta nói.

Tôi cảm ơn anh ta, mở chiếc ô, và đi về nhà cùng Miyagi. Nó là một cái ô nhỏ, nên vai của hai đứa ướt sũng. Ai nấy đều nhìn tôi giễu cợt - họ trông thấy một thằng ngốc cầm cái ô trong tư thế khó đỡ.

“Em thích thế này,” Miyagi bật cười.

“Thích gì cơ?”, tôi hỏi.

“Thì, đơn giản là... Mặc dù kỳ cục với người khác, nhưng anh để cho vai mình ướt hết là hành động rất ga lăng đấy. Em thích những thứ như thế.”

“Ồ,” tôi nói, má hơi đỏ lên.

“Đúng là một anh chàng xấu hổ không biết ngượng mà,” Miyagi vừa nói, vừa thúc vai tôi.

Giờ đây, tôi chẳng quan tâm người ta nghĩ gì về mình sắt, tôi tận hưởng việc bị đối xử như một gã lập dị.

Vì điều ấy cũng khiến Miyagi hạnh phúc.

Vì tôi trông càng kỳ cục, thì càng khiến Miyagi cười nhiều hơn.

Trú mưa cùng Miyagi bên dưới mái che một cửa tiệm, tôi nghe sấm rền ở đằng xa, mưa trút xuống máng nước, và lép nhép trong đôi giày ướt nhẹp của mình.

Ở đó, tôi thấy một gương mặt thân quen. Chàng trai, đang sải bước với cái ô màu xanh thẫm, ngẩng lên nhìn tôi và dừng lại.

Đó là anh chàng cùng khoa với tôi ở trường, người tôi quen biết vừa đủ để chào hỏi vài câu.

“Lâu rồi không gặp,” cậu ta nói bằng đôi mắt lạnh lùng. “Cậu đã ở cái chỗ quái nào thế? Dạo này chẳng thấy cậu tới trường gì cả.”

Tôi đặt tay lên vai Miyagi và đáp, “Tôi đã đi chơi cùng cô gái này. Tên cô ấy là Miyagi.”

“Không vui đâu,” cậu ta đáp lại, khó chịu ra mặt. “Cậu tỏm quá đấy.”

“Cậu nghĩ thế cũng phải,” tôi trả lời. “Tôi chắc mình sẽ nói vậy nếu ở vào vị trí của cậu. Nhưng Miyagi ở đây, thật mà. Và cô ấy rất dễ thương. Tôi sẽ tôn trọng việc cậu không tin điều đó, cho nên tôi muốn cậu tôn trọng điều tôi nói.”

“...Tôi luôn biết điều đó, nhưng chàng trai, cậu quả thực bị loạn trí rồi đấy, Kusunoki. Cậu luôn núp trong vỏ bọc của mình thay vì giao tiếp với mọi người, nhỉ? Sao không nhìn ra thế giới bên ngoài đi?”

Nói đoạn cậu ta bỏ đi, sững sờ và chán ngấy với tôi đây.

Tôi ngồi trên ghế dài và ngắm những giọt mưa. Chẳng mấy chốc trời bắt đầu tạnh, dường như chỉ là một cơn mưa ngang qua. Chúng tôi nheo mắt nhìn khoảng sáng phản chiếu trên nền đất ẩm ướt.

“Um... Cảm ơn anh vì chuyện đó,” Miyagi cất lời, tựa vào vai tôi.

Tôi đặt tay lên đầu cô và đưa những ngón tay dọc theo mái tóc suôn mềm ấy.

Trở nên “đáng tin cậy” ư?

Tôi thốt ra lời khuyên của ông lão ở tiệm sách. Cho dù ông ấy bảo rằng không nên tin ông ấy, thì những lời nói đó giờ đây thật có ý nghĩa với tôi.

Có lẽ ý tưởng trả nợ cho cô ấy quả thực là quá xa vời. Nghĩ về điều này, có một việc mà tôi có thể làm sẽ khiến Miyagi hạnh phúc theo cách hết sức thiết thực.

Như cô ấy bảo tôi - “quan tâm tới cô ấy.” Đơn giản là bị đối xử y hệt một tên gốc bỏi mọi người xung quanh lại khiến cô ấy vui vẻ thật nhiều.

Nó lúc nào cũng ở ngay trước mặt tôi - vậy sao tôi lại không thực hiện nhỉ?

Miyagi cất tiếng đúng thời điểm như thể nhìn thấy sự thay đổi trong suy nghĩ của tôi.

“Anh Kusunoki? Em thật sự, thật sự rất vui rằng anh sẽ dùng chút thời gian ít ỏi còn lại của mình để giúp em. ...Nhưng không cần thiết đâu. Bởi anh đã cứu rồi em từ rất lâu rồi. Dẫu cho hàng thập kỷ có trôi qua mà vắng bóng anh, em tin mình vẫn có thể nhớ về những ngày đôi ta bên nhau, rồi khóc, rồi cười. Em tin chỉ cần có những ký ức như vậy, cuộc sống sẽ trở nên dễ dàng hơn phần nào. Vậy nên những gì anh làm là quá đủ rồi. Xin anh, hãy quên món nợ của em đi.”

“Thay vào đó,” Miyagi nói, ngả người vào tôi.

“Thay vào đó, hãy cho em những kỷ niệm. Để lúc anh đi rồi, những khi em cảm thấy cô độc một cách tuyệt vọng, sẽ sưởi ấm cho em lần này rồi lần nữa - nhiều nhất anh có thể.”

Và như vậy, tôi quyết định sẽ kết thúc cuộc đời mình như một kẻ ngu ngốc nhất mà bạn từng gặp.

Nhưng bạn sẽ thấy, khi đọc đến hết câu chuyện này, rằng điều đó trở trêu thay, lại là quyết định khôn ngoan nhất tôi từng đưa ra trong toàn bộ cuộc đời mình như thế nào.

Miyagi và tôi lên xe bus để tới một công viên có cái hồ lớn.

Phần lớn sẽ nhướn mày hoặc phun ra một tràng cười khi nghe về những gì tôi làm ở đó.

Tôi thuê một con thuyền trên hồ. Dù là có những con thuyền chèo tay đơn giản, tôi lại đánh bạo thuê một trong số những con thuyền thiên nga lông lã kia.

Nhìn thấy tôi đi một mình, một nhân viên ở bến nhìn tôi bối rối như thể muốn nói “Đi một mình á?” - đi thứ này thường thì chỉ có mấy đôi tình nhân hoặc những cặp bạn gái rất thân mà thôi.

Tôi quay sang Miyagi và mỉm cười, “Được rồi, đi nào!”, và mặt anh nhân viên đơ ra. Trong mắt anh ta hiện lên chút sợ sệt.

Chuyện đó hài hước tới mức Miyagi không thể ngừng cười trong suốt thời gian chúng tôi ở trên thuyền.

“Ý em là, với người ta, họ sẽ thấy một gã đàn ông một mình đi thuyền thiên nga, đúng không?”

“Không ngờ ngán đến thế đâu. Ý anh là, nó vui ở chỗ nào chứ?”, tôi cười.

Chúng tôi chậm rãi dạo quanh hồ. Giữa thanh âm của làn nước, Miyagi huýt sáo bài “Stand By Me.” Một buổi chiều mùa hạ an yên.

Những cây anh đào Yoshino được trồng khắp xung quanh khuôn viên hồ. Xuân sang, chắc hẳn hồ sẽ được phủ kín bởi những cánh hoa anh đào.

Mặt khác, đông tới, hồ gần như sẽ đóng băng và những chiếc thuyền thiên nga sẽ được thu lại, những con thiên nga thật sẽ thế chỗ của chúng. Với một người sẽ không bao giờ được trông thấy mùa xuân hay mùa đông lần nữa, ấy là suy nghĩ có chút gì đó cô đơn. Nhưng trông thấy Miyagi mỉm cười bên cạnh mình, điều ấy vội vàng tan biến.

Không chỉ dừng lại ở con thuyền. Tôi còn làm những hành động kỳ cục hết lần này tới lần khác những ngày sau đó. Nói một cách dễ hiểu, tôi làm mọi thứ mà người ta cho là sẽ không ai làm một mình. Đương nhiên, tôi đang làm chuyện đó cùng Miyagi, nhưng đâu có ai nhìn theo cách đấy.

Một mình chơi đu quay. Một mình ngồi vòng quay ngựa gỗ. Một mình đi dã ngoại. Một mình đi thủy cung. Một mình thăm sở thú. Một mình ngắm biển. Một mình ở bể bơi. Một mình nâng cốc trong quán bar. Một mình tổ chức tiệc nướng.

Tôi làm gần như mọi thứ mà ai ai cũng sẽ xấu hổ khi làm một mình. Và bất kỳ điều gì tôi làm, tôi luôn chủ động gọi tên Miyagi, vừa bước đi vừa nắm tay, nhìn thẳng vào mắt cô, và nói chung là cố gắng để nhấn mạnh sự tồn tại của cô.

Lúc nào ví tiền sắp lếp kẹp, tôi dành vài ngày để làm bán thời gian, và rồi lại đi chơi tiếp.

Tuy thời điểm đó không nhận ra, nhưng dần dần tôi đang trở thành người nổi tiếng trong trị trấn nhỏ này, theo nghĩa tiêu cực.

Dĩ nhiên, sẽ có những người cười mỉa, thẳng thừng nhìn ra chỗ khác, và nhíu mày, nhưng phía ngược lại, cũng có một số nghĩ tôi như một diễn viên kịch câm cố gắng phô diễn kỹ năng của mình, hay coi hành động của tôi như một bài tập rèn luyện suy nghĩ.

Không, không chỉ thế - dường như trái tim vài người được xoa dịu khi nhìn thấy tôi, và tôi thực sự đã khiến mọi người hạnh phúc. Phản ứng cũng rất đa dạng.

Ngạc nhiên thay, tỷ lệ những người có ấn tượng xấu và những người có ấn tượng tốt là xấp xỉ ngang bằng.

Vì sao gần một nửa người lại cảm thấy tốt hơn khi thấy những hành động ngớ ngẩn của tôi? Có lẽ lý do đơn giản đến không ngờ.

Bởi lẽ, tôi trông như đang tận hưởng cuộc sống của mình.

Có lẽ là thế.

“Anh Kusunoki, có điều gì anh muốn em làm không?”, Miyagi hỏi vào một buổi sáng.

“Em nói gì vậy?”

“Em cảm thấy anh đã cho em tất cả mọi thứ. Em muốn thi thoảng làm điều gì đó cho anh.”

“Anh không nhớ mình đã làm gì to tát cả, nhưng anh sẽ suy nghĩ chuyện ấy,” tôi nói. “Nhưng Miyagi này, có điều gì mà em muốn anh làm cho em không?”

“Không có. Mong ước của em là biết được điều anh mong ước.”

“Vậy mong ước của anh là biết được điều em mong ước.”

“Thế thì mong ước của em là biết được mong ước của anh đấy, anh Kusunoki.”

Sau khi chúng tôi lặp đi lặp lại điều đó bốn lần một cách vô nghĩa, Miyagi nói với vẻ chịu thua.

“Hồi trước, anh có hỏi em rằng mình sẽ làm gì nếu còn sống được vài tháng, và em đã cho anh ba câu trả lời, phải không?”

“Hồ Tinh Tú, ngôi mộ của em và bạn thơ ấu.”

“Đúng thế.”

“Vậy là em muốn gặp bạn thơ ấu của mình nhỉ?”

Miyagi gật đầu như thể xin lỗi. “Nghĩ về chuyện này, em không biết khi nào mình sẽ chết. Bởi vậy, em nghĩ rằng có lẽ tốt nhất nên đến gặp cậu ta sớm, trong lúc em còn biết nơi cậu ta ở. Mặc dù cả hai sẽ không gặp mặt, chỉ có em trông thấy cậu ta thôi. ...Anh có thể đi cùng em chứ?”

“Yeah, tất nhiên rồi.”

“Sớm nói ra ước nguyện của anh cho em nhé, anh Kusunoki.”

“Để khi nào anh nghĩ ra.”

Chúng tôi mau mắn kiểm tra phương tiện mình cần để tới nơi cô ấy muốn và sắp xếp để ghé thăm thị trấn quê nhà Miyagi.

Ngồi trên xe bus, lúc này đang lăn bánh dọc theo con đường đồi, cô nhìn ra ngoài cửa sổ vẻ hoài niệm.

“Chắc chắn em sẽ phải thất vọng. Điều ước của em là phi thực tế, ích kỷ, và trẻ con. Điều ước rằng “Mình không muốn bất kỳ điều gì thay đổi” chưa bao giờ thành hiện thực. ...Thế nhưng dấu cho ký ức của em có thể bị huỷ hoại đi nữa, em cảm thấy giờ đây mình có thể chịu đựng được. Bởi đã có anh ở đây, anh Kusunoki.”

“Là đồng bệnh tương lân nhỉ.”

“Ý em hoàn toàn không phải thế. Anh bị ngốc à?”

“Rồi, rồi, lỗi của anh,” tôi nói, rồi xoa đầu Miyagi. “Như thế này, đúng không nào?”

“Như thế đấy,” Miyagi gật đầu.

Đây là một thị trấn nhỏ. Khu mua sắm đều là cửa hàng dụng cụ, người ta xếp hàng dài ở quầy tính tiền của những chuỗi siêu thị nhỏ, những học sinh không có nơi nào để đi tập hợp tại trung tâm văn hoá - một thị trấn kiểu thế.

Mặc cho bạn có nhìn theo góc độ nào thì nó vẫn chẳng có gì nổi bật, nhưng hiện tại, với tôi tất cả chúng đều thật đẹp. Tôi đã không còn cần phải nhìn lướt qua thế giới này theo cái cách nhanh chóng và năng suất, hay là đổ lỗi cho nó vì mang đến cho tôi bất hạnh. Tôi đã có thể để dừng lại và nhìn thấy dáng hình của mọi thứ, vẹn nguyên, thuần khiết.

Nhìn vào thế giới mà không vương chút hận thù nào, nó sống động như thể tôi vừa bóc ra lớp màng trong đã che phủ mọi thứ vậy.

Khác với mọi khi, ngày hôm đấy, Miyagi là người dẫn tôi đi. Cô ấy biết bạn thơ ấu của mình sống ở thị trấn này, nhưng không biết nhà cậu ta nằm ở đâu.

Em sẽ tìm kiếm những nơi cậu ta có thể sống, Miyagi nói. Hình như tên cậu ta là Enishi.

Chúng tôi rốt cục cũng tìm thấy Enishi, khi ấy, Miyagi không lại gần cậu ta ngay tức khắc. Lúc đó, cô nép mình sau lưng tôi, rụt rè nhô đầu ra, và từ từ tiến đến gần, cuối cùng cũng đứng cạnh cậu ta.

Đó là trong một nhà ga tồi tàn mà nếu như có mười người trong đó thì cảm giác sẽ rất chật chội. Enishi đang ngồi đọc sách trên băng ghế nằm ở góc.

Cậu ta được phú cho dáng vóc và gương mặt hơn phần lớn mọi người, nhưng biểu cảm của cậu ta mới xứng đáng để đặc biệt nhắc đến. Đó là biểu cảm thoải mái tựa như để che đi một kiểu tự tin nào đấy. Gần đây, tôi bắt đầu hiểu được cần có những gì để tạo nên một vẻ ngoài như thế.

Về bản chất, đó là biểu cảm chỉ có thể có ở những người có sự tự tin từ việc yêu và được yêu.

Chỉ từ bầu không khí tôi có thể nói rằng Enishi không phải đang chờ tàu, mà là chờ ai đó bước xuống từ một trong các chuyến tàu.

Tôi nghĩ Miyagi không muốn nhìn thấy cái người “ai đó” ấy. Tôi kiểm tra thời gian và nói nhỏ “Có lẽ, tốt hơn là chúng ta nên đi thôi,” nhưng Miyagi lắc đầu.

“Cảm ơn anh. Nhưng em muốn xem. Em muốn xem người bây giờ cậu ta yêu là người như thế nào.”

Một con tàu hai toa đi tới. Phần lớn những hành khách ào ra là các học sinh cao trung, nhưng có một người phụ nữ ưa nhìn khoảng ngoài hai mươi tuổi.

Tôi có thể đoán được cô ta là người Enishi đang chờ trước cả lúc hai người họ trao nhau nụ cười thân thiện.

Người phụ nữ có nụ cười rất tự nhiên. Quá đổi tự nhiên đến mức gần như không tự nhiên.

Đa số nụ cười của mọi người ít nhất đều hơi khiên cưỡng dù họ có tỏ ra tự nhiên thế nào đi nữa, nhưng của cô ấy, không có chút gì là không tự nhiên. Có lẽ nó đơn giản là kết quả của việc cười rất thường xuyên.

Vì họ tự nhiên bước đến bên nhau mà không nói lời nào, dường như họ đã có hẹn trước đó. Thế nhưng từ sự hạnh phúc trên gương mặt ngay khi họ nhìn người kia, cứ như là họ mới hẹn hò lần đầu tiên vậy.

Chỉ vài giây vừa qua, nhưng chừng ấy là đủ để biết họ đang hạnh phúc.

Enishi đang hạnh phúc mà không có Miyagi.

Miyagi nhìn họ vô cảm, không khóc, mà cũng chẳng cười.

Có lẽ tôi mới là người bị dao động nhiều hơn. Tôi có thể thấy bản thân và Himeno bên trong Enishi và bạn gái cậu ta. Mặc dù chỉ trong chốc lát, tôi đã vẽ ra một tương lai yên bình, hạnh phúc có lẽ có thể có.

Một tương lai mà tôi có lẽ sẽ không cam lòng dễ dàng rời khỏi dương thế.

Đôi duyên ương rời đi, bên trong chỉ còn lại tôi và Miyagi.

“Thực ra em đã định làm một số điều, dù họ không thể nhìn thấy em,” Miyagi lên tiếng. “Nhưng em đã đổi ý.”

“Như thế nào?”, tôi hỏi.

“Như ôm chặt lấy cậu ta. Kiểu như thế.”

“Như vậy à. Hừm, nếu anh ở trong vị trí đó, anh còn làm nhiều hơn thế cơ.”

“Như là?”

Trước khi Miyagi có thể nói xong hai từ ấy, tôi vòng tay mình qua eo cô và cho cô thấy “nhiều hơn thế.”

Chúng tôi cứ như vậy chừng hai phút. Dù ban đầu Miyagi cứng đờ người vì bất ngờ, cô ấy dần bình tĩnh lại và đáp trả bằng cách tương tự.

Khi môi rời môi, tôi nói, “Nếu không có ai mắng anh, thì chắc chắn, anh sẽ làm điều ích kỷ như vậy đấy.”

“...Đúng thật. Sẽ không có ai mắng anh cả,” Miyagi cuối cùng cũng lên tiếng, đầu vẫn cúi thấp.

*Thời kỳ xanh*²²

Một thay đổi rõ ràng bắt đầu diễn ra khi tuổi thọ của tôi còn dưới năm mươi ngày.

Như đã nói trước đó, có khá nhiều người bất bình với hành động của tôi, cả công khai lẫn không công khai. Có nhiều người trông thấy tôi hạnh phúc nói chuyện với một người vô hình, và buông những lời cay nghiệt đủ to cho tôi và người qua đường nghe thấy.

Đương nhiên, tôi không có quyền oán than. Tôi là người đã khiến họ cảm thấy gai mắt ngay từ đầu.

Một ngày nọ, trong quán bar, tôi bị vướng vào rắc rối với ba gã thanh niên. Bọn chúng ồn ào, mất sắc, luôn tìm cơ hội để ra vẻ dữ dằn, và từ số lượng cũng như vóc người, tôi biết mình nên cẩn thận để không chọc giận bọn chúng.

Chắc vì nhàm chán, cho nên khi thấy tôi đang uống một mình và nói chuyện với chỗ ngồi bỏ không, chúng cố tình ngồi cạnh và nói chuyện với tôi, ra sức khiêu khích.

Có lẽ tại một thời điểm nào đó tôi hẳn đã đứng lên bảo vệ mình và đáp trả lại, nhưng chỉ là tôi không thể tiêu tốn năng lượng vào việc đó nữa, nên tôi đợi cho tới khi bọn chúng thấy chán.

Ấy vậy mà bọn chúng không thấy chán - khi nhận ra tôi không nói gì đáp lại, chúng lợi dụng điều đó để làm căng hơn nữa.

Đã cân nhắc tới việc rời khỏi quán bar, nhưng tôi nghĩ chúng sẽ đi theo mình khi nhận thấy chúng thừa thời gian đến thế nào.

“Rắc rối rồi đây,” Miyagi cất lời cùng cái nhìn lo lắng.

Ngay lúc tôi đang băn khoăn xem nên làm gì, thì một giọng nói cất lên từ phía sau “Ế? Có phải cậu đấy không, Kusunoki?”

Là một giọng nam. Tôi không nhận ra bất kỳ ai nói chuyện với mình như thế, bởi thế tôi hết sức bất ngờ, nhưng điều người ấy làm sau đó còn làm cả Miyagi và tôi đều không thốt nên lời.

²² **Thời kỳ xanh (Tiếng Tây Ban Nha: Periodo Azul)** là một thuật ngữ dùng để chỉ thời gian từ năm 1901 - 1904, khoảng thời gian mà Pablo Picasso vẽ những tác phẩm của ông bằng hai màu sắc chủ đạo: xanh lam hoặc xanh lá cây-lam.

“Hôm nay cậu lại đi cùng cô Miyagi hửm?”

Tôi bèn quay sang nhìn. Thật ra tôi biết người thanh niên này. Đó là người thanh niên sống cùng căn hộ, ở phòng kế bên. Người thanh niên vẫn luôn nhìn tôi lo lắng khi thấy tôi ra vào trong khi trò chuyện với Miyagi.

Coi bộ tôi nhớ tên anh ta là Shinbashi.

Shinbashi bước thẳng tới chỗ tôi, quay sang một trong số những tên đang làm phiền tôi, và nói “Tôi rất xin lỗi, nhưng cậu có thể ngồi sang chỗ khác được không?” Câu từ rất lịch sự, nhưng giọng điệu của anh ta lại đè nặng. Shinbashi cách sáu bước chân và nhìn vào hắn như thể anh ta đã quen cách khiến người ta sợ hãi, vậy là gã thanh niên mà Shinbashi nói chuyện thay đổi thái độ ngay tức khắc.

Khi Shinbashi ngồi xuống cạnh tôi, anh không ngoảnh mặt sang tôi, mà là Miyagi. “Tôi luôn nghe về cô qua Kusunoki, nhưng tôi chưa bao giờ tự mình nói chuyện với cô cả. Rất vui được gặp cô. Tôi là Shinbashi.”

Gương mặt Miyagi đông cứng lại vì sốc, nhưng Shinbashi gật đầu cứ như cô đã đáp lời. “Ừ, đúng vậy. Thật vinh dự cho tôi rằng cô vẫn nhớ. Chúng ta đã đi qua nhau trong căn hộ đó rất nhiều lần.”

Không giống một cuộc trò chuyện tí nào. Vì rõ ràng là Shibashi đâu thể thực sự nhìn thấy Miyagi.

Có lẽ người thanh niên này chỉ đang “giả vờ” mình có thể nhìn được Miyagi mà thôi, tôi nghĩ.

Mấy tên đang quấy rối tôi dường như đã bỏ cuộc bởi sự xuất hiện của Shinbashi và lục đục rời đi. Khi ba tên đó đi khỏi, Shinbashi thở dài nhẹ nhõm và vút đi nụ cười lịch sự, thay vào đó là cái nhìn sung sả thường thấy.

“Hãy để tôi nói trước,” Shinbashi giải thích, “Tôi không nhất thiết phải tin rằng cô “Miyagi” đây thực sự tồn tại.”

“Tôi biết. Anh chỉ đang giúp đỡ thôi nhỉ?”, tôi nói. “Cảm ơn, tôi rất cảm kích.”

Anh ta lắc đầu. “Không, thực ra cũng không phải thế.”

“Vậy thì là gì?”

“Cậu có thể không chịu thú nhận điều này, nhưng... ít nhất với tôi, đây là điều tôi nghĩ. Tôi thấy những gì cậu đang làm kiểu như diễn trò, cố gắng lừa dối những người xung quanh tin rằng cô “Miyagi” đây thực sự tồn tại nhiều nhất có thể. Cậu đang cố gắng chứng minh qua vở kịch câm hoàn hảo rằng nhận thức thông thường của con người có thể bị làm cho lung lay. ...Và nỗ lực ấy đã thành công với tôi, bằng cách nào đó.”

“Ý anh là anh cảm thấy sự tồn tại của Miyagi ở mức độ nào đấy?”

“Tôi không muốn thừa nhận, nhưng tôi tin là thế,” Shinbashi nói, đồng thời nhún vai. “Mặc dù vậy, tôi cũng hơi thích thú với thay đổi đang diễn ra bên trong mình. Tôi băn khoăn rằng nếu chủ động chấp nhận sự tồn tại của “Miyagi” giống như cậu đang khiến tôi cảm nhận, thì tôi thật sự sẽ có thể thấy được cô ấy chẳng.”

“Miyagi,” tôi bắt đầu, “không cao đến thế. Cô ấy có làn da đẹp, và nếu phải nói thì cô ấy khá mảnh dẻ. Bình thường cô có đôi mắt điềm tĩnh, nhưng đôi lúc lại cho thấy một nụ cười e thẹn. Mắt cô hơi kém, nhưng lúc đeo lên cặp kính mỏng khi cần phải đọc chữ nhỏ, thì chúng rất hợp với cô. Mái tóc cô dài ngang vai, và phần đuôi hơi cong vào trong.”

“...Không biết tại sao,” Shinbashi nghiêng đầu nói. “Mỗi một đặc điểm đó đều y chang những gì tôi tưởng tượng về Miyagi.”

“Miyagi bây giờ đang ngồi ngay trước mặt anh. Tại sao anh lại nghĩ thế?”

Shinbashi nhắm mắt lại và nghĩ. “Cái đó tôi cũng không chắc.”

“Cô ấy muốn một cái bắt tay,” tôi đáp. “Tay phải của anh, có được không?”

Anh ta làm vậy, khuôn mặt lộ vẻ nửa tin nửa ngờ. Miyagi vui mừng nhìn vào bàn tay đó và nắm lấy bằng cả hai tay của cô.

Quan sát tay mình lắc lên lắc xuống, Shinbashi nói, “Tôi cho là cô Miyagi đang bắt tay tôi?”

“Chính xác. Anh nghĩ rằng anh đang tự mình cử động, nhưng thực ra, Miyagi đang bắt tay anh và có vẻ vui sướng về điều đó.”

“Anh có thể nói với anh Shinbashi “cảm ơn anh rất nhiều” không?”, Miyagi đề nghị.

“Miyagi nhờ tôi nói “cảm ơn anh rất nhiều”,” tôi chuyển lời.

“Không hiểu sao tôi cảm thấy cô ấy sẽ làm thế,” Shinbashi ngạc nhiên đáp lại. “Không có chi.”

Với tôi làm vật trung gian, Miyagi và Shinbashi trao đổi vài lời nữa. Trước khi trở về cái bàn anh ta ngồi lúc trước, Shinbashi quay lại và bảo tôi điều này.

“Tôi hơi nghi ngờ việc mình là người duy nhất có thể cảm nhận sự hiện diện của cô Miyagi bên cạnh cậu. Tôi nghĩ những người khác cũng đang cảm thấy, nhưng lại đơn giản cho qua điều ấy như một ảo giác ngớ ngẩn. Song, nếu có một cơ hội - chẳng hạn như họ biết mình không phải người duy nhất cảm thấy ảo giác đó - tôi tự hỏi liệu sự tồn tại của cô Miyagi sẽ nhanh chóng được mọi người chấp nhận chẳng. ... Dĩ nhiên, những lời tôi nói không có cơ sở. Tuy vậy, tôi mong là nó đúng.”

Shinbashi nói đúng.

Quá khó để tin vào điều ấy, nhưng sau sự việc kia, mọi người xung quanh bắt đầu chấp nhận sự tồn tại của Miyagi.

Đương nhiên, không phải mọi người đều nghiêm túc tin vào sự tồn tại của con người vô hình này. Người ta chấp nhận câu chuyện vớ vẩn của tôi thì đúng hơn, như một thỏa thuận chung, và a đua theo nó.

Sự tồn tại của Miyagi chưa hẳn là đạt tới mức độ “xem như tồn tại,” vậy nhưng, nó rõ ràng là một thay đổi lớn.

Vì chúng tôi thường xuyên có mặt ở các địa điểm vui chơi giải trí trong thị trấn, lễ hội trường cao trung, và các lễ hội địa phương, tôi trở nên nổi tiếng một chút.

Tựa một kẻ đang tận hưởng niềm hạnh phúc khô hài, tôi dần được đối xử như một gã đáng thương, nhưng thú vị. Ngày càng có nhiều người tới xem tôi, nắm tay và ôm cô bạn gái tưởng tượng của tôi, theo một cách ấm áp.

Một tối, Miyagi và tôi được mời tới chỗ ở của Shinbashi.

“Tôi có chút rượu để ở căn hộ của mình, và tôi phải uống hết chúng trước khi về nhà. ...Cậu Kusunoki, cô Miyagi, hai người uống với tôi nhé?”

Hai đứa tôi sang phòng bên cạnh và trông thấy ba người bạn của anh ta đang ngồi uống. Một chàng trai và hai cô gái.

Những người đang uống đã nghe về tôi từ Shinbashi, và họ hỏi tôi hết câu này tới câu khác về Miyagi. Tôi cũng trả lời họ từng câu một.

“VẬY là Miyagi bé nhỏ ở ngay đây hả?”, Suzumi hỏi, cô nàng cao ráo với lớp trang điểm nhẹ, say khướt, chạm vào tay Miyagi. “Giờ cậu nói điều đó, tôi như cảm thấy cô ấy vậy.”

Cô ấy không thể cảm thấy gì hết qua cái chạm, nhưng có lẽ sự hiện diện của Miyagi không hoàn toàn biến mất. Miyagi nhẹ nhàng nắm lấy bàn tay của Suzumi.

Một anh chàng nhanh nhạy tên Asakura đặt vài câu hỏi cho tôi về Miyagi, cố gắng vạch trần sự thiếu nhất quán của tôi.

Thế nhưng anh chàng lại thấy thú vị với cách mọi thứ ăn khớp với nhau, và bắt đầu làm những việc như đặt tấm đệm anh ta đang dùng vào chỗ của Miyagi, và đưa một cốc rượu cho cô ấy.

“Tôi thích con gái kiểu đó,” Asakura nói. “Có lẽ tôi không thể thấy cô Miyagi thực ra lại là một điều tốt, không thì tôi sớm đổ cô ấy mất.”

“Dù thế nào cũng chẳng sao hết. Miyagi thích tôi mà.”

“Đừng nói như thế chứ,” Miyagi lên tiếng, đánh tôi bằng một chiếc đệm.

Riko, một cô gái thấp với gương mặt trang nhã, người xin nhất hội, ngược nhìn tôi trong khi nằm trên sàn.

“Ænh Kusunoki, ænh Kusunoki , cho bọn tôi thấy cậu thích cô Miyagi như thế nào đi!”, cô ấy nói cùng đôi mắt ngái ngủ.

“Tôi cũng muốn thấy nữa,” Suzumi hưởng ứng.

Shinbashi và Asakura nhìn tôi đầy mong đợi.

“Miyagi,” tôi gọi.

“Vâng?”

Tôi hôn lên khuôn mặt ửng đỏ của Miyagi. Hội say xin bèn cho một tràng pháo tay.

Tôi tự thấy ngạc nhiên với điều ngỡ ngàng mà mình đang làm. Làm gì có ai ở đây thật sự tin vào sự tồn tại của Miyagi chứ. Họ ắt hẳn chỉ coi tôi như một gã điên vui vẻ mà thôi.

Nhưng thế thì có làm sao?

Dù thế nào đi nữa. Mùa hè đó, tôi là một tên hề xuất sắc nhất trong thị trấn.

Bẵng qua một vài ngày sau sự việc đó, cho tới một buổi chiều đầy nắng.

Chuông cửa reo lên, và tôi nghe thấy giọng của Shinbashi. Khi tôi mở cửa, anh ta quăng cho tôi thứ gì đó. Tôi bắt lấy nó trong lòng bàn tay và nhìn vào - là chìa khóa ô tô.

“Tôi sẽ về nhà,” Shinbashi nói. “Nên tôi không cần nó một thời gian. Cậu có thể mượn nó nếu cậu muốn. Đi biển hoặc lên núi với cô Miyagi thì sao?”

Tôi không ngớt lời cảm ơn anh ta.

Khi đi khỏi, Shinbashi nói thế này.

“Cậu biết đấy, chỉ là tôi không thể coi cậu như một kẻ dối trá. Tôi quả thực không thể tin cô Miyagi là tưởng tượng của diễn viên kịch câm nào đó. ...Ai biết được có khả năng nào đấy thực sự tồn tại một thế giới chỉ mình cậu mới có thể nhìn thấy. Có lẽ thế giới mà bọn tôi quan sát được chỉ là một phần nhỏ của những thứ thực sự tồn tại, chỉ gồm những thứ mà chúng tôi được phép nhìn thấy.”

Sau khi nhìn anh ta lên xe bus và rời đi, tôi ngược nhìn bầu trời.

Như mọi khi, ánh mặt trời vẫn choáng váng. Nhưng tôi ngửi thấy dấu hiệu khe khẽ của mùa thu trong không trung. Bọn ve đang đồng ca, mang đến hồi kết cho mùa hè.

Tối đến, tôi ngủ trên giường cùng Miyagi. Ranh giới giữa hai phần giường đã biến mất tự lúc nào.

Miyagi quay mặt vào tôi mà ngủ. Đó là một giấc ngủ sâu, yên bình như của một đứa trẻ. Tôi thích gương mặt khi ngủ của cô ấy, lúc nào cũng thấy mới lạ và chẳng bao giờ biết chán.

Tôi ra khỏi giường, cẩn thận không làm cô thức giấc. Tôi uống chút nước trong bếp, và khi trở lại phòng, tôi phát hiện quyển sổ phác họa nằm trên sàn trước cửa phòng thay đồ.

Tôi cầm lên, bật đèn cạnh chậu rửa, và chậm rãi mở trang đầu tiên. Có nhiều bức vẽ trong đó hơn tôi nghĩ.

Phòng chờ ở ga tàu. Nhà hàng nơi tôi gặp Naruse. Trường tiểu học nơi chiếc hộp thời gian được đào lên. Căn cứ bí mật của tôi và Himeno. Căn phòng tràn ngập bởi một ngàn con hạc giấy. Thư viện cũ kỹ. Các gian hàng ở lễ hội mùa hè. Bờ sông chúng tôi đi xuống trước khi tôi gặp Himeno. Đài quan sát. Nhà văn hóa chúng tôi từng ghé vào. Chiếc xe Cub. Cửa hàng kẹo. Một cái máy bán hàng tự động. Một buồng điện thoại công cộng. Hồ Tinh Tú. Tiệm sách cũ. Thuyền thiên nga. Đu quay.

Và tôi đang say giấc.

Tôi giở sang trang mới và bắt đầu vẽ Miyagi đang say giấc để đáp lại.

Có lẽ bởi hăng còn ngái ngủ, tôi chẳng hề nhận ra đã một thời gian dài tôi chưa vẽ bức tranh nào từ đầu chí cuối. Nghệ thuật, thứ mà tôi đã từng nghĩ chỉ đem lại sự bực mình.

Khi nhìn vào bức họa đã hoàn thành của mình, cảm giác thỏa mãn bất ngờ tràn đầy trong tôi. Song, tôi cũng có một cảm giác nho nhỏ rằng có gì đó còn thiếu.

Nó thật dễ dàng bị bỏ qua. Tiểu tiết tới mức rằng giả dụ chỉ cần tôi nghĩ về việc khác trong giây lát, nó sẽ hoàn toàn tan biến.

Tôi có thể đã phốt lờ nó, gấp quyển phác họa lại, đặt nó bên cạnh giường ngủ gần với Miyagi, rồi có thể sung sướng đi ngủ, chờ đợi phản ứng của cô vào buổi sáng.

Thế nhưng tôi chắc chắn một thứ.

Tôi tập trung hết mức có thể. Tôi huy động tất cả giác quan của mình để tìm ra nguồn gốc của cái điều không đúng ấy.

Tôi đưa tay về phía nó tựa hồ một lá thư trôi nổi trong một vùng biển dữ dội, tăm tối, bàn tay cứ trượt đi khi cố gắng nắm lấy nó.

Sau một khoảng thời gian, khi tôi thu tay về trong thất bại, nó lại ở ngay trong lòng bàn tay tôi.

Tôi cẩn thận từng ly từng tý một nhấc nó ra khỏi nước. Và đột nhiên, tôi hiểu ra.

Khoảnh khắc tiếp theo, như thể bị ma nhập, tôi chăm chú đưa bút khắp quyển sổ phác họa. Tôi tiếp tục suốt đêm ấy.

Vài ngày sau, tôi đưa Miyagi đi xem pháo hoa. Bước đi trên con đường mòn trong ánh nắng buổi xế chiều, băng ngang đường ray, xuyên qua khu mua sắm, chúng tôi đi tới ngôi trường tiểu học.

Đây là màn bắn pháo hoa nổi tiếng ở địa phương, và lớn hơn cả tôi mong đợi, với rất nhiều xe đẩy hàng. Có đông du khách tới mức tôi tự hỏi làm sao thị trấn này có đủ chỗ cho tất cả những người đó.

Khi lũ trẻ trông thấy tôi vừa đi, vừa nắm tay Miyagi, chúng phá lên cười “Anh Kusunoki kìa!”

Chúng cười là lẽ đương nhiên. Những kẻ lập dị cũng nổi tiếng với bọn trẻ mà. Tôi giờ bàn tay đang nắm tay Miyagi để đáp lại sự chế giễu của chúng.

Đương lúc xếp hàng để mua gà nướng, một đám nam sinh cao trung lại gần và chọc tôi “Anh vớ được cô nàng tuyệt thật!”

“Tuyệt lắm đúng không? Mà bọn mày cũng không thể có được cô ấy đâu,” tôi nói, khoác vai Miyagi, và chúng cười ha hả.

Chuyện đó làm tôi hạnh phúc. Mặc cho mọi người không tin, nhưng ai cũng thích thú với câu chuyện tầm phào “Miyagi ở ngay đây!” của tôi.

Nghĩ rằng tôi có một cô bạn gái tưởng tượng còn tốt hơn là cho rằng tôi thật ra chỉ có một mình.

Thông báo được phát, nói rằng buổi biểu diễn sẽ bắt đầu, và vài giây sau, quả pháo hoa đầu tiên được bắn lên.

Sắc cam ngập tràn bầu trời, đám đông hân hoan, và âm thanh sót lại sau đó làm chấn động bầu không khí.

Rất lâu rồi tôi mới xem pháo hoa ở khoảng cách gần. So với mong đợi, chúng hùng vĩ hơn, rực rỡ hơn, và tan biến cũng nhanh hơn.

Tôi cũng đã quên bém mất những quả pháo hoa lớn mất tận vài giây để bung ra, và thậm chí còn không muốn tượng được tiếng nổ tác động đến bên trong dạ dày của mình lớn đến thế nào.

Hàng tá pháo bay lên. Chúng tôi ngã mình đằng sau một toà nhà, nơi cả hai có thể ở một mình, ngắm nhìn chúng.

Bỗng nhiên, tôi muốn liếc trộm khuôn mặt cô ấy, và khi trông thấy cô trong khoảnh khắc khung trời bừng sáng, dường như cô cũng có chung suy nghĩ, rồi mắt hai đứa gặp nhau.

“Tâm đầu ý hợp quá,” tôi bật cười. “Lần trước cũng vậy. Lúc trên giường ấy.”

“Đúng là thế nhỉ,” Miyagi cười thẹn thùng. “Nhưng anh có thể nhìn em bất kỳ lúc nào, anh Kusunoki, bởi vậy anh nên xem pháo hoa đi.”

“Không may rằng, điều ấy có thể không đúng.”

Có lẽ tôi đã có thể lựa thời điểm tốt hơn.

Tôi sẽ phơi bày bản thân trong ánh sáng chói lòa của pháo hoa.

“Ừm, anh nói cũng đúng vì ngày mai em nghỉ, cơ mà em sẽ trở lại vào ngày kia. Không như đợt trước, em chỉ đi có một ngày thôi nhé.”

“Không phải chuyện đấy.”

“Thế thì chuyện gì nào?”

“...Miyagi này. Anh khá là nổi tiếng trong thị trấn. Một nửa những nụ cười anh phải nhận là châm chọc, nhưng nửa còn lại là từ sự yêu mến thực lòng. Cho dù là kiểu cười nào đi nữa, thì anh vẫn tự hào. Anh đã tin rằng một điều tốt đẹp thế này sẽ chẳng bao giờ xảy ra.”

Tôi chống tay xuống đất, nhắc người dậy và nhìn xuống Miyagi.

“Hồi còn ở tiểu học, có một thằng bạn mà anh ghét. Thật ra thì hắn rất thông minh, có điều hắn lại giấu đi và hành xử như một tên hề để làm cho mọi người yêu mến. ...Thế nhưng gần đây, anh đã bắt đầu vỡ ra. Anh không khỏi ghen tỵ với hắn. Anh cho là mình muốn làm điều mà hắn làm ngay từ ban đầu. Và nhờ em, Miyagi, anh đã làm được. Anh đã làm bạn được với thế giới này.”

“Đó chẳng phải là điều tốt sao?” Miyagi nâng người lên và trong tư thế tương tự.

“...Vậy anh đang cố nói điều gì thế?”

“Cảm ơn vì tất cả, chắc vậy,” tôi nói. “Thực sự anh không biết nói gì.”

“Và cho mọi thứ sắp tới nữa, đúng chứ?”, Miyagi hỏi. “Anh vẫn còn hơn một tháng mà. “Cảm ơn vì tất cả” có vẻ hơi sớm đấy.”

“Này, Miyagi? Em nói muốn biết điều ước của anh, và anh đã hứa sẽ nói cho em biết khi anh nghĩ ra.”

Vài giây trôi qua trong im lặng.

“Đúng. Em sẽ làm mọi thứ có thể.”

“Được rồi. Vậy anh sẽ nói thật. Miyagi, khi anh chết, quên hết tất cả về anh đi. Đó là mong ước nhỏ nhoi của anh.”

“Không.”

Sau khi trả lời ngay lập tức, Miyagi có vẻ đã đoán ra ý định của tôi.

Cô đã nhận ra điều tôi định làm vào ngày mai.

“...Um, anh Kusunoki. Em chắc là anh sẽ không, nhưng đừng làm gì ngốc nghếch nhé. Em xin anh đấy.”

Tôi lắc đầu.

“Giờ nghĩ lại. Có ai lại nghĩ rằng anh, kẻ có giá ba mươi yên, sẽ sống những ngày cuối cùng tuyệt vời đến thế chứ? Có lẽ là không một ai. Ngay cả em cũng không thể đoán được nó từ việc đọc bản đánh giá của anh hay gì đó. Anh đáng lẽ đã phải sống một cuộc đời tệ hại nhất có thể tưởng tượng được, thế mà anh lại có được một chút hạnh phúc thực sự. Vậy nên tương lai của em không có gì là chắc chắn cả, Miyagi. Có lẽ ai đó đáng tin cậy sẽ xuất hiện và khiến em hạnh phúc hơn.”

“Không có ai hết.”

“Nhưng lẽ ra em cũng chẳng bao giờ xuất hiện vì anh, Miyagi. Cho nên - ”

“Không có ai hết mà!”

Không cho tôi thời gian để đáp lại, Miyagi đẩy tôi xuống đất.

Trong lúc tôi nằm chổng chơ, cô vui mặt vào cánh tay tôi.

“...Anh Kusunoki, em xin anh.”

Lần đầu tiên tôi nghe thấy cô nói trong nước mắt.

“Em xin anh, hãy ở bên cạnh em, ít nhất là trong tháng cuối cùng này. Em có thể chịu đựng được những thứ khác. Rằng anh sẽ sớm ra đi, rằng em không thể trông thấy anh vào ngày nghỉ, rằng người ta không thể trông thấy chúng mình nắm tay, rằng em sẽ phải sống cô độc ba mươi năm nữa, tất cả chuyện đó. Bởi vậy ít nhất lúc này - ít nhất khi đang ở cùng em, anh đừng vứt bỏ bản thân mình. Em cầu xin anh đấy.”

Tôi xoa đầu Miyagi trong khi cô thổn thức.

Trở về căn hộ, Miyagi và tôi vừa ngủ, vừa nắm tay nhau.

Nước mắt cô rơi không ngừng cho tới tận lúc cuối.

Nửa đêm, Miyagi rời khỏi căn hộ.

Chúng tôi ôm nhau trước cửa một lần nữa, và cô chia tay tôi với đôi chút tiếc nuối, đồng thời nở một nụ cười cô đơn.

“Tạm biệt. Anh đã làm em cảm thấy hạnh phúc.”

Bằng câu nói ấy, cô cúi đầu rồi bỏ đi.

Chậm rãi, cô bước đi vào trong ánh trăng.

Sáng ngày hôm sau, tôi tới tòa nhà cũ cùng với giám sát viên thay thế của mình.

Nơi Miyagi và tôi lần đầu gặp nhau.

Và tại đó, tôi bán đi ba mươi ngày trong tuổi thọ của mình. Thật ra, tôi định bán đi hết tất cả cơ. Song, họ không cho tôi bán đi nốt ba ngày cuối cùng.

Gã giám sát viên nhìn vào kết quả và choáng váng.

“Có phải cậu đến đây vì biết điều này sẽ xảy ra?”

“Ừ,” tôi đáp.

Người phụ nữ ngoài ba mươi ở quầy thu ngân, người kiểm tra tôi, tỏ vẻ bối rối.

“...Tôi thật lòng không khuyến khích điều này. Lúc này rồi thì tiền bạc không thể nào là thứ đáng bận tâm đến thế, đúng không? Dù gì đi

nữa... trong ba mươi ngày tới, cậu sẽ vẽ nên những bức tranh mà nhiều năm sau người ta sẽ in hẳn vào sách giáo khoa mỹ thuật đó.”

Chị ta nhìn vào cuốn sổ phác họa tôi cầm bên mình.

“Nghe cho kỹ này. Nếu cậu đi khỏi đây mà không làm việc này, cậu sẽ có ba mươi ba ngày còn lại để thỏa sức vẽ vờ. Trong khoảng thời gian đó, giám sát viên của cậu sẽ luôn ở đấy, động viên cậu. Cô ấy tuyệt đối sẽ không trách móc cậu vì đó là lựa chọn của cậu. Và sau khi chết, tên của cậu sẽ tồn tại trong lịch sử nghệ thuật mãi mãi. Cậu tự biết điều đó, đúng không nào? ...Chính xác thì chuyện gì khiến cậu không hài lòng chứ? Tôi thật không thể hiểu được.”

“Giống như tiền bạc là vô nghĩa khi tôi chết, danh tiếng cũng vậy.”

“Cậu không muốn trường tồn ư?”

“Cho dù có trường tồn trong một thế giới không có mình, thì chuyện đó cũng chẳng có gì đáng vui vẻ hết,” tôi nói.

“Những bức vẽ thuần phác nhất thế giới.”

Những bức vẽ của tôi được gọi như vậy, và dù gây ra rất nhiều tranh cãi, rốt cục chúng bán được với mức giá rất cao.

Nhưng đương nhiên, vì đã bán đi ba mươi ngày, chuyện đó “không còn là một khả năng nữa, mà là thứ sẽ không bao giờ xảy ra.”

Đây là những gì tôi nghĩ. Có lẽ trong cuộc đời ban đầu của mình, sau một khoảng thời gian rất dài, khả năng họa ra những bức tranh như thế của tôi rồi sẽ nảy nở. Nhưng ngay trước khi chuyện đó xảy ra, một tai nạn xe đạp đã cướp đi cơ hội của tôi.

Thế nhưng bằng việc bán đi tuổi thọ, và quan trọng nhất là bởi có Miyagi ở đó, số thời gian khổng lồ ban đầu tôi không được ban cho, nay rút ngắn hết mức. Nhờ điều ấy, tài năng của tôi cuối cùng cũng bùng nổ trước khi tuổi thọ của mình kết thúc.

Đó là suy nghĩ của tôi.

Tôi đã từng cực kỳ giỏi hội họa.

Tôi có thể sao chép khung cảnh trước mặt mình y hệt một bức ảnh như thể chuyện cón con, và sử dụng cảm nhận của mình để chuyển nó

sang các hình thái khác một cách thật tự nhiên và thành thực mà không cần ai chỉ bảo.

Tại các phòng trưng bày, tôi có thể nhìn vào một bức vẽ và hiểu được rõ ràng, ở một chiều không gian cách biệt với ngôn ngữ, rằng vì sao “một thứ không nên vẽ như thế này” là “một thứ phải vẽ như thế này.”

Cách tôi nhìn sự vật không hoàn toàn chính xác. Nhưng sự thật tôi có một tài năng tuyệt diệu là điều tất cả những ai quen biết tôi vào thời điểm đó đều phải công nhận.

Mùa đông năm 17 tuổi, tôi bỏ vẽ. Tôi nghĩ nếu cứ tiếp tục theo cách mình đang làm, tôi sẽ không nổi tiếng như từng hứa với Himeno. Cùng lắm, tôi chỉ có thể là kiểu họa sĩ “bá nghệ bá tri, vị chi bá láp.”²³

Dẫu việc đó đáng ra đã là một thành công lớn lao trong mắt đa số mọi người, nhưng để giữ lời hứa với Himeno, tôi phải cực kỳ đặc biệt. Tôi cần một cuộc cách mạng.

Nên tôi sẽ không để bản thân tiếp tục vẽ theo quán tính nữa.

Lần tới tôi cầm cây cọ lên sẽ là lúc mọi thứ liên kết lại với nhau bên trong tôi. Cho tới khi tôi có thể nắm bắt thế giới bằng một góc nhìn hoàn toàn khác với những người khác, tôi sẽ không để bản thân vẽ.

Tôi đã quyết định như vậy.

Có lẽ quyết định đó, bản thân nó không sai. Thế nhưng vào mùa hè năm 19 tuổi, tôi vẫn chưa định vững được góc nhìn của mình về vạn vật, nên vì nóng vội, tôi một lần nữa lại cầm cọ.

Đến một thời gian dài sau đó, tôi mới nhận ra lúc ấy là khoảng thời gian lẽ ra tôi tuyệt đối không nên vẽ.

Như một hệ quả, tôi mất đi khả năng vẽ vời. Ngay đến vẽ một quả táo chính xác tôi còn không làm được. Vừa mới nghĩ tới việc vẽ một vật gì đó, cảm giác gượng gạo dữ dội lại tràn lên trong tôi. Tựa như tôi sẽ gào thét.

Những lo âu tấn công tôi giống như đặt chân vào không trung. Tôi không còn cảm nhận được mình cần đi nét nào hay dùng màu gì nữa.

23 Biết nhiều thứ, nhưng không tinh thông thứ gì

Tôi nhận ra tôi đã mất đi tài năng của mình. Tệ hơn cả, tôi còn chẳng có chút ý chí nào để đấu tranh và giành lại nó. Đã quá trễ để bắt đầu từ con số không. Tôi buông rơi cây cọ, bỏ chạy khỏi cuộc đua, và thu mình lại.

Đôi lúc, tôi trở nên quá tuyệt vọng mong muốn kỹ nghệ của tôi được mọi người chấp nhận. Tôi nghĩ đó là nguyên nhân chính gây ra sự gượng gạo của tôi.

Sai lầm khi cố gắng vẽ cho tất cả mọi người là sai lầm vô cùng tồi tệ. Khi sai lầm đó đạt tới đỉnh điểm, nó gây ra trạng thái không thể vẽ được nữa.

Tính toàn thể không phải thứ sẽ lấy được thiện cảm của mọi người. Bạn chỉ nhận được chúng khi lặn sâu vào cái giếng bên trong bản thân mình, cặm cụi để mang lên thứ gì đó, và tạo ra thứ hoàn toàn mang tính cá nhân chỉ qua một cái nhìn.

Để nhận ra điều đó đòi hỏi tôi buông bỏ tất cả vướng bận, và chỉ làm vì niềm vui thích thuần túy, vẽ cho *bản thân mình*.

Miyagi là người đã cho tôi cơ hội ấy. Lấy cô làm mẫu, tôi có thể “vẽ” trong một cảnh giới hoàn toàn khác với những gì tôi nghĩ về “vẽ” trước kia.

Sau đó, tôi dành suốt cả đêm để vẽ phong cảnh, những cảnh vật tôi đã tưởng tượng trước lúc ngủ mỗi tối từ khi lên năm.

Thế giới tôi muốn sống, những ký ức mà tôi chưa bao giờ sở hữu, một nơi nào đó tôi chưa bao giờ đặt chân, một ngày nào đó có thể là quá khứ hoặc tương lai.

Tôi thậm chí không nhận ra, nhưng chúng đã tích lũy trong một thời gian dài. Và chính việc vẽ Miyagi đã khiến tôi hiểu ra làm thế nào để thể hiện chúng.

Có lẽ là tôi vẫn luôn đợi chờ khoảnh khắc ấy. Dẫu nó chỉ đến ngay trước cái chết của mình, tài năng của tôi cuối cùng đã hoàn thiện.

Theo lời người phụ nữ thực hiện bản định giá, các bức tranh tôi sáng tác trong ba mươi ngày cuối cùng của mình là “những bức họa mà ngay cả de Chirico cũng phải cho rằng quá đa cảm.” Đó là lời giải thích

duy nhất cô ta nói với tôi, nhưng tôi nghĩ, ờ, chúng nghe có vẻ giống những thứ mà tôi sẽ tạo ra.

Bán đi phần cuộc đời nơi tôi vẽ ra những thứ ấy, và có tên mình nằm trong một góc nhỏ của lịch sử mang đến cho tôi một số tiền lớn đến nỗi bịch, khiến tôi nghi ngờ vào mắt mình.

Chỉ với ba mươi ngày, tôi gần như đã trả đủ tiền cho khoản nợ của Miyagi. Tuy nhiên, cô ấy sẽ được tự do sau ba năm làm việc nữa.

“Ba mươi ngày trị giá nhiều hơn ba mươi năm, ha?”, gã giám sát viên cười khi chúng tôi tạm biệt.

Và tôi đã từ chối sự trường tồn như thế đấy.

Mùa hè mà Himeno từng đưa ra lời dự đoán đang dần khép lại.

Dự đoán của cô ấy sai một nửa.

Sau cuối, tôi cũng không giàu có gì, mà cũng chẳng nổi tiếng.

Thế nhưng dự đoán của cô ấy đúng một nửa.

“Một điều thực sự tốt đẹp” đã xảy ra, đúng vậy. Và như cô ấy nói, tự đáy lòng, tôi có thể “vui mừng vì mình đã sống.”

Món quà của nhà thông thái²⁴

Buổi sáng đầu tiên của ba ngày cuối cùng.

Tôi sẽ không bị giám sát viên để mắt tới nữa. Cũng có nghĩa, Miyagi không còn ở đây.

Tôi đã quyết định mình sẽ sử dụng ba ngày này như thế nào từ trước rồi. Buổi sáng hôm ấy, tôi viết đầy quyển sổ tay.

Khi viết xong các sự kiện diễn ra cho đến ngày hôm qua, tôi đặt cây bút xuống và ngủ mất vài tiếng.

Lúc tỉnh dậy, tôi ra ngoài hút thuốc, rồi mua một chai nước ép trong máy bán hàng tự động cho thỏa cơn khát.

Tôi nhìn lại về phía chiếc giường của mình.

Một trăm tám mươi bảy yên. Đó là tất cả. Và sáu mươi yên trong số đó ở dạng những đồng xu 1 yên. Tôi đếm đi đếm lại ba lần. Một trăm tám mươi bảy yên.

Nhận ra một sự trùng hợp kỳ quặc, má tôi nóng bừng. Trải qua ba ngày này sẽ là một chuyện có gì đó không chắc chắn, nhưng bây giờ, tôi cứ tận hưởng sự ngẫu nhiên đó vậy.

Nhìn lại cuốn sổ tay và thêm vào vài chi tiết quan trọng, tôi leo lên chiếc Cub và đi xung quanh những nơi từng ghé qua cùng Miyagi, nhưng lần này tôi thực sự đi một mình.

Tôi lái xe dưới bầu trời xanh ngắt, tựa hồ kiếm tìm làn hương còn vương lại của cô.

Tôi tự hỏi không biết giờ đây Miyagi đã giám sát người nào khác chưa.

Tôi khấn cầu rằng họ sẽ không tấn công Miyagi vì sự tuyệt vọng của họ.

Tôi khấn cầu rằng Miyagi có thể tiếp tục làm việc cho đến lúc cô trả hết món nợ của mình, và sống một cuộc sống thật hạnh phúc đến mức quên hết tất cả về tôi.

24 Tên một truyện ngắn nổi tiếng của O. Henry

Tôi cầu nguyện rằng sẽ xuất hiện ai đó mà Miyagi cảm thấy quan trọng hơn tôi, ai đó thấy Miyagi quan trọng hơn tôi đã từng.

Đang lê bước trong công viên, thì đám trẻ con vầy vầy tôi. Nảy ra một ý định bất chợt, tôi giả vờ như Miyagi đang ở đây.

Tôi đưa bàn tay ra, nói “Nhìn này, Miyagi đấy!”, và nắm lấy bàn tay của Miyagi tưởng tượng.

Đối với người khác thì tất cả vẫn giống như mọi khi. “Ê, anh ngốc Kusunoki lại đi cùng bạn gái tưởng tượng của mình kìa.”

Thế nhưng lại rất khác với tôi. Thực ra thì, nó hoàn toàn chẳng giống chút nào.

Khi hành động như vậy, tôi bị đánh gục bởi một nỗi buồn to lớn đến mức tôi chỉ có thể suy tư suốt chịu đựng. Tôi nhận thức rõ ràng sự thiếu vắng Miyagi hơn bao giờ hết.

Tôi có một suy nghĩ.

Sẽ thế nào nếu tất cả chỉ là tưởng tượng của tôi ngay từ đầu?

Tôi tin rằng cuộc đời của mình sẽ chấm dứt trong ba ngày. Tôi biết tất cả điều đó bởi một mảnh vụn sinh mạng của tôi đã bị dùng cạn. Cảm giác ấy không thể là dối trá được.

Thế nhưng người con gái tên Miyagi ấy có thực sự tồn tại? Phải chăng không chỉ sự tồn tại của cô, mà cả sự tồn tại của một cửa hàng buôn bán tuổi thọ, đều là một ảo tưởng thuận tiện cho tôi khi nhận thấy cái chết của mình sắp đến?

Lúc này tôi đâu có cách nào để biết được điều đó.

Tôi ngồi bên bờ sông, đầu gục xuống, và được một cậu nhóc cùng một cô bé học sơ trung gọi tên.

Cậu nhóc vô tư hỏi, “Anh Kusunoki ơi, chị Miyagi thế nào rồi?”

“Miyagi không còn ở đây nữa,” tôi đáp.

Cô bé đưa tay lên che miệng, sững sốt. “Ế? Chuyện gì đã xảy ra vậy? Hai người cãi nhau à?”

“Cũng gần như thế. Đừng cãi nhau nhé, hai đứa.”

Hai đứa trẻ nhìn nhau và đồng loạt lắc đầu.

“Ừm, em không biết... Ý em là, ngay cả anh Kusunoki và chị Miyagi cũng bất hòa ạ?”

“Nếu hai đứa thân nhau như vậy mà vẫn cãi nhau, thì tất nhiên là anh chị cũng vậy rồi.”

Tôi muốn nói “Em biết đấy, đó là sự thật.” Nhưng câu từ chẳng thể nào bật thành lời.

Trước khi nhận ra, nước mắt tôi đang rơi như thể không gì giữ lại được. Tôi càng cố gắng tưởng tượng Miyagi kề bên để xoa dịu bản thân bao nhiêu, nước mắt càng rơi nhiều bấy nhiêu.

Hai đứa nhỏ đến ngồi cạnh tôi trong lúc tôi đang rối bời và ra sức an ủi.

Thế rồi, bất chợt, tôi nhận ra có rất nhiều con người biết về tôi hơn là mình nghĩ.

Những con người đủ mọi lứa tuổi vây quanh nơi này, hết như muốn nói “Kusunoki đang làm gì đó mới kìa.”

Bạn bè của Shinbashi, Suzumi và Asakura cũng ở đấy. Suzumi hỏi tôi chuyện gì đã xảy ra.

Tôi không biết phải trả lời ra sao, cho nên tôi bảo họ rằng Miyagi và mình cãi nhau và chia tay. Tôi bịa ra một câu chuyện rằng cô ấy đã quay lưng lại và bỏ rơi tôi.

“Miyagi không thích Kusunoki ở chỗ nào nhỉ,” một nữ sinh học cao trung với đôi mắt sắc nói trong giận dữ. Cô bé thật sự nói cứ như tin vào sự tồn tại của Miyagi.

“Gì thế, chuyện gì đã xảy ra thế?”, một người đàn ông đứng kế bên cô bé lên tiếng. Tôi nhớ mặt ông ấy.

Đúng thế - ông ấy là chủ tiệm ảnh. Người đầu tiên công nhận Miyagi tồn tại.

“Cô ấy trông không giống loại người làm điều tàn nhẫn như thế.”

“Cơ mà cô ấy đã bỏ đi nghĩa là thế nào?”, Suzumi hỏi.

Một chàng trai trẻ mặc áo ba lỗ nói với tôi, “Cô gái Miyagi đó thật là vô tích sự, làm thế nào lại bỏ rơi một chàng trai tốt như thế này!”, rồi vỗ vào lưng tôi.

Tôi ngẩng đầu lên muốn nói gì đó, nhưng tôi không thể thốt ra bất kỳ lời nào.

...Chính giây phút ấy, một giọng nói cất lên phía sau lưng tôi.

“Đúng thế. Thật khó tin, anh ấy tốt đến vậy mà.”

Tôi biết giọng nói này, đương nhiên. Tôi đâu thể quên nó trong một sớm một chiều.

Sẽ phải mất ba mươi - ba trăm - ba ngàn năm để tôi quên được nó.

Tôi quay về phía đó.

Tôi cần phải chắc chắn.

Tôi không thể nào nghe nhầm được.

Nhưng mà trừ khi tận mắt trông thấy, tôi sẽ không thể tin được.

Cô ấy cười khúc khích.

“Cô Miyagi đó thật đúng là vô tích sự mà.”

Miyagi vòng tay mình qua cổ tôi và ôm lấy tôi.

“Em trở về rồi đây, anh Kusunoki. ...Em đã đi tìm anh đấy.”

Tôi theo phản xạ cũng ôm chầm lấy cô, cảm nhận làn hương nơi mái tóc. Làn hương ấy giống hệt cảm giác của tôi về “Miyagi.”

Quả đúng là cô ấy rồi.

Tôi không phải người duy nhất gặp rắc rối để chấp nhận tình huống này. Rất nhiều người xung quanh đây cũng đang sửng sốt và kinh ngạc như tôi. Có lẽ họ đang nghĩ, “Chẳng phải là cô Miyagi này không tồn tại ư?”

Tôi choáng váng rồi im lặng khi quan sát phản ứng của họ. Ai cũng có thể thấy Miyagi.

“Cô có phải là cô Miyagi?”, một anh chàng trong bộ áo nịt len thận trọng hỏi.

“Vâng, tôi là Miyagi vô tích sự đây,” cô trả lời, và anh ta vỗ vào vai tôi.

“Tạ ơn chúa!”, anh ta cười phá lên. “Mọi người biết không, cô ấy thực sự tồn tại. Và cô thực sự rất xinh xắn, cô Miyagi! Tôi ghen tị đấy!”

Song, tôi vẫn chưa hiểu chuyện gì đang diễn ra.

Sao Miyagi lại ở đây? Và tại sao người khác lại có thể thấy Miyagi?

“VẬY RA CHỊ MIYAGI... THẬT SỰ LÀ CHỊ MIYAGI,” cô nàng nữ sinh cao trung nói, mắt mở to. “...Hay thật, bằng cách nào đấy mà cô hoàn toàn giống với những gì tôi hình dung.”

Asakura, từ sau đám đông, đề nghị họ để chúng tôi lại một mình. Cho nên họ để lại cho chúng tôi những lời đùa cợt và chúc mừng trong khi tản đi.”

Tôi cảm ơn Asakura.

“Tôi đoán Miyagi quả thực là kiểu con gái tôi thích,” Asakura cười. “Hai người hạnh phúc nhé.”

Và sau đó, chỉ còn lại chúng tôi.

Miyagi nắm tay tôi và giải thích.

“Kỳ lạ, đúng không nào? Làm thế nào em lại ở đây? Làm thế nào người khác lại nhìn thấy em? ... Đơn giản thôi. Em cũng làm điều tương tự như anh.”

“Điều tương tự...?”

Vài giây trôi qua, tôi mới nhận ra ý của Miyagi.

“Em đã bán... bao nhiêu?”

“Cũng vậy. Em bán tất cả. Tất cả ngoại trừ ba ngày.”

Mặt tôi tái nhợt đi.

“Ngay sau khi anh bán tuổi thọ của mình, giám sát viên kia đã liên lạc với em. Ông ấy bảo anh thậm chí đã bán đi nhiều hơn nữa cuộc đời của mình để trả phần lớn khoản nợ của em. Ngay lập tức khi nghe được điều ấy... em đã quyết định. Ông ấy đã giúp em làm các thủ tục.”

Tôi chắc chắn mình lẽ ra phải buồn rầu.

Người mà tôi bán đi mọi thứ để bảo vệ đã phản bội lại mong muốn của tôi và vứt bỏ cuộc đời của cô ấy - tôi lẽ ra phải thấy xót xa.

Nhưng không, tôi hạnh phúc.

Sự phản bội, ngốc nghếch của cô ấy, lúc này quý giá với tôi hơn tất cả mọi thứ.

Miyagi ngồi bên cạnh và dựa vào người tôi.

“Vô cùng ấn tượng đấy, anh Kusunoki. Mua lại phần lớn cuộc đời của em chỉ bằng ba mươi ngày. ...Và em xin lỗi. Em đã ném đi cuộc đời mà anh đã làm việc vất vả để lấy lại. Em đúng là một con ngốc.”

“Ngốc á?”, tôi cất tiếng. “Anh mới là tên ngốc. Anh thậm chí không thể sống thiếu em nổi ba ngày, Miyagi. Anh đã không chắc mình sẽ làm gì nữa.”

Miyagi cười hạnh phúc và tựa cằm lên vai tôi.

“Nhờ có anh, giá trị cuộc đời của em cũng tăng lên một chút. Vậy nên không chỉ món nợ được trả, mà còn có cả một số tiền lớn. Nhiều hơn cả số tiền chúng mình có thể tiêu hết trong ba ngày cơ.”

“Thế nghĩa là chúng ta giàu rồi,” tôi nói với vẻ phô trương, ôm chầm lấy Miyagi và lắc người cô.

“Đúng vậy,” Miyagi vừa đáp lại, vừa làm điều tương tự.

Nước mắt lại tuôn ra lần nữa, nhưng Miyagi cũng vậy, cho nên tôi không bận tâm.

Tôi sẽ chết đi mà không để lại gì.

Có lẽ một vài người hiếu kỳ sẽ nhớ đến tôi - như một gã ngốc, chắc vậy - nhưng nhiều khả năng là họ sẽ quên tôi mà thôi.

Có điều, tôi không để ý chuyện đó.

Giờ đây tôi không cần sự trường tồn mà mình từng mơ ước.

Tôi không bận tâm liệu có ai nhớ đến mình.

Bởi cô ấy đang ở đây với tôi, mỉm cười bên cạnh tôi.

Chỉ vì điều này, tôi có thể buông bỏ tất cả những thứ khác.

“Nào, anh Kusunoki.”

Miyagi quay về phía tôi cùng nụ cười tỏa nắng đáng yêu.

“Anh định sử dụng ba ngày này như thế nào đây?”

Tôi tin ba ngày ấy,

so với ba mươi năm bất hạnh mà lẽ ra tôi đã sống,
so với ba mươi ngày đáng giá mà lẽ ra tôi đã sống,
có giá trị lớn hơn rất, rất nhiều.

Lời bạt

Người ta nói rằng kẻ ngốc chẳng thể nào cứu chữa được cho tới khi chết.

Nhưng tôi muốn nhìn theo hướng hơi lạc quan hơn về vấn đề này. Thứ gì đó giống như “Kẻ ngốc sẽ được cứu chữa lúc hãn là đời.”

Dù chúng ta đều gọi họ là những kẻ ngốc (hoặc từ đồng nghĩa của nó), thực sự tồn tại nhiều loại ngốc khác nhau. Tên ngốc mà tôi nhắc tới ở đây là tên ngốc tạo ra địa ngục của chính hãn.

Đặc trưng của kiểu ngốc này là gì, trước hết, hãn có một niềm tin vững chắc rằng hãn không bao giờ có thể có được hạnh phúc. Nói đơn giản hơn, niềm tin này có thể diễn giải thành “Tôi không nên hạnh phúc,” và cuối cùng thì thành “Tôi không muốn hạnh phúc,” một hiểu lầm vô cùng tiêu cực.

Khi đạt tới mức độ đó, thì chẳng còn gì để sợ nữa. Những tên ngốc này trở nên quá đỗi quen thuộc với bất mãn, và dẫu cho môi trường xung quanh chúng được trời phú như thế nào, thì chúng cũng tìm thấy vài khoảng trống để né tránh hạnh phúc.

Vì tất cả điều này đều được thực hiện trong vô thức, chúng tin rằng thế giới này là địa ngục - khi mà trên thực tế, chúng chỉ tự biến nó thành địa ngục qua mỗi bước chúng đi.

Tôi, bản thân tôi, cũng là một trong số những kẻ tạo ra địa ngục như thế, vậy nên tôi tin vào điều đó, nhưng những tên ngốc tới mức ấy không thể chữa trị nhanh chóng được. Với ai đó đã biến một phần đau khổ thành đặc thù của mình, thì không có đau khổ là đánh mất bản thân mình.

Lòng tự thương hại mà họ sử dụng để chịu đựng đau khổ rốt cục trở thành thú vui duy nhất, và họ chủ động tìm kiếm sự khó chịu vì mục đích đó.

Tuy nhiên, như đã nói ngay từ lúc đầu, tôi tin rằng những kẻ ngốc như thế sẽ được cứu chữa vào lúc họ chết. Chính xác hơn, suy nghĩ của tôi là “Ngay trước khi lìa đời, tôi dám chắc họ sẽ được cứu chữa.”

Ai may mắn thì sẽ có cơ hội được cứu chữa trước khi chuyện đó thực sự xảy ra, nhưng ngay cả người không may, khi họ nhận ra cái chết không thể né tránh và được giải phóng khỏi suy nghĩ “phải tiếp tục sống trên cái thế giới này” - cuối cùng thì, chẳng phải họ cũng thoát khỏi sự ngu ngốc của mình sao?

Tôi gọi đây là quan điểm lạc quan, nhưng xem xét kỹ hơn, cũng có thể coi nó là bi quan. Lần đầu tiên gã ta trở nên yêu thế gian này cũng chính là lúc cái chết của gã đã chắc chắn.

Thế nhưng, tôi cho rằng qua đôi mắt của “kẻ ngốc đã được cứu chữa, nhưng muộn màng” ấy, tất cả mọi thứ sẽ đẹp để một cách vô vọng.

Những hồi tiếc và đau buồn kiểu như “Không thể tin được là mình đã sống trong một thế giới tươi đẹp thế này”, hay “Lúc này tôi có thể chấp nhận hết tất cả và sống” càng nặng nề bao nhiêu, thì theo chiều ngược lại, vẻ ngoài của thế giới càng xinh đẹp một cách tàn nhẫn đến bấy nhiêu.

Tôi luôn nghĩ tới việc mình muốn viết về vẻ đẹp kiểu ấy nhiều biết chừng nào.

Ít nhất ở đây, trong “Ba ngày hạnh phúc,” mặc dù có vẻ tôi sử dụng câu chuyện này để nói về giá trị của cuộc sống, sức mạnh của tình yêu và những thứ linh tinh khác... thành thật mà nói, tôi không hề có ý định đó một chút nào.

- Sugaru Miaki -

Ngoại truyện

I Say A Litte Prayer

Ước nguyện của tôi là muốn Kusunoki chết.

Dẫu cho có để anh ta một mình, thì anh ta cũng chẳng còn nhiều thời gian nữa. Mười ngày trước, anh ta đã bán đi phần lớn tuổi thọ của mình. Nó đã ngắn lắm rồi, nên giờ chỉ có một chút ít ỏi còn lại.

Ba tháng. Đó là tất cả thời gian mà Kusunoki để lại.

Khi mùa hè kết thúc, lũ ve ngừng kêu, và những chiếc lá dần rụng, cũng là lúc anh ta sẽ lìa xa cõi đời.

Anh ta bán đi tuổi thọ của mình vào giữa tháng bảy, bởi vậy anh ta sẽ rời khỏi thế gian này vào giữa tháng mười.

Nhưng tháng mười còn lâu mới đến.

Tôi cầu nguyện Kusunoki sẽ chết sớm hơn dù chỉ một khắc.

Kusunoki đang túng tiền, đúng. Nhưng việc anh ta bán đi 99 phần trăm tuổi thọ của mình thì lại không phải vì tiền.

Anh ta đã được báo trước kết quả, rằng cho dù có bán đi gần hết tất cả tuổi thọ thì số tiền anh ta nhận được cũng không vượt quá 300,000 yên.

Thật khó mà nghĩ rằng một thanh niên hai mươi tuổi sức dài vai rộng lại bán đi cả đời mình chỉ vì 300,000 yên rẻ mạt.

Sẽ chính xác hơn khi nói Kusunoki bán đi tuổi thọ của mình không phải để có 300,000 yên, mà bởi anh ta nhận ra giá trị cuộc đời của mình quá thấp.

Giá trị cuộc đời - dựa trên những chuẩn mực, cho thấy trong phần đời còn lại của mình, bạn hạnh phúc như thế nào. Tương lai đang chờ đón càng hạnh phúc, thì giá trị tuổi thọ của bạn càng cao. Và ngược lại.

Trong khi cuộc đời một vài người đáng giá hàng triệu yên mỗi năm, thì cũng có những người chỉ đáng giá vài ngàn.

Tôi chưa từng gặp một người nào trước kia mà cuộc sống của họ có giá trị thấp đến mức như của Kusunoki. Giá trị cuộc đời anh ta là mức giá thấp chạm đáy mà một cuộc đời có thể bán đi được.

Có nghĩa rằng trong phần đời còn lại của anh ta, chẳng có lấy một điều tốt đẹp sẽ xảy đến. Không một ai yêu lấy, cũng không yêu lấy một ai, không hạnh phúc, và không khiến ai hạnh phúc... bạn hiểu rồi đấy. Một cuộc đời nhìn theo kiểu nào cũng chỉ toàn những muộn phiền chờ chực.

Khi nghe thấy kết quả của mình, anh ta chẳng đoái hoài tới việc nhận tiền - anh ta bán phút đi tuổi thọ của mình chỉ để vứt bỏ nó. Một cách tự tử thụ động, có thể nói như vậy.

Thật xuất sắc, tôi nghĩ, anh ta đưa ra một lựa chọn cực kỳ lý tính.

Mặc cho biết rằng không có gì tốt đẹp đang chờ đợi mình nữa, thì cuộc sống không phải một thứ dễ dàng buông xuôi. Tới mức có cả những người muốn mua tuổi thọ cơ mà.

Nhưng thiết nghĩ. Chỉ việc buông xuôi sẽ luôn dễ hơn rất nhiều.

Những kẻ bán đi tuổi thọ và còn lại chút ít thời gian đôi lúc lại trở nên buông thả và gây tổn thương cho người khác.

Để ngăn chặn tình huống ấy, khách hàng có thời gian giảm xuống còn ít hơn một năm được giao cho một “giám sát viên”.

Việc thêm vào này mang về kết quả như mong đợi: các hành động liều lĩnh giảm đi đáng kể.

Để đảm bảo mục tiêu giám sát ý thức được cái nhìn của các giám sát viên, họ giám sát ở một phạm vi rất gần. Cái cảm giác “bị quan sát” đơn giản ấy lại gây một ảnh hưởng đáng kể lên hành động của con người.

Mặt khác, chuyện này lại nảy sinh một vấn đề mới. Ấy là, nỗi bức tức của đối tượng không có chỗ trút giận nào khác sẽ hướng vào giám sát viên.

Con người thường đổ nguồn cơn gây ra nỗi thống khổ của mình cho những người bên cạnh. Và không có mục tiêu nào tiện lợi hơn là một giám sát viên.

Đáng ngạc nhiên rằng có một con số không nhỏ các giám sát viên bị giết bởi các đối tượng của mình. Có lẽ mục đích thực sự của giám sát viên là nhận lấy tất cả thịnh nộ của đối tượng để cho thiệt hại chỉ dừng lại ở đây.

... Giờ đây, chắc là tôi không cần phải nói nữa, nhưng tôi là giám sát viên phụ trách Kusunoki sau khi anh ta chỉ còn sống được ba tháng.

Tôi chịu trách nhiệm đánh giá tuổi thọ của anh ta, và sau đó tôi cũng bắt đầu làm việc với tư cách là giám sát viên của anh ta luôn.

Lúc định giá, tôi được phép đọc “bản tóm tắt” cuộc đời của Kusunoki. Và khi ấy, tôi nghĩ, à phải - cái này đúng là đủ bi kịch để nhận cái giá thấp nhất có thể rồi.

Theo bản tóm tắt, Kusunoki sẽ tiếp tục sống những tháng ngày cô đơn, khổ sở, và bị một tai nạn giao thông vào lúc gần bốn mươi lấy đi nửa mặt bên phải, chân trái, và bảy ngón tay.

Từ đó trở đi, không ngày nào trong đời mình anh ta không nghĩ đến việc tự tử. Vậy nhưng không thể đưa ra quyết định cuối cùng, anh ta sống thêm mười năm nữa chẳng khác gì địa ngục, rồi chết già ở tuổi năm mươi - đó là cuộc đời mà anh ta sẽ trải qua.

Kusunoki đáng thương.

Lần đầu đọc nó, tôi đồng cảm với anh ta. Không, không phải thông cảm đâu nhé.

Tôi, cũng vậy, sẽ phải sống một thập kỷ trong cô độc, để cuối cùng bị một tai nạn khủng khiếp làm biến dạng không thể phục hồi, rồi chết một mình trong đau khổ... hay đúng hơn thì đó là một khả năng chắc chắn mà tôi phải đánh cược, do chính cái bản chất của nghề giám sát viên này.

Tôi không biết nhiều đến thế về tương lai của mình. Nhưng có một điều tôi có thể đảm bảo.

Tất cả đối tượng tôi gặp cho tới giờ, bao gồm cả Kusunoki, đều giống tôi theo cách nào đó. Tất cả bọn họ đều chết không nhắm mắt. Nên tuyệt nhiên tôi cũng sẽ không được chết theo cách đàng hoàng.

Sẽ không có ai yêu tôi, sẽ không có ai nhớ đến tôi, và tôi sẽ lặng lẽ mà chết trong đau đớn.

Đôi lúc tôi cho rằng bán quách đi tất cả và để lại vài tháng thì sẽ tốt hơn, giống như Kusunoki đã làm.

Ấy vậy mà tôi lại không làm thế, bởi tôi không thể quảng đi niềm tin rằng thứ gì đấy tốt đẹp một ngày nào đó sẽ đến.

Tôi biết rằng chuyện ấy gần như không thể, song, đơn giản là tôi không thể buộc bản thân mình từ bỏ được.

Tôi phần nào ghen tị với quyết tâm mà các đối tượng của mình sở hữu.

Rất nhiều người khi đối mặt với cái chết đều trông chờ ở thực tại những thứ viễn vông. Ít nhất thì tất cả những kẻ tôi biết đều như thế.

Đâu đó trong con tim, họ thuyết phục bản thân rằng bất kỳ ai thấu được tình cảnh tuyệt vọng của họ chắc chắn đều sẽ tử tế với họ.

Những hi vọng ấy bị phản bội nhiều như cái cách mà họ tin vào chúng.

Những người tiếp tục sống xem những kẻ sắp chết, thành thật mà nói, như những mối phiền toái.

Chỉ những ai gần gũi với họ mới khiến họ lo lắng, và khiến họ nghĩ tới cái chết - họ không bao giờ muốn nghĩ đến cái chết cả.

Kusunoki không phải ngoại lệ. Phải đối mặt với cái chết, anh ta kỳ vọng những điều viễn vông ở thực tại, và chúng bị phản bội.

Sai lầm của anh ta là tin tưởng rằng người nào yêu quý mình trước kia bây giờ vẫn sẽ yêu quý mình. Anh ta chẳng nỗ lực chút nào để gìn giữ những tình bạn trong quá khứ, vậy mà cứ đinh ninh rằng chúng vẫn vẹn nguyên.

Bị phản bội bởi những người mình tin tưởng, tôi, với tư cách giám sát viên của anh ta, là mục tiêu trút giận của anh ta vô số lần. Anh ta chưa bao giờ làm tôi tổn thương, nhưng tôi cảm giác như mình đã nhiều lần ở trong tình huống nguy hiểm.

Tôi thấy khinh miệt anh ta, vì anh ta thường đánh người và đồ vật trong bực tức.

Tuy nhiên... tôi không thể hoàn toàn phủ nhận rằng thái độ quyết liệt quá mức của mình với Kusunoki là một nguyên do gây ra nỗi bức tức kia.

Khi quan sát hành vi của anh ta, tôi thấy như đang quan sát chính bản thân trong quá khứ, và điều đó khiến tôi càng khắt khe hơn.

Ngay lúc này, Kusunoki đang thanh thản nằm ngủ. Còn tôi thì ngồi trong góc phòng và quan sát. Thời gian là một giờ chiều. Trời đã đổ mưa được vài tiếng. Tôi phải giám sát cả lúc nửa đêm nữa, cho nên tôi rất biết ơn cơn mưa này.

Ban đêm thật quá đổi yên ắng. Khi tôi không có thứ gì để chú ý vào, cây kim đồng hồ dường như chậm chạp, và màn đêm trở nên dài hơn. Tôi cũng không thể nghe nhạc hay là đài, thành thử tôi phải sử dụng cơn mưa hoặc tiếng côn trùng thay vào đó.

Kusunoki hình như đang ngủ rất ngon lành. Bình thường anh ta hay trần trọc trở mình trên giường, nhưng đêm nay thì lại hiếm khi động đậy. Giống như người ta nói ấy, ngủ say như chết.

Căn hộ này không chỉ nằm ở một góc xó xỉnh của miền quê, mà còn có vẻ đã được xây hơn năm mươi năm trước rồi, cho nên hệ thống thông gió rất tệ.

Hơi nóng từ ban ngày bám dai dẳng sau khi mặt trời khuất bóng, gây ra nhiều đêm mất ngủ. May mắn thay, cơn mưa đang làm cho đêm nay dễ chịu hơn.

Tôi cẩn thận đứng dậy để không làm anh ta thức giấc, đan hai tay vào nhau, và vươn vai.

Ngồi trong góc phòng và quan sát một lúc lâu khiến một cơn đau lan ra toàn thân. Chốc chốc tôi lại phải duỗi người như thế này, không thì cơn đau dữ dội sẽ khiến tôi khó lòng giám sát.

Sau khi mất một hồi kéo dãn các cơ, tôi tiến lại chỗ Kusunoki và xem anh ta ngủ.

Trông có vẻ anh ta sẽ không thành linh thức dậy. Không ngần ngại, tôi ngồi xổm xuống cạnh giường anh ta và nhìn xuống gương mặt ấy.

Nếu tôi có thể chỉ đơn giản xem anh ta như “một gã khó chịu”, mọi chuyện sẽ đơn giản hơn rất nhiều, tôi nghĩ. Nếu anh ta là một mẫu rác

không có ưu điểm nào, tôi có thể phong bế mọi giác quan của mình và kiên nhẫn chờ đợi cái chết của anh ta.

Nhưng vấn đề là, anh chàng này, không hẳn tất cả đều xấu. Điều ấy khiến tôi bối rối. Nó khiến tôi khó khăn để quyết định nên tiếp cận anh ta như thế nào.

Gần đây, Kusunoki đã đối xử tốt với tôi.

Một thay đổi mà tôi khó lòng hiểu được. Song... vài ngày vừa qua, anh ta hầu như chỉ ở trong nhà và gấp hạc, bước đi coi bộ chậm rãi một cách bất thường, và còn đi ngủ sớm hơn hồi trước nữa...

Với tôi thì có vẻ như những việc ấy đều là do anh ta cố tình, để cho việc giám sát anh ta trở nên dễ dàng hơn.

Và anh ta để lộ lo lắng đó kể từ lúc biết được lý do tôi làm công việc giám sát viên.

Khi tôi kể với anh ta rằng một vài giám sát viên cũng đã bán đi tuổi thọ của mình, và về cơ bản là chúng tôi khá giống nhau, thái độ của anh ta dịu đi ngay lập tức.

Trở nên cảm thông, có thể nói như thế.

Đúng vậy, cả người giám sát và kẻ bị giám sát đều là con người giống hệt nhau, và sau cùng họ sẽ phải bán đi cuộc đời của mình theo cách tương đồng.

Tuy thế, giám sát viên chúng tôi không bán tuổi thọ của mình, mà là thời gian. Chúng tôi làm việc cho thời gian mà mình bán đi.

Lẽ đương nhiên, nếu chỉ là sự trao đổi sức lao động lấy tiền công, nó sẽ không khác gì với một công việc điển hình cả. Ai cũng sống theo cách ấy.

Điều làm cho công việc của giám sát viên đặc biệt là sự đơn độc của nó.

Ngoại trừ hai ngày trong một tháng, bạn phải ở bên cạnh đối tượng của mình hai tư giờ mỗi ngày. Quá rõ ràng, theo đó, bạn không thể gặp gỡ bạn bè hay gia đình, nhưng còn một vấn đề nặng nề hơn thế.

Sự thật rằng giám sát viên không thể được ai khác ngoại trừ mục tiêu của mình nhìn thấy.

Ví dụ, ngay lúc này, không một ai ngoại trừ Kusunoki có thể thấy được tôi. Và nó còn hơn cả vô hình nữa.

Nếu tôi bắt chuyện với một người xa lạ nào đó và vỗ vào vai họ, thậm chí họ còn chẳng nhận ra. Đá thật mạnh vào ống quyển, giật lấy chiếc cặp từ tay họ, không có phản ứng. Giám sát viên vô hình không chỉ trong tầm mắt, mà cả tiếng động, tiếp xúc, và mọi giác quan khác.

Thời gian tôi bán đi tổng cộng là ba mươi năm. Và tôi sẽ phải sống như một người vô hình trong suốt khoảng thời gian ấy.

Có nghĩa tôi sẽ bị coi như “không hiện diện” bởi tất cả ngoại trừ những người tôi giám sát.

Buổi sáng sáu ngày trước, tôi kể với Kusunoki tất cả điều này. Từ lúc đó, anh ta trở nên tốt bụng với tôi.

Nhưng thay đổi đó, thành thật mà nói, khiến tôi hoang mang.

Tôi nghĩ tôi muốn anh ta là một gã khó chịu cho tới lúc cuối cơ.

Tâm trí tôi sẽ mệt mỏi nếu anh ta là người tốt. Bởi giờ đây tôi không muốn anh ta ghét tôi.

Khi Kusunoki có cuộc tái ngộ định mệnh với cô bạn thuở nhỏ yêu dấu Himeno, và đồng ý về cuộc hẹn hai ngày sau đó, tối hôm ấy, anh ta nhờ tôi.

Anh ta nói muốn nhờ tôi chuẩn bị con người anh ta.

“Chuẩn bị con người anh?”, tôi hỏi.

Đưa tay gãi đầu, anh ta ngượng ngùng đáp lại.

“Tôi biết giấu bất cứ thứ gì khỏi cô đều là vô nghĩa, cho nên tôi sẽ thành thật. Trong suốt hai mươi năm từ trước tới giờ, tôi chưa bao giờ thực sự tiếp xúc với một cô gái cả. Bởi vậy nếu tôi rơi vào tình huống đó với Himeno, tôi biết mình sẽ khiến cô ấy phát chán và sẽ làm rối tung mọi thứ lên. Hi vọng để giảm thiểu chuyện đó, tôi muốn đi xuống phố vào ngày mai và luyện tập.”

Từ “luyện tập” vang vọng khắp đầu tôi.

Lẽ nào ý anh ta là... anh ta muốn mình làm nửa kia cho buổi hẹn giả của anh ta ư?

Tôi nhanh chóng xác nhận.

“Nếu tôi không nhầm... thì anh muốn tôi đóng vai cô Himeno?”

“Đúng thế,” anh ta gật đầu. “Vậy có được không?”

“Ế, tôi hỏi cho chắc thôi... Anh nghĩ tôi là gì?”

“Một giám sát viên, đúng chứ? Tôi không nghĩ cô là một cô nàng sai vật hay gì cả.”

“Phải. Miễn là anh đừng có quên điều đó.”

“Vậy, thế thì sao?”, anh ta nói. “Cô sẽ đóng vai Himeno chứ?”

“...À thì, tôi không phiền đâu...”

“Trông cô không vui sướng về điều đó cho lắm nhỉ...”

“Tôi lúc nào cũng như thế mà,” tôi phủ nhận, nhưng tôi biết mặt mình đang căng cứng.

Đây là lần đầu một đối tượng nhờ tôi thực hiện một yêu cầu như thế.

Tôi cố gắng tưởng tượng ra việc dính lấy Kusunoki và vui vẻ dạo chơi khắp khu phố, nhưng tôi không thể làm vậy. Điều này hết sức phi thực tế. Về mặt gắt gỏng mà bọn tôi hay trưng ra thật khó để trí tưởng tượng vượt qua được.

Tôi đã chấp nhận dễ dàng quá chăng? Anh ta đang hi vọng gì ở tôi như một nửa để luyện tập cơ chứ? Tôi nghĩ tới nghĩ lui đến tận lúc tảng sáng.

Lúc ăn xong bữa sáng và Kusunoki thay đồ, anh ta gọi tên tôi, “Miyagi!”, rồi hắng giọng.

“Kiểm tra lần cuối nào. Từ giờ phút này, tôi sẽ đối xử với cô hết như bạn thuở nhỏ của tôi... Cô chắc là mình không phiền chứ?”

“Tôi không phiền,” tôi đáp, cố gắng nghe cộc cằn nhất có thể.

“Được rồi,” Kusunoki hắng hái đáp lại. “Hôm nay hãy thân thiết như những người tôn trọng và tin tưởng lẫn nhau, nhé?”

“Thế là hoàn toàn trái ngược với mọi khi nhỉ.”

“Nếu cô muốn nói theo cách đó,” anh ta nói.

Chúng tôi đi tàu xuống phố. Có một đám đông học sinh tiểu học trong bộ đồ bơi, đi lại xung quanh và trò chuyện ầm ĩ.

Tôi thần thờ nhìn ra ngoài cửa sổ, nhưng cảnh vật toàn là những khu rừng và khung cảnh thôn dã tương tự nối tiếp nhau.

Lúc anh ta ra khỏi nhà ga, tôi đi theo sau, cách năm bước chân như mọi khi. Rồi tôi bắt đầu đặt vấn đề về thói thường lệ này.

“Anh Kusunoki.”

“Chuyện gì?”

“Chỉ để kiểm tra thôi, nhưng anh... định coi tôi như bạn thuở nhỏ của anh, đúng không?”

“Kế hoạch là thế.”

“Thế sao chúng ta không bước đi gần nhau thêm chút nữa?”

“...Có lẽ cô nói đúng, Miyagi. Vậy hãy sóng bước cùng nhau nào.”

Và thế là anh ta dừng bước để tôi có thể bắt kịp, rồi chúng tôi bắt đầu bước đi cùng nhau.

“Khi ở một mình quá lâu, anh sẽ quên mất nhận thức thông thường như thế này.”

Tôi mĩa mai cất lời, mặc dù câu nói ấy không hướng vào anh ta. Tới tận lúc đó, tôi vẫn không nhận ra điều kỳ lạ nào trong tình huống này.

Dẫu cho thần nhiên chấp nhận “vị trí” của Himeno, nghĩ lại thì, tôi chưa bao giờ, chưa một lần xuống phố cùng ai đó khác giới sau khi trở thành một giám sát viên từ năm lên mười. Cho nên không riêng gì Kusunoki, mà tôi cũng thiếu đi “nhận thức thông thường” nữa.

Kusunoki làm vẻ mặt ưu tư khi rảo bước cạnh tôi.

“Một cặp đôi thân thiết thường nói về gì vào lúc như này nhỉ?”

“Đừng có hỏi tôi.”

Thấy khuôn mặt anh ta gần hơn bình thường, tôi bèn ngoảnh mặt đi.

“Này Miyagi, tôi chỉ muốn nói trước khi cô chỉ ra điều ấy,” Kusunoki lên tiếng, “nhưng ngay bây giờ, tôi đang rất căng thẳng.”

“Đừng nhé. Nó lây được đấy.”

“Vậy hãy để nó lây lan đi. Đi đi, hãy khiến cả Miyagi cùng căng thẳng nào!”

“Um, à... Cũng để tôi nói điều này trước khi anh chỉ ra. Tôi đã vô hình suốt từ lúc tôi mười tuổi. Anh biết thế nghĩa là gì không? ...Có nghĩa tôi thực sự không hiểu phép xã giao chính xác trong các tình huống thế này.”

“Ý cô là mình cũng hơi căng thẳng à?”

“Một tí.”

“Hừm, vậy ra cả cô cũng bị như thế...”, anh ta vừa nói, vừa vô tư cười nhún nhử.

“Làm ơn đừng có cười.”

Cảm thấy đang bị trêu đùa, tôi đánh nhẹ vào vai Kusunoki. Thế nhưng, ngay sau đó, khi nhìn thấy khuôn mặt ngạc nhiên của anh ta, tôi trở về thực tại. Chẳng phải chuyện này giống hệt điều một cặp đôi thân thiết sẽ làm hay sao?

Kusunoki nói, vẻ thích thú. “Vậy là Miyagi cũng đánh người à... Tôi nghĩ mình đã thấy một cảnh tượng hiếm hoi đây.”

“Chỉ vì hôm nay tôi là bạn “thơ ấu” của anh thôi.” tôi giải thích.

Đến quảng trường phía trước ga tàu, anh ta đột nhiên khựng lại. Đang đi cạnh anh ta, tôi cũng dừng lại và nhìn anh ta.

“Trước khi luyện tập, tôi nghĩ chúng ta cần phải mua quần áo,” Kusunoki mở lời.

“Thế à?”

“Tôi không thể ăn mặc thế này mà đi gặp Himeno ngày mai được.”

Tôi nhìn qua quần áo của anh ta. Một chiếc áo thun đại học nhún nhúm cùng chiếc quần jean xanh phai màu. Đôi giày đế mềm vài chỗ đã cáu bẩn, và thật ra, thì còn có nhiều hơn vài lỗ thủng nữa.

Tôi biết thu nhập khả dụng của anh ta không đủ để mua quần áo mới, nhưng thế này thì hơi kinh khủng đấy.

“Tôi sẽ cần nhiều lời khuyên từ cô đấy. Tôi không nghĩ khiếu thẩm mỹ của mình tuyệt vời chút nào. ...Khi xong vụ quần áo, sẽ đến tóc tai. Vẫn còn thời gian cho tới giờ đặt bàn của chúng ta, nên tôi muốn đi mua sắm trước lúc ấy. Chúng ta cũng cần phải xem trước nhà hàng ngày mai tôi sẽ đưa Himeno tới nữa.”

“Anh nghĩ chu đáo quá nhỉ. Có lẽ bản thân anh cũng có một phần dễ thương đến bất ngờ đấy,” tôi nói.

“Cô nói gì cũng được. Dù gì thì, tôi muốn cái tốt nhất của tốt nhất luôn. Nói cho cùng, sẽ không có lần sau mà.”

Chúng tôi bước vô một cửa hàng quần áo đủ loại lọt vào tầm mắt. Kusunoki lượn quanh một vòng, hơi nhăn mặt, và gọi “Miyagi!” để giúp đỡ.

“Tôi càng nhìn càng không hiểu. Miyagi, cô chọn đi.”

Tôi chỉ vào cái áo thun polo trông có vẻ an toàn và quần Chino, Kusunoki bèn liếc qua chúng.

“Huh... Cô thích quần áo kiểu này sao, Miyagi?”

“Sai rồi. Chỉ là tôi không nghĩ anh cần phải mặc gì đó quá hào nhoáng. Chỉ cần mặc vào mà gọn gàng là được.”

“Tôi có thể hiểu điều đó theo kiểu “anh đã đẹp sẵn rồi” không?”

“Anh thích hiểu thế nào thì hiểu.”

“Được rồi. Tôi sẽ làm thế. Dù tôi cảm thấy như mình đang bị chỉ trích vậy,” anh ta nói, gương mặt bình tĩnh.

“Anh không cần nói với tôi từng li từng tí tất cả những điều nhỏ nhặt đâu,” tôi đáp và đẩy anh ta vào phòng thay đồ.

Lát sau, Kusunoki gọi vọng ra từ bên kia tấm rèm. “Miyagi?”

“Vâng, chuyện gì vậy?”

“Tôi quên không nói, cảm ơn nhé.”

“...Có gì đâu,” tôi do dự trả lời.

Được cảm ơn quá chân thành khiến tôi lo lắng.

Mua quần áo xong đầu đấy, chúng tôi ghé vào một tiệm giày và một salon, rồi tôi cũng phải quyết định quần áo, giày dép, và kiểu tóc của anh ta.

Khi mặt trời bắt đầu lặn xuống, Kusunoki dường như biến thành một con người hoàn toàn khác so với hôm qua. Tôi đoán là thế mà, nhưng sau khi cắt đi mái tóc dài quá thể cùng bộ râu lười nhác đi, anh ta trông rất... chỉnh chu.

Tôi thốt ra một lời khen. “Sao hả, anh trông gần như một người khác hoàn toàn so với ngày hôm qua luôn,”

“Phải rồi, tôi quả thực trông không giống một tên mà cuộc đời của hắn chỉ đáng giá 10,000 yên một năm nhỉ?”

“Đúng thế. Cứ như thể anh có tương lai đầy hứa hẹn ấy.”

“Cảm ơn. Cô giống một nàng tiên thư viện khi cười đấy.”

“...Hôm nay anh có phần nhanh nhẩu hơn thì phải, anh Kusunoki.”

“Chắc vậy,” anh ta nói, cứ như tôi không phải đang nói chuyện về anh ta vậy.

“Mà “nàng tiên thư viện” là ý gì thế?”

“Tôi chỉ có ý là một cô gái thông minh và duyên dáng mà thôi.”

“Xin hãy để những lời đó lại cho cô Himeno, được chứ?”

“Nhưng tính cách của cô ấy khác cơ. Tôi đang nói về cô, Miyagi.”

“Vậy thì xin cảm ơn,” tôi cúi đầu. “Dù sao thì cả anh và tôi đều chẳng có giá trị gì với tư cách con người. Dựa vào bản báo cáo của cả hai.”

“Khá kỳ quặc nhỉ,” anh ta cười tự giễu.

Chúng tôi ở trong một nhà hàng Ý nằm cạnh con đường. Và, như đã nói trước đó, không một ai ngoại trừ người tôi đang giám sát có thể nghe được giọng nói và nhìn thấy tôi.

Bởi vậy, dường như với tất cả mọi người chung quanh, cuộc trò chuyện này là Kusunoki đang độc thoại.

Một cặp đôi trung niên đang ngồi ở bàn bên cạnh chúng tôi lên nhìn anh ta và thì thầm với nhau.

“Tôi tin là anh biết rồi, nhưng ngay lúc này, anh đang tỏ ra khá mờ ám đấy,” tôi bảo anh ta.

“Đừng lo. Dầu sao thì tôi cũng chết sớm thôi,” anh ta điềm tĩnh đáp.

Dùng xong bữa và rời khỏi nhà hàng mờ tối ấy, ánh đèn đường khiến tôi hoa mắt.

Có lẽ bởi rượu vang, má Kusunoki đỏ hồng.

“Bây giờ... tôi muốn tiến thêm một bước cho cuộc luyện tập này,” anh ta nói khách sáo.

“Hiểu rồi,” tôi đáp.

“Cứ bảo tôi đừng bất kỳ lúc nào nhé.”

“Tôi sẽ không làm vậy đâu. Như đã giải thích trước đó, công việc của giám sát viên bao gồm cả hỗ trợ cho quãng đời còn lại của đối tượng. Nếu chúng ta coi đây là một trường hợp như thế - ”

Trước khi tôi có thể nói hết, Kusunoki giật lấy bàn tay tôi và xiết chặt những ngón tay ấy.

“Cô hứa rồi nhé” anh ta tự mãn lên tiếng. “Không viện cớ được nữa đâu.”

“Đó là vì sao tôi đã bảo mình sẽ không nói không,” tôi trả lời như thể chẳng có gì.

Chúng tôi rời khỏi con hẻm tối tăm, bước xuống vài bậc thang bên cạnh một cây cầu, và nhịp bước men theo bờ sông.

Kusunoki, bắt đầu cảm thấy cơn say của anh ta và vẫn nắm tay tôi, vừa bước đi, vừa vung vẩy cánh tay mình thành một vòng cung lớn.

Những vị khách qua đường cảm thấy kỳ lạ, và thi thoảng lúng túng liếc nhìn. Người ngoài cuộc, đương nhiên, chỉ thấy Kusunoki đi lại một cách dị thường.

Anh ta tán gẫu với thỉnh không nơi chẳng có ai, và có vẻ còn nhẹ nhàng nắm lấy một thứ hư vô.

Đúng là một chàng ngốc, tôi nghĩ.

Anh ta hiếm khi bộc lộ cảm xúc, nhưng hôm nay thì lại vô tư cười toe toét, nên tôi quyết định trêu chọc anh ta một chút.

“Giờ thì, Kusunoki đã say xỉn kia, cố gắng coi tôi như Himeno và quyến rũ tôi đi.”

Anh ta chợt dừng lại, nhìn thẳng vào mắt tôi, và không ngần ngại buông lời cưa cẩm.

“Em xuất hiện trước mặt anh là điều tuyệt vời nhất anh từng có trong đời. Điều tồi tệ nhất chính là khi em ra đi khỏi tầm mắt anh.... Và tùy vào câu trả lời của em lúc này đây, một trong hai điều ấy có thể sẽ thay đổi.”

Có vẻ là một lời tỏ tình phù hợp với cái gã ngược đời đáng xấu hổ là Kusunoki đây.

“Đó đúng là một lời truyền đạt khá trơn tru với kiểu nói vòng vo ngẫu hứng thế này. Tôi bị ấn tượng đấy.”

“Thế cô nghĩ Himeno sẽ trả lời sao?”, Kusunoki hỏi.

“À, thì, nếu là cô Himeno... Có lẽ cô ấy sẽ nói “Tự nhiên nói vớ vẩn gì thế này” và cố cười trừ.”

“Hừm. Nếu là Miyagi thì sao?”

“...Tôi không hiểu ý anh.”

“Đùa thôi. Đừng để ý,” anh ta cười khúc khích.

Một lời nói đùa khá vô vị. Quả thật khó chịu mà.

Khi đã thấm mệt vì cuộc bộ, chúng tôi lên một chiếc xe buýt ngang qua. Có một vài hành khách khác, nhưng Kusunoki không bận tâm tới họ và kể với tôi kỷ ức của anh ta về Himeno.

Chúng tôi đổi buýt và đi đến một đài quan sát. Là một địa điểm hẹn hò nổi tiếng trong thị trấn, có khoảng mười cặp đôi đang ôm và hôn trộm nhau.

Kusunoki tiếp tục nói chuyện với tôi, hoàn toàn ý thức được rằng bản thân trong mắt người khác chỉ có một mình.

Trông thấy chàng trai gần đấy khoác vai bạn gái, anh ta nói, như thể đột nhiên nảy ra ý tưởng, “Này, Miyagi. Chúng ta cũng có thể luyện tập như vậy chứ?”

“Đừng xin phép nữa,” tôi bảo anh ta. “Chẳng phải anh đã ép buộc nắm tay tôi với cái câu “cô hứa rồi nhé” ban nãy sao?”

“À phải. Thế thì, tôi sẽ làm thế này,” anh ta nói, rồi hơi khiên cưỡng vòng tay quanh người tôi.

Người anh ta phảng phất mùi thuốc lá. Đây là mùi của Kusunoki, tôi nghĩ trong vô thức.

Hai chúng tôi đều lặng thinh nhìn cảnh vật ban đêm.

Có lẽ là khoảng năm phút, hoặc cũng có thể khoảng năm mươi.

Bất chợt, anh ta mở miệng hỏi.

“...Đừng suy diễn thứ gì kỳ cục về điều tôi sắp nói ra nhé.”

“Là gì vậy?”

“Mùi hương của cô có vẻ làm tôi bình tĩnh, Miyagi.”

Anh ta đưa những ngón tay dọc mái tóc tôi.

Tôi mong rằng anh ta nói cùng vẻ bông đùa hơn một chút, thế nhưng biểu cảm và giọng nói của anh ta dường như đều hoàn toàn nghiêm túc.

“...Xin đừng chạm vào tóc tôi,” tôi nói, vẫn không chống trả. Tôi không thật sự nghiêm túc về điều ấy; chỉ là tôi không thể tìm được điều gì khác để nói.

Tôi đã quen với việc bị phỉ báng và hành hạ, nhưng tôi lại không chắc phải đáp trả lòng chân thành và những lời khen thế nào nữa.

Nên tôi không ổn khi ở với Kusunoki.

Hình như anh ta nhìn thấu được tâm trí tôi lúc này. “Đấy không phải những gì cô nói ban nãy, đúng không? Lúc này mà tôi còn cần được cho phép sao?”, anh ta cười tinh nghịch, xiết chặt tôi hơn.

“Anh có biết với người khác mình trông như thế nào không?”, tôi hỏi.

“Tôi không biết. Hạnh phúc chẳng?”, anh ta nói, làm bộ giả ngây.

Họ nhìn thấy, dĩ nhiên, mỗi mình Kusunoki ôm chặt lấy không khí. Bằng việc đến địa điểm hẹn hò vào ban đêm và dường như chỉ đi một mình, rồi còn vui vẻ nói chuyện với một cô gái vô hình, anh ta trở thành một thứ cho các cặp đôi cười vào.

Anh ta quả thực là một tên ngốc mà.

Tôi cúi đầu, và cười một mình, không để anh ta phát hiện.

Sắp về tới căn hộ, Kusunoki hỏi:

“Thế cô chấm cho lời tỏ tình của tôi lúc này bao nhiêu điểm, Miyagi?”

“Bốn mươi điểm,” tôi trả lời.

“Khó tính quá vậy.”

“Nó quá vòng vo. Thử gì đó đơn giản đi.”

“Thôi được, tôi sẽ nghĩ về điều ấy.”

Tiếng kêu của mấy con ếch từ những cánh đồng lúa chạy dọc con đường vang vọng bất tận. Mùi cá nướng và dầu gội thoang thoảng từ các căn nhà ở phía bên kia.

Con đường gần như tối đen, cho nên mỗi lúc ô tô chạy tới, chúng tôi phải nheo mắt trước đèn pha của nó. Tôi dừng lại trước một cái gương cầu lồi han gỉ và đề xuất điều này.

“Anh Kusunoki, hãy tập luyện một thứ khác. Nghĩ về tôi như Himeno một lần nữa và quyến rũ tôi đi.” Mình vừa nói ra những điều thật kỳ quặc, tôi tự nhủ. Nhưng anh ta đang say, bởi vậy anh ta sẽ chẳng bận tâm về nó đâu.

Kusunoki đặt hai bàn tay lên vai tôi. “Himeno.”

Anh ta gọi tên một người phụ nữ hoàn toàn khác với người đang đứng trước mặt mình.

“Từ giờ trở đi, hãy luôn ở bên cạnh anh nhé.”

Tôi thần thờ trong khoảnh khắc.

Nếu như những lời ấy nói về mình... Tôi tưởng tượng một cách ích kỷ.

“Này, trả lời đi chứ!”, Kusunoki nói, lay người tôi. “Tôi được mấy điểm?”

“Sáu mươi.”

“Hay lắm, cộng thêm bốn mươi lúc trước, thì sẽ là một trăm điểm.”

“Anh không thể cộng như vậy được. Sáu mươi là sáu mươi.”

“Thế tôi phải làm gì để có được bốn mươi điểm còn lại?”

“...Tôi đồ rằng cả cuộc đời còn lại anh có thể biết được điều ấy. Thật không may.”

“Cô dai thật đấy, Miyagi.”

Anh ta nói vậy, nhưng nó rất đơn giản một khi biết được mẹo.

Bốn mươi điểm còn lại.

Anh ta chắc chắn không bao giờ nhận ra trong phần đời còn lại của mình rằng anh ta chỉ sai mất có một từ - một cái tên.

*

Kusunoki đang hạnh phúc say giấc. Anh ta thực sự trông chờ cuộc gặp với người bạn thơ ấu Himeno của mình vào ngày mai.

Thế nhưng khi đọc “bản tóm tắt” cuộc đời của anh ta, tôi biết. Tôi biết lần tới Kusunoki gặp Himeno, nó sẽ làm anh ta tổn thương tận tâm can. Tôi biết rằng anh ta sẽ nếm trải nỗi tuyệt vọng còn nhiều hơn cả trong những ngày vừa qua.

Thật xấu hổ, nhưng tôi lại thầm vui mừng vì điều ấy.

Anh ta nên bị đau đớn hơn nữa. Anh ta nên thất vọng nhiều hơn. Rồi anh ta sẽ không còn ai để trông cậy, và sẽ phải khóc trên vai tôi.

...Tôi lắc đầu. Dừng nghĩ về chuyện vớ vẩn này thôi.

Tôi im lặng đứng dậy và ngồi xổm bên cạnh giường của Kusunoki. Tôi ngắm nhìn gương mặt ấy, đang được ánh trăng chiếu rọi. Chỉ khi anh ta đang ngủ, tôi mới có thể buông ra một vài suy nghĩ tội lỗi này.

Tôi khẽ đặt tay trái đã nắm chặt tay phải của anh ta hàng giờ lên má mình. Tôi vẫn cảm thấy chút hơi ấm.

Đã mười năm rồi từ khi tôi nắm tay ai đó. Chẳng nghĩa lý gì với anh ta, đương nhiên rồi. Chỉ là nắm tay mà thôi. Và nói thẳng ra, tôi chỉ là đóng thế cho Himeno, bất kỳ cô gái nào cũng ổn cả.

Song, điều ấy vô cùng quan trọng với tôi.

Đâu đó trong tôi đã kiên nhẫn chờ đợi rất, rất lâu rồi.

Tôi cầu nguyện ngày mai đừng tới.

Rồi có lẽ tôi sẽ mãi mãi được thế vào chỗ của Himeno.

Ấy vậy mà ngày mai vẫn tới như thường lệ, và Kusunoki thức dậy.

Tôi nói với anh ta, “Buổi sáng tốt lành, anh Kusunoki. Ngày đó tới rồi.”

“Phải,” anh ta lơ đãng đáp lại, nhìn chăm chú vào bầu trời phủ sương ngoài kia, rồi đưa mắt về phía tôi.

“Cảm ơn cô đã đi với tôi hôm qua.”

“Có gì đâu, thật đấy.”

“Nó thực sự rất tuyệt. Nhờ cô mà tôi cảm thấy hôm nay mình có thể làm được.”

“Vâng, hi vọng mọi chuyện sẽ suôn sẻ.”

Nhưng tôi biết điều ấy là không thể.

Tôi biết tối đó, trái tim Kusunoki sẽ bị đau đớn tột cùng.

“Có lẽ anh sẽ không để tâm tới những lời này, nhưng mà... tôi sẽ cầu cho anh gặp may mắn.”

Tôi nói ra những câu từ không có chút thật lòng nào, thản nhiên chìa tay phải của mình, rồi Kusunoki nói “Cảm ơn” và nắm chặt lấy nó.

“Đau đấy,” tôi nói dối. Không đau chút nào hết.

“Lỗi của tôi,” Kusunoki mỉm cười, buông ra, và đi vào căn bếp, vừa huýt sáo vừa lục lọi tủ lạnh.

...Cô ấy đã từng huýt sáo bài hát mà anh ta đang huýt sáo lúc này - “I Say A Little Prayer.” Tôi chợt nhớ ra.

Rất lâu về trước, từng có một người tôi giám sát đối xử tốt với tôi.

Một cô gái có đôi môi u buồn để lại ấn tượng trong tôi.

Giống như Kusunoki giờ đây đang làm, cô ấy xem tôi như một cô gái bình thường. Cô cảm thông với tình cảnh của tôi và quan tâm tôi cho tới tận lúc tuổi thọ của cô kết thúc.

“Cảm ơn vì đã dõi theo tôi cho tới cuối cùng. Lần này, tôi sẽ dõi theo cô từ trên kia.”

Cô chết cùng những lời nói ấy.

Đó là khi tôi đưa ra quyết định.

Tôi sẽ thôi không yêu một người sắp phải ra đi nữa.

Điều ấy chỉ khiến tôi cô đơn hơn mà thôi.

Có điều... Dường như tôi lại mắc cùng sai lầm một lần nữa.

Cho dù có làm gì, dường như tôi cũng không thể giấu đi nhịp tim rộn ràng của mình.

Vẫn còn một vài tờ origami sót lại từ lần anh ta gấp một nghìn con hạc giấy.

Tôi lấy một tấm, và trong khi gấp, tôi cất lên một nguyện cầu nho nhỏ.

Không thể quay đầu lại một khi đã yêu ai đó. Tôi cầu nguyện rằng mình sẽ chấp nhận sự thực này. Nhưng mà, ngay cả như vậy... Trước khi cảm xúc của tôi nảy nở và trở nên quá muộn...

Trước khi con tim tôi trở nên không thể tách rời khỏi anh ta, làm ơn.

Hãy để cho Kusunoki chết sớm hơn dù chỉ một chút.

- Hết -